

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC  
KINH GIẢNG GIẢI  
Quyển 8  
Tập 141 - 160**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## MỤC LỤC

KỆ KHAI KINH .....	5
PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN (tiếp theo) .....	6
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái. Thực chúng đức bản, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác” .....	6
21. Nguyện thứ hai mươi mốt: “HỒI QUÁ ĐẮC SANH NGUYỆN” .....	6
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ. Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ. Thập phương thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác” .....	40
22. Nguyện thứ hai mươi hai: “QUỐC VÔ NỮ NHÂN NGUYỆN” .....	40
23. Nguyện thứ hai mươi ba, “YỆM NỮ CHUYỂN NAM NGUYỆN” .....	46
24. Nguyện thứ hai mươi bốn: “LIÊN HOA HÓA SANH NGUYỆN” .....	53
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nhạo, lễ bái quy mạng, dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất chí kính” .....	59
25. Nguyện thứ hai mươi lăm: “THIÊN NHÂN LỄ KÍNH NGUYỆN” .....	59
Kinh văn: “Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết” .....	79
26. Nguyện thứ hai mươi sáu: “VĂN DANH ĐẮC PHƯỚC NGUYỆN” .....	79
Kinh văn: “Thường tu thù thắng phạm hạnh” .....	85
27. Nguyện thứ hai mươi bảy: “TU THÙ THẮNG HẠNH NGUYỆN” .....	85
Kinh văn: “Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác” .....	85
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh. Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ ư định tự” .....	96
28. Nguyện thứ hai mươi tám: “QUỐC VÔ BẤT THIỆN NGUYỆN” .....	96
Kinh văn: “Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ ư định tự” .....	105
29. Nguyện thứ hai mươi chín: “TRỤ CHÁNH ĐỊNH TỰ NGUYỆN” .....	105

Kinh văn: “Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận Tỳ Kheo”	110
30. Nguyên thứ ba mươi: “LẠC NHƯ LẬU TẬN NGUYÊN”	110
Kinh văn: “Nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh giác”	115
31. Nguyên thứ ba mươi mốt: “BÁT THAM KẾ THÂN NGUYÊN”	115
LỤC BA LA MẬT CỦA CƯ SĨ HỨA TRIẾT	123
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc Kim Cang, Na La Diên thân, kiên cố chi lực”	128
32. Nguyên thứ ba mươi hai: “NA LA DIÊN THÂN NGUYÊN”	128
SÁU BA LA MẬT	134
• Thứ nhất là “Bồ thí Ba La Mật”	134
• Thứ hai là “Trì giới Ba La Mật”	136
• Thứ ba là “Nhẫn nhục Ba La Mật”	136
• Thứ tư là “Tinh tấn Ba La Mật”	136
• Thứ năm là “Thiền định Ba La Mật”	137
• Sau cùng là “Trí tuệ Ba La Mật”	137
TỨ NHIỆP PHÁP	141
• Điều thứ nhất, “Bồ thí”	141
• Điều thứ hai, “Ái ngữ”	141
• Điều thứ ba, “Lợi hành”	141
• Điều sau cùng, “Đồng sự”	142
Kinh văn: “Thân đành giai hữu, quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài”	148
33. Nguyên thứ ba mươi ba: “QUANG MINH HUỆ BIỆN NGUYÊN”	148
TỨ VÔ NGẠI BIỆN TÀI	157
• Loại biện tài thứ nhất là “Pháp vô ngại”	157
• Loại biện tài thứ hai là “Nghĩa vô ngại”	158
• Loại biện tài thứ ba là “Từ vô ngại”	159
• Loại biện tài thứ tư là “Nhạo thuyết vô ngại”	159
Kinh văn: “Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thỉnh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”	161

34. Nguyên thứ ba mươi bốn: “THIỆN ĐÀM PHÁP YẾU NGUYỆN” .....	161
Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí, nhất sanh bồ xứ” .....	166
35. Nguyên thứ ba mươi lăm: “NHẤT SANH BỒ XỨ NGUYỆN” .....	166
Kinh văn: “Trừ kỳ bốn nguyện, vị chúng sanh cố, bị hoàng thệ khái, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác” .....	174
36. Nguyên thứ ba mươi sáu: “GIÁO HÓA TÙY DUYÊN NGUYỆN” .....	174

## **KỆ KHAI KINH**

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

\* \* \*

## PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH giảng giải (quyển 8)



### PHẨM SÁU: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN (tiếp theo)

<sup>1</sup>Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái. Thực chúng đức bốn, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, túc tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**”.

#### 21. Nguyện thứ hai mươi mốt: “HỒI QUÁ ĐẮC SANH NGUYỆN”

Nguyện này chủ yếu là nói người mà đời trước đã tạo tác ác nghiệp. Chúng ta nghĩ tưởng xem, chúng ta chính mình có thể nói đều bao gồm ở ngay trong nguyện này. Đời xưa, đời nay tạo tác ác nghiệp quá nhiều rồi. Từ nguyện này chúng ta liền rất rõ ràng, rất tường tận thể hội được “*đổi nghiệp vãng sanh*”. Ngày trước có người đã từng nói đổi nghiệp không thể vãng sanh, nguyện này là cho phép đổi nghiệp vãng sanh. Nửa đoạn của nguyện văn trước cùng Ngụy dịch (chính là cuốn của Khang Tăng Khải), nguyện thứ hai mươi thì giống nhau. Nửa đoạn sau là lão cư sĩ Hạ Liên Cư chọn lấy quyển của Hán dịch và bản của Ngô dịch. Đây là nguyên văn của năm loại nguyên bản dịch. Cái hay của bản này chính là tập đại thành của năm loại nguyên bản, văn tự đều không có thay đổi, chân thật là dễ hiểu, làm cho người hiện tại chúng ta xem thấy, so với bất cứ bản nào trong năm loại nguyên bản đó, đọc lên đều rất là thông thuận, Kinh nghĩa rất rõ ràng, để chúng ta sanh khởi tín tâm, nguyện tâm đối với Tịnh Độ, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Công đức lợi ích vô lượng vô biên.

Kinh văn vừa mở đầu nói: “*Ngã tác Phật thời*”. “Ngã” là tự xưng của A Di Đà Phật. Ngài ở Thế giới Cực Lạc đã thành Phật. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Ngài thành Phật đến hiện tại đã có mười kiếp. Có thể thấy được, mỗi một nguyện Ngài đều đã hiện thực.

---

<sup>1</sup> Bắt đầu video tập 141

Phía sau nói “**thập phương chúng sanh**”, câu này là nói chúng sanh đời trước tạo ác. Chúng ta đọc qua câu này rồi cảm thấy rất an ủi, phía sau là nói điều kiện chúng ta ở ngay đời này được độ. Chỉ cần đầy đủ điều kiện đã nói, thì cho dù kiếp trước hay đời này tạo ra tội nghiệp nặng hơn cũng đều có thể được sanh Tịnh Độ. Lợi ích này là trong tất cả Kinh luận, Phật đều không có nói qua, chúng ta phải đặc biệt trân trọng. Điều kiện là “**văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm**”. Ba câu này rất quan trọng, chính là điều kiện vãng sanh của chúng ta.

Kinh này là Kinh Đại Thừa, là pháp môn tu học của Bồ Tát, không chỉ là Kinh Đại Thừa, mà là Đại Thừa ngay trong Đại Thừa, Nhất Thừa ngay trong Nhất Thừa. Ở trong bốn Kinh này, khi vừa mở đầu chúng ta liền thấy vô lượng Bồ Tát “**hàm cộng tu tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức**”, đây là Kinh văn câu thứ nhất. Cho nên không phải Bồ Tát thông thường, mà là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát là “**văn ngã danh hiệu**”. Chữ “văn” này không phải là văn thính thông thường, mà là thuộc về Tam huệ của Bồ Tát tu học: “**Văn huệ, tư huệ, tu huệ**”. Trong chữ “văn” này tràn đầy trí tuệ, không phải văn thông thường của phàm phu. Phàm phu tuy là văn rồi, lợi ích của họ chỉ là trong A Lại Da Thức trồng xuống thiện căn, ngay trong một đời này không thể thành tựu. Tại vì sao không thể thành tựu? Họ không có huệ. Huệ gì vậy? Giới-Định-Huệ. Tam huệ của Bồ Tát là Giới-Định-Huệ, trong huệ này có văn huệ, có tư huệ, có tu huệ. Chúng ta nghe bộ Kinh này rồi, có đầy đủ trí tuệ hay không? Đây là điều kiện quan trọng, quyết định ngay trong đời này chúng ta có được vãng sanh hay không. Cái huệ này từ do đâu mà thấy? Sau khi nghe rồi, bạn liền tin tưởng, bạn có thể lý giải, tin sâu không nghi, ngay trong đời này nhất định không thay đổi phương hướng, đây là trí tuệ. Tại vì sao có một số người ban đầu tin tưởng pháp môn này, về sau thì thoái tâm? Chúng ta rất rõ ràng, họ không có định huệ thì làm sao không thoái tâm? Đối với Tịnh Tông, đối với A Di Đà Phật, họ nhận biết không tường tận, hiểu không đủ thấu đáo; đối với hoàn cảnh đời sống hiện tiền của chính mình ở Thế giới Ta Bà cũng không hiểu được rõ ràng, cho nên tâm của họ do dự, không xác quyết, tiền tiến thoái thoái. Đây là chúng ta xem thấy hiện tượng của rất nhiều người học Phật mà thiếu kém định huệ. Người đầy đủ định huệ, trên “**Kinh A Di Đà**” nói là người có thiện căn phước đức, cho nên nói là “**không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia**”. Thiện căn là huệ, là tín giải. Phước đức là hạnh, là lão thật niệm Phật. Người lão thật mà niệm là người có phước. Dáng vẻ của lão thật niệm là thế nào? Vạn duyên buông xả, thế xuất thế gian tất cả pháp không để ở trong tâm. Trong tâm có vương bận, tôi nói vương bận thì mọi người dễ hiểu, trên Kinh nói là “**hệ niệm ngã quốc**”, hệ niệm chính là chúng ta nói vương bận. Thế xuất thế gian, tất cả mọi việc đều không vương bận, chỉ vương bận một sự việc là “**A Di Đà Phật, Thế**

giới *Cực Lạc y chánh trang nghiêm*”. Thường hay đề ở trong lòng, đây gọi là niệm Phật. Niệm là trong tâm bạn thật có. Bạn thấy, chữ “*niệm*” này rất có trí tuệ, bên trên là chữ “*kim*”, bên dưới là chữ “*tâm*”, chính là trong tâm hiện tại có, đây gọi là niệm. Không phải miệng niệm, miệng niệm mà trong tâm không có thì không gọi là niệm. Người xưa thường nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Quan trọng nhất là trong tâm phải có, vậy mới gọi là niệm.

“*Hệ niệm ngã quốc*”, đây chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc y chánh trang nghiêm. Thế giới Cực Lạc chúng ta chưa xem thấy, chúng ta hệ niệm bằng cách nào? Đọc Kinh chính là hệ niệm. Cho nên tôi khuyên các đồng tu tu học Tịnh Độ, trước tiên đọc qua ba ngàn bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, có ý gì vậy? Sau khi đọc qua ba ngàn bộ, bạn liền có thể “*hệ niệm ngã quốc*” rồi. Bạn không thể đọc ít. Đọc ít thì thế nào? Thiếu thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày thường hay quên đi, khởi tâm động niệm vẫn là Thế giới Ta Bà, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, lợi hại được mất, ngày ngày chỉ niệm những thứ này. Đây chính là niệm sáu cõi luân hồi. Niệm tham sân si chính là niệm ba đường ác.

Nghiệp tập chủng tử mười pháp giới, mỗi một chúng sanh chúng ta thấy đều đầy đủ, có thể nói đây là bình đẳng nhân. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt, chúng ta tương lai đi đến một pháp giới nào? Đây là then chốt mà hiện tại chúng ta chọn lựa, tương lai chúng ta đi đến một cõi nào. Bộ Kinh này là dạy chúng ta đi thành Phật, Phật đạo trong mười pháp giới. Trong tứ hoàng thế nguyện có câu: “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Kinh này là dạy chúng ta đi con đường thành Phật. Muốn đi Phật đạo, chỉ cần “*hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm*”, đầy đủ điều kiện này thì được rồi. Sự việc này không khó, khó ở chỗ chúng ta có phải chân thật giác ngộ hay không. Chân thật giác ngộ thì thế xuất thế gian tất cả pháp thấy đều buông xả. Việc buông xả này các bạn không nên hiểu lầm, không phải buông xả sự, mà phải buông xả những vướng bận trong tâm của bạn. Sự việc phải làm, tuy là làm, nhưng trong lòng quyết định không có phân biệt, chấp trước. Người chân thật có trí tuệ, ngay trong hai đến sáu thời, ngay khi có bận việc thì Phật hiệu dừng lại, chuyên tâm để làm việc; sự việc làm xong rồi thì trong lòng không còn để lại dấu tích nào, chỉ hệ niệm “*A Di Đà Phật, Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm*”. Người này là tu Tịnh Độ, chỉ có một niệm này. Khi cái niệm này chuyên đổi lại, nghiệp chướng vô lượng kiếp đã tạo đều tiêu trừ hết. Đây là thực tế mà nói. Cho nên “*hệ niệm ngã quốc*”, hai chữ “*hệ niệm*” này là vô cùng quan trọng. Hệ niệm chính là chuyên niệm; một lòng chuyên niệm, phát tâm Bồ Đề. Bạn xem, Thế Tôn ở bốn Kinh, phẩm “*Ba Bậc Vãng Sanh*” nói với chúng ta thượng phẩm, trung phẩm,

hạ phẩm, ở đoạn sau cùng, đây là tu học các pháp môn khác hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ.

Ngày trước, Pháp sư Từ Chu chú giải “Nhất tâm tam bối” rất hay. Điều kiện vãng sanh, Thế Tôn đã nói ra lời khai thị rất quan trọng cho chúng ta là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. “**Hệ niệm ngũ quốc**” là một lòng chuyên niệm, là nhất hướng chuyên niệm. Phát tâm Bồ Đề là quan trọng. Tại vì sao Kinh văn không đem “phát tâm Bồ Đề” để ở phía trước? “**Văn ngũ danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, hệ niệm ngũ quốc**”, chẳng phải là rất tốt hay sao? Tại vì sao phải đem “**hệ niệm ngũ quốc**” để ở phía trước, “**phát Bồ Đề tâm**” để ở phía sau? Chỗ này có ý nghĩa rất sâu. Người nhất tâm hệ niệm, tâm Bồ Đề mới phát khởi được. Người tâm tư rất loạn, người vọng tưởng rất nhiều, tâm Bồ Đề làm sao có thể phát khởi ra được? Có thể thấy được thứ tự của Kinh văn này là có ý nghĩa rất sâu ở trong đó. Người thông thường chúng ta không biết được cái gì gọi là “**phát tâm Bồ Đề**”. “*Một lòng chuyên niệm*” vốn dĩ chính là tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề thì thực tiễn ở ngay nơi “*một lòng chuyên niệm*”. Tâm Bồ Đề là tâm đại giác, chân thật triệt để giác ngộ đối với pháp giới y chánh trang nghiêm, lý sự nhân quả thông đạt tường tận, đây gọi là tâm Bồ Đề. Tường tận thì không còn mê hoặc, thế là chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật không còn dùng tâm luân hồi nữa. Dùng tâm luân hồi niệm Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, cũng không thể vãng sanh. Cho nên, hệ niệm là quan trọng. Hệ niệm chính là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xả tâm luân hồi.

Nhất tâm là chân tâm. Trên “Kinh Di Đà” nói “**nhất tâm bất loạn**”. Nhất tâm là chân tâm, hai tâm chính là vọng tâm. Cũng đồng một đạo lý, nhất pháp là chánh pháp, hai pháp thì không phải chánh pháp. Chúng ta xem thấy trong “Đàn Kinh”, Pháp sư Ấn Tông thỉnh giáo với Đại Sư Huệ Năng về thiền định giải thoát (Đại Sư Huệ Năng ở Hoàng Mai, thân cận Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn). Ấn Tông thỉnh giáo với Ngài: “*Hòa Thượng Hoàng Nhẫn bình thường giảng Kinh nói đạo với mọi người, đối với thiền định giải thoát thì giảng như thế nào?*”. Đại Sư Huệ Năng trả lời cho ông: “*Thiền định giải thoát là hai pháp, mà hai pháp thì không phải Phật pháp*”. Ấn Tông không đơn giản, sau khi nghe xong ông liền ngộ nhập. Phật pháp là pháp không hai. Phật dùng phương tiện giáo hóa sơ học, kiến lập rất nhiều danh tướng. Người không biết thì bị những danh tướng này mê mất, người biết thì gạt đầu, mỉm cười. Thế Tôn không luận giảng bao nhiêu danh tướng, đều là một pháp. Do đây có thể biết, vô lượng vô biên lời nói danh tướng chẳng qua là phương tiện nói nhất pháp mà thôi. Đúng như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: “**Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất**”.

Chúng ta phải nên học thế nào? Lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn liền hiểu được, bạn liền biết được. Bồ Tát Mã Minh dạy người: “*Thính giáo, nghe pháp phải lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên*”. Ba câu này chính là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thiên ngôn vạn ngữ là nhất pháp, vô lượng danh tướng là nhất pháp. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “**Nhất tức thị đa, đa tức thị nhất**”, nhất đa không hai, bạn liền hoàn toàn tường tận. Cho nên, người biết nghe thì nghe nhất pháp, người không biết nghe thì nghe rất nhiều pháp. Rất nhiều pháp là pháp thế gian, nhất pháp là Phật pháp. Chúng ta phải có bản lĩnh học “biết nghe”, học “biết nhìn”. Thiên Kinh vạn luận là nhất pháp. Không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật lưu lại cho chúng ta một bộ “Đại Tạng Kinh” này là nhất pháp, mà thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp cũng là nhất pháp. Có thể hay không? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “**Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến**”. Tâm thức là nhất pháp. Pháp giới nhất chân, mười pháp giới y chánh trang nghiêm chẳng phải đều là nhất pháp biến hiện ra hay sao? Đã là nhất pháp biến hiện ra thì làm thế nào biến ra hai pháp? Làm gì có loại đạo lý này! Cho nên, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cũng là nhất pháp. Người khai ngộ, trong Thiên tông nói: “*Hư không pháp giới thị Sa Môn, nhất song nhãn*”, chính là nói sự việc này. Đây là Bồ Đề chánh giác hiện tiền. Tâm Bồ Đề hiện tiền, thực tiễn ngay trong đời sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật tự nhiên liền sẽ không như nhau.

Hiện tại chúng ta ở ngay trong đời sống thường ngày dùng vọng tâm. Vọng tâm là gì? Người thông thường nghe cũng mơ mơ hồ hồ; “vọng”, đại khái không phải là thật, cái gì gọi là vọng cũng không làm cho rõ ràng. Chúng ta nói rõ ràng hơn một chút, nói hơi khó nghe một chút thì bạn liền hiểu được, vọng là “*hư tình giả ý*”. Chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật đều là dùng hư tình giả ý. Bạn xem thấy, có người nào là dùng chân tâm? Chân tâm là vĩnh viễn bất biến, đó là chân thật. Phàm hễ hay thay đổi chính là giả, đó không phải là thật. “*Hôm nay tôi xem thấy bạn thì ưa thích bạn, ngày mai tôi xem thấy bạn thì tôi lại chán ghét bạn*”, đó đều là giả, không phải là thật. Chư Phật Bồ Tát, A La Hán, dụng tâm của các Ngài là thật, hay nói cách khác, tâm yêu thương của các Ngài đối với tất cả chúng sanh là vĩnh viễn không thay đổi. Bạn mắng các Ngài, ức hiếp, nhục mạ, hãm hại các Ngài, tâm yêu thương của các Ngài đối với bạn trước sau không hề thay đổi chút nào, đó là chân tâm. Các vị phải nên biết, chân tâm chính là Phật tánh. Chân tâm của bạn hiện tiền thì chúc mừng bạn, “bạn đã thành Phật”. Nếu bạn vẫn cứ dùng vọng tâm, vậy thì bạn vẫn là phàm phu sáu cõi, nhất định không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Tâm Bồ Đề là chân tâm. Tự thọ dụng của tâm Bồ Đề gọi là “*thâm tâm*”. Thâm tâm là ý gì? Thanh tịnh, bình đẳng. Thanh tịnh, tuyệt đối không ô nhiễm. Nhiễm cái gì? Hiện tại gọi là bệnh độc. Bạn thấy, bệnh của thế gian này kỳ kỳ quái quái. Chúng ta nói bệnh độc thì ấn tượng của mọi người tương đối sâu. Tâm thanh tịnh nhất định không nhiễm phải bệnh độc, cho nên tâm của bạn khỏe mạnh. Tâm bình đẳng là đối với tất cả các pháp quyết định không có cao thấp. Tâm thanh tịnh sanh định, tâm bình đẳng sanh huệ. Bạn đối với tất cả pháp thế xuất thế gian chắc chắn là bình đẳng cung kính, bình đẳng tôn trọng, bình đẳng lễ kính, bình đẳng cúng dường. Đây là tự thọ dụng. Tha thọ dụng thì là đại từ đại bi, ngày nay chúng ta gọi là vô điều kiện, vô tư vì tất cả chúng sanh phục vụ. Đây chính là tâm đại bi, là tâm hồi hướng phát nguyện.

Phàm phu chúng ta từ xưa đến nay tạo ra ác nghiệp quá nhiều, cho nên rước lấy cả thân bệnh khổ. Bệnh khổ này có bệnh về sức khỏe, có bệnh về tâm lý. Tâm bệnh còn phiền phức hơn so với thân bệnh. Tâm không thanh tịnh, không bình đẳng thì trên sinh lý chúng ta có bệnh, rất không dễ gì điều dưỡng. Nếu như tâm lý khỏe mạnh, tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, thân thể này có một ít bệnh nhỏ, rất dễ dàng hồi phục bình thường. Vì sao vậy? “*Cảnh tùy tâm chuyển*”. Thân thể này của chúng ta là cảnh, cảnh tùy tâm chuyển. Tâm lý khỏe mạnh còn quan trọng hơn so với sinh lý khỏe mạnh. Chân thật mong cầu khỏe mạnh thì tâm lý chiếm đến 90%, ở sinh lý nhiều nhất chỉ chiếm 10% mà thôi. Phật là đại y vương, dạy bảo chúng ta làm thế nào điều tâm. Trong mười hiệu của Phật có “**Điều Ngự Trượng Phu**”. “Điều” là đối với tâm mà nói, “Ngự” là đối với thân mà nói. Dùng cái gì để điều tâm? Dùng định, dùng huệ. Dùng cái gì để điều thân? Dùng giới luật. Giới-Định-Huệ tam học điều thuận thân tâm của chúng ta, cho nên gọi là Điều Ngự Trượng Phu. Thế Tôn dùng phương pháp này để thành tựu vô thượng đạo chính mình, lại giúp đỡ người khác thoát sanh tử, ra ba cõi, thành Phật đạo. Đây là thực tiễn của tâm Bồ Đề. Người phát tâm Bồ Đề nhất định là làm như vậy. Nếu họ không làm như vậy, chúng ta liền rất rõ ràng là tâm Bồ Đề của họ chưa phát.

A Di Đà Phật dạy chúng ta ở chỗ này không những phải hệ niệm, phải phát tâm, mà hệ niệm cùng phát tâm phải “**kiên cố bất thoái**”. Ý nghĩa chính là nói bạn phải luôn luôn gìn giữ mới được. Tu hành chứng quả, khó khăn nhất chính là gìn giữ được. Người thông thường phát tâm rất dễ dàng, phát được rất mạnh, nhưng thoái cũng rất nhanh. Trong ngàn ngữ nói được rất hay: “*Học Phật năm đầu, Phật ở ngay trước mặt (rất là chân thành). Học Phật năm thứ hai, Phật ở ngoài hiên. Học Phật năm thứ ba, Phật hóa thành mây khói (không còn nữa)*”. Vậy làm sao có thể thành tựu? Người kiên cố bất thoái thì thành tựu. Tại vì sao bạn có thể thoái tâm? Vừa rồi đã nói qua, bên trong không có tu dưỡng Giới-Định-Huệ; bên ngoài có ác duyên, sức cảm dỗ quá lớn, danh vọng lợi

dưỡng, năm dục sáu trần đều đang ở đó kêu gọi bạn, đều đang ở nơi đó mê hoặc bạn. Chỉ cần tâm của bạn vừa động thì tâm Bồ Đề của bạn, chánh niệm của bạn lập tức liền bị mất đi. Giữ giữ được thật là quá khó. Thế Tôn rất là rõ ràng, rất là tường tận đối với sự việc này. Ngài không chỉ hết lòng hết dạ dạy bảo chúng ta, mà còn biểu diễn, làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem.

Làm thế nào có thể giữ kiên cố bất thoái? Duy nhất một phương pháp, đó là “**an bản lạc đạo**”. Bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta biểu diễn ba y một bát, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Tại vì sao Ngài không xây một giảng đường, xây một tịnh xá? Cái thứ này có rồi thì mê hoặc liền đến. Chúng ta bình lặng nghĩ tưởng xem, có phải vậy không? “Mê hoặc liền đến”, chúng ta “**kiên cố bất thoái**” thì sẽ không có câu này. Tâm của bạn ở nơi đạo tràng đó của bạn, quên mất đi A Di Đà Phật rồi, quên mất đi Thế giới Cực Lạc rồi, mỗi niệm của bạn chỉ có cái đạo tràng nhỏ của chính bạn, làm thế nào để cho nó phồn vinh, làm thế nào để cho nó hưng vượng. Cái tâm niệm này là ý niệm luân hồi, không ra khỏi ba cõi, nhiều nhất là tu chút phước báo nhỏ ở trong nhà Phật mà thôi.

Đại Sư Huệ Năng giảng được rất hay: “*Việc này phước không thể cứu*”. “Việc này” chính là nói việc sanh tử đại sự. Tu phước không hữu dụng, phước báo có lớn hơn cũng không thể nào giải quyết được đại sự sanh tử. Phước không thể cứu! Chúng ta không nên khắc ý đi tu phước. Phải học chư Phật Bồ Tát, đoạn ác tu thiện mà không hưởng phước báo, phước báo để cho tất cả chúng sanh cùng hưởng.

Hành trì cả đời của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát, bình lặng mà thể hội, nỗ lực học tập. Phật đã từng tiếp nhận không ít quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ lễ thỉnh giảng Kinh nói pháp. Chúng ta rất thường hay thấy được trên Kinh, Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên, Trúc Lâm Tịnh Xá, những đạo tràng này đều là cư sĩ tại gia quản lý. Họ đến mời Phật, Phật tạm thời ở lại nơi đó để hoằng pháp; khi giảng xong một bộ Kinh, pháp hội viên mãn, Phật liền rời khỏi. Đây là làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta, dạy chúng ta phải làm thế nào mới chân thật làm đến được “**kiên cố bất thoái**”. Đối với thế duyên, tuyệt đối không để trong lòng, đây là chính xác. Phật pháp đến Trung Quốc, quốc tình của Trung Quốc không giống như Ấn Độ, bối cảnh văn hóa và phong tục tập quán của Trung Quốc cùng Ấn Độ hoàn toàn không như nhau.

Phật pháp không phải định pháp, Phật pháp đích thực là “**hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức**”. Cho nên, sau khi đến Trung Quốc, những vị Cao tăng Đại đức này của Ấn Độ tùy thuận phong thổ nhân tình của Trung Quốc, cũng mặc y phục của người Trung Quốc. Hiện tại chúng ta mặc áo choàng tay rộng này, đây là trang phục của triều

Hán (áo choàng là trang phục của triều Hán, áo rộng tay dài). Những vị Cao tăng này đến Trung Quốc cũng làm giống như người Trung Quốc chúng ta. Người Trung Quốc chúng ta xem thấy thì hoan hỉ, cảm thấy họ là người một nhà với chúng ta, không phải người nước ngoài. Đế vương Trung Quốc làm hộ pháp, cúng dường nơi chốn để họ ở hoàng pháp, xây dựng đạo tràng cho họ.

Đạo tràng thứ nhất của Trung Quốc, các vị đều biết, đó là “Bạch Mã Tự”. Gọi là “Tự”, có thể thấy được không phải của người xuất gia, tuyệt nhiên không phải đem đạo tràng này tặng cho người xuất gia, mà đạo tràng này là cơ quan của chính phủ làm việc. Chế độ của thời xưa, chúng ta chỉ lấy triều Hán để nói. Trong triều đình vào lúc đó thiết lập cơ quan để làm việc, bên dưới Tể tướng gọi là bộ. Có sáu bộ, lễ bộ, hộ bộ, binh bộ, hình bộ. Lễ bộ chính là hiện tại chúng ta gọi là Bộ giáo dục. Binh bộ là Bộ quốc phòng. Hình bộ là Bộ tư pháp. Hộ bộ là Bộ nội vụ. Danh từ của cơ quan đó là dùng bộ. Thế nhưng cơ quan mà hoàng đế trực tiếp quản lý thì dùng “Tự”, không dùng bộ. “Tự” là ý gì vậy? “Tự” là ý “thừa tự”, cơ quan này là vĩnh viễn tiếp nối, không thể bị thay đổi, không thể bị triệt tiêu. Các cơ quan khác không phải dùng danh xưng này, cơ quan đó là có thể thay đổi, có thể triệt tiêu, không phải thiết lập vĩnh viễn. Thiết lập cơ quan làm việc vĩnh viễn là dùng Tự. Bên dưới hoàng đế có chín cái tự, chín cơ quan làm việc. Cho nên, nguồn gốc của chữ “Tự” này, chúng ta phải hiểu rõ, đó là cơ quan làm việc của quốc gia. Sau khi nhà Thanh bị lật đổ, đi đến dân chủ, dân quốc rồi, trong cơ quan làm việc không còn dùng Tự, thế nhưng nơi chốn hoạt động của Phật giáo chúng ta vẫn cứ còn dùng Tự. Chúng ta đối với ý nghĩa của những danh từ này phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Phu Tử nói: “*Danh không chánh thì ngôn không thuận*”. Cơ quan thường thiết, cơ quan có tính lâu dài.

Bạch Mã Tự là làm những việc gì? Giáo dục Phật giáo. Cơ quan giáo dục Phật giáo gọi là tự, cùng danh xưng với đơn vị dưới hoàng đế một cấp, tên gọi như nhau. Cho nên, chúng ta vừa xem thấy chữ đạo tràng này thì liền biết được, đạo tràng là thuộc về quốc gia, nên gọi là mười phương thường trụ, không phải thuộc về cá nhân. Chúng ta lại xem nhiều đời tông lâm của Trung Quốc, đạo tràng lớn đều là quốc gia xây dựng, chúng ta xem thấy trên biển “sắc kiến”. Sắc kiến là hoàng đế ra lệnh xây dựng, không phải tư nhân. Thế nhưng đại hộ trưởng giả tư nhân nhiều đời học Phật rồi, cuối đời đem ruộng đất nhà cửa của mình hiến tặng làm đạo tràng của Phật giáo cũng rất nhiều. Những đạo tràng này đều quy về quốc gia thống nhất quản lý, chế độ rất là tốt, người xuất gia không quản những việc này. Người xuất gia quản lý những việc này là bắt đầu từ Mã Tổ, Bá Trượng. Việc này có thể nói là cuộc thay đổi Phật giáo ở Trung Quốc, đi vào một thời đại mới. Mã Tổ xây tông lâm, Bá Trượng lập thanh quy. Hai Ngài đều là Thiên tông đời

thứ tám, là đồ tôn của Đại Sư Huệ Năng, đem Phật pháp chế độ hóa. Lịch sử này chúng ta phải biết.

Chế độ hóa chính là đem Phật giáo chính thức biến thành một Đại học Phật Giáo, vào lúc đó gọi là tông lâm, dùng lời hiện tại mà nói, chính là Đại học Phật Giáo, cho nên có chủ tịch. Chủ tịch tông lâm chính là Phương trượng, hiệu trưởng. Phía dưới có ba cương lĩnh chấp sự là “Thủ tọa, Duy na, Giám viện”. Ba cương lĩnh chấp sự này, Thủ tọa là giáo vụ trưởng, Duy na là huấn đạo trưởng, Giám viện là tổng vụ trưởng. Hiện tại trong đại học vẫn là ba cương lĩnh chấp sự này, tên gọi không giống nhau, nhưng tổ chức của nó, chức trách của nó thì hoàn toàn giống nhau. Cho nên, Phật giáo chính thức hình thành trường học ở Trung Quốc, đây là đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc.

<sup>2</sup>Phật giáo là giáo học, chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng. Vào thời trước, khoa học kỹ thuật chưa phát triển, giao thông không thuận tiện, phạm vi hoạt động đời sống của chúng ta rất nhỏ hẹp, thậm chí có số ít người sanh ra lớn lên ở một thôn trang, cả đời cũng chưa từng rời khỏi nơi đó, huyện thành đều chưa từng đi qua, thôn trang lân cận có thể nhìn thấy được, nhưng đến chết cũng chưa từng qua lại. Đời sống như vậy cũng không tệ, rất là an ổn, thanh nhàn tự tại. Do đó, giáo dục của Phật giáo muốn phổ cập thì cần phải xây rất nhiều tự viện để thuận tiện cho mọi người tu học.

Thực tế mà nói, giáo dục Phật giáo của Trung Quốc so với bất cứ giáo dục nào đều rộng lớn hơn, đến nơi đâu cũng đều có tự viện nhỏ. Có không ít tự viện nhỏ tiếp nhận sự chỉ đạo của tự viện lớn. Giữa các tự viện không có ràng buộc lẫn nhau, có liên nghi, có quan hệ phụ đạo ở trên giáo học. Việc này đã hình thành tông phái trong tông lâm về sau của Trung Quốc. Mỗi một tự viện có đạo phong, đạo học độc lập của nó, nên trở thành một học phái, thành tựu được rất nhiều nhân tài.

Năm xưa, tôi thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, lão sư Phương đã từng nhiều lần nói với tôi rằng: “*Nếu muốn Phật giáo hồi phục, nhất định phải hồi phục chế độ Tông Lâm*”. Ngài đã nói lời này với tôi rất nhiều lần. Chúng ta suy nghĩ, lời của Ngài không phải không có đạo lý. Hiện tại, việc cứu vãn nhân tâm thế đạo là việc vô cùng bức thiết. Lòng người không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa, không có chỗ tá túc, mỗi ngày nghĩ tưởng xằng bậy, tạo thành bất an cho hết thảy xã hội. Đây là vấn đề lớn, không phải là vấn đề nhỏ. Từ xưa đến nay, Phật Bồ Tát, những Thánh triết này có

---

<sup>2</sup> Bắt đầu video tập 142

trí tuệ, có tâm từ bi, rất yêu thương, dùng vô số phương tiện khéo léo để giáo hóa chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, tận tâm tận lực từ nơi công tác giáo học, vì vậy Tông Lâm phát huy hiệu dụng rất lớn, cho đến ngày nay vẫn là cần thiết.

Mười hai năm trước, lần đầu tôi đến Bắc Kinh thăm viếng Triệu Phác Lão. Vào lúc đó sức khỏe của ông vẫn còn rất tốt. Tôi liền nói với ông về những vấn đề này, ông cũng rất tán thán. Tôi nói: “*Quốc gia Trung Quốc rộng lớn như vậy, ngày nay khoa học phát triển, giao thông thuận tiện, cho nên không cần nhiều đạo tràng, đem nhân lực, tài lực, vật lực toàn quốc tập trung lại, xây mười cái đạo tràng lớn là đủ rồi*”. Vì sao xây mười cái? Phật giáo có mười tông phái, mỗi một tông phái xây một đạo tràng, không nên phân tán, vì sau khi phân tán thì bất cứ việc gì cũng làm không được thành công, nhân lực, tài lực đều phân tán thì có thể thành tựu được việc gì? Ngày trước đến khắp nơi để xây đạo tràng nhỏ là bất đắc dĩ, không còn cách nào. Hiện tại giao thông rất thuận tiện, từ Bắc Kinh đến Singapore chỉ mất sáu giờ đồng hồ, cho nên mỗi một tông phái xây một đạo tràng thì đủ rồi. Dùng hình thức nào để xây đạo tràng? Mô phỏng theo thành phố đại học của nước ngoài, dùng phương thức này để xây. Chúng ta ra nước ngoài để xem, một trường học của người ta là một thành phố, đáng được chúng ta tham quan. Trong một thành phố đại học này, chúng ta phân làm hai bộ phận, một bộ phận tu hành và một bộ phận nghiên cứu. Bộ phận nghiên cứu gọi là Phật Học Viện. Bộ phận tu học gọi là Học Hội (như Tịnh Độ Tông, Tịnh Tông Học Viện, Tịnh Tông Học Hội). Hai bộ phận này hợp lại với nhau, đây là đạo tràng lớn của Tịnh Độ Tông. Tông Thiên Thai xây một cái, Tông Hiền Thủ xây một cái, Tông Pháp Tướng xây một cái; mỗi một tông phái xây một đạo tràng thì Phật pháp liền hồi phục lại hoàn toàn. Sau khi Phác Lão nghe rồi rất hoan hỉ, đây là một cấu tưởng rất tốt. Hiện tại, giao thông rất thuận tiện và nhanh chóng, ngồi xe lửa cũng chỉ mất khoảng hai đến ba ngày, không như lúc trước phải đi bộ rất là khổ cực, một ngàn dặm phải đi mười mấy ngày đường, rất không thuận tiện. Cho nên nhất định phải đem tài lực, nhân lực, vật lực thầy đều tập trung để sử dụng xây đạo tràng lớn, không xây đạo tràng nhỏ, nhằm ảnh hưởng toàn quốc, ảnh hưởng toàn thế giới. Ngày nay, mỗi một người thanh niên có chí, nếu muốn đến học ở các đại học nổi tiếng trên thế giới thì rất thuận tiện, như Cấp Phật của Hoa Kỳ, Ngưu Tân của Anh Quốc, hành trình chỉ mất một ngày thì đến nơi.

Thời đại đã thay đổi, tư tưởng của chúng ta không thể khô cứng như ở thời đại cổ xưa, như vậy thì không thông. Vì vậy, những sự việc quản lý đạo tràng này nên giao cho những người đó làm, chúng ta toàn tâm toàn lực làm học vấn. Sau khi học xong, người xuất gia phải noi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, vì tất cả chúng sanh giảng Kinh nói

pháp. Giáo học có cần nơi chốn hay không? Không cần thiết! Theo cách nhìn, cách nghĩ của tôi, giáo học tương lai của thế kỷ 21, những giảng đường này có thể đều không cần đến, có lẽ hiện tại các vị cũng dần dần thể hội được. Tương lai cơ quan làm việc của chính phủ cũng không cần đến, vì sao vậy? Mỗi một người ở trong nhà cũng có thể làm việc được, vì có đường truyền internet. Cho nên, xem thấy thời đại tương lai vì tính đó, phương thức đời sống của họ cùng người hiện tại chúng ta sẽ hoàn toàn khác nhau, không cần phải mỗi ngày ra bên ngoài làm việc, mà ở trong nhà làm việc; đời sống thường ngày ở trong nhà, bạn cũng không cần phải ra chợ để mua đồ, vậy thì quá phiền phức, bạn ở trong nhà đánh lên vi tính, người ta liền sẽ đưa đồ đến tận nhà cho bạn, không cần ra cửa, tiền của bạn trả là họ đi lấy từ nơi ngân hàng. Tôi thấy, tương lai học sinh cũng không cần phải đến trường lên lớp, chỉ cần ở trong nhà mình. Cho nên, thay đổi hết thay phương thức đời sống của chúng ta. Đây là thời đại của vi tính, các bạn không học tốt vi tính thì làm sao được? Không học tốt được vi tính, bạn liền bị thời đại đào thải, vì họ đã tiến vào thế kỷ 21, bạn vẫn là người của thế kỷ 20, nên không thể theo kịp. Cho nên hiện tại, người xuất gia chúng ta cũng phải rất nỗ lực phấn đấu mà học vi tính. Các đồng tu chúng ta mỗi một người đều có vi tính. Thời đại đã thay đổi! Chúng ta nhất định phải nhận biết rõ ràng, vạn duyên buông bỏ, không phải sự việc chúng ta làm thì chúng ta không cần phải làm, chúng ta chỉ chăm chỉ nỗ lực nghiên cứu giáo lý.

Tu học đức hạnh, trong giáo dục của Nho - Phật, đức hạnh là xếp ở hàng đầu. Đức là gì? Chính là đối nhân xử thế tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bồi dưỡng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, tâm chánh giác, tâm từ bi, đây là tâm Bồ Đề. Phải ở ngay trong cuộc sống, trong đối nhân xử thế tiếp vật mà rèn luyện; tiếp nhận giáo huấn của Kinh giáo Đại Thừa, hiểu rõ hư không pháp giới tất cả chúng sanh là cùng quan hệ với ta. Thông đạt tường tận chân tướng sự thật trong đó thì tự nhiên liền biết được sự việc phải nên làm thế nào mới đúng pháp, phải nên làm thế nào giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phải đem những cách nghĩ, cách thấy sai lầm trong quá khứ của chúng ta tu sửa lại.

Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, căn bản sai lầm chính là tự tư tự lợi. Ý niệm tự tư tự lợi là căn bản luân hồi, nếu như không thể xả bỏ thì bạn nhất định không thể siêu việt sáu cõi luân hồi, niệm Phật cũng không thể siêu việt, tham thiền cũng không thể siêu việt, không luận tu học pháp môn nào đều không thể siêu việt. Nếu bạn muốn siêu việt, phải đem ý niệm tự tư tự lợi buông xả, hành vi tự tư tự lợi buông xả. Trong Phật pháp Đại Thừa dạy chúng ta rất hay, chính là đem ý niệm chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm nghĩ đến lợi ích của tất cả chúng sanh, không nghĩ cho chính mình, bình đẳng tôn trọng

tất cả chúng sanh, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ.

Trong việc giúp đỡ phục vụ chúng sanh, một đại sự quan trọng nhất là giúp đỡ họ giác ngộ, cũng chính là giúp đỡ họ buông bỏ tự tư tự lợi. Đây là giáo dục của Phật. Tất cả chúng sanh đều mong cầu xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc, liền được hiện thực. Nếu như không thông qua giáo học như vậy, ai chịu buông bỏ tự tư tự lợi, ai vui lòng chịu đi giúp đỡ người khác mà không có điều kiện? Những sự việc này, nếu không nhờ vào giáo dục thì sẽ làm không được.

Tổ tiên cổ xưa của chúng ta có trí tuệ. Các dân tộc quốc gia khác trên thế giới đương nhiên có không ít người thông minh, trí tuệ, thế nhưng cổ Thánh tiên Hiền chúng ta vẫn đặc sắc hơn rất nhiều.

Trong “Lễ Ký” và “Học Ký” đã nói một cách rõ ràng cho chúng ta: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Dem giáo học xem thành việc lớn thứ nhất trong đời sống để làm, đây là chính xác! Con người cũng là động vật, nhưng con người cùng các động vật khác không giống nhau ở chỗ nào vậy? Con người có thể tiếp nhận giáo dục, còn các động vật khác không có cách gì tiếp nhận được giáo dục, cho nên con người dễ dàng khai ngộ. Người có thể minh lý, vậy không dạy thì làm sao được? Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “*Dạy bảo chính nhân thì phải nên minh bạch*”. Những nhân vật làm chính trị, ý nghĩa của chính trị là gì? “Chính” chính là việc của đại chúng. Quản lý việc xã hội đại chúng, đó gọi là chính trị.

Làm thế nào đem việc xã hội đại chúng quản cho tốt? Người xưa nói ra bốn chữ, bốn chữ này là bí quyết: “*Chính thông nhân hòa*”, then chốt ở “*thông*”. “*Thông*” là thông đạt. Hay nói cách khác, vấn đề xảy ra đều ở chỗ có chướng ngại, không thông; không thông thì vấn đề liền đến. Lãnh đạo cùng người bị lãnh đạo phải thương hay câu thông (hiện tại gọi câu thông là giao thông, qua lại) thì vấn đề liền được giải quyết. Chúng ta ở trên lịch sử, hiện tiền cũng có thể xem thấy, xung đột chủng tộc, xung đột tôn giáo, phát sanh chiến tranh tàn khốc là do nguyên nhân gì? Kém khuyết câu thông, kém khuyết qua lại! Ngày nay ở Singapore, chúng ta thực tiễn “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, thực tiễn giáo học của “Kinh Vô Lượng Thọ”, chúng ta cùng các chủng tộc, các tôn giáo khác qua lại, chúng ta “*thông*”. “*Thông*” rồi thì chúng ta là bạn tốt, không có bất cứ vấn đề nào, nếu có thì lập tức mời ngồi lại cùng nhau nói chuyện. Chữ “*thông*” này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Làm sao có thể thông? Giáo học thì có thể thông, bạn không dạy thì làm sao họ có thể thông? Một người có thân thể khỏe mạnh, tại sao có thể khỏe mạnh? Huyết mạch toàn thân thông suốt, không có trở ngại. Nếu như nơi nào gân mạch, huyết quản có chướng ngại, người này liền bị bệnh. Do đây có thể biết, cái thân thể này của chúng ta bị bệnh chính là không thông. Đây là thường thức thông thường. Rất nhiều người bị bệnh, đi bác sĩ khám, trước tiên bác sĩ hỏi là đại tiện, tiểu tiện có thông hay không. Nếu việc này thông, bác sĩ liền biết được bạn bị bệnh nhỏ, không phải là bệnh lớn. Nếu như hai việc này không thông, vậy thì nghiêm trọng rồi, đây là bệnh lớn, không phải bệnh nhỏ. *Trị bệnh là trị cái gì?* Chính là bộ phận nào không thông thì đem nó đả thông, hồi phục lại bình thường, bệnh liền không còn. Thông thường, người ta dùng thuốc để giúp bạn. Thuốc là tác dụng của hóa học, khiến cho huyết đạo của bạn thông suốt. Càng cao minh hơn thì không cần dùng thuốc, người Trung Quốc dùng kim châm, dùng phương pháp này tốt hơn thuốc. Phương pháp cao minh hơn so với kim châm là xoa bóp, chẳng qua là đả thông chỗ bạn có chướng ngại mà thôi. Xoa bóp là phương pháp cao minh nhất, thế nhưng đã bị thất truyền rồi, hiện tại không có người biết.

Trên Kinh Phật dạy “*niệm chú*”, đó là phương pháp trị bệnh cao minh nhất, bệnh gì cũng đều có thể trị được. Trong Kinh Phật có lưu lại chú ngữ, nhưng người hiện tại không biết đọc. Niệm chú làm sao có thể trị bệnh? Dùng thanh âm chân động đả thông bộ phận bị trở ngại của bạn. Đây là có căn cứ khoa học. Thế nhưng chú đó phát âm phải chuẩn xác, âm lượng phải chính xác, quá cao cũng không được, quá thấp cũng không được. Chú này trước kia là khẩu truyền. Chúng ta xem thấy ở trong sách xưa, xem thấy những ghi chép trong lịch sử, vào triều nhà Đường vẫn còn có một số cao tăng Tây Vực có thể dùng chú ngữ để trị bệnh, đã nhận được hiệu quả rất tốt, đáng tiếc là hiện tại đã thất truyền. Chúng ta xem thấy chú ngữ trong “Đại Tạng Kinh”, nhưng vì không biết đọc nên đọc không được chuẩn xác, đều là đọc sai âm. Cho nên, chữ “*thông*” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Ngày nay chúng ta phải đặc biệt đề xướng, đặc biệt chăm chỉ nỗ lực làm ra một kiểu dáng tốt. Như “Kinh Hoa Nghiêm”, không có việc gì không thông; bên trên thông với chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, chư thiên chúng thần; bên dưới thông đến chúng sanh ác đạo, cả thầy đều quán thông, cho nên đó là một vũ trụ rất khỏe mạnh, nhân sanh rất khỏe mạnh, không có thứ nào không thông. Đây gọi là học vấn, học vấn chân thật, đại học vấn, chúng ta mới có thể làm đến được “*kiên cố bất thoái*”. Vì vậy, sự thoái chuyên của chúng ta là do không thông tạo thành. Bạn xem, sự hiểu lầm giữa người và người đều là do đôi bên không qua lại, đôi bên dò xét lẫn nhau, nên càng nghi càng sâu, càng nghi càng xa. Nếu như ngày ngày qua lại, ngày ngày thấy mặt, chào hỏi lẫn nhau, nói chuyện vài câu thì sẽ không có việc gì.

Người xưa Trung Quốc đã nói: “*Giáo ngôn chỉ u trí giả*”. Người có trí tuệ thì làm sao giáo ngôn có thể dừng lại ở họ? Bạn truyền đến giáo ngôn, họ phải tra chứng xem là thật hay là giả. Người ngu si thì không tra chứng, nghe rồi liền tin, liền cho là thật, vì vậy đến nơi họ thì liền chướng ngại, liền không thông, cho nên tâm bệnh liền xảy ra. Người có trí tuệ thì khi đến nơi họ, họ thông, họ đi điều tra xem rốt cuộc sự việc này là thật hay là giả. Khi vừa điều tra thì tất cả rõ ràng, sự việc liền tường tận.

Thế pháp và Phật pháp, người với việc, sự với lý, quan trọng chính là một chữ “*thông*”. “*Thông*” rồi thì hòa (hòa là hòa thuận cùng sống với nhau, đối đãi bình đẳng). Nếu không thông thì hai chữ “*hòa bình*” này chỉ có khẩu hiệu trống không mà thôi. Phải chân thật có thể làm đến được thế giới hòa bình, xã hội an định, nhân dân hạnh phúc, tất cả đều phải thông suốt vô ngại. Công việc này phải nhờ vào giáo dục, như vậy thì dựa vào ai? Tôi nghĩ đã rất lâu, chỉ có thể nhờ vào các tôn giáo làm giáo học. Cho nên khi tôi tiếp xúc với mỗi một lãnh tụ tôn giáo, tôi đều chân thành chúc phúc cho họ nên chú trọng giáo dục tôn giáo. Nghi thức của tôn giáo đương nhiên là quan trọng, nhưng giáo học càng quan trọng hơn. Chỉ trọng nghi thức, cùng giáo nghĩa và văn hóa khác nhau của các tôn giáo khác không thể câu thông, nhưng giáo học thì có thể câu thông. Câu thông mới có thể giải quyết được vấn đề, mới có thể đạt đến hòa bình (hòa là hòa thuận cùng ở với nhau, bình là bình đẳng đối đãi). Chúng ta bình đẳng tôn kính đối với chúng thần trong các tôn giáo (đây là giáo dục của Phật Đà), thì chúng ta mới có thể chân thật làm đến được “*kiên cố bất thoái*”. Không luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, không luận là thiện duyên hay ác duyên, đều sẽ không thoái chuyển, thì chúng ta nhất định thành tựu ngay trong một đời này.

Câu phía sau: “*Trực chúng đức bốn*”. “*Trực*” là bồi dưỡng, trồng xuống. “*Chúng đức*”, chúng là nhiều, vô lượng vô biên. Căn bản của vô lượng vô biên đức hạnh là gì, các vị đồng tu có thể trả lời được không? Chính ngay trong bốn Kinh, chú giải của cổ đức, lời chú là “*Di Đà Danh Hiệu*”, “*Lục Tự Chân Ngôn*”, đây là gốc của chúng đức. Lời của các Ngài nói rất hay, thế nhưng chúng ta nghe thì không hiểu, chân thật không hiểu. Chỉ nghe nói qua vạn đức hồng danh, bạn nghe rồi không hoài nghi, không phản đối là khó được rồi, là bạn có thiện căn. Thông thường, người trẻ tuổi hiện đại (phần tử tri thức) sau khi nghe rồi, họ sẽ hỏi: “*Vạn đức hồng danh là thật hay là giả? Tại sao niệm một câu sáu chữ này chính là trực chúng đức bốn?*”. Họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu được hàm nghĩa ở trong sáu chữ này, ý nghĩa của sáu chữ này là gì? Danh cần phải có thực, danh và thực hợp nhau thì mới khởi được tác dụng.

“*Nam Mô A Di Đà Phật*”. Hai chữ “*Nam Mô*” này là xưng tán, đây đều là dịch âm Phạn văn của Ấn Độ xưa, ý nghĩa là quy y, quy mạng. Danh hiệu chân thật là bốn chữ “*A Di Đà Phật*”. Chiếu theo mặt chữ mà dịch, “*A*” dịch là *Vô*, “*Di Đà*” dịch là *Lượng*, “*Phật*” dịch là *Trí*, là *Giác*. Vậy bạn nghĩ xem, trí tuệ vô lượng, giác ngộ vô lượng có phải là gốc của chúng đức hay không? Không sai! Thế nhưng mỗi ngày chúng ta đều niệm thì chúng ta liền có thể thành được Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác hay không? Kỳ lạ, lại thật được! Chỉ cần bạn niệm đến nhất tâm bất loạn thì Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác liền hiện tiền. Vì sao vậy? Bởi vì Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác là trong tự tánh chúng ta sẵn có, không phải từ bên ngoài đến. Chúng ta vốn có Vô Lượng Trí, Vô Lượng Giác, hiện tại vì sao không còn? Hiện tại do bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước che mất. Chúng ta nhất tâm niệm danh hiệu này thì vọng tưởng không còn, phân biệt không còn, chấp trước cũng không còn. Chỉ niệm một câu Phật hiệu này, dùng phương pháp này tu định, niệm đến nhất tâm thì hoá nhiên đại ngộ, cùng “đại triệt đại ngộ” trong Thiền Tông không hề khác nhau. Sau khi ngộ rồi thì minh tâm kiến tánh, trí tuệ Bát Nhã trong tự tánh liền hiện tiền, gốc của chúng đức liền phát khởi, liền khai hoa, kết quả, cho nên diệu không nói nên lời. Bạn nhất định phải biết được, bạn mới có thể thật niệm, mới biết được làm thế nào niệm Phật. Nhất định không phải một mặt niệm Phật, một mặt khởi vọng tưởng, đó là đã hủy mất đi gốc đức của bạn, làm chướng ngại mất gốc đức của bạn. Đây là một ý nghĩa. Khi đã nói tường tận rồi thì bạn liền hiểu được, Phật hiệu công đức không thể nghĩ bàn.

Ngoài ra, Thế Tôn ở trong bốn Kinh lại một lần nữa giải thích cho chúng ta, “*A Di Đà Phật*” chính là “*Bình Đẳng Giác*”. Ở trên pháp hội này Phật hỏi tôn giả A Nan: “*Ông có muốn thấy Bình Đẳng Giác hay không?*”. “*Bình Đẳng Giác*” chính là “*A Di Đà Phật*”. Bình Đẳng Giác là hoàn toàn từ trên ý nghĩa mà dịch ra, chúng ta hiểu được. Chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chỉ cần chúng ta dùng tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng chính là Giác, Giác chính là Phật. Tâm Phật là bình đẳng, tâm phàm phu thì không bình đẳng. Bình đẳng chính là Phật. Ý nghĩa này rất rõ ràng. Niệm A Di Đà Phật chính là tu Bình Đẳng Giác.

Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi giờ mỗi phút gìn giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của bạn. Đề Kinh của bốn Kinh là “*Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác*”, bạn dùng phương pháp gì để gìn giữ? Dùng phương pháp “*chấp trì danh hiệu*”. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, thuận theo ý của chính mình thì sanh tâm hoan hỉ (*hoan hỉ là phiền não, là thất tình ngũ dục, làm chướng ngại đi tự tánh của chúng ta*), cho nên khi tâm vừa mới động thì niệm “*A Di Đà Phật*”, đem cái tâm đó đổi lại; gặp nghịch cảnh, ác duyên thì sanh tâm sân hận, ý niệm vừa mới khởi, liền niệm “*A Di Đà Phật*”

thì tâm liền bình lặng. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, một câu A Di Đà Phật này có thể làm cho tất cả mọi việc, tất cả mọi vật, tất cả mọi người đều bình đẳng. Tôi còn nói với các vị đồng tu, tốt nhất có thể đem tất cả mọi người, tất cả mọi việc, tất cả mọi vật đều xem là A Di Đà Phật.

“Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác” của chúng ta không khó hồi phục. “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác” là tự tánh Di Đà của chúng ta. Chúng ta chỉ cần hồi phục “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Tây Phương Tịnh Độ chính là tự tánh Tịnh Độ của chúng ta. Đại đức xưa thường nói: “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, chúng ta làm sao mà không thành tựu? Không chỉ chúng ta chắc chắn vãng sanh, mà nhất định vãng sanh thượng thượng phẩm; không chỉ sanh ở cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện, mà sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Ý niệm của chúng ta có thể chuyển hay không, then chốt ở ngay một niệm. Chỉ cần ý niệm này của bạn chuyển đổi lại thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất dễ dàng đi. Không chuyển đổi được ý niệm thì thật là quá khó. Đây là sự thật. Ngay trong đời quá khứ, chúng ta đã tu học vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp đều không có cách gì vãng sanh, chính là không hiểu được cái then chốt này ở chỗ nào. Giống như chúng ta mở tủ bảo hiểm vậy, nếu mật mã đúng thì mở ra được, mật mã không đúng thì làm thế nào cũng mở không ra. Trong vô lượng kiếp đến nay đều không đúng chuẩn. Hiện tại chúng tôi đem cái mật mã này nói với bạn, vấn đề chính là bạn có bằng lòng đi mở hay không? Đây là chúng tôi đem ý nghĩa của câu “*trực chúng đức bốn*” nói ra cho bạn. Thế nhưng bạn muốn hỏi, làm thế nào thực tiễn? Cũng chính là làm thế nào đem câu “A Di Đà Phật”, đem “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác” thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta? Đây là bạn chân thật tu Tịnh Độ. Nếu bạn không thể thực tiễn thì bạn vẫn là uổng công, một mảnh mù mịt. Về việc thực tiễn, ở trong duyên khởi của Tịnh Tông Học Hội, chúng ta đã viết ra năm khóa mục tu hành, đây chính là thực tiễn “Di Đà sáu chữ hồng danh”.

Khóa mục thứ nhất chính là “*Tịnh Nghiệp Tam Phước*”, thứ hai là “*Lục Hòa Kính*”, thứ ba là “*Giới-Định-Huệ tam học*”, thứ tư là “*Lục Độ*”, thứ năm là “*Phổ Hiền Bồ Tát mười đại nguyện vương*”. Năm khóa mục này thì không nhiều, rất dễ dàng ghi nhớ. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều có thể tương ứng với năm khóa mục này, đây chính là thực tiễn “sáu chữ hồng danh”, thực tiễn “thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Nếu bạn không thể làm như vậy, bạn chính là “*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*”, không thể thành tựu. Niệm câu danh hiệu này, danh và thực phải dung hợp với nhau thành một, danh và thực không thể phân ra, nếu phân ra thì không có tác dụng.

Chúng ta đem giáo huấn trong Kinh điển tổng quy nạp thành năm khóa mục này. Năm khóa mục này không chỉ là căn bản tu học của Tịnh Độ giáo, mà có thể nói là Thế Tôn trong 49 năm đã nói ra tổng quy kết của tất cả pháp môn.

Câu thứ nhất trong “Tam Phước” là “*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, người Trung Quốc chúng ta gọi là “*hiếu thân tôn sư*”. Đây là tổng cương lĩnh, tổng phương hướng, tổng mục tiêu giáo học của Phật pháp.

“*Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, ai làm được viên mãn nhất? Chư Phật Như Lai. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn kém khuyết một phần, không viên mãn, đó chính là họ vẫn có một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, cho nên hiếu thân tôn sư vẫn còn một phần kém khuyết. Do đây có thể biết, đức hạnh của bạn không chút nào kém khuyết thì hiếu đạo của bạn liền viên mãn. Bạn làm thế nào tôn kính sư trưởng không chút kém khuyết? Khi bạn chứng được tự tánh viên mãn, thì bạn mới xứng đáng với lão sư, có sự giao phó viên mãn đối với lão sư. Bồ Tát Đẳng Giác tuy là có sự giao phó được không tệ đối với lão sư, thế nhưng vẫn có kém khuyết, vẫn còn chưa đủ. Do đây có thể biết, giáo học của Phật pháp tận thi tận chung chẳng qua là hai chữ “*hiếu kính*” mà thôi. Mới bắt đầu liền dạy hiếu, dạy kính. Hiếu kính làm đến cứu cánh viên mãn, bạn liền thành Phật, thành Thánh.

Trong nhà Phật không có mê tín. Thế Tôn nói ra tất cả pháp trong 49 năm, dạy bảo chúng ta làm thế nào hiếu thân, làm thế nào tôn sư trọng đạo. Hành môn từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không gì khác là học tập mà thôi. Làm thế nào để học tập? Trước sau không ngoài cải tiến. Cải chánh sai lầm chính là tiến bộ rồi. Từng bước từng bước hướng lên trên cao, ngày ngày cải chính sai lầm của chính mình, ngày ngày phẩm đức trí tuệ đức hạnh của chính mình luôn nâng lên cao. Nhà Phật nói “sám hối”, sám hối chính là cải lỗi, thế nhưng muốn cải lỗi, nhất định phải biết lỗi làm của chính mình ở chỗ nào thì bạn mới sửa được. Biết được lỗi lầm của chính mình thì gọi là khai ngộ. Sau khi ngộ thì khởi tu. Tu chính là cải chính, đem sai lầm của mình sửa đổi lại. Thế nhưng, phàm phu ngu si, không biết chính mình có lỗi lầm. Thế Tôn rõ ràng tường tận, Ngài dạy chúng ta phương pháp tốt, chẳng phải bạn xem thấy lỗi lầm của người khác hay sao? Không xem thấy lỗi lầm của chính mình, vậy thì nhìn thấy lỗi lầm của người khác, bạn lập tức quay lại chính mình, xem chính mình có lỗi lầm này hay không, thế là bạn liền phát hiện. Đây gọi là hồi quang phản chiếu. Nếu chính mình không có lỗi lầm này thì rất tốt, thì khích lệ, hy vọng chính mình không phạm lỗi lầm này. Nếu như chính mình có lỗi lầm này thì sửa đổi. Biện pháp này tốt, giúp chúng ta kiểm điểm quán sát, phát hiện lỗi lầm của chính mình. Cho nên, tất cả chúng sanh đều là thiện hữu của chúng ta, đều là thiện tri

thức của chúng ta, đều là chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Họ thị hiện cho chúng ta thấy, để chúng ta mọi lúc mọi nơi đều có thể tiếp xúc được. Xem thấy người ta làm thiện, chúng ta có làm hay không? Có thì rất tốt, phải giữ gìn, không nên để mất đi; không có thì phải mau học tập. Xem thấy người khác có lỗi lầm thì lập tức phản tỉnh, xem cái lỗi lầm đó chúng ta có hay không. Nếu có thì sửa, không có thì khích lệ chính mình không nên phạm lỗi lầm này. Vậy thì có chúng sanh nào không phải là thầy của ta? Thầy không nhất định là người dạy bạn học. Nếu bạn biết học thì tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, chư Phật Như Lai chính là thầy. Cho nên tất cả mọi người, tất cả động vật, thực vật, khoáng vật đều là thầy của ta, là chư Phật Như Lai, là thiện tri thức của ta, bạn liền biến thành Thiện Tài Đồng Tử. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là sáu trần nói pháp. Bạn hoàn toàn thể hội được, hoàn toàn học được, bạn chắc chắn viên thành Phật đạo ngay trong một đời.

\* \* \*

### **<sup>3</sup>Nguyện thứ hai mươi mốt: “HỒI QUÁ ĐẮC SANH NGUYỄN”**

Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, hệ niệm ngã quốc, phát Bồ Đề tâm, kiên cố bất thoái, trực chúng đức bốn, chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả. Nhược hữu túc ác, văn ngã danh tự, tức tự hồi quá, vi đạo tác thiện, tiện trì kinh giới, nguyện sanh ngã sát, mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**”.

Trong nguyện văn này, Kinh văn phân thành hai đoạn, từ “*Ngã tác Phật thời*” đến “*vô bất toại giả*” là đoạn thứ nhất, từ “*nhược hữu túc ác*” đến sau cùng là đoạn thứ hai. Lần trước, chúng ta đã giảng đến “*trực chúng đức bốn*”.

Hôm nay chúng ta xem tiếp ba câu sau cùng: “***Chí tâm hồi hướng, dục sanh Cực Lạc, vô bất toại giả***”.

Đồng tu học Phật đối với “*hồi hướng*” đều rất quen thuộc, thế nhưng hồi hướng không phải là một việc dễ dàng. Bạn đem cái gì để hồi hướng? Quyết định không thể nói một câu hồi hướng trống không thì sẽ có hiệu quả. Chúng ta xem từ nơi Kinh văn:

---

<sup>3</sup> Bắt đầu video tập 143

“*Văn danh, hệ niệm, phát tâm, bất thoái, trực chúng đức bốn*”, dùng cái này để hồi hướng.

Chúng ta nghĩ xem, chúng ta mỗi ngày lấy cái gì để hồi hướng? Việc này phải rõ ràng. Hồi hướng chính là phát nguyện, Phật dạy chúng ta chỗ này là “*chí tâm*”. Chí tâm là chân thành đến cùng tột, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Thế pháp, Phật pháp đều phải hoàn toàn xả bỏ thì cái tâm này mới xem là chí tâm. Nếu như bạn đối với thế gian này vẫn còn danh lợi, năm dục sáu trần, đủ thứ hưởng thụ, vẫn còn một chút lưu luyến, thì bạn không phải là chí tâm. Niệm Phật như vậy cầu sanh Tịnh Độ thì rất khó, bạn chỉ có thể ở nơi Tịnh Độ trồng một ít thiện căn, ngay đời này việc vãng sanh thật là khó! Chân thật hy vọng ngay đời này vãng sanh Tịnh Độ, bạn cần phải đem phải quý nhân ngã, tham-sân-si-mạn triệt để buông xả.

Lần này tôi ở Hồng Kông, có một vị đồng tu viết cho tôi một lá thư. Hoàn cảnh đời sống của anh rất là khổ cực, buổi tối đi làm công, cho nên anh không thể đến nghe Kinh. Anh nêu ra một vấn đề: *Con người anh rất tốt, đối với người cũng rất không tệ, tại vì sao tất cả tai nạn, anh rất là không may đều gặp phải. Anh hỏi tôi, phải làm thế nào mới có thể hóa giải những tai nạn này.* Hôm qua sau khi tôi trở lại, đồng tu nơi đây cũng có gặp tình trạng này, nên đến nói với tôi. Loại tình huống này quyết không chỉ là một hay hai người, mà rất nhiều người đều gặp phải vấn đề này. Thân chúng ta cũng rất tốt, chịu tu phước, cũng chịu giúp đỡ người khác, nhưng tại sao rất nhiều tai nạn đều không thể tránh khỏi? Điều này khiến cho tôi nghĩ đến một đoạn văn chương của “*Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Ký*”. Ngày trước, chúng ta đã từng giảng qua tỉ mỉ, có lưu lại băng ghi âm lưu thông.

Du tiên sinh là một người đọc sách, do đọc sách nên ông rõ lý. Bình thường ông cũng thích bố thí, làm việc thiện, nơi nơi đều giúp đỡ người khác, y theo giáo huấn của Thánh Hiền mà làm, vì sao ông cũng đều gặp phải nhiều việc bất hạnh, trong lòng không khỏi oán trời trách người. Ông cho rằng Phật Bồ Tát có lỗi với ông, ông trời cũng có lỗi với ông, còn viết sớ văn đốt ở trước mặt Thần Táo. Không ngờ Thần Táo đến thật, điếm hóa cho ông, nói với ông: “*Anh vẫn xem là không tệ, lương tâm vẫn chưa bị mất đi, chẳng qua nghiệp chướng của anh tạo chính anh không biết được. Tuy là miệng của anh có thể khuyên thiện, thân của anh dường như cũng không hề làm qua việc xấu, nhưng ý của anh bất thiện, tâm của anh bất thiện*”. Việc này cũng giống như một cây đại thọ, tâm là gốc, ý niệm là thân cây, thân thể tạo tác là cành nhánh, lời nói của miệng là lá cây. Lá cây này của bạn vẫn không tệ, cành nhánh cũng không tệ, nhưng căn gốc

thì đã hỏng rồi, bạn còn có thể cứu sao? Hết cứu! Cho nên cổ Thánh tiên Hiền dạy chúng ta tu hành, đoạn ác tu thiện, làm từ chỗ nào? Tu từ căn bản.

Ngày nay, có rất nhiều người phạm phải sai lầm, không biết được căn bản. Tâm bất thiện, ý niệm bất thiện, thì cho dù thân khẩu có thiện hơn, bạn vẫn không thắng nổi nghiệp lực. Đây là chúng ta lấy một thân cây để làm thí dụ, mọi người rất dễ hiểu. Nếu như tâm của bạn thiện, ý niệm thiện, thân khẩu cho dù bất thiện thì cũng có thể cứu, cây sẽ không chết. Cành lá hoa trái của bạn dù có tốt có đẹp hơn, nhưng nó không có cội gốc, qua mấy ngày thì sẽ khô chết, nó không thể sống. Cho nên tâm thiện, ý thiện quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Du Tịnh Ý Công Ngộ Táo Thần Kỳ*”, thiên văn chương này giảng được quá rõ ràng. Phạm hề bạn gặp phải những chướng nạn này thì phải nên đọc nhiều thiên văn chương này, nỗ lực mà phản tỉnh, y giáo tu hành. Trong Kinh điển, Phật đã dạy cho chúng ta cương lĩnh.

“**Văn danh**”, phía trước tôi đã nói qua với các vị, chữ “*văn*” này là tam huệ của Bồ Tát, là “*văn huệ, tư huệ, tu huệ*”, không phải là văn thông thường. Chúng ta nghe qua danh hiệu của A Di Đà Phật không có được công đức lợi ích thù thắng lớn như vậy. Nếu chân thật có trí tuệ, nghe được danh hiệu của Phật, họ liền có thể sanh tín tâm, giác ngộ, họ liền có thể quay đầu. Khi vừa quay đầu, hệ niệm Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tất cả thế xuất thế gian pháp họ đều buông xả. Cái buông xả này, như phía trước tôi đã nói, chúng ta phải ghi nhớ: vọng tưởng, lo lắng, vương bận trong lòng thả đều buông xả; phải quấy nhân ngã buông xả; danh vọng lợi dưỡng buông xả; lợi hại, được mất buông xả; từ nay về sau, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở đâu vậy? Những gì trên bộ Kinh này đã nói, đó chính là Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Cho nên, khi bạn đọc Kinh, Kinh phải đọc thuộc, mỗi giờ mỗi phút đều có thể nghĩ đến điều trong Kinh đã nói, đây chính là “*hệ niệm ngã quốc*”. Bạn không đọc thuộc Kinh văn thì làm sao có thể hệ niệm? Vì sao tôi khuyên mọi người phải đem Kinh này đọc ba ngàn biến? Vì như vậy bạn mới có thể hệ niệm. “*Hệ niệm*” chính là “*nhớ Phật*” của Bồ Tát Đại Thế Chí đã nói trên “*Kinh Lăng Nghiêm*”: “*Ức Phật niệm Phật, hiện tiền, đương lai tất định kiến Phật*”. “*Ức Phật*” chính là hệ niệm. Kinh văn bạn không thuộc, thì bạn không làm được. Cho nên đối với người giác ngộ, sau khi văn danh thì họ thật làm. Chúng ta tuổi tác cao rồi, sức nhớ không tốt cũng không đáng lo, chỉ cần biến số nhiều thì được. Ngày trước đã từng có người đọc qua sáu ngàn biến, bộ Kinh này mới có thể thuộc. Người lợi căn tôi cũng thấy qua, đọc năm trăm biến thì họ có thể thuộc

lòng. Cho nên mỗi ngày, mỗi giờ bạn phải đọc. Đọc thuộc lòng chính là ức niệm, là hệ niệm, từ chỗ này mà tâm Bồ Đề được phát khởi.

Nói về “*Phát Bồ Đề tâm*”, người thông thường tâm Bồ Đề không thể phát khởi; đương nhiên không thể phát khởi, bởi vì bạn không hề biết tí gì đối với Kinh giáo của Thế Tôn, nên tâm Bồ Đề của bạn làm sao mà phát khởi được? Chúng ta khởi tâm động niệm đều là phiền não, đều là tạo nghiệp, như trên “*Kinh Địa Tạng*” nói: “*Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tạo tội*”. Đây là do nguyên nhân gì? Vừa rồi tôi đã nói, căn gốc của chúng ta hỏng rồi, cành lá cắt tĩa có đẹp hơn, nhưng nếu không có gốc, không có thân, thì có đẹp hơn cũng chẳng qua là hoa cắm trong bình mà thôi, đó là chết, không phải là sống, không thể dài lâu. Tâm Bồ Đề là từ trong văn danh hệ niệm mà phát ra. Lý giải của bạn đối với Kinh giáo càng được thấu triệt, càng sâu thì tâm của bạn càng tiến bộ, gặp phải bất cứ cảnh giới nào bạn đều sẽ không thoái chuyển. Vì sao vậy? Trong thuận cảnh, thiện duyên bạn không khởi tham ái, quyết định không lưu luyến; trong nghịch cảnh, ác duyên bạn không sanh phiền não, vĩnh viễn gìn giữ tâm “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*” của chính mình, vậy mới có thể “*kiên cố bất thoái*”. Sau đó bạn mới có thể toàn tâm toàn lực đoạn ác tu thiện (đây chính là “*trực chúng đức bốn*”), bạn mới có thể thực tiễn Bồ Tát sáu Ba La Mật, Phổ Hiền mười đại nguyện vương. Bạn dùng công đức này mà hồi hướng, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, “*vô bất toại giả*”, đương nhiên thành tựu. Đây là bạn nhiều đời tạo ác chân thật quay đầu.

Đoạn Kinh văn phía sau lại khích lệ chúng ta, “*nhược hữu túc ác*”. Hai chữ “*túc ác*” này là nói hiện tại bạn đang tiếp tục tạo ác, vẫn chưa chịu quay đầu (đoạn phía trước nói người ngay trong đời quá khứ tạo ác đã quay đầu). Trong đời quá khứ tập khí ác rất sâu nặng, tuy họ rất muốn quay đầu, nhưng không thể nào quay đầu được. Vậy thì phải hỏi, chúng ta có tâm cảnh giác hay không, có muốn lìa khỏi sáu cõi luân hồi hay không, hay là vẫn muốn tiếp tục ở trong thế gian này tạo nghiệp thọ báo? Việc này bạn phải hỏi chính mình. Nếu như chân thật giác ngộ thế gian này là khổ, vậy thì phải quay đầu.

Làm thế nào để quay đầu? Ngay chỗ này Phật dạy bảo chúng ta: “*Văn ngã danh tự, tức tự hồi quá*”, then chốt chính là hai chữ “*hồi quá*” này. Thế nào gọi là “*hồi quá*”? Trong Phật pháp nói “*sau không tạo nữa*” là “*hồi quá*”. Tuyệt đối không phải bạn đã ở trước mặt Phật Bồ Tát sám hối, ngày mai lại tiếp tục làm, làm rồi lại ở trước mặt Phật Bồ Tát xin sám hối, cầu Phật Bồ Tát xá tội. Đây là giả, việc làm này không có chút lợi ích nào. Nhà Nho gọi là “*bất nhị quá*”, lỗi lầm chỉ có một lần, về sau không phạm lỗi lầm giống như vậy nữa, đây gọi là chân thật sám hối. Chúng ta có thể làm được hay

không? Nếu như không thể chân thật sám hối, cả đời này bạn chỉ có thể ở nơi Tịnh Độ trông một chút thiện căn, hay nói cách khác, vẫn phải tiếp tục luân hồi.

Đến lúc nào bạn mới có thể thoát ra khỏi sáu cõi luân hồi? *Hôm nào bạn chân thật hối quá, chân thật quay đầu thì bạn liền vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, then chốt chính ở hai chữ “hối quá” này.* Đối với vấn đề này, chư Phật Bồ Tát có đại từ đại bi cũng không thể giúp được; chính mình làm thì chính mình chịu, bạn cũng không cần phải oán trời trách người; oán trời trách người là tội lại chồng thêm tội, không có quan hệ gì với tất cả mọi người, đó là tự làm tự chịu. Thánh Hiền thế xuất thế gian đều đem sự việc này nói cho chúng ta nghe rõ ràng thấu triệt, ngay trong lúc giảng giải chúng tôi luôn nhắc đến, hy vọng chúng ta nghe lọt vào tai, thường hay ghi nhớ, không làm việc sai nữa.

Gốc sai lầm của chúng ta là gì? Gốc không cách gì nhổ đi, gốc chính là tự tư tự lợi, là ngã chấp kiên cố từ vô thủy kiếp đến nay, khởi tâm động niệm đều là vì ta, ta là trung tâm vạn pháp của vũ trụ. Quan niệm này đặc biệt sai lầm, quan niệm này chính là căn gốc của chúng ta có vấn đề, căn gốc của chúng ta bất thiện. Cho nên ở trong Phật pháp, không luận chúng ta dụng công tu học thế nào, đều cảm thấy công phu chính mình không có lực, đều không có cách gì đạt được công dụng thù thắng mà Thế Tôn đã nói trong Kinh điển. Cho nên, công đức của hai chữ “hối quá” này không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đọc trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, vua A Xà Thế, Đề Bà Đạt Đa, hai người này lòng dạ gian trá, phá hoại Phật pháp, năm nghịch mười ác thầy đều làm hết. Đề Bà Đạt Đa đòi đòi đọa địa ngục (đây là thị hiện). Vua A Xà Thế đến khi lâm chung, chí tâm sám hối, chân thật hối quá, cầu nguyện vãng sanh, ông được nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì. Thế Tôn nói với chúng ta, ông sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng phẩm trung sanh. Việc này khiến cho chúng ta cảm thấy rất là kinh ngạc, làm sao mà có được phẩm vị cao đến như vậy? Tâm sám hối thiết thật, tâm sám hối chân thật. Chúng ta từ những chỗ này mà thể hội được: không được xem thường chúng sanh tạo ác, dù họ tạo ác nghiệp có nghiêm trọng hơn, nhưng khi lâm chung chí thành sám hối, họ vẫn có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, làm sao chúng ta dám xem thường?

Lục tổ Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Chúng ta phải thường ghi nhớ câu nói này trong tâm. Đại Sư Ngẫu Ích dạy bảo chúng ta: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tâm người*”. Lời nói của các Ngài không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Cảnh duyên, “cảnh” là hoàn cảnh vật chất, “duyên” là hoàn cảnh nhân sự, hay nói cách khác, tất cả người, tất

cả vật, không có ai là không bình đẳng thanh tịnh, không có thiện ác, tà chánh, không có phải quấy, tốt xấu.

Thiện ác, tà chánh, phải quấy, tốt xấu từ do đâu mà ra? Là từ nơi tâm bất thiện của chính chúng ta mà ra, từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính chúng ta, không liên quan với cảnh duyên bên ngoài. Có mấy người hiểu được đạo lý này? Mấy người nhận biết chân tướng sự thật này? Chỉ có người chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, triệt để sám hối, chân thật quay đầu, cho dù xem thấy người khác có lỗi lầm, cũng chấp tay khiến người hoan hỷ, quyết không dám khinh thường phê bình. Nói không chừng, đó là Bồ Tát thị hiện, chúng ta là phàm phu mắt thịt thì làm sao biết được? Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian này quá đông quá nhiều, trong đạo tràng của chúng ta, cổ đức thường nói rỗng rần lẫn lộn, đích thực là có phàm phu, thế nhưng cũng có Thánh nhân thị hiện ở ngay trong đó, bạn làm sao biết được ai là Thánh, ai là Phật, ai là Bồ Tát? Như vậy, chúng ta sẽ đối đãi thế nào? Chúng ta xem mỗi một người đều là chư Phật Bồ Tát, một mực bình đẳng tôn kính, một mực bình đẳng cúng dường, thì chúng ta không có lỗi lầm. Đây là chân thật sám hối, chân thật quay đầu, hành trì của họ chắc chắn là đáng vẻ như vậy.

Người chân thật quay đầu thì tư tưởng của họ thay đổi, hành vi của họ đương nhiên cũng thay đổi. Tư tưởng chúng ta vừa rồi mới nói, cội gốc của họ thiện (tâm thiện, ý niệm thiện), cho nên ngôn hạnh của họ nhất định là thiện, đó là “*vi đạo tác thiện*”. Họ tu thiện không phải vì chính mình, mà là vì đạo. Đạo là gì? Bồ Đề đại đạo, thành Phật chi đạo. Họ vì việc này mà đoạn ác tu thiện. Bồ Đề đạo, thành Phật chi đạo là gì? Bồ Đề cùng Phật là một ý nghĩa, đều là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “*Đại Giác*”, là giác ngộ viên mãn, giác ngộ triệt để. Giác ngộ điều gì? Giác ngộ hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai. Cho nên, họ tu thiện.

Thế gian có rất nhiều khoa học gia, triết học gia đều đang dò tìm khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sinh mạng, đây là một việc lớn của giới học thuật. Có được kết luận hay không? Thực tế mà nói, trong triết học không có kết luận, trong khoa học cũng không có kết luận, nhưng trong tôn giáo có kết luận. Phật nói với chúng ta vũ trụ từ nơi đâu mà có, sinh mạng từ nơi đâu mà có. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm là rễ của chúng ta, thức là gốc của chúng ta, tánh thức là chân thật, tuyệt đối chân thật. Ấn Độ giáo, Bà La Môn giáo nói là từ Đại Phạm Thiên Vương biến hiện ra, Đại Phạm mà họ nói chính là tánh thức mà nhà Phật đã nói. Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo nói Thượng Đế, nói Thượng Đế cũng là nói tánh thức. Bái Hỏa giáo nói Thượng Đế, Thượng Đế của họ là trí tuệ, trong Phật pháp chúng ta gọi là báo

thân Phật. Báo thân là trí tuệ, trong pháp Đại Thừa gọi là pháp thân, “*mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”. Các tôn giáo nói những danh từ thuật ngữ này không giống nhau, kỳ thật đều là nói đến một sự việc. Cho nên Tánh Thức, Đại Phạm, Thượng Đế, Thần Thánh, Pháp Thân đều là năng hiện, năng sanh, năng biến, siêu kinh nghiệm chân thật tồn tại. Phật nói đây là bản năng của chính chúng ta. Nhà Phật thường nói: “*Mặt mũi trước khi cha mẹ chưa sanh ra*”, đây là bản lai diện mục của chúng ta, bản lai diện mục của tất cả chúng sanh. Nếu ai chứng được cảnh giới này, nhà Phật nói họ đã thành Phật. Bà La Môn giáo thì nói là bạn sanh Phạm Thiên. Đại Phạm chính là cái ý này. Trong Phật pháp Đại Thừa gọi là bạn chứng được Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta vì việc này mà làm thiện, đây là đại đạo, trong nhà Phật gọi là cứu cánh Phật quả viên mãn. Họ chân thật làm thiện, quyết định không tạo ác, không có ác tâm, không có ác ý, ý niệm ác cũng không có, đó là thuần thiện. Thân khẩu nếu có bất thiện, nhưng đó chỉ là phương tiện, không phải là mục đích, là thị hiện để giáo hóa chúng sanh, một loại phương tiện giúp đỡ chúng sanh. Việc này chúng ta phải tường tận.

Ở đoạn sau cùng của “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần tham học, năm mươi ba vị thiện tri thức này giáo hóa chúng sanh bằng đủ loại phương tiện khéo léo, chúng ta thấy được. Cho nên, làm sao chúng ta có thể không tôn kính đối với tất cả người, tất cả vật? Làm sao có thể không tán thán, không cúng dường? Chúng ta thấy Bồ Tát vì đạo, câu nói này thực tế mà nói là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ. Kinh điển Tịnh Độ không thể nghĩ bàn. Chúng ta đích thực là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, thế nhưng hành vi việc làm của chúng ta tương đồng với Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn phải chân thật lý giải “Kinh Vô Lượng Thọ”, chân thật tín phụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, y giáo phụng hành thì tuy bạn là phàm phu, nhưng bạn gần giống với Pháp Thân Đại Sĩ. Bộ Kinh này là không thể nghĩ bàn.

“*Thiện*”, hàm nghĩa trong đây sâu rộng vô tận, quyết không phải là cái thiện trong kinh nghiệm phàm phu của chúng ta, mà là siêu kinh nghiệm. Thế nhưng chúng ta cũng có thể thể nghiệm được một ít, người hiện tại gọi là ảnh hưởng chánh diện, không phải là mặt phụ. Mặt phụ là ác, chánh diện là thiện. Mặt ảnh hưởng là tận hư không, khắp pháp giới, thời gian ảnh hưởng lâu, tận cùng vị lai, mức độ ảnh hưởng sâu, tận cùng sâu rộng. Đây là chân thiện, là đại thiện, là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc làm thiện. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm không thể trái ngược với nguyên tắc này. Nhất định không nên làm ảnh hưởng mặt trái. Làm ảnh hưởng mặt trái chính là tạo nghiệp. Tám chữ này, câu phía trước là sám hối, là sám tội. “*Vi đạo tác thiện*” là câu này.

Kinh văn phía trước, Thế Tôn nhiều lần răn dạy chúng ta tích công bồi đức. Chúng ta làm thế nào để thực tiễn? Thế Tôn ở phía sau dạy chúng ta một câu: “*Tiện trì kinh giới*”, đây là thực tiễn “*vi đạo tác thiện*”. Kinh là giáo huấn của Phật. Chúng ta không cần nhiều, cả đời chúng ta chân thật có thể thọ trì một bộ Kinh, liền có thể thành tựu, bất cứ bộ Kinh điển nào, cổ đức thường nói: “*Một Kinh thông tất cả Kinh thông*”.

Trì là thọ trì. Thọ trì tương đối không dễ dàng. Thọ là hoàn toàn tiếp nhận. Làm thế nào mới có thể làm đến hoàn toàn tiếp nhận? Cần phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Ngày nay chúng ta học Phật, trước sau không thể đạt đến tiêu chuẩn này, chính là chúng ta không chịu xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Tuy là tiếp nhận Kinh giáo của Phật, nhưng trên thực tế vẫn là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình làm chủ, chẳng qua là lấy giáo huấn của Phật Bồ Tát làm tham khảo mà thôi, vậy thì làm sao có thể đem tội nghiệp chuyển đổi lại? Không chuyển đổi được, bởi vì khởi tâm động niệm của chúng ta đều là sai lầm, không có chút nào là chính xác. Thế nhưng chính chúng ta lại không chịu thừa nhận lỗi lầm của chính mình, luôn cho rằng chính mình là đúng, thậm chí còn nói Phật Bồ Tát đã nói sai, Phật Bồ Tát là người ba ngàn năm trước, những gì nói ra không hợp với thời đại hiện tại. Tâm thái như vậy đều là lấy tự ngã, thực tế mà nói, chính là lấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình làm chủ, kiên cố mà không chịu nhỏ bỏ đi. Cho nên, càng không cần phải nói đến thọ trì đối với Kinh giáo, bạn có đọc tụng nhiều hơn, nghe được nhiều hơn, thậm chí bạn cũng sẽ nói đến hoa trời rơi rụng, bạn vẫn là bị phiền não xoay chuyển, vẫn là tạo nghiệp thọ báo. Không phải Phật nói ở trên Kinh không được rõ ràng, mà do chính bạn không chịu nghe, không chịu tiếp nhận. Cho nên, chúng ta phải chân thật phát tâm thọ trì, cần phải bỏ đi thành kiến của chính mình, buông bỏ đi phân biệt, chấp trước của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, đây mới chân thật gọi là thọ trì.

“*Kinh*”, chỗ này là nói lý luận, cảnh giới. “*Giới*” là nói phương pháp. Chữ giới này là nói nghĩa rộng, chúng ta nhất định phải tuân thủ phương pháp Phật Đà giáo huấn cho chúng ta. Chúng ta cũng rất dụng tâm, chăm chú tỉ mỉ đối với câu này, bởi vì Kinh giới của Phật quá nhiều, ba Tạng mười hai bộ, cả đời chúng ta đọc qua một lần cũng đọc không hết. Nếu như có người nói, “Đại Tạng Kinh” họ từ đầu đến cuối đã đọc qua một lần, ta sẽ hoài nghi, nếu chân thật đã đọc qua thì tư tưởng hành vi của họ nhất định sẽ khác đi. Nếu như sau khi đọc qua, tư tưởng hành vi của họ vẫn cứ như vậy, không thay đổi thì đọc cũng bằng như không đọc, không có được chút thọ dụng gì. Nhất là con người ở trong xã hội hiện đại, xã hội công thương nghiệp kỹ thuật cao cạnh tranh, nếu

như Kinh luận quá phức tạp, số lượng quá nhiều thì sẽ không có cách nào thọ trì. Trong xã hội hiện tại, càng tinh giản thì càng được đại chúng hoan nghênh.

Cho nên, trong mười tông phái lớn thì Kinh luận của Tịnh Độ là đơn giản, tổng cộng chỉ có năm bộ Kinh và một bộ luận, hơn nữa số lượng Kinh điển đều không dài. Hiện tại, năm Kinh và một luận in chung lại cũng chỉ là một cuốn mỏng, thuận tiện cho việc thọ trì. Số lượng Kinh điển tuy là không nhiều, nhưng nghĩa thú trong đó thì rất phong phú, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra tất cả pháp đều bao gồm trong đó, thậm chí đến mười phương ba đời tất cả chư Phật nói ra tất cả pháp đều không ngoài năm Kinh một luận, cho nên nghĩa lý rất sâu, rất rộng. Những Kinh điển của Tịnh Độ có phải chúng ta thấy đều thọ trì? Không cần thiết, có thể học một hay hai loại thì đủ rồi! Lão cư sĩ Hạ Liên Cư kiến nghị chúng ta nên học ba loại, loại thứ nhất là “Kinh Vô Lượng Thọ”, loại thứ hai là “Kinh A Di Đà”, loại thứ ba là “Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm”. Đây là sự chọn lựa hay. Thực tế mà nói, chúng ta chọn được hai hay ba loại, nếu như thấy nhiều thì chỉ cần một loại cũng được.

Muốn thâm nhập một bộ Kinh, thì bước thứ nhất là chúng ta đọc thuộc, cho dù không thể đọc thuộc hết bộ Kinh, nhưng ít nhất phải đọc được rất thuần thục. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khi cảnh giới hiện tiền thì bạn liền có thể nhớ ra được giáo huấn của Phật. Phải có thể đạt đến được công phu này. Bước thứ hai là phải thâm giải nghĩa thú, Kinh văn mỗi câu mỗi chữ phải thâm giải, giải cạn thì không được, phải thâm giải. Làm thế nào mới có thể đủ sâu? Nhất định phải y giáo phụng hành. Bạn không ở ngay trong cuộc sống thực tế thường ngày mà rèn luyện thì độ sâu của bạn là có hạn. Phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày mà rèn luyện, cũng chính là nói giải hành tương ưng, giải giúp cho hành, hành giúp cho giải, mới có thể dần dần giúp thêm độ sâu của bạn.

<sup>4</sup>Thực tế, tu hành phải hiểu và nắm lấy cương lĩnh. Cương lĩnh càng đơn giản thì càng được thọ dụng. Cương lĩnh nhất định không thể quên, chân thật phải tinh thuần thấu triệt, thì đối với Hành môn, Giải môn đều sẽ có sự giúp đỡ rất lớn. Cho nên chúng ta chọn lựa cương lĩnh, y theo giáo huấn của Kinh luận mà chọn ra năm khóa mục.

Khóa mục thứ nhất là “Tịnh Nghiệp Tam Phước” trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”. Đây là nền tảng, là căn bản của căn bản. Tổng cộng của khóa mục này có mười

---

<sup>4</sup> Bắt đầu video tập 144

một câu Kinh văn, chúng ta phải thường hay ghi nhớ trong lòng, phải đem nó làm cho được.

Câu thứ nhất là “*hiếu dưỡng cha mẹ*”, câu thứ hai là “*phụng sự sư trưởng*”. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chính mình có thể xứng được với cha mẹ, có thể xứng được với lão sư hay không. Căn bản giáo học của Phật pháp chính là hai câu này, bắt đầu từ hai câu này, cũng ở hai câu này mà viên mãn. Hai câu này nếu làm được viên mãn thì thành Phật rồi. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, cho nên hiếu của họ vẫn còn kém khuyết, kính của họ đối với lão sư cũng không viên mãn. Đến Như Lai quả địa thì hiếu thân tôn sư mới làm đến được viên mãn. Cho nên, người ta vừa hỏi “*Thế nào là Phật pháp?*”, chúng ta liền có thể trả lời họ, đó là “*hiếu thân tôn sư*”. Thiên Kinh vạn luận của nhà Phật không rời khỏi tông chỉ này, thiên Kinh vạn luận xiển dương **hiếu đạo**, xiển dương **sư đạo**. Chúng ta có thể làm đến được mấy phần? Chín câu phía sau chính là dạy chúng ta thực tiễn cương lĩnh của hiếu kính.

Hiếu là gì? Nói đến hiếu, kính cũng có ở trong hiếu. Tâm từ bi là hiếu, không sát sanh là hiếu, “*tu mười nghiệp thiện*” là hiếu, “*thọ trì tam quy*” là hiếu, “*cụ túc chúng giới*” là hiếu, “*không phạm oai nghi*” là hiếu, “*phát Bồ Đề tâm*” là hiếu, “*thâm tín nhân quả*” là hiếu, “*đọc tụng Đại Thừa*” là hiếu, “*khuyến tấn hành giả*” là hiếu. Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, chẳng qua là dạy người hiếu thân tôn sư mà thôi, chúng ta có hiếu hay không?

Lục Hòa Kính là hiếu thân tôn sư. Giới-Định-Huệ tam học. Bồ Tát tu học sáu cương lĩnh “*bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ*”. Phổ Hiền mười đại nguyện vương.

Chúng ta chọn lấy năm cương mục, năm khóa mục để nhớ. Ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật, niệm niệm hạnh hạnh đều không trái với giáo huấn của năm khóa mục này, thì con người này gọi là hành Bồ Tát đạo, con người này gọi là học Phật, con người này gọi là thọ trì Kinh giới, con người này có thể “*chí tâm hồi hướng*”. Họ thật có thứ để hồi hướng, chân thật quay đầu lại, chân thật là “*vi đạo tác thiện*”, quyết không phải miệng nói lời trống không, mà là nỗ lực đang làm. Phật nói được rất hay: “*Ai làm thì người đó được lợi ích*”. Ngạn ngữ có câu: “*Ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc*”. Phật pháp là pháp bình đẳng. Chúng ta sau khi nghe rồi thì phải hiểu được, phải chân thật hiểu được tâm từ bi của Phật. Phật giúp đỡ đối với chúng ta, chúng ta phải hiếu kính đối với Phật. Phật là lão sư

của chúng ta, chúng ta làm thế nào để xứng với lão sư? Y giáo phụng hành mới xứng được với lão sư. Không chịu y giáo phụng hành là có lỗi với lão sư, có lỗi với cha mẹ.

Có lẽ có người hỏi: *“Ta chính mình tu hành như vậy, thậm chí cha mẹ không còn, có liên quan gì với cha mẹ?”*. Bạn không hiểu được hiểu đạo! Bạn muốn tu hành chứng quả, cha mẹ của bạn cũng giống như làm Bồ Tát, làm Phật rồi. Bạn muốn hiểu thảo cha mẹ nhưng cha mẹ không còn, bạn muốn siêu độ cha mẹ, bạn lấy cái gì để siêu độ? Đọc mấy bộ Kinh, niệm mấy câu Phật hiệu hồi hướng thì bạn có thể siêu độ sao? Đó chỉ có thể nói là đọc còn tốt hơn so với không đọc. Nếu muốn chân thật siêu độ có hiệu quả, bạn đọc “Kinh Địa Tạng”, bạn xem Bà La Môn và Quang Mục Nữ làm thế nào để siêu độ? Người ta là thọ trì Kinh giới, y giáo phụng hành, chính mình được thiên định, chính mình chứng được quả vị Bồ Tát, cha mẹ ở nơi ác đạo lập tức liền được siêu thoát, đó mới chân thật là lấy công đức này hồi hướng cho người thân, mới thật có hiệu quả. Cho nên, chính mình không thể nào chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, công đức siêu độ của bạn không lớn. Nếu bạn có thể chuyển ác thành thiện, người thân quyến thuộc của bạn sẽ không tiếp tục bị đọa ác đạo, có thể siêu thăng từ nơi địa ngục. Nếu bạn có thể chuyển mê thành ngộ, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn liền có thể sanh thiên. Nếu bạn có thể chuyển phàm thành Thánh, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn liền có thể vĩnh thoát luân hồi. Cho nên, chính mình phải chân thật tu hành, vậy mới là tận hiếu. Bạn viên mãn thành Phật rồi, người thân quyến thuộc trong nhà của bạn cũng sẽ thành Phật. Phải báo ân cha mẹ, báo ân giáo huấn của lão sư. Cứu cánh viên mãn là chính mình viên thành Phật đạo. Cho nên, Kinh bạn phải đọc thuộc, phải thâm giải nghĩa thú, y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành chính là trì giới.

*“Nguyện sanh ngã sát”*, câu nói này rất là quan trọng. Vì sao vậy? Chỉ cần phát nguyện cầu sanh Di Đà Tịnh Độ, thời gian chúng ta viên thành Phật đạo sẽ được rút ngắn. Nếu không cầu sanh Tịnh Độ, vậy bạn cần phải có năng lực đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể siêu việt sáu cõi luân hồi, lại đoạn trần sa phiền não bạn mới có thể siêu việt mười pháp giới, lại phá 41 phẩm vô minh thì bạn mới có thể viên thành Phật đạo. Thời gian đoạn kiến tư phiền não và trần sa phiền não chúng ta không tính, chỉ riêng tính thời gian phá 41 phẩm vô minh, ở trên Đại Kinh, Phật nói với chúng ta phải mất bao nhiêu thời gian? Ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp mà nhà Phật nói là đối với Pháp Thân Đại Sĩ, tính từ lúc đã phá một phẩm vô minh. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp đến khi viên thành Phật đạo, bạn xem thời gian dài bao lâu? Cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian này được rút ngắn rất lớn, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh, trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói với chúng ta, người hạ hạ phẩm

vãng sanh phải trải qua mười hai kiếp mới hoa khai kiến Phật. Thời gian của mười hai kiếp quá ngắn, nếu so với A Tăng Kỳ kiếp thì thật là không thể so sánh. Đây là nói người hạ hạ phẩm vãng sanh. Người thượng thượng phẩm vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền hoa khai kiến Phật, chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên trên hội Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Thời gian được rút ngắn. Họ ở Hoa Tạng tu hành, muốn chứng Vô Thượng Bồ Đề phải mất thời gian dài, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần một ngày thì viên mãn. Cho nên, có một vị Bồ Tát nào mà không hy vọng đi đến Thế giới Cực Lạc? Vấn đề chính là họ có được duyên phận này hay không. Ngày nay, nhân duyên của chúng ta thù thắng, duyên phận đầy đủ, vấn đề là chúng ta có muốn đi hay không? Mọi người đều muốn đi, nhưng phải hỏi là bạn thật có muốn đi hay không? Chân thật muốn đi thì phải y giáo phụng hành, phải vạn duyên buông xả. Buông xả này không phải là buông xả trên sự, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm.

Tôi nghe nói có không ít người ở đại lục hiểu lầm, họ cho rằng buông xả là công việc cũng không cần làm, đến sau cùng biến thành người không có thu nhập, ăn cơm cũng đều thành vấn đề. Đây là sai lầm! Không phải nói buông xả trên sự, trên sự nếu buông xả thì Thích Ca Mâu Ni Phật cũng không cần phải giảng Kinh, Ngài cũng buông xả, hà tất phải khổ cực lao nhọc cùng mọi người giảng Kinh nói pháp mỗi ngày bảy đến tám giờ đồng hồ? Trên sự không thể buông xả, mà là buông xả trên tâm. Thế xuất thế gian bao gồm tất cả cảnh duyên không nên để ở trong tâm, là bảo bạn buông xả việc này. Đối với công việc càng phải làm tích cực hơn, làm được càng chăm chỉ, càng nỗ lực. Vì sao vậy? Câu sau cùng trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*khuyến tấn hành giả*”. Ý nghĩa của khuyến tấn hành giả chính là phải độ hóa chúng sanh. Chữ “độ” này chính là giúp đỡ người khác. Chúng ta phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ đại chúng, việc này làm sao có thể buông xả? Giúp đỡ đại chúng thì không thể dính mắc, không được tính công. “*Ta đã làm được bao nhiêu việc rồi, ta có bao nhiêu công đức*”, vậy thì bạn sai rồi! Bạn phải đem ý niệm này buông xả, phải học chư Phật Bồ Tát, “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Làm thì rất chăm chỉ mà làm, tại vì sao nói “không làm”? Trong tâm thanh tịnh, không nhiễm một trần, làm rồi thì giống như không làm vậy, quyết định không có chút phân biệt, chấp trước. Đây là bảo bạn buông xả việc này. Hệ niệm, ở trong tâm chỉ có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ có một lòng hy vọng thân cận A Di Đà Phật. Đây gọi là “*nguyện sanh ngã sát*”.

“**Mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo**”. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa của câu nói này. Đây chính là nói, nếu như bạn không cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bởi vì bạn quá khứ tạo tác tội nghiệp quá nặng, bạn nhất định đọa ba đường ác, nhưng

vì bạn chịu sám hối, hồi đầu, bạn giác ngộ rồi, “*vi đạo tác thiện, y giáo phụng hành, cầu sanh Tịnh Độ*”, bạn mới không đọa ba đường ác. Từ ngay chỗ này, chúng ta liền rõ ràng thấy được “*Đối nghiệp vãng sanh*”.

Ngày trước, có người nói đối nghiệp không thể vãng sanh, họ nhờ không ít người đi tra khắp “Đại Tạng Kinh”, không tìm được bốn chữ “*đối nghiệp vãng sanh*”, thế là cực lực phủ định, nói là Tịnh Độ không có cách nói “*đối nghiệp vãng sanh*” này, đối nghiệp vãng sanh là do Tổ sư nói, không phải là Phật nói, mà Tổ sư nói thì không tính. Cách nói này đã từng làm chấn động lòng người của cả thế giới, rất nhiều người niệm Phật hoang mang, chúng ta đều đã gặp qua. Thực tế mà nói, những người học Phật này tâm ý qua loa. Bạn xem, đoạn văn này chẳng phải đối nghiệp vãng sanh là gì? Trước khi Phật nhập diệt, đặc biệt dặn bảo đệ tử “Tứ Y Pháp”. Phật đã biết được đời sau có những người tâm ý qua loa này sẽ hiểu sai Kinh nghĩa, cho nên Phật dạy chúng ta: “*Y pháp, bất y nhân*”. Pháp là Kinh điển, quyết định phải lấy Kinh điển đã nói làm căn cứ. Thứ hai, Phật nói với chúng ta: “*Y nghĩa, bất y ngữ*”, vậy thì vấn đề này đã được giải quyết. Chúng ta y theo ý nghĩa Phật đã nói trong Kinh, không nhất định là ngôn ngữ. Tuy Phật không có nói đối nghiệp vãng sanh, thế nhưng chỗ này là ý nghĩa của đối nghiệp vãng sanh, chúng ta y theo ý nghĩa thì được.

Bạn xem, câu phía trước là “*nhược hữu túc ác*”, đây chẳng phải là đối nghiệp sao? “*Mạng chung bất phục, cánh tam ác đạo, tức sanh ngã quốc*”, đây chẳng phải là đối nghiệp vãng sanh hay sao? Ý nghĩa thật rõ ràng. Phật dạy chúng ta không nên chấp trước văn tự, không nên chấp trước lời nói, mà phải hiểu được ý nghĩa, “*y nghĩa bất y ngữ*”. Hiện tại chúng ta lại xem thấy có một số người chấp trước, họ là “*y ngữ, bất y nghĩa*”, vậy thì không còn cách nào. Họ phủ định bốn hội tập này, nói bốn hội tập không phải là nguyên văn của Kinh điển, chủ trương nhất định phải đọc nguyên bản dịch, không chịu đọc bốn hội tập. Vấn đề này cùng với việc phản đối “*đối nghiệp vãng sanh*” là một ý, đều là “*y ngữ, bất y nghĩa*”.

Hội tập “*Kinh Vô Lượng Thọ*” sớm nhất là cư sĩ Vương Long Thư triều nhà Tống. Bốn hội tập của cư sĩ Vương Long Thư một mạch truyền đến ngày nay không có người phản đối, chỉ riêng phản đối bốn của Ngài Hạ Liên Cư, vậy có kỳ lạ hay không? Vương Long Thư có thể hội tập, tại sao Hạ Liên Cư không thể hội tập? Họ nói Hạ Liên Cư là cư sĩ, thế nhưng Vương Long Thư cũng là cư sĩ.

Mọi người đều tôn kính Liên Trì Đại Sư, Ngài là một trong mười ba Tổ sư của Tông Tịnh Độ, là một vị đại thiện tri thức kiệt xuất khiến người tôn kính. “*A Di Đà Kinh Sớ Sao*” của Ngài có ảnh hưởng rất lớn đối với người sau. Trong văn sao vận dụng Kinh

văn của “Kinh Vô Lượng Thọ” có đến hai phần ba là chọn lấy bốn hội tập của cư sĩ Vương Long Thư. Vì sao Đại Sư Liên Trì có thể chọn lấy bốn hội tập, người hiện tại lại muốn phản đối bốn hội tập? Bốn hội tập này là “y nghĩa, bất y ngữ”. Hơn nữa, chúng ta đem chín loại nguyên bản dịch còn lại của “Kinh Vô Lượng Thọ” đều in ra, các bạn có thể đem bốn này của Hạ lão sư so sánh với chín loại bản dịch, bạn chọn lấy bất cứ bốn nào cũng đều tốt. Không cần miễn cưỡng, phản đối bốn kia, nhất định phải thọ trì bốn này, vậy có cần thiết không? Chỉ cần y giáo phụng hành, lão thật niệm Phật, đều có thể đời nghiệp vãng sanh.

Chúng ta ngày nay phải đặc biệt chú trọng chính là đời nghiệp vãng sanh, biết được nghiệp chướng của chính chúng ta quá nặng. Thế nhưng nhất định phải ghi nhớ: “*Đời nghiệp là chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới*”. Điểm này vạn nhất không nên hiểu sai, không thể nói là “*ta ngày ngày tạo nghiệp thì không quan hệ gì, khi ta vãng sanh đều có thể mang đi*”. Nếu bạn có cách nghĩ này thì bạn sai rồi, bạn đã hoàn toàn hiểu sai ý này.

Đời nghiệp vãng sanh chính ở ngay nguyện thứ hai mươi một. Bạn xem, Phật dạy chúng ta thế nào? Chân thật hồi quá, chân thật quay đầu, hệ niệm, phát tâm, kiên cố bất thoái, tích công bồi đức. Then chốt nhất là chúng ta ở vào xã hội hiện tại này, tai nạn triền miên, mọi người vạn nhất không nên cho là thái bình vô sự, vì như vậy là chúng ta sai rồi. Chúng ta biết được tai nạn lúc nào sẽ phát sanh? Không ai có thể biết được, không ai dám nói. Thế nhưng, bạn xem lòng người hiện tại, xã hội hiện tại, chúng ta xem thấy, trong “Tập chí Mộ Tây” có một thống kê đối với những hiện tượng khác thường trong xã hội hiện tại của Hoa Kỳ. Tôi xem rồi rất là kinh ngạc (bản thống kê này tôi xem thấy trên bàn của cư sĩ Lý Mộc Nguyên), thống kê đó có thể in ra nhiều một chút, để bên ngoài cho mọi người xem qua. Bạn xem qua xã hội hiện đại, xã hội tạo ra nhân gì thì sẽ cảm đến quả báo như thế đó. Nhân thiện nhất định kết được quả thiện, nhân ác thì làm sao không có quả báo ác? Con người trong xã hội hiện tại tạo ra nhân bất thiện, cho dù là người học Phật tu hành mà trong lòng không bình, thì một cuộn oán khí đó, người sáng mắt đều sẽ thấy được rất rõ ràng. Cho nên hiện tại tu hành, nói một lời khó nghe là người không bằng quý. Bạn thấy, oan gia trái chủ của lão Lâm trưởng đến nơi đây để cầu thọ quy y, cầu nghe Kinh. Hiện tại, những ti vi mở pháp ở lầu một, lầu hai là cho họ nghe. Họ còn chân thật sám hối, muốn quay đầu. Hiện tại, chúng ta vẫn là nửa hiểu nửa không hiểu, vậy làm sao được? Tai nạn sẽ có, nhưng không biết được vào lúc nào thì đến. Trong lòng chúng ta phải có chuẩn bị, khi tai nạn đến, chúng ta không nên hốt hoảng, không nên lo sợ, tâm phải định lại, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định không nên muốn cầu thoát khỏi, quan niệm này là sai lầm. Không sợ tai

nạn, chúng ta cũng không cầu may mắn thoát khỏi, mà cầu vãng sanh. Thế gian này quá khổ, có ý nghĩa gì, có gì đáng để lưu luyến?

Vừa rồi có một đồng tu nói với tôi, chúng ta dùng tâm tốt đối với người, người ta đáp lại là oán hận, cho nên cảm thấy thế gian này không có ý nghĩa. Bạn dùng tâm tốt đối với người, người ta dùng tâm ác đối với bạn; bạn bố thí cúng dường cho họ, họ hoài nghi, “*anh đưa đến những thứ này cho tôi làm gì? Anh có ý đồ gì?*”, bạn nói xem, trong lòng bạn khó chịu cỡ nào! Đây là lòng người khác thường, làm cho rất nhiều người thật tâm tu hành bị thoái tâm. Thế nhưng học Phật phải rõ lý, phải tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ Tát, tuy là người khác có ác ý đáp lại, chúng ta vẫn là một mực chân thành đối với người, vì sao vậy? Tiền đồ mỗi người đi một đường. Họ đổ ky, họ hoài nghi, họ dùng ác ý đáp lại, tiền đồ của họ là tối tăm. Chúng ta chân thành, chúng ta thiện ý, tiền đồ của chúng ta là sáng lạn. Mười pháp giới bày ra ngay trước mắt chúng ta là mười con đường đi, chúng ta đi con đường Phật đạo, con đường Bồ Tát đạo, còn họ đi ba đường ác. Mỗi người đi con đường của mình, đôi bên không quấy nhiễu lẫn nhau. Chúng ta phải hiểu được chân tướng sự thật này thì chúng ta tin sâu, không chút hoài nghi đối với Tịnh Độ, đối với bốn hội tập của Hạ lão cư sĩ.

Hạ lão cư sĩ cũng không phải là người thông thường. Kinh này sau khi ông hội tập thành công, lượng lưu thông ở trong nước rất ít, chỉ in qua ba ngàn bản. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, khi Hạ lão cư sĩ vãng sanh, nói với học trò của ông là tương lai bốn hội tập của ông sẽ từ hải ngoại truyền trở lại Trung Quốc và sẽ truyền khắp thế giới. Những học trò lúc đó sau khi nghe rồi không hiểu việc gì, làm sao có thể? Nhân duyên hồng truyền quyển này là Pháp sư Luật Hàng mang quyển này đến Đài Loan. Lão Pháp sư Luật Hàng xuất gia vào lúc trung niên, sau khi ông đến Đài Loan. Ngày trước ông làm tướng quân, làm Trung tướng. Về sau ông xuất gia, thân cận lão cư sĩ Hạ Liên Cư, rất quen với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi gặp ông mấy lần. Ông đem quyển này tặng cho lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão cư sĩ Lý vừa nhìn thấy quyển này thì rất là hoan hỉ, nhất là phía trước quyển này có một thiên lời tựa rất dài do thầy của Ngài là lão cư sĩ Mai Quang Hi viết, cho nên rất là thân thiết. Ở Đài Loan làm ra hai bản, thế nhưng số lượng in ra rất ít. Lão sư Ngài giảng qua một lần tại chùa Pháp Hoa ở Đài Trung, tập mi chú đó chính là khi giảng viết ra, lúc đó lão sư Lý hơn sáu mươi tuổi. Tôi thân cận lão sư Ngài lúc Ngài bảy mươi tuổi. Dường như là năm thứ hai hay năm thứ ba, Ngài đem bốn quyển này giao cho tôi. Tôi xem thấy lão sư chính tay viết mi chú, tôi rất là hoan hỉ. Hơn nữa, câu đoạn của mi chú giao thoa rất là rõ ràng, vừa xem tôi liền có thể hiểu. Đây là duyên phận hồng truyền.

Năm xưa, khi lão sư giảng bộ Kinh này, có một số lão Pháp sư cũng phản đối, cho rằng cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập đại khái không có gì cao minh lắm. Cho nên, Lý lão sư đem bản này giao cho tôi, lúc đó tôi giảng Kinh ở Đài Bắc, tôi cũng hy vọng được giảng bộ Kinh này để chúc mừng sinh nhật năm mươi tuổi của bà Hàn Quán Trưởng. Bà đã phát tâm in ra ba ngàn bản. Tôi đem việc này nói với lão sư Lý, lão sư Lý ngăn cản: *“Không được! Hiện tại tuổi tác của ông quá trẻ, kinh nghiệm quá ít, nếu như giảng Kinh này sẽ có người đến phản đối, đến phê bình, ông không thể đứng vững, vậy thì phải làm sao? Ông nên giảng Kinh khác đi!”*. Thế là tôi chuyển sang giảng “Kinh Lăng Nghiêm”, đem Kinh này cất lại, ba ngàn bản đã in ra cũng đem đi kết duyên. Tôi đã cất vào rất lâu, đến khi lão sư Lý vãng sanh được hai năm, lúc tôi tìm sách cũ, đã thấy được quyển này. Tôi liền nghĩ, lão sư giao quyển này cho tôi nhất định có dụng ý. Quyển mi chú của Ngài không có người thấy qua. Khi lão sư vãng sanh rồi, tôi đem quyển mi chú này in ra mười ngàn quyển để kỷ niệm lão sư, lưu thông ở Hoa Kỳ và Gia Nã Đại. Đồng tu bên đó sau khi xem rồi thì rất là hoan hỷ, liền mời tôi giảng quyển Kinh này. Chúng tôi ở hải ngoại liền bắt đầu hoằng dương ra.

Duyên phận của Kinh này đặc biệt thù thắng, khi giảng bất cứ Kinh điển nào, thính chúng đều không thể nào nhiều hơn khi giảng bộ Kinh này. Rất là kỳ lạ! Bất cứ nơi nào, cho dù giảng Kinh gì cũng không thể nào so sánh được lúc giảng bộ Kinh này, đặc biệt thù thắng, thính chúng đặc biệt nhiều, đặc biệt hoan hỷ. Về sau băng đĩa, Kinh sách chúng ta giảng, có rất nhiều người đến Trung Quốc liền mang theo, thế là liền được lưu thông đến. Quả nhiên là từ hải ngoại lại lưu thông đến Trung Quốc đại lục. Hơn nữa, ở hải ngoại, quyển Kinh này của chúng ta đã chân thật truyền đi khắp thế giới. Băng ghi âm, ghi hình của chúng ta cũng truyền đi khắp thế giới, khi lão cư sĩ Hạ Liên Cư vãng sanh đều đã xem thấy.

Quyển này chúng ta đã truyền được khoảng mười hai, mười ba năm rồi. Trong những năm gần đây, người y theo quyển này mà tu hành vãng sanh có tương lạ, chúng ta xem thấy rất nhiều. Lão Lâm trưởng của chúng ta - cư sĩ Trần Quang Biệt cũng nghe giảng bộ Kinh này. Tôi nghe cư sĩ Lý nói, ông ấy ở trong nhà mỗi ngày nghe tám giờ trong bốn năm; trước khi vãng sanh ba tháng, ông biết trước giờ ra đi. Mỗi một đồng tu chúng ta đều biết, tương lạ hi hữu. Cho nên, người nêu ra phê bình phản đối, thực tế mà nói là vô tri, đối với tất cả pháp mà Phật đã nói, không nỗ lực nghiên cứu, không thâm nhập liễu giải; chỉ dựa vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình nên sanh ra những hành vi và quan niệm sai lầm. Chính mình sai thì còn có thể tha thứ, nhưng chương ngại người khác thọ trì Kinh pháp, lỗi lầm đó thì nghiêm trọng. Tôi gặp được rất nhiều những sự việc này. Có người đến hỏi tôi, tôi một mực không để ý, cũng không

trả lời, tôi thấy như không có việc gì, tôi vẫn là giảng bộ Kinh này của tôi, vẫn y theo cảnh giới phương pháp lý luận của bộ Kinh này mà tu học. Các vị nói là việc của các vị, tôi làm việc của tôi, quyết định không chướng ngại tôi, tôi cũng không cần dùng lời thừa để thảo luận với các vị. Các vị viết thiên văn chương lớn, tôi thì không phải viết một chữ nào, thật phiền phức. Thế gian không phải là không có người sáng suốt, người biết được cũng không ít, không phải là hoàn toàn vô tri. Người biết được thì những ngôn luận văn tự này không đáng để họ lưu tâm. Cho nên, chúng ta nhất định phải có đủ tín tâm.

Trên “Kinh Kim Cang” nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng*”. Đoạn này là khẳng định đời nghiệp vãng sanh, chúng ta quyết định không có nghi hoặc. Thế nhưng có thể tiêu nghiệp thì đương nhiên càng tốt. Tiêu nghiệp thì thế nào? Ít mang đi một chút. Ít mang thì vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ được tăng cao phẩm vị, thời gian viên mãn Bồ Đề càng được rút ngắn. Do đó, chúng ta biết được chân tướng sự thật này thì phải nên chăm chỉ nỗ lực chọn lấy phẩm vị cao. Ở thế gian này, chúng ta tranh thủ lấy phẩm vị cao không phải là việc khó.

Trên Kinh Phật nói với chúng ta, Thế giới Ta Bà tu hành một ngày siêu quá Thế giới Cực Lạc tu hành một trăm năm, vì sao chúng ta không ở nơi đây chăm chỉ nỗ lực mà làm? Chúng ta phải tranh thủ vãng sanh cõi Thật Báo. Cõi Thật Báo có đời nghiệp hay không? Vẫn là đời nghiệp! Quán Âm, Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là đời nghiệp. Các Ngài đời nghiệp gì? Phẩm sanh tướng vô minh chưa phá chính là nghiệp chướng của các Ngài. Chỉ có duy nhất A Di Đà Phật là không đời nghiệp, những người khác đều là đời nghiệp, chỉ là mang được nhiều hay ít không đồng mà thôi. Cũng chính bởi vì mang theo nghiệp nhiều ít không đồng, cho nên Thế giới Tây Phương mới có bốn cõi ba bậc chín phẩm. Các vị nghĩ xem, nếu như không có đời nghiệp thì bốn cõi ba bậc chín phẩm từ đâu mà ra? Đã có bốn cõi ba bậc chín phẩm, liền chứng minh được người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều đời nghiệp. Đây đều là nói “y nghĩa, bất y ngữ”. Thế nhưng người có chí khí, có trí tuệ ở thế gian này phải nên nỗ lực tiêu nghiệp chướng, nhất định tăng cao phẩm vị của chính mình, đây là người chân thật có trí tuệ.

Không nên thường hay an ủi chính mình: “*Tôi hạ phẩm hạ sanh thì tốt rồi*”. Đây là người không có chí khí. Hạ phẩm hạ sanh thì tốt rồi, nhưng nếu nhờ hạ phẩm hạ sanh đi không được thì làm sao? Thì lại uổng công rồi. Mục tiêu của ta là ở thượng phẩm thượng sanh, nếu không đến được thượng phẩm thượng sanh thì vẫn có thể ở trung phẩm trung sanh. Cho nên chúng ta phải đem mục tiêu của chính mình định được cao hơn,

“*thủ pháp u thượng, căn đắc u trung*”, chúng ta chân thật có thể đi được. Nếu mục tiêu của bạn định ở hạ phẩm hạ sanh thì không thể nắm chắc. Nhất định phải thật làm, nhất định phải y giáo phụng hành, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật nhất định phải tuân thủ năm khóa mục này. Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Mười Nguyên, mỗi niệm đều phải tương ưng với năm khóa mục này thì chúng ta mới chân thật tu hành, thật làm, thật tu Tịnh Độ. Ngày ngày tu như vậy, lấy công đức này hồi hướng Tịnh Độ, chúng ta chân thật có cái để mà hồi hướng, chứ không phải chỉ đọc qua mấy thiên Kinh văn, niệm mấy câu Phật hiệu, việc đó thực tế mà nói không tính được vào đâu. Nếu tâm của bạn bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, chỉ riêng có miệng thiện (đọc Kinh, niệm Phật là miệng thiện), như tôi vừa rồi mới nói, một cây to, gốc rễ đã bị hư rồi, cành lá vẫn không tụt, nhưng không dùng được. Tu hành nhất định phải hiểu được “*tu từ căn bản*”, giữ cái tâm thuần thiện, ý niệm thuần thiện, sau đó thân của bạn thiện, miệng thiện, đây mới gọi là chân thiện.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Thượng thiện là căn bản thiện. Thân khẩu chúng ta thiện là hạ thiện, không phải thượng thiện. Điều này nhất định phải làm cho rõ ràng, vạn nhất không nên hiểu lầm, làm lỡ dịp đời này, nếu bạn không thể vãng sanh thì thật là đáng tiếc.

“*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*”. Ý nghĩa của hai câu sau cùng này với phía trước giống nhau, có thể không cần phải nói nhiều.

\* \* \*

<sup>5</sup>Kinh văn: “Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ. Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử, lai ngã sát độ. Thập phương thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai ư thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

## 22. Nguyện thứ hai mươi hai: “QUỐC VÔ NỮ NHÂN NGUYỆN”

Đây là chương thứ ba mươi của bốn nguyện. Trong chương này có ba nguyện, nguyện thứ nhất là “*quốc vô nữ nguyện*”, nguyện thứ hai là “*yếm nữ chuyển nam nguyện*”, và nguyện thứ ba là “*liên hoa hóa sanh nguyện*”.

Trước tiên, chúng ta xem nguyện thứ hai mươi hai, Kinh văn chỉ có hai câu. Trên thực tế, chúng ta ở phía trước đã đọc qua rất tường tận, Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng. Đây là rất hy hữu trong tất cả cõi nước chư Phật. Người thế gian thường nói: “*Nhân tâm bất đồng, các như kỳ điện*”. Đây là nói rõ Thế giới Ta Bà này của chúng ta cùng cõi nước của chư Phật khác cũng không có gì khác biệt, phạm phu đều là nghiệp lực thọ sanh. Ngay trong đời quá khứ, chúng ta đã tạo tác nghiệp thiện, nghiệp ác, nên đời này đến thế gian làm thân người, là đến để làm gì? Phật nói rõ ràng là “*nhân sanh thù nghiệp*”, chúng ta đến để đền trả nghiệp báo. Hay nói cách khác, đời quá khứ bạn tạo tác thiện nghiệp, ngay đời này được thiện báo, chúng ta thường nói con người này có phước báo, được hưởng phước. Nếu như bạn tạo tác ác nghiệp thì phải chịu khổ, chịu nạn. Cho nên, thân này gọi là thân nghiệp báo. Thân nghiệp báo thì chính mình hoàn toàn không làm chủ được, bị nghiệp lực lôi kéo. Thế gian có chúng sanh nào không phải là như vậy? Ai cũng đều không trốn được vận mạng.

Trước đây, tôi còn nghe có đồng tu nói với tôi, Hồng Kông có một người đoán mạng rất hay, nghe nói đoán mạng cho một người phải mất mười mấy vạn. Singapore có một số người có tiền đến nơi đó để đoán mạng, đại khái đoán được không tệ, nếu không thì giá tiền sẽ không cao đến như vậy. Mạng của bạn vì sao có thể để người ta đoán được chuẩn đến như vậy? Chính là bạn trước sau không trốn khỏi được nghiệp lực. Cho nên, mạng sau khi đoán được chuẩn rồi, bạn phải nên khóc một trận thật to. Đã sống đến tuổi tác lớn như vậy rồi, thời gian học Phật được nhiều như vậy rồi, bạn cũng không thể chuyển đổi được vận mạng. Bạn nói xem, có oan uổng hay không? Chúng ta

---

<sup>5</sup> Bắt đầu video tập 145

xem qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, bạn thấy tiên sinh Viên Liễu Phàm sau khi gặp được Thiền Sư Vân Cốc, ông biết được nghiệp là do chính mình tạo và cũng có thể do chính mình thay đổi. Nghiệp không phải là không thể thay đổi, vì nếu không thể thay đổi được thì phàm phu chúng ta làm sao có thể làm Phật? Phàm phu có thể ở ngay trong một đời làm Phật, đây là đạo lý gì vậy? Vận mạng của chính mình có thể thay đổi được! Mục đích giáo huấn của Phật chính là dạy chúng ta chuyển phàm thành Thánh, không phải là Thánh nhỏ mà là Đại Thánh. Đại Thánh chính là Phật quả viên mãn. Điều này có thể hay không? Đáp án là khẳng định. Vấn đề là bạn có hiểu được đạo lý, nắm rõ phương pháp hay không? Nếu bạn hiểu được đạo lý, nắm rõ phương pháp, như lý như pháp mà tu học, thì không ai mà không thành tựu.

Tuy chúng ta học Phật đã được rất nhiều năm, nhưng nghiệp lực thì vẫn cứ không chuyển đổi lại. Ở trong tình huống này, chúng ta phải tỉ mỉ tìm ra lỗi lầm của mình là ở chỗ nào? Chỉ cần tìm ra được gốc bệnh, lại đem gốc bệnh này tiêu trừ, bạn tu hành chứng quả sẽ không khó. Nếu như do dự cầu thả, không chịu tìm gốc bệnh, thì nghiệp lực của bạn không những không thể tiêu trừ mà còn ngày ngày đang thêm lớn, vậy thì đời này nhất định chịu chủ tử của vận mạng, tùy theo nghiệp lực lưu chuyển. Vậy thì sai rồi! Thánh nhân thế xuất thế gian đều nói với chúng ta như vậy.

Khởi nguồn sinh mạng của tất cả chúng sanh là bình đẳng, không hề có khác biệt. Nhà Phật nói: “*Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Lời nói này là thật, không phải giả. Vì sao chúng ta có thể biến thành một chúng sanh khổ não như vậy? Do nguyên nhân gì tạo thành loại hiện tượng này? Phật nói với chúng ta, do chúng ta mê mất đi tự tánh, đây là sai lầm từ nơi gốc. Nhà Phật giúp chúng sanh là cứu từ nơi căn gốc. Căn gốc là gì? Minh tâm kiến tánh. Tâm của chúng ta ngày nay không minh, không thấy được tự tánh của chính mình. Nếu minh tâm kiến tánh thì bạn liền thành Phật. Chư Phật Như Lai chính là người minh tâm kiến tánh, ở trong cảnh giới này nhất định bình đẳng, bình đẳng viên mãn, bình đẳng cứu cánh.

Chúng ta thì rất bất hạnh. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói: “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”, đây là mê từ gốc. Chúng ta có vô minh, về sau càng mê thì càng sâu, càng sai thì càng xa lìa, hoàn toàn trái ngược với tánh đức, cho nên chúng ta thọ sanh ở trong sáu cõi. Sau khi mê mất đi tự tánh, tư tưởng của chúng ta sai rồi, kiến giải sai rồi, hành vi sai rồi, đối người, đối việc, đối vật, chúng ta hoàn toàn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Phiền não tập khí là sai lầm, thế là luân lạc ở sáu cõi, lưu lạc ở ba đường, chúng ta mang một thân tướng như hiện tại, trải qua đời sống thống khổ như vậy.

Bao gồm tất cả hiện tượng, Phật pháp nói được rất hay, Phật nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Tướng mạo của chúng ta, thể chất của chúng ta, hoàn cảnh đời sống của chúng ta đều là từ tâm tướng sanh. Tâm tướng của chúng ta, trước tiên nói bất thiện. Vì sao nói bất thiện? Người thế gian này cũng có rất nhiều người làm việc tốt, việc tốt đã làm không ít, vì sao không có được quả báo tốt? Vì sao chúng ta không chuyên đổi được cảnh giới đời sống của chính mình? Khi tôi giảng Kinh đã có nói một thí dụ, bạn làm thiện, điều này không sai, bạn ngôn thiện, nói lời hay, thân thiện, làm việc tốt; nhưng tâm của bạn không thiện, ý niệm không thiện. Cũng giống như một gốc cây, tâm là rễ cây, ý niệm là gốc của cây, chỗ đứng của cây, thân là cành nhánh, miệng là lá cây. Lá cây của bạn không tẻ, cành cũng không tẻ, thế nhưng gốc rễ của bạn đã hỏng rồi, cái tốt này của bạn cũng chỉ tốt được vài ngày, sẽ tùy theo gốc rễ của bạn mà khô chết.

Cho nên, Tổ sư Đại đức dạy người, tu hành là phải “*tu từ căn bản*”. Ngày nay, chúng ta mặc dù hành thiện, làm việc tốt, thế nhưng bạn tử mĩ mà nghĩ, những việc tốt này không phải là thanh tịnh, mà là ô nhiễm, không hề lìa khỏi tham sân si. Vì sao ta muốn làm việc tốt? Vì danh, vì lợi. Hay nói cách khác, ta làm có điều kiện. Phàm hễ ta làm những việc tốt này mà mang theo điều kiện thì đã không phải là việc tốt, thế nên tốt hơn là không làm. Đó là phước báo hữu lậu trong sáu đường ba cõi, cũng xem là không tẻ, nhưng không ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Chúng ta xem qua người giác ngộ (chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức là người giác ngộ), người giác ngộ làm ra tấm gương cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Các Ngài đoạn ác tu thiện, tâm của các Ngài thanh tịnh. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói: “*Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*”. Năng lực của các Ngài đã lìa tất cả tướng. Lìa tất cả tướng là gốc thiện, rễ thiện. Giống như một thân cây vậy, gốc rễ tốt, cành lá có kém hơn một chút cũng không hề gì, sau khi rụng hết thì nó sẽ tái sanh, nó là sống, không phải là khô chết; nếu như gốc rễ đã hư rồi, cành lá là chết, không phải là sống. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tâm thiện, ý niệm thiện, sau đó lời nói thiện, hành vi việc làm đều thiện, đây mới là tiêu chuẩn yêu cầu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc: “*Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Thượng thiện là bốn loại này đều thiện. Do đó, chúng ta cũng phải học lìa tướng. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói bốn tướng: “*Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*”. Phật nói được rất hay: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ Tát*”, vậy thì đó không phải Bồ Tát chân thật. Bồ Tát chân thật thì lìa khỏi bốn tướng, tâm của họ thanh tịnh, rễ tốt gốc tốt. Cho nên, họ tu tất cả thiện thì đó gọi là công đức, không phải là phước đức, họ có thể liễu sanh tử, ra ba cõi. Tâm hạnh tốt thì tướng mạo liền tốt, thân thể liền tốt, hoàn cảnh

đời sống của họ liền tốt. Cho dù cùng ở chung với chúng ta, chúng ta có cộng nghiệp, ngay trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, hoàn cảnh đời sống của họ vẫn là tốt hơn so với chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà quán sát. Sau khi bạn có thể thể hội được thì chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Thế nhưng mười phương thế giới, mỗi một người phiền não nghiệp tập lại không đồng, cho nên tướng mạo ngàn vạn khác biệt, cho dù là người một nhà, hoàn cảnh đời sống cảm thọ của mỗi người cũng không giống nhau. Điều này chúng ta phải hiểu được, phải nên học tập thế nào? Không nên để nó ở trong lòng, chỉ cần ghi nhớ những gì Phật đã nói cho chúng ta nghe về chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Phật nói: “*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”, “*tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Bạn phải nhìn thấu, không để ở trong lòng thì tâm của bạn liền thanh tịnh. Tâm chúng ta thanh tịnh, việc đoạn ác tu thiện sẽ thành tựu công đức, chuyển nghiệp lực rất nhanh, so với tiên sinh Viên Liễu Phàm đã nói trong “*Liễu Phàm Tứ Huân*”, hiệu quả còn thù thắng hơn, tốc độ còn nhanh hơn. Vì sao vậy? Liễu Phàm tiên sinh chưa lìa bốn tướng, cho nên ông tu là phước báo trời người. Con người này rất thông minh, rất có trí tuệ, cũng có thiện căn phước đức. Cuối đời ông đã chân thật giác ngộ, chân thật quay đầu, chân thật buông xả, một lòng cầu sanh Tịnh Độ, do đó ông niệm Phật đã được vãng sanh. Trong “*Vãng sanh truyện*” có tên của ông. Chỉ cần chúng ta có thể vãng sanh Tịnh Độ thì một đời viên mãn thành Phật. Cho nên, pháp môn này chúng ta nhất định không thể nào xem thường, phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Thế giới Tây Phương là thế giới bình đẳng, Thế giới Tây Phương không có thân tướng nam nữ. Bạn xem, nguyện văn phía trước chúng ta đã đọc qua, phàm là người sanh đến Thế giới Tây Phương, cho dù là người Cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, sanh đến Thế giới Cực Lạc tướng mạo, thể chất của họ đều giống như A Di Đà Phật vậy. Thế giới đó là thế giới bình đẳng, cho nên họ viên chứng Tam Bất Thoái.

Mọi người thế gian chúng ta phước báo không như nhau, người có phước báo thì lộ ra ngạo mạn, người không có phước báo thì dễ dàng sanh mặc cảm tự ti, trong đây cự ly khác biệt quá lớn, tạo thành vô số bất bình thế gian. Người hiểu rõ đạo lý, không bằng người thì thôi vậy, họ an phận giữ mình cũng là không tệ rồi. Thế nhưng, người không hiểu rõ chân tướng sự thật, họ cho rằng ông trời không công bằng, xã hội không công bằng. Họ không thể nhẫn chịu loại đái ngộ không công bằng này, thế là họ làm càn làm quấy, nhiễu loạn xã hội, tạo tác tội nghiệp càng nặng, quả báo đời sau càng kém hơn so với đời này. Những chân tướng sự thật này chỉ có Phật mới biết được triệt để, chỉ có Phật mới có thể nói được tường tận.

Thân nam, thân nữ thì không bình đẳng, hiện tượng này thì rõ ràng dễ biết. Từ xưa đến nay, hễ có nam nữ thì có sự tranh quyền, tạo thành rất nhiều phiền não. Thế giới Tây Phương tốt, vì không phân nam nữ nên sự việc này đã ổn rồi. Cho nên, *“Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nước không có phụ nữ”*, các vị phải cố gắng ghi nhớ câu nói này. Vì sao tôi phải nêu ra câu nói này? Đại khái vào hơn mười năm trước, khi tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, Pháp sư Thường Hoài mang ra một quyển sách đưa cho tôi xem. Quyển sách này nói về du ký của Thế giới Cực Lạc, do một vị Pháp sư viết. Ông nói vị Pháp sư này đã từng đến du lãm qua Thế giới Cực Lạc, nhưng ông lại quay lại. Trong đó thấy được tình hình của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, người nữ của Thế giới Cực Lạc cũng rất nhiều. Pháp sư Thường Hoài mang ra cho tôi xem, ông ấy nói: *“Pháp sư! Ông thấy việc này có đáng tin hay không đáng tin?”*. Tôi nói: *“Việc này không đáng tin!”*. Vì sao vậy? Trong 48 nguyện nói được rất rõ ràng: *“Ngã tác Phật thời, quốc vô phụ nữ”*, nếu Thế giới Cực Lạc có một phụ nữ thì A Di Đà Phật không thể thành Phật. Sau cùng Ngài nói: *“Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”*, Thế giới Tây Phương Cực Lạc còn có người nữ, A Di Đà Phật không thể thành Phật. A Di Đà Phật thành Phật đến nay đã mười kiếp, Ngài mỗi một nguyện đều đã thực hiện. Cho nên, nếu có người nói từ Thế giới Tây Phương Cực Lạc trở lại, xem thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc có vô số trang nghiêm, nhưng tình hình đó không tương ứng với 48 nguyện, không giống với trên Kinh đã nói, thì chúng ta chắc chắn không thể tin họ. Thế nhưng, người hiện tại rất kỳ lạ, họ tin người, không tin Phật; tin giả, không tin thật. Bạn nói xem, vậy thì còn cách nào? Họ cứ tin vào điều đó, đem người đó xem thành Phật sống, đem Kinh điển mà Thế Tôn đã nói bỏ qua một bên, xem quyển sách du ký đó của họ vượt qua Tịnh Độ ba Kinh, bạn nói xem, vậy thành ra thứ gì? Loại người này làm sao có thể thành tựu? Thế nhưng, người trong xã hội hiện đại ưa thích, tin tưởng. Những người này thì thật rất nhiều, rất đông, cho nên chánh pháp suy yếu, tà thuyết lộng hành. Đây cũng là nguyên nhân khiến thế gian gặp phải kiếp nạn.

A Di Đà Phật khi hành Bồ Tát đạo, Ngài rất dụng tâm, tham quan tất cả cõi nước chư Phật, tỉ mỉ quán sát. Tất cả những ngăn ngại chướng duyên trong tất cả cõi nước chư Phật, Ngài dùng trí tuệ và phương tiện khéo léo đều đem nó trừ bỏ hết; ưu điểm trong tất cả cõi nước chư Phật Ngài đều chọn lấy, cho nên Thế giới Cực Lạc là tập đại thành chí thiện chí mỹ của mười phương cõi nước chư Phật. Đây là tất cả chư Phật hoan hỉ tán thán. Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta ở trong pháp hội này tán thán A Di Đà Phật là *“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*. Các vị phải nên biết, Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán chính là đại biểu tất cả chư Phật tán thán. Tuy là Phật Phật đạo đồng, thế nhưng Phật Phật ở nhân địa phát nguyện không giống nhau, do đó

thành tựu ở nơi quả địa cũng không giống nhau. Thành tựu của mỗi vị thì không có lời gì để nói, hoàn toàn giống nhau. Thế nhưng, duyên phận độ hóa chúng sanh của các Ngài thì không như nhau, đây là nhà Phật thường nói “*Phật không độ người vô duyên*”. Do đó, khi chúng ta học tập ở nhân địa, phải biết kết duyên với tất cả chúng sanh. Duyên của bạn kết được càng thù thắng, tương lai bạn thành Phật độ được càng nhiều chúng sanh, bạn có cơ hội giúp người, thành tựu người. Vì vậy, rộng kết thiện duyên, rộng kết pháp duyên là việc tốt.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông vận dụng một đoạn lời nói của Luật sư Đạo Tuyên triều nhà Đường, mà Luật sư Đạo Tuyên là dẫn chứng lời trong Kinh đã nói. Ngài đã dẫn chứng trong bộ Kinh nào? Kinh điển thì quá nhiều, cũng không có cách gì đi tra, nhưng chắc chắn là trong Kinh đã nói, Luật sư Đạo Tuyên sẽ không gạt người. Trên Kinh có mấy câu nói như vậy: “*Mười phương thế giới, hữu nữ nhân xứ, tức hữu địa ngục*”. Có thể thấy được, xung đột giữa nam nữ sẽ tạo ra nghiệp nặng, đây là nghiệp duyên của địa ngục. Bồ Tát Pháp Tạng đã xem thấy, nên thế giới của Ngài không có thân tướng nam nữ, như vậy đã cắt đứt duyên tạo địa ngục, cho dù có nghiệp nhân này nhưng không có duyên phận này. Lời nói này chúng ta thử nghĩ xem, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, chúng ta tin tưởng. Vì sao vậy? Vào thời gian trước, có một vị cư sĩ đến Cư Sĩ Lâm để thăm viếng, tôi cùng Lý hội trưởng tiếp kiến ông ấy, ông rất cảm khái mà nói là việc làm của chúng ta ngay trong cả đời ông chưa tiếp xúc qua. Chúng ta rất rõ ràng, hoàn toàn công khai minh bạch, không có chút nào che giấu. Ông hỏi về thu chi của chúng ta, chúng ta đều đem sổ thu chi đưa cho ông ấy xem, ông ấy ngần người ra. Ông ấy liền nói, ông là một người rất giàu có, ông có bao nhiêu tiền tài, cha mẹ anh em của ông không biết, không chỉ cha mẹ anh em không biết, ngay đến vợ ông cũng không biết. Vợ ông có bao nhiêu tiền, ông cũng không biết được. Mỗi người đều che giấu, không nói lời chân thật, đều giữ tâm tư của riêng mình. Ông ấy nói, các người không có tâm tư riêng, thế gian này rất khó xem thấy. Mỗi một người đều có tâm tư riêng thì không tránh khỏi có xung đột. Xung đột thì tạo tội nghiệp. Tội nghiệp ly hôn thì tương đối nặng, đặc biệt là khi họ đã có con cái. Con cái của họ biến thành những đứa con mồ côi, tổn hại đối với chúng rất là nghiêm trọng. Việc này người làm cha mẹ không hề nghĩ đến. Nếu như lại có sự tổn hại lẫn nhau, có kiện cáo đến pháp đình, thậm chí còn có án kiện mưu sát, đó không phải tạo nghiệp địa ngục là tạo nghiệp gì?

A Di Đà Phật có trí tuệ, Ngài kiến tạo Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phàm hễ vãng sanh đều là 32 tướng 80 vẻ đẹp, tướng đại trượng phu, sắc tướng bình đẳng. Chú giải tiếp theo của cư sĩ Hoàng Lão nói: “*Kim Cực Lạc vô tam ác đạo*”. Thế giới Cực

Lạc không có ba đường ác, cũng không có phụ nữ, thuần là 32 loại tướng đại trượng phu. Đây là sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc.

### 23. Nguyên thứ hai mươi ba, “YẾM NỮ CHUYỂN NAM NGUYỆN”.

Nguyên này các vị phải ghi nhớ. Không có ý cầu sanh Thế giới Cực Lạc, người nữ học Phật cảm thấy thân nữ nghiệp chướng nặng, phiền não nhiều, đời sau không muốn làm người nữ mà muốn làm người nam, vậy niệm Phật thì có được hay không? Được! Cho nên, nguyên này không phải cầu vãng sanh. Vãng sanh đương nhiên không có vấn đề. Họ không muốn vãng sanh, mà đời sau muốn chuyển làm thân nam. Trong Kinh luận người xưa cũng thường hay nói với chúng ta, người nam muốn chuyển thân người nữ thì rất dễ dàng, người nữ muốn chuyển thân người nam thì rất khó. Đây là đạo lý gì vậy? Tôi cũng không cần nói, các vị mọi người đi tham cứu, sẽ không khó thể hội. Nếu như nói vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, phàm hễ là người nữ vãng sanh, khi Phật quang chiếu đến tiếp dẫn, họ đã chuyển biến thành thân nam, cùng đi theo Phật.

Chúng ta xem Kinh văn: “*Nhược hữu nữ nhân, văn ngã danh tự, đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm*”. Đây là tu nhân. Nhân luôn là giống nhau. Trên Kinh luận không ngừng lặp lại, luôn nhắc nhở chúng ta: “*Văn ngã danh tự*”, nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật; “*Đắc thanh tịnh tín, phát Bồ Đề tâm*”, con người này ngay một đời chắc chắn có thành tựu. Nếu như chỉ nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, hoặc là thấy được hình tượng đắp nắn, họa vẽ của A Di Đà Phật, nhưng không có tín tâm, không có phát tâm, đây chỉ là trông chừng tử trong A Lại Da Thức mà thôi, ngay trong đời này không khởi được tác dụng. Tuy là không khởi tác dụng, các vị phải nên biết, chừng tử này gọi là chừng tử kim cang, vĩnh viễn sẽ không hư hoại. Việc này cũng là hi hữu khó gặp. Tương lai có một ngày duyên chín muồi, chừng tử gặp được duyên thì liền khởi tác dụng. Thí dụ, ngay đời này chúng ta được thân người, được học Phật, lại có thể gặp được Kinh điển Tịnh Độ là trong A Lại Da Thức của chúng ta đã có chừng tử. Chừng tử không phải ở ngay đời này, mà đã trông được nhiều đời nhiều kiếp về trước, ngay trong đời này chúng ta lại gặp được duyên nên có thể ở ngay trong đời này chín muồi.

Do đó, chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo. Không luận là người khác tin hay không tin, chúng ta cho họ cơ hội, khiến họ có thể nghe được danh hiệu của A Di Đà Phật, hoặc là thấy được hình tượng của A Di Đà Phật, ngay trong một đời cho dù chỉ nghe được một lần, chỉ thấy được một lần, “*vừa nghe qua tai, mãi trông được thiện căn*”. Thế gian bất cứ việc tốt nào đều không tốt bằng việc tốt này. Nếu như các vị chân thật thông đạt tường tận đạo lý này, sau đó mới biết được công đức tạo tượng không thể nghĩ bàn. Vạn nhất không nên cho rằng cứng

dường Phật tượng là mê tín. Đó không phải là mê tín. Đối với người không tin, họ sẽ trông được chúng tử Phật; người tín ngưỡng khi thấy được hình tượng Phật, thấy người hiền mà sửa mình, khởi phát tín tâm thanh tịnh của họ, khởi phát tâm Bồ Đề. Cho nên, ý nghĩa cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát rất sâu, công đức rất lớn.

Ý nghĩa của “*thanh tịnh tín*” là gì? Thanh tịnh tín là chắc chắn không có nghi hoặc, đây gọi là thanh tịnh tín. Trong chú giải nói: “*Lìa lỗi lầm của hạnh ác, không nhiễm trước của phiền não, không có nghi hoặc*”, đây gọi là thanh tịnh tín. Do đây có thể biết, hàm nghĩa trong thanh tịnh tín là đoạn tham sân si, không có tham sân si đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tín tâm của chúng ta liền thanh tịnh. Ý nghĩa này hay, nó tương ứng với “Kinh Bát Nhã” đã nói: “*Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng*”. Do đây có thể biết, nếu như không đoạn tham sân si, thì chắc chắn không thể sanh thật tướng. Sanh thật tướng chính là kiến tánh, tham sân si mạn là chướng ngại của thật tướng. Cho nên chúng ta phải biết, tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh tương đối cao. Ngay trong một đời này, chúng ta không có nhiều thời gian, nên phải chân thật có thể nắm bắt được, phải chắc chắn có được thành tựu. Không chỉ phải thành tựu, mà phải vãng sanh phẩm vị cao, đây mới xem là chân thật có chí khí. Đối với danh vọng lợi dưỡng của thế gian, chúng ta không cần truy cầu, vì đó là đồ giả không thể mang đi, “*mọi thứ không mang đi được, chỉ có nghiệp theo mình*”. Là giả thì phải nên buông xả, không nên tìm cầu nữa. Đời sống của chúng ta chỉ cầu trải qua được thì tốt rồi, không nên tạo nghiệp nữa. Chúng ta có sắc thân, ở thế gian này không thể không nuôi dưỡng, thế nhưng chúng ta nuôi dưỡng nó để làm gì? Sắc thân là giả, “*mượn giả tu thật*”, chúng ta phải mượn cái thân thể giả này để tu Tây Phương Tịnh Độ. Cho nên, đối với thân thể này, chỉ cần chiếu cố vừa đủ, không cần thiết lưu ý bồi dưỡng. Một ngày ba bữa, trà thô cơm đạm thì đủ rồi, áo quần có thể đủ ấm, có một cái nhà nhỏ có thể che mưa che nắng thì đủ rồi vậy. Tâm của bạn thật thanh tịnh, thật tự tại. Nếu như muốn truy cầu hưởng thụ vật chất, thì bạn liền mang đến thống khổ. Cho dù chính mình có phước báo, phước báo của chúng ta hãy để cho tất cả chúng sanh hưởng, vậy thì tốt. Đây là tu tích đại phước báo, không gì có thể so sánh được. Từ xưa đến nay, người thông minh trí tuệ như vậy, đời sống chính mình thanh đạm, họ giúp đỡ được đời sống của rất nhiều người. Trong lịch sử ghi chép rất nhiều. Phước báo của họ từ đâu mà có? Chúng ta không xem thấy được. Chúng ta không có thần thông nên không xem thấy được, nhưng con cháu đời sau của họ có phước báo thì chúng ta lại xem thấy được.

Trong lịch sử Trung Quốc có ba người mà Đại Sư Ấn Quang thường hay tán thán. Đây là ba nhân vật đại biểu, những người giống họ nhất định vẫn còn rất nhiều, chỉ nêu ra ba thí dụ mà thôi. Người thứ nhất là Khổng Lão Phu Tử. Chúng ta đọc được trong

lịch sử, đời sống của Ngài rất thanh đạm, đời sống bình dân. Cả đời Ngài tu tích công đức vô cùng thù thắng, Ngài lấy thiện pháp để dạy người. Thế gian, xuất thế gian bao gồm tất cả đại thiện, không gì hơn là tu thân dạy học, lợi mình, lợi người. Khổng Lão Phu Tử là người bình dân, nhưng mãi đến ngày hôm nay người trên toàn thế giới đều kỷ niệm ông. Chúng ta ở nước ngoài nhắc đến Khổng Lão Phu Tử, người nước ngoài nghe được đều rất tôn kính, rất tán thán. Phu Tử Ngài ở đời không có địa vị, không có quyền lực, không có tiền của, chỉ là một thầy giáo rất thanh đạm mà thôi. Chúng ta lại xem qua Thích Ca Mâu Ni Phật, tuy sinh ra trong một gia đình phú quý nhưng Ngài đã buông bỏ. Ngài từ nơi công tác giáo dục xã hội, đã đến khắp nơi giảng Kinh nói pháp, ngừa lỗi khuyên thiện, chính mình nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, trải qua đời sống rất thanh đạm. Đời sống vật chất tuy là rất thanh khổ, nhưng đời sống tinh thần thì tràn đầy, không có người nào có thể so sánh được với Ngài. Thành tựu của Ngài càng không cần phải nói, thế xuất thế gian là thù thắng đệ nhất. Đây đều là làm ra tấm gương tốt cho chúng ta, dạy chúng ta không nên truy cầu đời sống vật chất, bỏ đi cái vọng tưởng, quan niệm sai lầm này.

Phật cũng không phải là dạy bạn nhất định phải trải qua đời sống rất khổ, Phật tuyệt nhiên không tán thành khổ hạnh vô ích. Việc này các vị có thể xem thấy trên Kinh Đại Thừa. Nếu như khổ hạnh không có lợi ích đối với mình và người thì Phật không tán thành. Phật dạy chúng ta làm thế nào? Tùy duyên, như vậy thì tự tại. Phu Tử dạy người cũng là như vậy, nên gọi là “*tố phú quý*”, bạn an với phú quý. Mạng của bạn tốt là do đời trước tu phước nhiều, bạn phải an phận giữ mình làm một người phú quý. Bạn bản thiện, “*tố bản thiện an ư bản thiện*”. Chỉ cần bạn có thể an tâm trải qua ngày tháng, không phan duyên, không mong cầu. Làm người, quan trọng là phải trải qua ngày tháng rất có bản phận, nhất định không phan duyên, thì đời sống vật chất của bạn liền được tự tại. Tích công bồi đức, không phân nghèo giàu, không phân bản thiện, người người đều có thể tu tích công đức thù thắng. Tuyệt nhiên không nhất định phải có nhiều tiền mới có thể làm được nhiều việc tốt.

Thí dụ ở trên Kinh luận Phật thường nói với chúng ta, thế xuất thế gian, việc tốt thứ nhất là giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Đây là việc tốt đệ nhất đẳng. Phá mê khai ngộ, chúng ta nhất định phải tìm thiện tri thức, mời họ đến để giảng Kinh. Cho nên, một trong Phổ Hiền Mười Nguyên là “*thỉnh Phật trụ thế, thỉnh chuyển pháp luân*”. Chúng ta không có năng lực, ta mời một vị Pháp sư đến nơi đây để giảng Kinh một lần, ta thuê một nơi chốn nhỏ, có một số người đến nơi đó để nghe Kinh. Pháp sư tuy là đến giảng một lần, giảng qua một giờ đồng hồ hoặc nửa giờ đồng hồ, nhưng công đức ngay đời này của họ vô cùng thù thắng, phước báo đời sau thì không thể nghĩ bàn. Chỉ một

lần giảng Kinh mà còn thù thắng như vậy, nếu như Pháp sư giảng một bộ Kinh thì phước báo đó còn gì bằng. Chúng ta lại muốn mời Pháp sư ở lại nơi đó giảng Kinh lâu dài thì càng không thể nghĩ bàn. Lời của Phật nói với chúng ta là chân thật.

<sup>6</sup>Phật ở trong Kinh điển nói ra rất nhiều công đức lợi ích thù thắng, thế nhưng chúng ta không thấy được nên chúng ta rất khó tin tưởng, rất khó tiếp nhận. Đây cũng là sự thật. Nếu như chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, dần dần ngộ ra được đạo lý này thì chúng ta liền tin tưởng. Phật nói việc này có khả năng. Tuy là chúng ta mời một pháp sư, thậm chí pháp sư không phải là cao minh lắm, giảng một lần là một giờ hoặc nửa giờ đồng hồ, nhưng bạn phải nên biết, mỗi một người đến nghe Kinh, cho dù họ ngộ hay không ngộ, trong A Lại Da Thức đã trồng xuống chủng tử Phật. Đây là khẳng định.

Những người đến nghe Kinh mắt thịt chúng ta xem thấy, còn có những quý thần mà mắt thịt chúng ta không xem thấy. Quý thần xem thấy có pháp sư giảng Kinh thì sanh tâm hoan hỉ, nên họ cũng đến nghe. Ở đạo tràng của chúng ta, số lượng quý thần ở nơi đây nghe Kinh vượt qua gấp nhiều lần đại chúng ở hiện trường của chúng ta. Có những quý thần phước đức kém một chút, không dám bước vào giảng đường, nên chỉ ở ngoài giảng đường nghe giảng. Ngoài ra, còn có quý thần yêu cầu chúng ta mở băng đĩa cho họ nghe. Hiện tại lầu một, lầu hai của chúng ta, bạn thấy tivi đang mở băng đĩa ở đó ngày đêm không nghỉ, mở phát 24 giờ là do quý thần yêu cầu. Bạn liền biết được công đức giảng Kinh nói pháp bao lớn. Cho nên, chúng ta chân thật đã hiểu rõ.

Thực hiện đa nguyên văn hóa, tôi thường khuyên bảo mọi người, thế giới hiện tại động loạn, tai nạn triền miên. Bạn thấy tai nạn mỗi năm một nghiêm trọng hơn, thậm chí lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Tai nạn do đâu mà hình thành? Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói rất hay: Thủy tai, hồng thủy là do lòng tham của chúng ta mà hình thành; hỏa tai, núi lửa bùng phát, nhiệt độ nâng cao là do sân nhuế tạo thành; phong tai là do ngu si; động đất là do lòng người bất bình mà tạo thành. Không nên nói tai hại tự nhiên không có liên quan gì với lòng người, vậy thì bạn nói sai rồi.

Phật pháp nói rất hay: “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Y báo là hoàn cảnh tự nhiên. Hoàn cảnh tự nhiên tùy theo lòng người đang chuyển biến. Thế giới Tây Phương Cực Lạc tốt, đất nơi đó bằng lưu ly, đất bằng như bàn tay. Tại vì sao hoàn cảnh y báo

---

<sup>6</sup> Bắt đầu video tập 146

tốt đến như vậy? Vì người ở nơi đó không có tham sân si, không có công cao ngã mạn. Điều này chứng minh hoàn cảnh cư trú đích thực là tùy theo ý niệm mà chuyển biến. Cho nên, muốn tai nạn được hóa giải thì lòng người phải quay đầu, thay đổi tự làm mới. Vấn đề này từ xưa đến nay đã có. Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời năm đó, cách với chúng ta hiện tại chỉ là ba ngàn năm. Ba ngàn năm không phải là thời gian dài. Ba ngàn năm trước lòng người đã bất thiện, bắt đầu bất thiện, dần dần bất thiện. Ngay trong ba ngàn năm này, vấn đề này chưa được cải thiện. Những đại Thánh đại Hiền này, các Ngài rất chăm chỉ nỗ lực ngăn ngừa giảm thiểu, không phải không có phòng phạm mà đã làm phòng phạm rất tốt. Thế nhưng, công trình này cần phải được mọi người hợp tác thì mới có hiệu quả, không thể hợp tác thì khó. Ở trong Phật pháp nói, nếu không thể hợp tác thì chư Phật Bồ Tát cũng không thể kháng nổi cộng nghiệp của chúng sanh. Câu nói này giải thích cho vấn đề này. Thế nhưng phong khí xã hội thời xưa còn tốt đẹp, người nghe lời rất nhiều. Cho nên có một khoảng thời gian, chân thật đã làm được thịnh trị dài lâu. Người hiện tại thì không được, họ không nghe lời, không bằng lòng tiếp nhận giáo huấn. Cho nên, vấn đề này chúng ta tỉ mỉ mà nghĩ lại, đây là vấn đề của nhân tính, chính trị không thể giải quyết. Thích Ca Mâu Ni Phật sanh ra ở vương tộc, chính trị không thể giải quyết vấn đề này, nên Ngài liền buông bỏ vương vị. Quân sự cũng không thể giải quyết, cho nên Ngài cũng buông bỏ vị trí tướng quân thống soái. Kinh tế không thể giải quyết, khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết, đây là sự thật mà chúng ta xem thấy được. Vậy phương pháp gì có thể giải quyết? Nếu suy nghĩ kỹ, chỉ có giáo dục tôn giáo. Hay nói cách khác, người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, tâm địa vẫn là lương thiện, trong tâm họ còn có một phần tâm cung kính đối với thần minh. Chỉ cần một bộ phận người này chân thật chịu giác ngộ thì thế gian này vẫn còn cứu được. Hy vọng những người này dẫn đầu để làm ra tấm gương tốt. Cho nên, chúng ta cực lực đề xướng giáo dục tôn giáo, hy vọng những nhà tôn giáo này đều lấy chư Phật Bồ Tát, Thượng Đế, chúng Thần, Thiên sứ, tiên tri tự cư, vì tất cả chúng sanh mà làm tấm gương tốt, không phải vì chính mình, mà vì giúp đỡ tất cả chúng sanh tiêu trừ những khổ nạn này. Đây chính là nhà Phật nói “đại từ đại bi”. Ngày nay, chúng ta nỗ lực làm đa nguyên văn hoá, mục đích chính ngay chỗ này.

Ở trong Phật pháp nói: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, Phật thường nói “*phá mê khai ngộ, là khổ được vui*”, đó là giúp đỡ chúng sanh, không phải vì chính mình. Do đó, chúng ta mới bỗng nhiên hiểu ra, đệ nhất thiện của thế xuất thế gian không gì hơn hoằng pháp lợi sanh. Hoằng pháp lợi sanh chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Chúng ta phải làm tốt công tác này. Muốn làm tốt công tác này thì phải có nhiều người chân thật có tâm từ bi

phát tâm, sự việc này không phải một người có thể làm. Đồng tu xuất gia cùng đồng tu tại gia phải hợp tác mật thiết, sự việc này mới có thể làm được tốt. Đây là gia nghiệp Như Lai, là sự nghiệp của Phật Bồ Tát. Gia nghiệp Như Lai chính là gia nghiệp của chính mình, sự nghiệp của Phật Bồ Tát chính là sự nghiệp của chính mình, nhất định chúng ta phải hợp tác. Chúng xuất gia chuyên tâm nghiên giáo tu hành, thành tựu đức hạnh học vấn của chính mình, để có đủ năng lực giáo hóa chúng sanh. Hai chúng đồng tu tại gia phải phát tâm hộ trì, vì nếu không có người hộ trì, chỉ riêng có người biết giảng Kinh thì không được, họ không có đất dụng võ, họ đến đâu để giảng, họ sẽ giảng cho ai nghe? Nhất định phải có người hộ trì, quyết định không thể khiếm khuyết. Hộ pháp cùng hoàng pháp công đức là như nhau, nhất định không nên cho rằng pháp sư giảng Kinh công đức lớn, người hộ trì công đức nhỏ, vậy thì sai rồi, việc này hoàn toàn là bình đẳng. Tôi vẫn thường hay nói, công đức hộ trì cao hơn công đức của pháp sư giảng Kinh, vì sao vậy? Việc này giống như lập trường học vậy, người hộ trì là làm hiệu trưởng, là làm nhân viên hành chánh trường học; hai chúng xuất gia là giáo viên. Trường học làm được tốt hay không là nhờ công đức của hiệu trưởng. Hiệu trưởng là người có tầm nhìn, có kiến thức, ông ấy có năng lực mời thầy giáo giỏi, như vậy học trò sẽ được lợi ích. Nếu như vị hiệu trưởng này không gánh trách nhiệm, ông tùy tiện tìm vài người đến dạy thì học trò không có được lợi ích. Hiệu trưởng có trách nhiệm đối với học trò, mời thỉnh giáo viên nổi tiếng, học trò đều có thể học tập thành đạt. Học trò đương nhiên là được thầy giáo dạy bảo, nhưng công đức vẫn ở nơi hiệu trưởng. Do đây có thể biết, công đức của vị trụ trì một đạo tràng là rất lớn, họ nhất định phải có thanh tịnh tín, phải phát tâm Bồ Đề. Họ vì lợi ích chúng sanh một phương mà xây dựng đạo tràng, quyết không phải là tự tư tự lợi. Nếu như phạm vi lợi ích rất nhỏ, thì công đức của họ không có, chỉ tu được một chút phước nhỏ mà thôi.

Chúng ta rất may mắn đến được Singapore, gặp được trưởng giả Lý Mộc Nguyên, đây là một vị đại Bồ Tát khiến người tôn kính. Ông mời chúng ta đến đây để tu học, hoàng pháp, không chỉ mời chúng ta đến giảng Kinh, mà ông vẫn hy vọng chúng ta trụ lại nơi đây một thời gian dài. Đây là tấm gương tốt hoàng pháp lợi sanh, là điển hình của thời kỳ Mật Pháp. Ngày trước chúng ta ở Đài Loan, được Hàn Anh Quán Trưởng hộ trì ba mươi năm, chúng ta mới có được một chút thành tựu. Các vị nghĩ tưởng xem, khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, không có người hộ trì nữa, đạo tràng đành giải tán. Chúng ta không hề nghĩ đến duyên phận sẽ được thành tựu ở nơi đây. Cư sĩ Lý rất khách sáo, rất khiêm tốn, ông kế thừa sứ mạng chưa hoàn thành của Hàn Quán Trưởng. Chúng ta di dời đến nơi đây, tiếp tục hoàng dương “Kinh Vô Lượng Thọ”, hoàng dương “Kinh Hoa Nghiêm”. Đây là nguyện vọng của Hàn Quán Trưởng. May mà chúng ta có được

sự hộ trì của cư sĩ Lý, vì vậy chúng ta thuận lợi ở nơi đây tiên hành. Cho nên, công đức của người phát tâm thù thắng không gì bằng.

Trên Kinh nói: “*Yếm hoạn nữ thân, nguyện sanh ngã quốc, mạng chung tức hóa nam tử lai ngã sát độ*”. Bạn phát nguyện vãng sanh, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn đương nhiên chuyển thân nữ thành thân nam, đây là việc nhất định. Không chỉ là chuyển thân nữ thành thân nam, mà là chuyển phàm thành Thánh. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân thể của chúng ta không phải là loại thân thể này, thân này chỉ là thân máu thịt. Chúng ta đã đọc qua nguyện văn phía trước, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân của chúng ta đều là tử ma chân kim sắc thân. Tử ma chân kim sắc thân chính là thân vĩnh viễn bất hoại. Cho nên ở Thế giới Tây Phương, người người đều là vô lượng thọ, Phật vô lượng thọ, bao gồm người vãng sanh mỗi mỗi đều là vô lượng thọ. Chỗ thù thắng như vậy làm sao bạn có thể không đi? Người chưa hiểu rõ ràng, người chưa nghĩ thông thì còn lưu luyến thế gian này. Nếu như muốn chuyển thành thân nam, bạn chỉ cần niệm A Di Đà Phật, cầu chuyển nữ thành nam, đây là việc dễ như trở bàn tay.

\* \* \*

#### **24. Nguyện thứ hai mươi bốn: “LIÊN HOA HÓA SANH NGUYỆN”**

Kinh văn: “**Thập phương Thế giới, chư chúng sanh loại, sanh ngã quốc giả, giai u thất bảo trì, liên hoa trung hóa sanh**”.

Đây là liên hoa hóa sanh nguyện.

Bổn Kinh sau cùng lại nói: “*Nhược hữu chúng sanh, minh tín Phật trí, nãi chí thắng trí, đoạn trừ nghi hoặc, tín dĩ thiện căn, tác chư công đức, chí tâm hồi hướng, giai u thất bảo hoa trung, tự nhiên hóa sanh, già phu nhi tọa, tu du chi khoảnh, thân tướng quang minh, trí tuệ công đức, như chư Bồ Tát, cụ túc thành tựu*”. Đây là Thế Tôn tâu nói với chúng ta, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là hoa sen hóa sanh, không giống như thế gian này của chúng ta. Thế gian của chúng ta là thai sanh. Thai sanh thì rất khổ. Ở trên Kinh, Phật hình dung cái khổ của ngục thai, người trong lúc thọ thai cũng giống như ở trong địa ngục vậy. Hoa sen hóa sanh thì sẽ không có cái khổ này. Đồng thời, thai sanh thì tình ái nặng, bao gồm tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Đây cũng tạo thành chướng ngại to lớn cho việc tu hành chứng quả. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh, không có cha mẹ nên không có loại cảm tình này. Cũng vì việc này mà mười phương chúng sanh muốn bỏ đi nhưng bỏ không được.

Thế giới Tây Phương tốt, phương thức chúng ta được sanh ra rất thù thắng, đó là được hóa sanh. Hóa sanh là hóa hiện, quyết không giống với thế gian của chúng ta. Thế gian của chúng ta là từ ấu thơ mà dần dần lớn lên, đây là tướng sanh diệt. Thế giới Tây Phương thì không có, “*biến hóa sở tác*”, cho nên không có sanh diệt. Nếu như xem thấy ở Thế giới Tây Phương có người trẻ tuổi, có người già thì sai rồi, nơi đó tuyệt đối không phải là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không biết là ông ấy đã chạy đến cõi nào? Người Thế giới Tây Phương tướng mạo như nhau, thể chất cũng đều như nhau. Có người nghi hoặc, mọi người đều giống nhau, vậy làm sao có thể nhận ra? Bạn có trí tuệ, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo nên tự nhiên có thể nhận ra, không hề sai một người nào. Tuy diện mạo hoàn toàn như nhau, nhưng bạn không hề nhận sai một người nào, vì bạn có thần thông, bạn có trí tuệ. Trên Kinh Phật nói những điều kiện này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Kinh văn vừa mở đầu liền nói: “*Mười phương thế giới, chư chúng sanh loại*”. Các vị nghĩ xem ý nghĩa của câu nói này, mười phương thế giới, vô lượng vô biên cõi nước chư Phật thấy đều bao gồm, không phân cõi nước, không phân tộc loại. Chúng ta nói mười pháp giới là mười tộc loại lớn, còn nói 28 tầng trời là 28 tộc loại khác nhau, không phân tộc loại. Trong những tộc loại này hình sắc không như nhau. Cõi trời cùng cõi người hình sắc không giống nhau. Cõi người cùng cõi súc sanh hình sắc cũng không giống nhau. Hình sắc không như nhau, phương thức đời sống không như nhau, văn hóa không như nhau, tín ngưỡng cũng không như nhau, cũng đều không phân tộc loại. “*Mười phương thế giới chư chúng sanh loại*”, đây chẳng phải ngày nay chúng ta gọi là đa nguyên văn hóa hay sao? Đây là tánh đức.

Chúng ta đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý, những chỗ này phải đặc biệt chú ý, nhất định không thể lơ là. Nếu như học Phật rồi, nhưng bạn chỉ nghiên cứu Kinh giáo, trong lòng vẫn là phải quấy nhân ngã thì bạn hoàn toàn sai, bạn làm sao có thể hiểu được nghĩa Kinh? Nếu bạn chân thật là một đệ tử Phật thì phải nương vào giáo huấn của Như Lai, nên gọi là y giáo phụng hành. Tâm của Phật không có giới hạn, cho nên chúng ta cũng phải học Phật, trong tâm cũng không có giới hạn. Bạn đối với tất cả chúng sanh thì một mực đối đãi bình đẳng, lễ kính bình đẳng, xưng tán bình đẳng, cúng dường bình đẳng, đây gọi là học Phật. Nếu như “*hậu đây, bạc kia*”, thì chúng ta lập tức liền phải giác ngộ. Người xưa nói rất hay: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Cái niệm của chúng ta là mê tình, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sai rồi. Ý niệm này vừa khởi lên, lập tức liền niệm A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là vô lượng giác. A Di Đà Phật chính là “*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*”, đánh bạt đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta. Cho nên, ý nghĩa Kinh văn thì rất sâu, rất rộng.

Thế gian bao gồm rất nhiều tôn giáo. Tôi nghe nói có hơn một trăm loại tôn giáo, trong đó lại có rất nhiều tôn giáo nhỏ chưa từng nghe nói qua, rất nhiều và phức tạp. Ngoài địa cầu của chúng ta ra, thì thế giới phương khác không biết là có đến bao nhiêu. Thần minh mà họ tín ngưỡng, Thượng Đế mà họ tôn thờ cùng Phật pháp đã nói đều là từ một gốc mà sanh ra. Đạo lý này người học Phật phải nên thấu triệt. Phật nói: “*Hư không pháp giới tất cả chúng sanh duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, đều là từ một gốc. Do đó, họ có phân biệt chấp trước, còn ta thì không có phân biệt chấp trước. Chúng ta lấy một thân cây mà nói, thì họ chỉ đến cành, nhánh nhưng chưa tìm đến được cội gốc. Nếu như sâu hơn một tầng nữa truy đến gốc rễ thì họ và ta hoàn toàn tương đồng. Họ cũng bỗng nhiên hiểu ra. Ngày nay họ chưa ngộ, nhưng chúng ta giác ngộ, chúng ta biết được rất rõ ràng, rất tường tận, họ chỉ ở nơi cành, nơi lá. Hiện tại họ cùng ta có quan hệ gì? Họ và ta cùng đồng một thể sinh mạng. Trên Kinh Đại Thừa thường nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”, chân thật là một pháp thân. Cho nên, họ nói họ tin Thượng Đế, ta còn tin được chân thành hơn so với họ; họ cúng tế thần minh, ta còn chăm chỉ hơn họ là vì ta hiểu rõ, ta thấu đáo. Trong Kinh phía sau Phật nói, chúng ta phải tin tưởng trí tuệ thù thắng của Phật, vì Phật đã đem tất cả chướng ngại phiền não đoạn hết, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã của Phật hiển lộ tròn đầy viên mãn.

Phật nói với chúng ta: “*Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai*”, bạn xem, thật là bình đẳng. “*Trí tuệ*” là bình đẳng. Ý nghĩa của “*đức*” là gì? Ngày nay chúng ta gọi là năng lực. Năng lực là bình đẳng. “*Tướng*” là hiện tướng, thân tướng của chúng ta, hiện tượng hoàn cảnh đời sống của chúng ta cũng đều bình đẳng, không có thứ nào là không bình đẳng. Vì sao ngày nay chúng ta biến thành như thế này? Phật nói được rất hay: “*Chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Lỗi lầm của chúng ta phạm ngay ở chỗ này. Phật là một lời nói rõ với chúng ta, vì sao chúng ta đọa lạc trong mười pháp giới làm chúng sanh? Nguyên nhân chẳng qua chỉ là vọng tưởng chấp trước mà thôi. Bỏ đi vọng tưởng, chấp trước thì bạn chính là Phật. Hay nói cách khác, tất cả chúng sanh bao gồm chúng sanh trong ba đường ác, trong mắt của Phật thì đây là những vị Phật mê hoặc điên đảo. Họ vẫn còn mê hoặc điên đảo, giống như một người uống rượu say, nổi tửu phong. Tuy anh ấy là người say rượu, nhưng không thể không thừa nhận anh ấy là người. Thế nhưng, hiện tại người này rất không bình thường, anh ta đang say. Cho nên Phật nhìn thấy chúng ta, thừa nhận chúng ta là Phật, không thể nói chúng ta không phải là Phật, chỉ là mê hoặc điên đảo tạm thời mà thôi, không phải là vĩnh cửu, chúng ta sẽ giác ngộ, sẽ tỉnh lại. Việc này cũng giống như người nổi tửu phong náo loạn vậy, qua thời gian một ngày thì tốt, họ sẽ bình thường trở lại không việc gì.

Phật thấy tất cả chúng sanh đều là Phật, một chút cũng không giả. Cho nên, chúng ta tin tưởng trí tuệ của Phật, tin tưởng giáo huấn thù thắng của Phật giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Chúng ta tin tưởng điều gì? Quan trọng nhất là phải tin tưởng thiện căn của chính mình, tin tưởng Phật tánh của chính mình, tin tưởng năng hiện năng biến là tâm của chính mình, thức của chính mình, bạn phải tin tưởng việc này.

Chúng ta tin tưởng lời Phật nói: “*Thân tâm thế giới từ tâm tưởng sanh*”. Quả nhiên hiểu rõ đạo lý này, hiểu sâu sự thật này thì dễ làm, thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh của chúng ta, cảnh giới của chúng ta liền chuyển biến lại rất nhanh. Tiêu chuẩn của thiện là gì? “*Phát tâm Bồ Đề*”, đây là thiện. Không phát tâm Bồ Đề thì không thiện. Tâm Bồ Đề là gì? Là tâm giác ngộ, chân thật giác ngộ. Tâm Bồ Đề chưa phát, thì tâm của bạn là mê. Hay nói cách khác, tâm Phật cùng tâm phàm phu khác nhau ở mê và ngộ. Giác ngộ rồi thì là tâm Phật, mê rồi thì là tâm phàm phu. Then chốt của việc tu học chính là chuyển mê thành ngộ. Sự việc này nói ra thì dễ nhưng khi làm thì rất khó. Khó ở chỗ nào? Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã mê hoặc điên đảo, tập khí mê hoặc quá nặng. Bạn có thể lập tức buông bỏ nhưng bạn không nỡ, vì bạn có cảm tình rất sâu đối với nó. Cái cảm tình này chính là mê hoặc, không phải là việc tốt. Đến lúc nào bạn chịu buông bỏ thì lúc đó bạn liền thành Phật. Nhà Phật có câu ngạn ngữ: “*Buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật*”. Đồ đao là gì? Mê hoặc là đồ đao. Buông xả chính là Phật. Vì sao bạn không thể buông xả? Bạn chưa hiểu được rõ ràng, tường tận.

Cho nên, Phật pháp chân thật là biết khó - hành dễ. Tu hành không khó, nhưng bạn phải đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, việc này thì khó. Thế Tôn vì chúng sanh nói pháp 49 năm (việc này khó), thính chúng có chứng quả chân thật không? Các vị phải lưu ý một chút. Trên Kinh Đại Thừa, năm xưa Thế Tôn trong pháp hội giảng Kinh, thính chúng có người nghe chưa được phân nửa Kinh thì đã khai ngộ chứng quả. Trong hội Lăng Nghiêm, Tôn giả A Nan nghe được chưa đến phân nửa, “*Kinh Lăng Nghiêm*” có mười quyển, đến sau cùng quyển thứ ba ông liền tán Phật, ông đã khai ngộ rồi. Ma Đăng Già nữ cũng nghe Kinh được phân nửa thì chứng đến tam quả. Như vậy, có thể thấy được tu hành chứng quả là chuyển đổi ý niệm, chân thật là chuyển phàm thành Thánh, chuyển mê thành ngộ. Ngày nay, chúng ta không thể chuyển đổi lại là do tập khí trói buộc. Chúng ta phải giác ngộ, tập khí không phải là thứ tốt. Con người sống ở thế gian, chân thật phải buông bỏ cách nghĩ, cách thấy, cách làm của chính mình, mà tiếp nhận giáo huấn của Như Lai.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian “*du hý thân thông*”. Bạn thấy, các Ngài thật là tự tại, thật đẹp mắt, đích thực như “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự*

vô ngại”, các Ngài đến đi đều tự do, không vì nào không phải vì lợi ích chúng sanh mà thị hiện. Ngày nay, chúng ta rất khó chuyển đổi lại, chính là không ai không phải vì tự lợi mà thọ dụng. Việc này thì rất đáng lo. Cái niệm này là gốc bệnh, tất cả đều là vì tự lợi làm chủ. Chư Phật Bồ Tát là lấy lợi sanh làm chủ, không có tự lợi. Ngày nay, chúng ta cho dù học Phật rồi, tuy là muốn lợi ích chúng sanh, nhưng tuyệt đối không bỏ đi tự lợi. Cho nên, chúng ta có chuyển thế nào cũng không chuyển được, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta buông bỏ đi tự tư tự lợi, sống ở thế gian này tùy duyên, sống thế nào cũng tốt.

“*Tùy thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, chắc chắn là không có chút ý niệm của chính mình, thì chúng ta mới được cứu. Nếu như chúng ta có chút ý niệm của riêng mình trong đó, thì ngay đời này chúng ta lại luống qua. Bạn nói xem, có đáng tiếc không? Chúng ta được thân người không dễ dàng, nghe Phật pháp cũng không dễ dàng, “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Lần này gặp được rồi, làm sao có thể để lỡ qua? Cho nên, bạn chính mình nhất định phải nghĩ thông, nắm lấy cơ hội này nhất định không thể để lỡ qua. Chúng ta làm thế nào thực tiễn? Tôi thường nói, chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, phải buông bỏ ý niệm không chế, hành vi không chế quyết định không thể có. Bạn nhất định phải tuân thủ theo giáo huấn của Phổ Hiền Đại Sĩ, “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Tất cả vì chúng sanh, quyết không vì chính mình, ngay đó bạn liền được đại tự tại. Cho dù ngay trong đời quá khứ bạn không tu phước, tuy là không có phước báo, thế nhưng sau khi chuyển đổi lại ý niệm, phước đức của tự tánh liền hiện tiền.

Phước báo xứng tánh, chân thật là bất tận, lấy không hết, dùng không cạn, thế nhưng không phải vì chính mình, vì người khác mà dùng. Nếu như có một niệm vì chính mình, bạn liền lại quay đầu, lại đọa lạc. Đó không phải là phước báo xứng tánh. Các vị phải nên biết, trong tự tánh thì không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả. Hay nói cách khác, xứng tánh thì không dính tướng, dính tướng nhất định là mê mất tự tánh. Học Phật mức độ thấp nhất phải đem đạo lý này làm cho rõ ràng. Bạn còn có một niệm vì chính mình, một niệm vì người khác thì bạn chưa thấy tánh. Bạn không vì chính mình mà vì người, thì ngã tướng không có nhưng nhân tướng vẫn còn. Bạn vì tất cả chúng sanh mà không dính tướng tất cả chúng sanh, thì bạn mới thật thành công. Lão Tử nói: “*Vi nhi bất hủ*”, cùng ý nghĩa mà Phật pháp đã nói giống nhau. Bạn vì tất cả chúng sanh mà phục vụ, nhưng quyết không chấp trước tướng chúng sanh. Không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, nhà Phật gọi là tam luân thể không. Như vậy mới gọi là “*tín kỹ thiện căn, tác chư công đức*”.

Chư Phật khuyên chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta tín thọ phụng hành. Vì sao chúng ta phải cầu sanh Tịnh Độ? Chư Phật Như Lai mong muốn chúng ta sớm một ngày thành Phật. Đây là công đức bốn nguyện của chư Phật. Tất cả chư Phật tu hành ở nhân địa đều phát ra nguyện này. Nguyện tuy là phát ra không như nhau, nhưng tổng quy nạp lại đều không lìa khỏi “*Tứ Hoằng Thệ Nguyện*”. Có thể nói, “*Tứ Hoằng Thệ Nguyện*” là quy nạp tất cả đại nguyện của mười phương ba đời chư Phật, cũng không ngoài bốn điều này.

“*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Chúng ta thành Phật chính là vì giúp cho sự thành tựu của tất cả chúng sanh. Phật ở thế gian chuyên làm sự việc này. Sự việc này người thế gian hiện tại gọi là việc khờ khạo, chỉ có người khờ khạo mới làm. Không vì chính mình mà vì người khác, người này không phải là người khờ khạo hay sao? Khờ khạo là Phật Bồ Tát, không khờ khạo là phàm phu. Chúng ta cũng phải làm cho rõ ràng. Chúng ta không làm người khờ khạo thì chỉ ở trong sáu cõi luân hồi, thế mà làm người khờ khạo thì đều đến Thế giới Cực Lạc. Như vậy, có thể thấy được việc mà người thế gian cho là khờ, thực tế là không khờ, chính họ mới là người khờ. Thế nhưng, người thế gian cũng có một câu nói: “*Người khờ có phúc khờ*”, đó là thật. Phúc khờ thì ở Thế giới Cực Lạc. Ở thế gian này, chúng ta quyết định không đi tranh với bất cứ người nào. Trong Phật pháp nhất định không có tranh luận. Chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận, như vậy chúng ta mới có thể chân thật học được công đức mà Phật Bồ Tát đã làm, như vậy chúng ta mới có thể có một niệm mong cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật là đại thiện tri thức ngay trong chư Phật Như Lai, là một lão sư tốt. Chúng ta tuy là học Phật được không tệ, thế nhưng chưa cứu cánh, chưa viên mãn. Cho nên, chúng ta vẫn nên thân cận thiện tri thức, thân cận một vị thầy tốt. Vị thầy này là tất cả chư Phật Bồ Tát giới thiệu cho chúng ta, vậy còn có thể sai sao? Gần đây tôi nghe một đồng tu đến nói với tôi, ông nói hiện tại có người nói: “*Thế giới Tây Phương Cực Lạc người đầy hết rồi, các người niệm Phật thì không cách gì đi được, nhất định phải đổi niệm Bồ Tát Di Lạc, Dược Sư Phật, cầu sanh Đông Phương Tịnh Độ*”. Cách nói này không tìm thấy trên Kinh. Trên Kinh không có nói, đó là ma nói, không phải là Phật nói. Vạn nhất không nên nghe người dạy sai. Người dẫn đạo người sai lầm thì quả báo sẽ rất thảm, vì họ làm cho rất nhiều người đoạn mất đi cơ hội ngay đời này vãng sanh Tịnh Độ. Tôi nghĩ những người này, đại khái trong đời quá khứ đã có oán thù với họ, nhưng họ vẫn chưa báo. Họ sợ bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi sẽ không có cơ hội báo thù, nên phải mau kéo lại, chuẩn bị báo thù. Đó không phải là tâm tốt. Chúng ta nhất định phải rất rõ ràng, rất tường tận. Đầy đủ điều kiện chân thật vãng sanh, chỗ

này điều kiện chân thật nói được rất đơn giản: “*Thanh tịnh tín tâm, cụ chú công đức*”, nhất niệm hồi hướng, chắc chắn được sanh.

Chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là “*hóa sanh trong hoa sen*”. Câu Kinh văn này rất quan trọng, không chỉ hạ hạ phẩm là hoa sen hóa sanh, mà vãng sanh biên địa vẫn là hoa sen hóa sanh. Đương nhiên là Phật khuyên chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, không nên ở biên địa. Thực tế mà nói, chính là sanh đến biên địa cũng không xấu, cũng xem là thành tựu. Trên Kinh nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, đọa ở biên địa nhiều nhất cũng chẳng qua chỉ 500 năm, 500 năm họ giác ngộ, liền quay đầu. Họ vừa giác ngộ thì liền nhập phẩm, liền không ở biên địa. Đọa ở biên địa có hai nguyên nhân, một là họ hoài nghi trí tuệ của Phật, hai là hoài nghi thiện căn của chính mình. Thế nhưng, tuy là hoài nghi, họ đều rất nỗ lực niệm Phật cầu nguyện vãng sanh. Nếu như họ không nỗ lực mà niệm, thì họ sẽ không mong cầu vãng sanh, vậy thì chắc chắn họ không thể sanh Tịnh Độ. Họ một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn một chút hoài nghi, dường như không tin tưởng vào thiện căn của chính mình, “*Phật dạy tôi niệm thì tôi thành thật niệm, xem thử xem có thể vãng sanh hay không*”. Họ có một ý niệm trong đầu như vậy, quả nhiên họ cũng vãng sanh, nhưng sanh đến biên địa. Cho nên, nghi lực này chúng ta không nên có, mà phải có tín tâm kiên định.

Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hoa sen hóa sanh. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, thân tướng (thân thể, tướng mạo), quang minh, trí tuệ cùng chư Bồ Tát hoàn toàn giống nhau. Chư Bồ Tát này là ai? Trên Kinh nói là “*chư thượng thiện nhân*”. Liên Trì, Ngẫu Ích Đại Sư nói với chúng ta, chư thượng thiện nhân đến sau cùng là người nào vậy? Các Ngài ở trong chú giải nói với chúng ta, là địa vị Đẳng Giác Bồ Tát của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Địa vị này cao, chư thượng thiện nhân không phải là thượng thiện thông thường, thật sự là Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn xem, thù thắng dường nào! Cho nên, sau khi đọc rồi chúng ta tin tưởng sâu sắc. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật đã có mười kiếp, 48 nguyện của Ngài, nguyện nguyện đều đã hiện thực, không có nguyện nào là hư giả. Ở ngay chỗ này, chúng ta định đặt tín tâm chân thật, y giáo tu hành, phát nguyện cầu sanh, thì chúng ta liền thành tựu.

\* \* \*

<sup>7</sup>Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỉ tín nhạo, lễ bái quy mạng, dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất chí kính**”.

## 25. Nguyên thứ hai mươi lăm: “**THIÊN NHÂN LỄ KÍNH NGUYỆN**”

Phía trước, từ nguyện thứ mười tám “*mười niệm ắt sanh*” cho đến “*chánh nhân vãng sanh*”, Đại đức xưa đều nói đây là trung tâm của 48 nguyện, cũng là căn bản đại nguyện của A Di Đà Phật. Nguyên thứ mười chín cùng nguyện thứ hai mươi có thể nói là bổ sung của nguyện thứ mười tám, rất là quan trọng. Nguyên thứ hai mươi một chính là nói chúng sanh trong đời quá khứ tạo tác tội nghiệp, hiện tiền tập khí rất nặng, nếu như có thể “*sám hối, phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*” cũng có thể vãng sanh, sẽ không còn đọa ác đạo. Thế nhưng các vị phải ghi nhớ, như tôi đã nói qua phía trước, ở trong Kinh Đại Thừa, Thế Tôn mỗi giờ mỗi phút khuyên bảo chúng ta, nhắc nhở chúng ta phải “*thâm giải nghĩa thú*”, nhất là không nên hiểu sai Kinh Phật.

Trong thời đại hiện nay, người hiểu sai Kinh Phật, người hiểu khác đi Kinh Phật thực tế rất là nhiều. Cho nên, tuy là chúng ta cả đời cũng rất chăm chỉ nỗ lực tu học, nhưng đều không có được thành tựu như ngay trong tưởng tượng. Thậm chí, chúng ta cầu vãng sanh cũng đều không thể đạt được. Nguyên nhân này là do đâu? Chúng ta chính mình nhất định phải nghĩ sâu hơn, phải phản tỉnh, kiểm điểm, chắc chắn là chính mình đã hiểu sai, hiểu lầm ý nghĩa của Kinh điển.

Trong lúc giảng dạy tôi thường nói, miệng của bạn niệm A Di Đà Phật, miệng là thiện; thân mỗi ngày lạy Phật, thân là thiện, thế nhưng bạn có nghĩ đến ý niệm của mình hay không? Bạn có giữ tâm của chính mình không? Tâm của bạn vẫn là tự tư tự lợi, ý niệm vẫn là tôn người lợi mình, có lúc bất tri bất giác, tâm bệnh tập khí thường hay phạm. Lỗi lầm mà bạn dễ phạm nhất là giải đãi lười biếng, đem việc chính đáng của mình lơ là đi. Việc chính đáng là gì? Đối với đồng tu xuất gia chúng ta, nghiên giáo niệm Phật là việc chính đáng của chúng ta. Nếu các vị phát tâm tương lai sẽ hoàng pháp lợi sanh, thì nghiên giáo là bổn phận của bạn. Vì sao chúng tôi khuyên bạn mỗi tuần lễ đến Niệm Phật đường niệm Phật 36 giờ đồng hồ? Để bạn báo ân Phật, báo ân thường trụ, báo ân thí chủ. Phật dạy chúng ta tri ân báo ân, cho nên 36 giờ đồng hồ ở Niệm Phật đường này, chúng ta quyết không thể giải đãi. Khi giải đãi rồi thì chúng ta mất gốc, bạn

---

<sup>7</sup> Bắt đầu video tập 147

còn có thể được chư Phật hộ niệm hay sao? Bạn còn có thể được sự ủng hộ của chúng thần hộ pháp hay sao? Không có sự hộ niệm của Phật, không có sự ủng hộ của chúng thần, bạn sẽ không thể khai ngộ, phiền não của bạn mỗi ngày vẫn thêm lớn, không phải là trí tuệ thêm lớn.

Thời kỳ Mật Pháp học Phật, chúng ta ngay trong mỗi niệm đều phải cầu Tam Bảo gia trì. Người niệm Phật chúng ta nhất định không được buông lung, phải gắng sức mà dụng công, như vậy mới chính xác. Chúng ta quyết định không thể thoái tâm, phải biết tự độ độ người, nhân duyên chính ngay chỗ này. Nhân duyên hi hữu khó gặp, làm sao chúng ta có thể bỏ lỡ qua?

Một trăm năm là một thế kỷ, một ngàn năm là một đại thế kỷ, vậy là tính hết số. Tính số với ai vậy? Tính số giữa người với người, báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ; tính số giữa người với hoàn cảnh tự nhiên. Chúng ta ở trên địa cầu này do bởi vô tri, tự lợi, có lỗi với hoàn cảnh tự nhiên, cho nên có rất nhiều tai hại của thiên nhiên, đó là đại địa tính số với chúng ta. Ngoài ra, còn có quỷ thần tính số với chúng ta. Ngày nay, có rất nhiều người lơ lơ như người gỗ, không biết giác ngộ, không biết lợi hại. Ngày trước nghe nói thảng tám có tai nạn, nên mọi người rất tinh tấn, chăm chỉ nỗ lực. Đây là việc tốt, hiện tượng tốt. Tai nạn cứ đến từng đợt, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước, hy vọng chúng ta mỗi giờ mỗi phút đề cao cảnh giác, chăm chỉ nỗ lực mà niệm Phật.

Ngay trong hành môn, niệm Phật thù thắng không gì bằng. Niệm Phật có thể tiêu nghiệp chướng, có thể khai cửa ngộ. Chúng ta niệm bằng cách nào? Không phải chỉ là niệm trên miệng, mà trong tâm phải có Phật. Trên miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật, vậy thì không có hiệu quả, không có cảm ứng. “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn*”, người xưa nói, “*đau mỏm rất họng cũng chỉ uống công*”. Trong tâm có Phật, ngay trong hành vi có Phật, trong đời sống có Phật, ngay trong công việc có Phật, trong đối nhân xử thế tiếp vật đều phải có Phật, đây mới gọi là người chân thật niệm Phật. Cách niệm Phật này, người xưa đã nói: “*Vạn người tu vạn người đi*”. Cho nên, mỗi câu mỗi chữ đều bao hàm vô lượng nghĩa, chúng ta nhất định phải hiểu sâu, hiểu cạn thì không được. Hiểu cạn thì chúng ta được lợi ích cạn, hiểu sâu thì chúng ta được lợi ích sâu.

Bạn phải biết cách niệm Phật, nhất định phải niệm đến tâm miệng tương ứng, tâm hạnh tương ứng. Bạn muốn hỏi, làm thế nào mới tương ứng? Trước khi khai Kinh, tôi đã nói qua với các bạn, Thế Tôn giáo huấn ở ngay trong bốn Kinh, chúng ta phải làm đến được một trăm phần trăm thì bạn liền được thượng thượng phẩm vãng sanh. Bạn có thể làm đến được chín mươi phần trăm, còn có mười phần trăm không làm được, bạn

được thượng phẩm trung sanh. Nếu như chín mươi phần trăm vẫn không làm được, bạn có thể làm đến tám mươi phần trăm, bạn được thượng phẩm hạ sanh. Như vậy dần dần hướng xuống thấp, chỉ ít bạn phải làm đến được hai mươi phần trăm thì bạn mới được hạ phẩm hạ sanh. Hai mươi phần trăm vẫn không làm được thì đời này bạn chỉ kết được duyên với A Di Đà Phật, không thể vãng sanh.

Cho nên, trước tiên tôi khuyên bảo mọi người phải đọc thuộc Kinh này, bạn đọc ba ngàn biến thì có thể thuộc lòng. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật, khởi tâm động niệm thì bạn liền nghĩ đến, trên Kinh có phải Phật đã dạy chúng ta làm như vậy hay không? Ta khởi lên ý niệm này, ta nói một câu nói này, ta làm sự việc này có trái với giáo huấn của Phật hay không? Đây gọi là niệm Phật. Phật dạy chúng ta làm, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm. Phật dạy chúng ta không nên làm, chúng ta quyết định không trái phạm. Niệm Phật là niệm như vậy. Ý nghĩa này rất sâu rất rộng. Đây gọi là “*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Cho nên, người chân thật niệm Phật có được mấy người?

Ở Niệm Phật đường niệm Phật và ở nhà niệm Phật không như nhau. Bạn ở trong nhà niệm Phật là tự độ, còn bạn ở Niệm Phật đường niệm Phật là tự độ độ tha, không giống nhau. Bạn ở Niệm Phật đường niệm Phật có tất cả chư Phật Như Lai gia trì bạn, long thiên hộ pháp thiện thần ủng hộ bạn, cảm thụ của bạn không như nhau. Khi bạn vừa thoái tâm thì thấy đều xong rồi. Cho nên, Thế giới Ta Bà tu hành không dễ gì thành tựu. Nguyên nhân này do đâu? Tiến được ít, mà thoái thì nhiều. Các vị đồng tu của Niệm Phật đường chính mình thử nghĩ xem, có phải như vậy không? “*Một ngày nóng, mười ngày lạnh*”. Niệm Phật đường trong mấy ngày đầu, chúng ta niệm được rất hoan hỷ, dần dần thì bị thoái tâm. Tình hình này tôi rất rõ ràng, đó cũng rất bình thường. Đại đức xưa nói rất hay: “*Học Phật năm đầu Phật ở ngay trước mặt, học Phật năm thứ hai Phật ở chân trời, học Phật năm thứ ba Phật hóa thành mây khói*”, không còn nữa. Cho nên, các vị vừa mới bước vào Niệm Phật đường thì Phật ở ngay trước mặt; niệm được ba tháng, nửa năm thì Phật ở chân trời. Hiện tại, chúng ta niệm Phật được một năm rồi, đương nhiên là Phật đã hóa thành mây khói. Đây là hiện tượng bình thường của phàm phu. Nếu kiên trì bất thoái thì bạn không phải là phàm phu, vậy liền biết được, bạn ngay trong một đời này chắc chắn thành tựu. Nếu niệm được một khoảng thời gian rồi thoái tâm, bạn không muốn trở lại nữa, không còn hứng thú để niệm thì bạn là phàm phu, đời này bạn chỉ có thể kết duyên với Phật, nhưng không thể vãng sanh. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Tâm của bạn, hạnh của bạn rất dễ dàng bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, rất dễ dàng bị dao động, không thể kiên định. Kiên định tín tâm không phải là việc dễ. Tín tâm kiên định có hai nguyên do. Thứ nhất là “*Thiện căn sâu dày*”, vô lượng kiếp đã bồi dưỡng thiện căn sâu dày. Ngày nay, khi rời khỏi chùa Bách Quốc Hưng Long tỉnh Kiệt Lâm, Pháp sư Minh Tục nói với chúng ta, lão Tỳ Kheo Ni của đạo tràng họ không biết chữ. Đó là thiện căn sâu dày, người này chắc chắn thượng phẩm thượng sanh. Bà không phải là người thông thường, đích thực là chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Họ đến báo cáo cho chúng ta những tình huống này, rất nhiều đồng tu đều đã nghe qua, tôi đặc biệt để họ đem những sự việc này nói ra một cách tường tận để chúng ta làm một băng ghi hình. Mấy ngày này mọi người chúng ta bận lo “buổi dạ tiệc ấm áp”, sau khi qua năm mới, những băng ghi hình này chúng ta sẽ nhanh chóng làm ra, để mọi người xem qua, có thể thật làm.

Tín tâm kiên định, nguyên nhân thứ hai là “*Thâm nhập Kinh tạng*”. Vì sao đạo tràng phải ngày ngày giảng Kinh? Mục đích không ngoài giúp mọi người xây dựng tín tâm, kiên định tín tâm, giúp mọi người đạt được bất thoái chuyển. Ba ngày không nghe Kinh thì chúng ta liền thoái chuyển. Người xưa nói rất hay: “*Ba ngày không đọc sách thánh hiền, mặt mũi hoàn toàn khác*”, đó chính là thoái chuyển. Cho nên, chúng ta phải rất nỗ lực mà đọc tụng. Thế nào gọi là nỗ lực? Thế nào gọi là không nỗ lực? Nỗ lực đọc tụng chính là mỗi lần đọc tụng thì đem tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của chính mình đối chiếu xem những điều Phật nói, ta làm đến được hay chưa, ta làm được mấy câu, những câu nào chưa làm được? Đây gọi là nỗ lực đọc tụng.

Giải hành tương ưng, hành giúp cho giải, khiến cho bạn càng giải càng sâu; giải giúp cho hành, khiến cho bạn càng hành càng viên mãn. Giải hành tương ưng. Người biết dụng công từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa tinh tấn không giải đãi, những người này tu hành chứng quả ngay đời này liền thành tựu, làm gì cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp? Không cần thiết! Chúng ta xem thấy trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Thiện Tài Đồng Tử một đời viên mãn Bồ Đề. Các vị đọc “*Hoa Nghiêm*”, nhất là “*Hoa Nghiêm Bốn Mười*”, có xem thấy hay không? Thiện Tài vì chúng ta làm tấm gương, chúng ta phải làm theo, phải học tập, nhất định phải ở ngay trong một đời này viên mãn thành tựu. Đây gọi là người chân thật tu hành, người chân thật giác ngộ, trong bốn Kinh đã nói đệ tử thứ nhất của Như Lai.

Khi vừa hơi buông lung giải đãi, chúng ta chính mình phải lập tức cảnh giác đến “*Ta lại gặp ma chướng rồi!*”. Ma chướng là gì? Giải đãi, lười biếng là ma; phiền não, tập khí là ma. Một ngày từ sớm đến tối kết bạn với ma, bạn còn có thể thành tựu hay

sao? Bồ Tát trái ngược với ma, Bồ Tát mỗi niệm không lìa sáu Ba La Mật, nhất là “*tinh tấn*” trong sáu Ba La Mật. Thế Tôn trong Kinh Đại Thừa thường hay dạy bảo chúng ta: “*Tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát*”. Vì sao Bồ Tát ngay trong một đời có thể thành Phật? Chính là nhờ tinh tấn. Ngày nay, chúng ta không thể đề khởi tinh tấn. Tinh tấn là độ phóng dật, đôi trĩ lười biếng. Người biết dụng công, người sự nghiệp, học nghiệp thế gian có thành tựu đều biết được cách dùng thời gian một cách khéo léo. Mỗi ngày 24 giờ đồng hồ, bạn phải có thể khống chế được tốt, vào lúc nào thì làm việc gì, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo thì bạn là một người thành công. Việc tu hành càng quan trọng hơn. Các đồng tu ở nơi đây, các vị mỗi ngày phải học giảng Kinh, viết bản thảo, phải chỉnh lý bút ký, xem một số tư liệu. Cho nên, nếu bạn khéo phân phối thời gian thì bạn sẽ không giải đãi, không lười biếng, bạn sẽ không cảm thấy là thời gian không đủ dùng.

Ngày nay, điều mà chúng ta duy nhất có thể làm được là “*thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ*”, hai câu này phải có thể thực hiện. Trong Niệm Phật đường 36 giờ đồng hồ, niệm Phật phải chiếm bảy mươi phần trăm; chúng ta chính mình ở nơi Kinh giáo mà hạ công phu, chăm chỉ nỗ lực tu tập, học giảng Kinh chỉ chiếm ba mươi phần trăm. Cho nên, Niệm Phật đường quan trọng hơn bất cứ thứ gì, vạn nhất không nên xem thường. Nếu bạn nói: “*Vì còn nhiều thứ tôi chưa chuẩn bị xong, nên đành phải giảm bớt thời gian ở Niệm Phật Đường, trở lại ôn tập bài khóa*”, đây là do bạn không khéo lợi dụng thời gian, bạn không khống chế được tốt thời gian của chính mình. Ngày ngày ở nơi giáo lý mà hạ công phu, ngày ngày nghe giảng Kinh nói pháp, luôn không đến nỗi giải đãi, thế nhưng vẫn cứ giải đãi. Chỉ riêng bạn giải đãi thì cũng không lo, nhưng vì bạn là pháp sư, bạn giải đãi thì sẽ ảnh hưởng đến cả thầy Phật pháp. Vì sao vậy? Cư sĩ niệm Phật của Niệm Phật đường xem thấy, “*các pháp sư này đều không niệm, thôi vậy, ta cũng không cần phải niệm*”, bạn làm ra tám gương xấu cho Niệm Phật đường. Hai câu đối “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” ở phía trước giảng đường của chúng ta, bạn chưa làm được.

Người xuất gia học nhân phải làm tám gương tốt cho người học ở tại gia, toàn tâm toàn lực ở trên giải hành hai môn mà hạ công phu, những việc nhân rồi khác thầy đều buông xả, không nghe, không hỏi, chuyên tâm nhất ý thì đạo nghiệp của chúng ta mới có thành tựu. Ở trên Kinh Phật thường nói: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*”. Chúng ta phải đem tâm để ở nơi đạo nghiệp, sự việc thế gian không cần phải hỏi qua, do người thế gian đi xử lý. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu chân thật nếu muốn thành tựu, quyết không nên làm đạo tràng. Đạo tràng là để người nào làm vậy? Bồ Tát làm, người tái sanh làm, chúng ta chỉ là phàm phu. Cho nên đạo tràng vào thời xưa ở Trung Quốc,

trong tự viện tông lâm, trụ trì, thủ tọa, duy na, giám viện, thậm chí đến chấp sự của 108 đơn, các vị xem qua những Sơn Chí đó, đều là chư Phật Bồ Tát hóa thân đến. Các Ngài có thể làm những việc xen tạp này, vì là người tái sinh nên các Ngài không sợ. Sự việc có nhiều hơn, thù đáp có nhiều hơn, tâm địa của các Ngài vĩnh viễn thanh tịnh không nhiễm, các Ngài có năng lực này. Chúng ta ngày nay vừa quản việc thì tham sân si mạn khởi lên, vậy làm sao được. Ý niệm tự tư tự lợi khởi lên thì quyết định đọa lạc. Chúng ta nhất định phải nhận rõ chính mình, chính mình là người thế nào? Có phải chân thật là Phật Bồ Tát tái sinh hay không? Nếu như chúng ta chỉ là một phàm phu thì thành thật trung thực làm việc của phàm phu, nghe giáo huấn của Phật Bồ Tát, vạn duyên buông xả, một lòng chăm chỉ nỗ lực học tập. Đợi bạn sau khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thừa nguyện tái sinh, bạn có thể đến trụ trì đạo tràng, giúp đỡ thanh chúng, giúp đỡ đại chúng. Nếu như chính mình không có thành tựu, mà muốn độ người khác, việc này trên Kinh Phật thường nói “*vô hữu thị xư*”, cho nên nhất định phải vạn duyên buông bỏ. Phật nói trên Kinh: “*Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”, ý nghĩa của hai câu nói này rất sâu, rất rộng.

Phía trước chúng ta đã đọc qua nguyện thứ hai mươi ba, chuyên chỉ nữ nhân, văn danh, tịnh tín, phát Bồ Đề tâm, vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì chuyển thân nam. Các vị phải nên biết, chuyển thân nam là Thích Ca Mâu Ni Phật phương tiện nói, cách nói pháp này là tùy theo tục đế mà nói, còn nếu nói theo chân đế thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có tướng nam nữ, Thế giới Tây Phương chỉ có một tướng bình đẳng. Sanh đến Thế giới Tây Phương, tướng mạo và thân thể của chúng ta không hề khác biệt với A Di Đà Phật, thế giới đó là pháp giới bình đẳng. Ở trong Kinh văn chúng ta vừa xem liền tường tận, những lời nói nào là tùy thuận chúng sanh mà nói, những lời nói nào là cảnh giới của Phật Đà thân chứng.

Trong “*văn danh*”, phát tâm là quan trọng. Là phát tâm gì? “*Phát Bồ Đề tâm*”. Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, tâm chân thật tu học. Danh từ “*Tâm Bồ Đề*” này chúng ta rất quen thuộc, nhưng ý nghĩa rất khó hiểu. Rất nhiều người không cầu hiểu sâu, hàm hồ qua loa, nhưng nghe rồi cũng không chú ý đến, còn nói gì đến phát tâm. Thế nhưng, đối với người chân thật muốn tu hành, muốn thành tựu, vậy thì không như nhau. Họ nhất định phải thâm nhập dò tìm, cái gì gọi là tâm Bồ Đề? Bản chất của tâm Bồ Đề là gì? Dáng vẻ của tâm Bồ Đề như thế nào? Họ luôn phải làm cho rõ ràng, để chính mình có chỗ bắt tay vào.

Bản chất của tâm Bồ Đề là tâm chân thành, thế nhưng như thế nào là chân thành, người hiện tại chúng ta cũng không làm rõ ràng. Mỗi một người đều nói tâm tôi rất chân

rất thành, đều cho rằng chính mình có tâm chân thành, nhưng đó không phải là tiêu chuẩn mà Phật đã nói. Tâm chân thành mà Phật đã nói nhất định không có vọng niệm. Trên Kinh luận thường nói “*chân tâm là niệm*”, bạn có niệm thì tâm này liền không chân, không thành rồi. Thiên tông xem thấy người niệm Phật chúng ta, họ lắc đầu. Vì sao vậy? Trong tâm bạn còn có A Di Đà Phật thì không phải là chân tâm, trong chân tâm không có A Di Đà Phật. Cho nên, chúng ta thường nghe người của Thiên tông nói, “*niệm Phật một câu, súc miệng ba ngày*”, họ xem việc này rất nghiêm trọng. Đây đều là những biểu pháp. Phương pháp đó của các Ngài là đối trị chúng ta chấp trước niệm Phật. Thế nhưng, ngày nay chúng ta là phàm phu, mà phàm phu thì nhất định phải chấp trước. Trên “*Kinh Di Đà*” dạy chúng ta “*chấp trì danh hiệu*”. Chúng ta đem các chấp trước khác thả đều buông xả, chỉ chấp trước A Di Đà Phật, niệm như vậy sẽ sanh đến Cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như không chấp trước, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, vậy thì phẩm vị liền cao. Việc này có người cũng muốn học, nhưng vừa học liền hỏng, chắc chắn học đến ba đường ác đạo. Họ muốn học “*niệm mà không niệm*”, “*Tôi không niệm chính là niệm, tôi niệm chính là không niệm*”, lời nói này thì nghe rất hay, kỳ thật hoàn toàn sai hết. Họ không hiểu người “*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*” đó Phật hiệu suốt 24 giờ quyết định không gián đoạn, đó là niệm, cũng gọi là vô niệm.

Vô niệm là gì? Trong tâm nhất định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó gọi là vô niệm. Niệm cùng vô niệm hợp lại với nhau, chỉ là một sự việc. Trên sự thì có niệm, nhưng trên lý thì vô niệm; trên tướng thì có niệm, trên tánh thì vô niệm, đây mới gọi là không niệm mà niệm, niệm mà không niệm. Không phải nói “*Tôi không niệm chính là niệm*”, đây không phải là cuồng vọng đến tột đỉnh hay sao? Họ không đọa ba đường thì ai đọa ba đường? Không thể sai lầm, chúng ta không phải loại người đó, không đến được cảnh giới đó. Ở Niệm Phật đường chúng ta lão thật niệm thì tốt, vạn nhất không nên hiểu lầm ý nghĩa của Phật Kinh.

Đồng tu của Chùa Hưng Long đã đến nơi đây một lần. Đây là một đạo tràng niệm Phật rất chăm chỉ, rất khó được. Lão Hòa thượng của họ là một lão Tỳ Kheo Ni, hiện tại chúng ta mới được rõ ràng. Lần trước, đồng tu Đông Bắc đến nói với chúng ta, vị lão Hòa thượng này đã từng được sơn thần mời đi. Bắc Hàn có hơn một trăm sơn thần tu hành, muốn mời vị lão sư phụ đến lãnh đạo họ. Hiện tại, họ đều tu học pháp môn Tịnh Độ, tu học “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, quyền họ dùng là bản này của chúng ta. Họ đã chọn vị lão Tỳ Kheo Ni này. Tám vị sơn thần, còn mời thêm thiên thần giúp sức, đem vị lão Hòa thượng này dời đi, dùng gió cuộn để thổi vị lão ni này đi. Khi đến biên giới nước Hàn, họ nói thần hộ pháp của Trung Quốc rất lợi hại, thần hộ pháp hiện đại thân, thiên

thần xem thấy liền bỏ đi. Họ chính mình cũng không còn cách nào, đành để vị lão Tỳ Kheo Ni này xuống chùa Như Lai của Trường Bạch Sơn, đã cách chỗ của vị lão ni này ở hơn một ngàn cây số. Đây là sự thật, người sống bị họ dùng pháp thuật mang đi. Bà từ không trung rơi xuống, ở chùa Như Lai, qua vài ngày lại thông báo về đạo tràng của chính mình. Mọi người trong đạo tràng của bà trong lòng hoảng loạn. Pháp sư Minh Tục là hộ pháp của họ, liền cho người đến báo với chính quyền, nói là không thấy lão Hòa thượng, có phải là họ hại chết bà rồi không? Họ cũng rất khẩn trương, đi khắp nơi tìm nhưng không tìm được. Qua mấy ngày lão Hòa thượng gọi điện thoại về, nói rõ sự việc này, chính bà cũng không biết là việc gì, chỉ biết là có một trận cuồng phong, một trận gió cuộn thổi bà đi ngoài hơn ngàn cây số. Sau khi trở lại, một hôm khi bà đang chỉ tịnh niệm Phật thì xuất hiện tám người. Tám người này cúi đầu chào bà, sấm hỏi với bà, nói rõ họ là sơn thần, đem sự việc đó nói ra. Họ nói sự việc này là do tám người họ làm, hiện tại họ không thể thỉnh được pháp sư đi, họ cũng không còn mặt mũi nào trở về để gặp bạn bè, vì thế họ muốn quy y, ở lại trên núi để cùng học Phật với pháp sư. Vị pháp sư này nhận lời và truyền quy y cho họ. Tám vị sơn thần này hiện tại biến thành hộ pháp của Chùa Hưng Long. Đạo tràng này của chúng ta cũng có không ít quỷ thần đang hộ trì. Đạo tràng thù thắng trang nghiêm, nếu như không được chư Phật hộ niệm, không được long thiên thiên thần hộ trì thì không làm được. Cùng một đạo lý này, quốc gia hưng vượng cũng là do chư Phật hộ niệm, chúng thần ủng hộ. Đây là sự thật, không phải là mê tín.

Hiện tại khoa học gia chứng thật thời không là đa nguyên. Ba độ không gian là gì? Bốn độ không gian, năm độ không gian, đến vô hạn độ không gian, mỗi một không gian duy thứ đều có chúng sanh. Chúng sanh không gian duy thứ cao có thể thấy được chúng sanh duy thứ thấp, chúng sanh duy thứ thấp không thể thấy được chúng sanh duy thứ cao. Chúng sanh duy thứ cao chúng ta gọi là chúng thần. Chúng thần không gian duy thứ cao, họ đích thực đang tồn tại, tương quan mật thiết với chúng ta, cho nên chúng ta không thể không biết, không thể không tôn trọng, cũng không thể không qua lại. Chúng ta có được hộ niệm của họ thì tất cả mọi việc đều có thể được thuận lợi, tốt đẹp. Nếu như trái ngược với những quỷ thần này thì họ sẽ rời khỏi chúng ta, yêu ma quỷ quái liền hiện hình, chúng ta sẽ gặp tai nạn. Hiện tại, xã hội này thiên tai nhân họa rất nhiều, do tư tưởng kiến giải, hành vi của chúng ta trái ngược với đạo đức, cho nên thiên thần rời xa chúng ta, yêu ma quỷ quái vây nhiễu chung quanh, phiền phức chính ngay chỗ này.

Chúng ta làm thế nào để giúp cho chính mình, giúp cho đạo tràng, không phải chỉ giúp một đạo tràng mà giúp tất cả đạo tràng của chư Phật, giúp cho xã hội và tất cả chúng sanh? Phương pháp thù thắng nhất là phát tâm đến Niệm Phật đường để niệm

Phật. Khi bạn có thời gian rảnh thì bạn đến niệm Phật, khi bạn có việc thì bạn trở về nhà làm việc. Có được thời gian rảnh thì đến nơi đây niệm Phật, chắc chắn có lợi ích. Bạn có thể phát tâm ba năm không gián đoạn, trong nhà của bạn liền sẽ có thay đổi, cả nhà từ lớn đến nhỏ đều khỏe mạnh, sống lâu, gia đình hòa thuận, sự nghiệp hưng vượng, tất cả sự việc không như ý thì bạn không để gì gặp phải. Bạn phải có hăng tâm, nếu như tiền tiền thoái thoái, tiền được ít, thoái thì nhiều thì không ích gì, rất nhiều sự việc không như ý bạn vẫn là thường hay gặp phải. Vì sao bạn thường hay gặp phải? Bạn học Phật không như pháp, tâm bạn không thanh tịnh, không kiên định nên tiền được ít, thoái thì nhiều. Đây là nguyên nhân chân thật. Chúng ta biết được nguyên nhân này thì phải đem nó tiêu trừ đi, chăm chỉ nỗ lực mà tu học.

Các bạn cũng đã từng nghe nói đạo tràng Cư Sĩ Lâm có rất nhiều cao tăng Đại đức từ các nơi trên thế giới đến đây để thăm viếng, ở qua nơi đây, họ đều tán thán đạo tràng này của chúng ta. Họ đích thực có khích lệ đối với chúng ta, thế nhưng chúng ta chính mình phải thường phản tỉnh, chúng ta làm vẫn chưa đủ tốt, chỉ là so với đạo tràng không có tu học thì tốt hơn được một chút mà thôi. Giáo huấn trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, thử hỏi xem chúng ta có làm đến được hai mươi phần trăm hay chưa? E rằng chưa làm đến được. Làm được hai mươi phần trăm mới là hạ phẩm vãng sanh, làm đến ba mươi phần trăm là hạ phẩm trung sanh, làm đến được bốn mươi phần trăm là hạ phẩm thượng sanh. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực đi làm, phải hướng nâng lên trên cao, không thể hạ thấp, hay nói cách khác, nhất định không được thoái chuyển.

Ngày nay chúng ta đọc nguyện thứ hai mươi lăm này, cho đến hai nguyện phía sau, trong quyển hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chương thứ mười bốn. Lão cư sĩ hội tập đoạn Kinh văn này, chúng ta xem thấy trong lời tựa của Mai Quang Hi, ông đã dùng thời gian hết ba tháng. Nguyện văn có 24 chương, mục nhỏ bên trong có 48 điều, đem diện mạo của năm loại nguyện bản dịch đều giữ lấy, rất là hi hữu, rất khó được.

Từ nguyện thứ hai mươi lăm đến nguyện thứ hai mươi bảy, ba nguyện này đối với người hạ căn có được lợi ích. Vì sao nói họ là người hạ căn? Tuy là họ niệm A Di Đà Phật, học tập Tịnh Tông, nhưng ý nguyện vãng sanh của họ không mạnh, cảm thấy thế gian này vẫn không tệ, vẫn không muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Vậy thì tu học Phật pháp, niệm A Di Đà Phật có gì tốt đối với họ hay không? Có! Ba nguyện này chính là nói sự việc này. Loại người này nhiều, so với người phát nguyện vãng sanh không biết là nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Đây nói rõ niệm Phật là thật có chỗ tốt, thế nhưng, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành. Nếu như không thể y giáo phụng hành, chỉ riêng nhờ vào miệng niệm thì không được. Trên Kinh văn viết được rất rõ ràng: “*Văn ngữ*

*đanh tỵ, hoan hỷ tín nhạo*”. Hai câu này ý nghĩa rất sâu. Thật tin, thật hoan hỷ, thế nhưng lại không nỡ xả bỏ Thế giới Ta Bà, chính là nói những người này. Họ ở trong Thế giới Ta Bà hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đặc biệt là người giàu sang của Thế giới Ta Bà. Người bần cùng thì chân thật xả được, vì họ đã quá khổ, “*hay là đi đến Thế giới Cực Lạc!*”. Người giàu sang lại nói: “*Thế giới Cực Lạc tốt, nhưng tôi vẫn chưa thấy. Hiện tại trước mắt tôi rất tốt, tôi chính mắt nhìn thấy*”, nên họ không nỡ xả bỏ. Thế nhưng, bạn muốn có được phú quý ở thế gian, muốn không mất đi phú quý thì phải thật làm. Làm bằng cách nào? “*Lễ bái, quy mạng*” là tu hành, “*hoan hỷ tín nhạo*” là tín giải. “*Lễ bái*” không phải nói trên mặt chữ, bạn mỗi ngày lạy A Di Đà Phật, đó là ý của người bậc thấp. Có người chuyên tu pháp môn này, mỗi ngày lạy ba ngàn lạy. Tôi cũng đã làm qua, thế nhưng tôi mỗi ngày không lạy đến ba ngàn lạy. Ngày trước, mỗi ngày tôi lạy tám trăm lạy, lạy được nửa năm. Đây chỉ là hình thức. Về sau chúng ta hiểu được rồi, ý nghĩa của hai chữ “*lễ bái*” này chính là “*lễ kính chư Phật*” trong mười nguyện Phổ Hiền. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta phải cung kính giống như cung kính A Di Đà Phật vậy, đây gọi là lễ bái.

Ý nghĩa của “*quy mạng*” là gì? Tận hình thọ, thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói, đó gọi là “*quy mạng*”. Quy là quay đầu, y là nương tựa, chân thật quay đầu lại, nương vào giáo huấn của bộ Kinh này. Trên Kinh dạy chúng ta làm thì chúng ta nỗ lực mà làm, trên Kinh dạy chúng ta không nên làm thì tuyệt đối chúng ta không trái phạm, đây gọi là quy mạng. Tuyệt đối không thể nói làm một lễ quy y trên hình thức thì xong rồi. Điều này không có ích gì.

<sup>8</sup>Tu học Phật pháp là trọng thực chất, không trọng hình thức. Thực chất, tâm chân thật là Phật tâm. Tâm của Phật là tâm gì? Đó là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. “***Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi***”, năm mục mười chữ này chính là tâm Bồ Đề mà trên Kinh đã nói. Ngay trong mười chữ này, trong mỗi một chữ đều đầy đủ chín chữ khác mới là chân thật, không thể phân khai. Chân thành là gì? Thanh tịnh là chân thành, bình đẳng là chân thành, chánh giác là chân thành, từ bi là chân thành. Từ bi là gì? Chân thành là từ bi, thanh tịnh là từ bi, bình đẳng là từ bi, chánh giác là từ bi. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói:

---

<sup>8</sup> Bắt đầu video tập 148

“*Một là tất cả, tất cả là một, một và nhiều không hai*”. “*Một là tất cả, tất cả là một*”, đây là chân tâm của chúng ta.

Tâm Bồ Đề chân thật biểu hiện ở trên hành vi gọi là hạnh Bồ Tát. Bồ Tát hạnh là gì? Chính là Lục Độ: “*Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát Nhã*”. Cũng giống như vậy, “*một là tất cả, tất cả là một*”; trong bố thí có trì giới, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có thiền định, có Bát Nhã, đây gọi là bố thí; trong trì giới có bố thí, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có thiền định, có Bát Nhã, đó gọi là trì giới. Bất cứ một pháp nào quyết định viên mãn đầy đủ tất cả pháp, đây gọi là Phật pháp Đại Thừa. Lục Độ chỉ là một sự việc, không thể phân ra, không thể xem thành sáu sự việc. Lục Tổ Thiền tông - Đại Sư Huệ Năng nói rất hay: “*Phật pháp là pháp không hai*”, vậy hai thì không phải là Phật pháp. Hai còn không phải là Phật pháp, vậy mà bạn phân nó thành sáu thì làm gì là Phật pháp? Sáu tức là một, một tức là sáu, đây là Phật pháp. Nếu bạn không hiểu rõ thì bạn bắt tay vào từ chỗ nào? Thế nên, chúng ta phải làm cho thật rõ ràng, hiểu được trên Kinh nói “*lễ bái quy mạng*” là ý nghĩa gì, thì bạn mới có thể bắt tay vào, biết được chính mình phải làm thế nào.

Hai câu phía sau là “*dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh*”, Thế Tôn nói rõ cho chúng ta, vì sợ rằng hai câu phía trước chúng ta hàm hồ qua loa, không cầu thâm giải. “*Tâm thanh tịnh*”, vừa rồi tôi đã nói qua, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, đây gọi là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nhất định phải bao gồm bốn cái tâm khác.

“*Tu Bồ Tát hạnh*”, Bồ Tát hạnh chính là tu hạnh Lục Độ. Thế Tôn ở trên “*Kinh Kim Cang*” dạy bảo chúng ta “*lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*”. Tâm thanh tịnh là “*lìa tất cả tướng*”, Bồ Tát hạnh chính là “*tu tất cả thiện*”. Đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta phải dùng tâm trạng của sáu Ba La Mật. Cho nên lìa tướng là nhìn thấu, tu hành là buông xả; buông xả giúp đỡ nhìn thấu, nhìn thấu giúp đỡ buông xả. Tâm thanh tịnh thì thường sanh trí tuệ, Bồ Tát hạnh lại là phương tiện, “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, đây là Bồ Tát hạnh.

Tâm của chúng ta ngày nay không thanh tịnh. Làm thế nào để tu tâm thanh tịnh? Phải ở ngay trong hành mà tu tâm thanh tịnh. Hành là sinh hoạt, làm việc, là thù đáp, ở ngay trong đó học không dính tướng thì tâm liền thanh tịnh. “*Không dính tướng*”, câu nói này vẫn là rất mơ hồ. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói với chúng ta được rất cụ thể, tất cả tướng là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Phật dùng bốn tướng này bao quát tất cả tướng thế xuất thế gian, bao gồm tất cả hiện tượng đều không rời bốn phạm vi này; ra khỏi bốn phạm vi này chính là lìa tất cả tướng, tâm của bạn liền thanh tịnh. Lời nói này nếu như bỗng chốc vẫn không thể hội được, chúng ta nói rõ hơn

một chút. Chúng ta ở ngay trong lúc giảng giải thường hay nói đến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; tất cả pháp thế xuất thế gian, buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm của bạn liền thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm, là chân như tự tánh, trong Tông môn thường nói là “*minh tâm kiến tánh*”. Tâm thanh tịnh hiện tiền chính là “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”.

Nếu muốn được tâm thanh tịnh thì chúng ta nhất định phải tu từ trên tướng. Mỗi ngày từ sớm đến tối, chúng ta mở to mắt mà nhìn hình hình sắc sắc, lỗ tai nghe qua các loại âm nhạc, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần mà tu. Cảnh giới rõ ràng tường tận, thấu suốt phân minh, *đây là tướng có*; tâm địa trong sạch, thanh tịnh, một trần không nhiễm, *đó là tánh không*. Không và có là một, không phải hai. Nếu bạn chân thật tu hành, chân thật dụng công, thì đây là quán chiếu mà Đại đức xưa thường nói, trong 24 giờ đồng hồ, từng giây từng phút cũng không quên quán chiếu. Nếu không quán chiếu thì công phu sẽ gián đoạn, mà công phu vừa gián đoạn thì phiền não liền khởi hiện hành, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền khởi lên, cho nên chúng ta phải cảnh giác.

Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vừa khởi thì công phu quán chiếu của chúng ta liền mất đi. Chúng ta niệm Phật, công phu niệm Phật mất đi rồi, cổ đức thường nói, đặc biệt là đối với người sơ học chúng ta, làm sao có thể không mất đi quán chiếu? Nếu có thể gìn giữ không mất đi quán chiếu, bạn đã không phải là phàm phu, mà bạn là Thánh nhân. Công phu của phàm phu thường hay bị mất đi, thường hay bị đứt đoạn, đây là người phàm. Công phu có thể miên mật không gián đoạn, đây là Thánh nhân. Ở mọi lúc, mọi nơi, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, bạn gặp được người thiện cũng tốt, người ác cũng tốt, công phu quyết định không gián đoạn, bạn liền siêu phàm nhập Thánh. Xem công phu của họ sâu hay cạn, liền biết được họ là đại Thánh hay tiểu Thánh, chắc chắn không phải là phàm phu.

Bạn phải nỗ lực, đem chính mình từ phàm phu nâng lên đến Thánh nhân. Người ta có thể làm được, vì sao bạn làm không được? Mỗi ngày bạn đọc Kinh là đọc cái gì, đọc đến chỗ nào vậy? Ngày ngày bạn nghe Kinh, nghe đến chỗ nào? Bạn đọc Kinh, nghe Kinh mà không khởi tác dụng, thì nhiều nhất là trong A Lại Da Thức trồng được chút thiện căn; ngôn hạnh của bạn vẫn không thay đổi, công phu tự nhiên không có lực. Ngày trước, lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói: “*Bạn đáng sanh tử thế nào vẫn phải sanh tử thế đó, đáng luân hồi như thế nào thì phải luân hồi như thế đó!*”. Không tiêu được nghiệp chướng, không chuyển được cảnh giới, đây là chính mình không khéo dụng công, hay nói cách khác, không biết làm sao để tu hành. Cho nên, hai chữ “*tu hành*” này chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Tu hành là tu sửa cách nhìn, cách nghĩ, cách nói, cách làm sai

lâm của chính mình, đó gọi là tu hành. Tu hành ở ngay nơi khởi tâm động niệm, tu hành ở ngay chỗ muốn mở miệng nói chuyện, tu hành ở ngay nơi động tác của thân thể, đây gọi là thật biết dụng công, thật biết tu hành.

Thù thắng của Phật pháp, người thông minh vừa tiếp xúc liền hiểu rõ, liền ngưỡng vọng, liền ngưỡng mộ. Chúng ta có cơ duyên tiếp xúc, nhưng không biết được ngưỡng vọng, không biết được ngưỡng mộ, đây là trong Phật pháp gọi là ba điều kiện “*thiện căn, phước đức, nhân duyên*”. “*Nhân duyên*” chúng ta có rồi, “*thiện căn, phước đức*” không đủ, cho nên có hiện tượng này. Các vị xem trong xã hội, một số quần chúng có thiện căn, phước đức, nhưng họ không có cơ hội tiếp xúc Phật pháp, nhân duyên chưa chín muồi. Những năm đầu khi tôi ở học viện của Thiên Chúa giáo, “Đa Mã Tư Tu Đạo Viện” ở Đài Loan thành lập một lớp nghiên cứu, tại đó tôi giảng giải về đời sống tinh thần Phật giáo. Tôi nghe một số người tu hành ở đó nói là các học viên nghe được thì tán thán, bội phục tận đáy lòng, Phật pháp nói được cao, nói được viên mãn. Tôi ở Singapore cũng đã từng nghe nói như vậy. Những người này chúng ta vừa tiếp xúc liền biết được họ có thiện căn, phước đức, nhưng không có nhân duyên gặp được Phật pháp. Cho nên “*thiện căn, phước đức, nhân duyên*”, ba điều kiện này khuyết một cũng không được. Điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là như vậy, trên “*Kinh A Di Đà*” nói: “*Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia*”. Ngày nay, nhân duyên của chúng ta đầy đủ, chắc chắn không ít, chỉ sợ thiện căn ít, phước đức ít. Thiện căn ít là lý giải không đủ thấu triệt. Hiện tượng của phước đức ít là gì? Vẫn còn giải đãi, vẫn còn lười biếng, chúng ta không có phước. Ba điều kiện thấy đều đầy đủ, người này là người của Thế giới Cực Lạc, là Phật Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc, không phải là phàm phu.

Như vừa rồi tôi đã nói, nhân duyên của chúng ta đầy đủ, nhưng thiện căn, phước đức không đầy đủ, vậy có biện pháp gì làm cho thiện căn, phước đức của chúng ta nâng lên hay không? Có! Mỗi ngày giảng Kinh nói pháp chính là giúp cho bạn nâng cao thiện căn, phước đức. Kinh giáo thật nghe hiểu, thật làm cho rõ ràng, thật làm cho tường tận. Cho nên, thiện căn, phước đức kém một chút thì có thể bổ sung. Mỗi ngày đọc tụng Kinh luận, nghiên cứu thảo luận, đây chính là bổ sung giáo dục. Chúng ta thật đang làm, nhưng một số người làm có hiệu quả, còn một số người làm vẫn không có hiệu quả, vấn đề là do đâu? Người sau khi nghe rồi chân thật đi làm thì có hiệu quả, những người sau khi nghe rồi vẫn không chịu đi làm thì không có hiệu quả. Người thật chịu làm là tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Người không chịu làm là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, hay nói cách khác, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là bị phiền não chính mình làm chủ, vẫn là cách nghĩ, cách nhìn của chính mình làm chủ. Người chịu

làm là buông bỏ thành kiến của chính mình, buông bỏ cách nghĩ cách nhìn của chính mình, nương vào giáo huấn của Phật Đà.

Chân thật quy mạng thật không dễ dàng. Khi thân thể của bạn không khỏe, thường có nhiều bệnh, hoặc là hoàn cảnh đời sống thường hay gặp phải khó khăn, bạn vẫn đi đoán mạng, xem tướng, vẫn đi bói quẻ, đây là không tin tưởng Phật pháp. Nếu bạn chân thật tin tưởng Phật pháp, những thứ này thấy đều buông xả. Không chỉ buông bỏ những thứ này, thân thể bị bệnh cũng không đến bác sĩ, cũng không cần uống thuốc, bạn thấy đều buông xả. Chúng ta tin tưởng Phật pháp, Phật dạy chúng ta cái gì? Phật dạy chúng ta tu tâm thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh thì trăm bệnh không sanh, tâm địa từ bi thì bất cứ độc hại nào cũng đều hóa giải. Từ bi là thuốc đặc hiệu tiêu độc tốt nhất, thế gian có thứ nào độc hơn, gặp phải tâm từ bi cũng đều hóa giải hết. Phật dạy chúng ta tu, nhưng chúng ta không thật tu, nếu thật tu mà công phu tu vẫn chưa đến thì đương nhiên bạn vẫn phải đi tìm bác sĩ, vẫn phải uống thuốc, thế nhưng bạn phải có lòng tin. Số lần mà bạn tìm bác sĩ càng ngày càng ít đi, số lần uống thuốc cũng càng ngày càng ít, qua một hai năm thì hoàn toàn không cần nữa. Hiện tại bạn cần phải đến bác sĩ, cần phải uống thuốc, vì bạn đang tu thanh tịnh, tu từ bi, nhưng công phu vẫn chưa đến nơi, qua một giai đoạn khi công phu của bạn được đến nơi rồi thì không cần nữa. Bạn xem, ngày nay cư sĩ Lý Mộc Nguyên cũng không cần đến bác sĩ, không cần uống thuốc, ông là tấm gương tốt cho chúng ta. Trong nhà Phật, ba lần chuyên pháp luân, “tác chứng chuyên”, làm chứng minh cho bạn. Hiện tại những việc để chứng minh, thực tế mà nói, ở xung quanh chúng ta quá đông quá nhiều, chỉ cần bạn lưu ý, bạn bình lặng thì liền quán sát được. Chư Phật Bồ Tát thường hay thị hiện cho chúng ta. Cho nên, tu tâm thanh tịnh và Bồ Tát hạnh thật là quan trọng.

Bồ Tát hạnh chính là câu đối phía sau chúng ta nói: “*Nhìn Thấu, Buông Xả, Tùy Duyên, Niệm Phật*”, đây là Bồ Tát hạnh, là “**văn danh**”. Hay nói cách khác, bạn có duyên phận gặp được pháp môn Tịnh Độ, căn tánh của bạn nhạy bén thì ngay trong một đời này, bạn chắc chắn vãng sanh. Vãng sanh phẩm vị cao, đây là người thượng căn, họ được lợi ích thượng đẳng. Người trung căn cũng có thể được sanh, sanh Cõi Phạm Thánh Đồng Cư, được lợi ích trung đẳng. Chỗ này nói người hạ căn nếu không có ý nguyện vãng sanh thì chỉ được phước báo nhân thiên, lợi ích hạ đẳng. Cho nên, chúng ta có duyên phận gặp được pháp môn này, căn tánh của mỗi người khác nhau, nên phát tâm cũng không giống nhau, hoặc là phát tâm không đủ kiên định, hoặc là tín nguyện không sâu, hoặc là niệm Phật tiến thoái không định, so sánh trên Kinh đã nói về điều kiện vãng sanh không thể nào hoàn toàn phù hợp.

Chúng ta đã từng nghe nói rất nhiều nơi lưu hành “Bổn Nguyên Niệm Phật” từ Nhật Bản truyền đến. Họ nói phương pháp niệm Phật này của chúng ta không thể vãng sanh, phải học phương pháp niệm Phật của họ mới có thể vãng sanh. Khi ở Hồng Kông, có đồng tu đã đến hỏi tôi về vấn đề này. “Bổn Nguyên Niệm Phật” là không sai, đáng tiếc là họ không có bổn nguyện. Chúng ta niệm Phật có thể vãng sanh, họ niệm Phật thì không thể vãng sanh, vì họ đã hiểu sai đi bổn nguyện của A Di Đà Phật, họ không cần 48 nguyện, mà chỉ cần nguyện thứ mười tám, các nguyện khác họ đều không cần.

Tết Nguyên Đán năm nay, chúng ta tổ chức một buổi “Dạ Tiệc Âm Áp”, chín tôn giáo liên hợp lại với nhau để cầu nguyện toàn thế giới hòa bình. Chúng ta đã thiết kế một đồ án, đồ án này là từng miếng ghép lại tạo thành một bức ảnh lớn. Như chúng ta đã biết, ảnh ghép mà thiếu một miếng thì không viên mãn. Bốn mươi tám nguyện cũng giống như một bức ảnh ghép, thiếu một nguyện cũng không viên mãn, hướng hồ trong 48 miếng ghép, họ chỉ cần một miếng, 47 miếng khác họ lại không cần. Những người này có thể vãng sanh không? Tôi liền nói với đồng tu, “Bổn Nguyên Niệm Phật” là Tổ sư Đại đức nói không sai, nhưng chính họ hoàn toàn hiểu sai. Trong 48 nguyện, bất cứ một nguyện nào cũng đều đầy đủ 47 nguyện còn lại, chỉ cần thiếu một thì nguyện này liền có kém khuyết, không viên mãn. Nguyện thứ mười tám là tròn đầy viên mãn đầy đủ 47 nguyện khác, chỉ thiếu một nguyện thì nguyện thứ mười tám không viên mãn. Mọi người cố gắng suy nghĩ lại ý nghĩa của câu nói này, đừng bị người ta lừa, làm lỡ đi cơ hội không dễ gì có được ngay trong đời này của chính mình. Lỗi lầm đều là do họ hiểu được quá cạn đối với Kinh luận, hiểu được quá ít. Họ giữ tâm gì vậy? Tâm lý cầu may, “*ta chỉ cần có một nguyện, mỗi ngày ta chỉ cần niệm mười câu Phật hiệu này thì liền được sanh*”. Họ chỉ cần mười niệm này, ngoài ra đều có thể khởi vọng tưởng, có thể tự tư tự lợi, đều có thể tổn người lợi mình, các vị nghĩ xem, người này có thể vãng sanh không? Làm gì có loại đạo lý này. Chúng ta là một người bình thường, tưởng tượng cách nói này không hợp tình, không hợp lý, không hợp pháp.

Các vị đồng tu phải biết, Phật pháp là hoàn chỉnh, nội dung của một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này chính là toàn bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, cũng chính là toàn bộ “Đại Tạng Kinh”. Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã nói, bất kỳ một câu, một chữ nào của Ngài đều không kém khuyết, Kinh văn tuy là không nhiều, thầy đều bao gồm ở trong đó. Tôi thường hay nói với các đồng tu, mỗi câu mỗi chữ trong Kinh bao hàm vô lượng nghĩa, một câu Kinh văn chúng ta giảng một trăm năm cũng không hết, làm gì mà đơn giản như vậy? Đây là lời thật. Cho nên Phật nói “*thâm giải nghĩa thú*”, chữ “*thâm*” đó không có đáy. Cũng giống như bộ Kinh này, cái hiểu của Bồ Tát Sơ Trụ thì không bằng được Bồ Tát Nhị Trụ, cái hiểu của Bồ Tát Nhị Trụ

lại không thể sánh bằng Bồ Tát Tam Trụ. Bồ Tát địa vị càng cao thì giải được càng sâu, càng rộng. Đây là vấn đề công phu, làm gì mà đơn giản, dễ dàng như vậy. Cho nên chúng ta học Phật, quyết không nên được ít cho là đủ, cho rằng bộ Kinh này ta học qua rồi, ta cũng biết giảng rồi, ta đầy đủ rồi. Khi bạn cảm thấy đầy đủ, bạn liền dừng lại ở cảnh giới này, không thể nâng cao lên thêm, vậy thì thật là đáng tiếc. Nhất định phải biết cảnh giới trong Kinh sâu rộng không bờ mé, độ sâu của nghĩa lý không có giới hạn, thì chúng ta mới không dám khởi tâm khinh thường, mới có thể chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Cho nên, chỉ cần bạn chịu chăm chỉ nỗ lực mà học tập, mỗi ngày sẽ có cảnh giới tốt, mỗi ngày sẽ có chỗ ngộ, ở trong đây có chân lạc, pháp hỉ sung mãn, cũng chính là Đại Sư Huệ Năng nói “*trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ*”. Ngày ngày sanh trí tuệ, giờ giờ sanh trí tuệ, trí tuệ này chính là chỗ ngộ. Không chỉ Kinh văn mỗi lần đọc một biến có chỗ ngộ, mà ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mặc áo ăn cơm cũng ngày ngày có chỗ ngộ, đối nhân tiếp vật cũng ngày ngày có chỗ ngộ, con người này làm sao mà không hoan hỉ, làm sao không khai tâm? Trên “*Kinh Bát Nhã*” nói “*thường sanh tâm hoan hỉ*”, pháp hỉ sung mãn. Chân thật là như vậy, một chút cũng không giả. Bạn không có được pháp hỉ, không có được tâm hoan hỉ là do ngu si, mê hoặc, bạn ở trong Kinh giáo không có chỗ ngộ, trong cuộc sống thường ngày không có chỗ ngộ. Bạn phải nỗ lực phản tỉnh, phải kiểm điểm, phải quay đầu, cải lỗi.

Bạn muốn hỏi tôi tại sao bạn không có được pháp hỉ, không thể nào lĩnh ngộ, nguyên nhân này do đâu? Tôi sẽ trả lời cho bạn, đó là do bạn không y giáo phụng hành. Bạn xem trên tất cả Kinh, Phật dạy bảo nhiều lần: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”? Câu nói này Phật đã nói bao nhiêu lần? Hễ nói đến nhiều lần như vậy thì nhất định là lời nói rất quan trọng. Một bộ Kinh sau khi xem xong, bạn có thể không nhớ các thứ khác, nhưng nếu số lần lặp lại quá nhiều thì ấn tượng của bạn sẽ rất sâu, nhất định bạn có thể ghi nhớ.

Chúng ta có thọ trì, có đọc tụng, có vì người diễn nói hay không? “*Diễn*” là làm được, biểu diễn cho người xem, làm ra cho người xem. Chúng ta đến Niệm Phật đường niệm Phật là làm ra cho người xem, còn ở trong nhà niệm Phật chỉ là chính mình tự lợi, Niệm Phật đường biểu diễn cho mọi người xem, biểu diễn cho tất cả chúng sanh xem, vậy thì không giống nhau. “*Ta niệm Phật ở nhà thì tốt rồi, hà tất đến Niệm Phật đường để niệm?*”. Niệm ở Niệm Phật đường là vì người diễn nói. Phật dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải thành thật trung thực mà làm như vậy. Chính mình ở nhà niệm Phật là tự lợi, đến nơi đây niệm Phật là lợi tha, công đức và ý nghĩa không như nhau. Chúng ta đến Niệm Phật đường niệm Phật là trang nghiêm đạo tràng, hoàng dương Tịnh Tông, người của Niệm Phật đường càng ngày càng nhiều, tiếng tăm đã truyền ra bên ngoài nên

người bên ngoài ngưỡng vọng, muốn đến nơi đây để học tập. Cho nên, bạn đến Niệm Phật đường để niệm Phật, đây là hồng dương Tịnh Độ, hồng dương chánh pháp, còn bạn ở trong nhà niệm Phật thì không có hiệu quả này. Đến Niệm Phật đường niệm Phật, ý nghĩa quan trọng nhất là hồng pháp lợi sanh, giúp đỡ chư Phật Như Lai tiếp dẫn chúng sanh rộng lớn. Bạn nói xem, công đức này bao lớn, ý nghĩa này bao lớn? Cho nên, đến niệm Phật ở Niệm Phật đường, chúng ta cùng kết duyên niệm Phật với tất cả chúng sanh hư không pháp giới, bạn ở trong nhà niệm thì không kết được cái duyên này. Tôi thường nói, mặt ảnh hưởng lớn đến tận hư không pháp giới, thời gian ảnh hưởng dài đến vô lượng kiếp, độ ảnh hưởng rất sâu, người thượng căn ngay đời này liền thành tựu, người hạ căn cũng trông được hạt giống Phật. Đây là phước điền chân thật.

Chúng ta hy vọng Tịnh Tông, hy vọng chánh pháp có thể lợi ích chúng sanh toàn thể giới. Chúng ta phải bắt đầu làm từ đâu? Chính từ Niệm Phật đường lão thật niệm Phật mà làm. Bạn đến giảng đường để nghe Kinh là hồng dương giải môn, đến Niệm Phật đường niệm Phật là hồng dương hành môn, giải hành phải tương ưng. Bởi vì đại chúng hiện tiền thiện căn, phước đức không đầy đủ, nên phải nhờ vào giải môn để giúp nâng cao. Đạo lý chính ngay chỗ này. Ngày nay, thời gian giải môn của chúng ta quá ngắn, một ngày chỉ có hai giờ đồng hồ giảng Kinh thì không đủ. Mấy tháng trước, cư sĩ Tề ở Thiên Mục Sơn đến nơi đây báo cáo qua với chúng ta, chúng thần trên Thiên Mục Sơn yêu cầu nghe Kinh. Hiện tại, họ mỗi ngày đại khái mở phát băng ghi hình hai giờ đồng hồ, quý thần nói thời gian quá ít, thế nhưng trên núi không có điện, họ tự mình mua một máy phát điện nhỏ để phát điện nên điện lực không đủ. Gần đây họ viết thư báo cáo tôi, hy vọng kéo điện lên trên núi, sau đó có thể mở phát băng ghi hình giảng Kinh thời gian kéo dài, đáp ứng nguyện vọng của quý thần.

Nghe Kinh có thể nâng cao thiện căn, phước đức, rất là quan trọng. Lâu một, lâu hai Cư Sĩ Lâm chúng ta, các vị hiện tại xem, mở phát băng ghi hình giảng Kinh 24 giờ không gián đoạn, nguyên nhân mọi người đều biết, là đáp ứng yêu cầu của quý thần hộ pháp nơi đây. Cho nên, cư sĩ Đỗ Mỹ Tuyên nói với anh chị em của cô: *“Nếu mọi người không phát tâm nghe Kinh, ngay đến quý cũng không bằng!”*. Quý đều yêu cầu ở nơi đây ngày ngày nghe Kinh, thời gian không đủ, còn chúng ta mỗi một ngày nghe Kinh hai giờ đồng hồ, hưởng hồ trong hai giờ đồng hồ này vẫn không chuyên tâm, thì bạn làm sao có thể nâng cao thiện căn, phước đức của chính mình? Không có thiện căn phước đức thì bạn làm sao có thể không thoái chuyển? Tất cả đều có quan hệ liên đới, các vị đồng tu nhất định phải nên biết rõ ràng, tường tận.

Bồ Tát hạnh, thông thường trong Kinh luận đều lấy Lục Độ làm tiêu chuẩn. Chúng ta tu Tịnh Tông, đương nhiên phía sau Lục Độ người ta thêm vào vạn hạnh, ý nghĩa liên viên mãn, nhưng chúng ta không thấy ra, cho nên chúng ta cần phải từng điều, từng điều liệt kê ra, mới chân thật hiểu được, chân thật tường tận. Ở trong “Tịnh Tông Đồng Học Tu Hành Thủ Tắc”, chúng ta đã liệt kê ra năm khóa mục. Năm khóa mục này mọi người phải ghi nhớ, nếu bạn không ghi nhớ, làm sao bạn có thể tu? Bạn quên mất rồi, quên mất thì làm sao được?

Khóa mục thứ nhất là **Tam Phước**. Ngày ngày bạn tự hỏi, bạn là một người niệm Phật, mỗi giờ mỗi phút phải nhớ “*hiếu dưỡng cha mẹ*”, điều này bạn có làm được hay chưa? “*Phụng sự sư trưởng*”, bạn có làm được hay chưa? “*Từ tâm bất sát*”, bạn làm được hay chưa? “*Tu thập thiện nghiệp*”, bạn làm được hay chưa? **Đây là căn bản của căn bản tu học Phật pháp. Không luận bạn tu pháp môn nào, Tông môn, Giáo hạ, Hiền tông, Mật tông, đều xây dựng từ nền tảng này.**

Tâm của bạn không thanh tịnh, ý niệm bất thiện, ngôn hạnh bất thiện thì bạn có lỗi với cha mẹ, có lỗi với lão sư, bạn chưa làm đến được. Khởi tâm động niệm bạn phải nghĩ tưởng xem, ý niệm này của ta có thể xứng được với cha mẹ hay không? Cha mẹ hy vọng chúng ta ở trong xã hội làm một người tốt, làm một người hiền, làm một Thánh nhân. Lão sư đối với ta cũng là như vậy. Nhất là khi ta đã học Phật, ta phải làm được tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát, tâm hạnh của ta giống như Phật, giống như Bồ Tát thì cha mẹ vui mừng. Cha mẹ vui mừng là ta đã hiếu thuận cha mẹ, lão sư vui mừng là ta đã phụng sự sư trưởng. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm bất thiện thì trái với học Phật, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với lão sư. Cho nên, tu hành chính từ ngay chỗ này mà khởi tu, từ nơi khởi tâm động niệm mà khởi tu.

Chúng ta có tâm từ bi hay không? “*Từ tâm bất sát*” chú trọng ở tâm từ bi, ngày nay chúng ta gọi là lòng yêu thương vô tư, không điều kiện. Ái hộ tất cả chúng sanh hư không pháp giới, chúng ta có tâm này hay không? Tâm này là căn bản của học Phật. Nhà Phật thường gọi là “*từ bi vi bản, phương tiện vi môn*”, đây là căn bản làm Phật, làm Bồ Tát. “*Tu mười nghiệp thiện*” là cho chúng ta chỗ cụ thể nhất, cơ bản nhất để bắt tay vào. Chúng ta phải ghi nhớ trong lòng, phải bắt tay vào từ mười thiện. Khi có nền tảng này rồi, chúng ta mới có thể vào cửa Phật.

Vào cửa Phật, “*thọ trì Tam quy*”. “*Tam quy*” chúng ta cũng đã giảng qua rất nhiều lần, lần này ở Kiết Long Ba giảng lại lần nữa. Hiện tại các đồng tu rất tốt, đem ba lần giảng ở Singapore, Úc Châu và Kiết Long Ba tổng hợp lại, để trong một hộp nhỏ. Cách làm này rất tốt. Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa của “*Tam quy*”. “*Quy*” từ chỗ nào?

“Y” là ý nghĩa gì? Từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, y chánh giác; từ cách nhìn, cách nghĩ sai lầm quay đầu lại, y chánh tri chánh kiến. Cách nhìn, cách nghĩ sai lầm là gì? Hễ là cách nhìn, cách nghĩ của chính mình thì đều là sai lầm. Ý nghĩa của chánh tri chánh kiến là gì? Ở trên Kinh Phật nói ra cách nhìn, cách nghĩ, buông bỏ thành kiến của chính mình, nương theo giáo huấn của Phật Bồ Tát trên Kinh điển, đây gọi là quy y pháp, quy y chánh. Từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm đều thanh tịnh, đây gọi là quy y tăng. Ở mọi lúc, mọi nơi, trong tất cả cảnh duyên, chúng ta có chân thật làm như vậy hay không? Mỗi ngày chúng ta phải kiểm thảo, phản tỉnh, có phải chúng ta đang đi trên con đường Bồ Tát hay không? Có sai lệch hay không? Có đi trên con đường tà đạo hay không? Phật nói cho chúng ta thời khóa sớm tối, khóa sớm là nhắc nhở chúng ta, khóa tối là phản tỉnh, kiểm điểm, cải lỗi, bạn mới có thể ngày ngày có tiến bộ, mới có thể gìn giữ được không thoái chuyển.

Chúng ta chỉ mới ở nơi đây hai năm, đạo tràng chúng ta làm thử nghiệm trong hai năm này. Khi mở đầu tôi đều đã nói qua với các vị, giảng đường, Niệm Phật đường của chúng ta mới thử nghiệm, không phải là chính thức. Chính thức thì làm như thế nào? Người của Niệm Phật đường ghi danh tham gia. Quy củ này không phải bắt đầu từ bây giờ, mà từ Sơ tổ Tịnh Tông của chúng ta, thời đại Đông Tấn, Viễn Công Đại Sư ở Lô Sơn mở đầu. Niệm Phật đường của Ngài có 123 người ghi danh tham gia, mỗi mỗi đều thành tựu. Danh số là nhất định, bạn báo danh rồi thì không thể thoái xuất. Đạo tràng là có giới hạn, kiết giới thì không được vượt qua, hoạt động của bạn nhất định ở trong giới hạn này, đó gọi là đạo tràng chân thật niệm Phật. Chúng ta làm thử nghiệm, nếu như các vị chân thật muốn niệm Phật, đại khái năm tới duyên hội chín muồi, chúng ta sẽ kiến lập đạo tràng chân thật niệm Phật. Sau khi ghi danh tham gia, bước vào Niệm Phật đường này, bạn phải kiết giới, không thể vượt qua giới hạn. Đương nhiên vào thời đại hiện nay, chúng ta cũng không chọn lấy phương thức như Viễn Công, đó là dốc hết sức lực. Chúng ta có thể chọn lấy ba loại phương thức, một loại là thượng phẩm ba năm, thành thật trung thực niệm ba năm, không thể vượt khỏi giới hạn; trung phẩm thì một năm; hạ phẩm thì nửa năm. Nếu bạn không thể đến nơi đó niệm sáu tháng thì đừng bước vào, nơi đó không có phần của bạn, bạn đến đạo tràng luyện tập này thì được, có thể bước ra, bước vào, còn Niệm Phật đường chân thật thì không cho phép. Chúng ta cũng không định thời gian quá dài, giống như thông thường bé quan ba năm vậy, bạn đến nơi đó lão thật trung thực mà niệm ba năm. Sau khi hoàn thành, bạn có thể niệm thêm ba năm nữa. Ba năm là một kỳ, nếu không thì có thể hạ sơn, bạn muốn đến chỗ nào thì đến chỗ đó. Tôi muốn mở Niệm Phật đường như vậy.

Hiện tại Đông Thiên Mục Sơn Hàng Châu tìm tôi, tôi liền muốn xây Niệm Phật đường ở Đông Thiên Mục Sơn, số người là bao nhiêu? Viễn Công Đại Sư định số là 123 người, chúng ta không dám vượt qua Tổ sư, danh sách sẽ không vượt quá 123 người. Danh sách cũng phân ra ba phẩm Thượng, Trung và Hạ. Hạ phẩm là sáu tháng, đến kỳ hạn bạn có thể đi, nếu có người khác đăng ký hạ phẩm thì có thể bù vào vị trí này. Trung phẩm là một năm. Thượng phẩm là ba năm. Tôi dự tính ở nơi đó lập đạo tràng này, duyên rất có thể sẽ thành tựu. Việc này thật khó được, không dễ dàng, ngày nay duyên đã chín muồi rồi. Cho nên, nếu bạn chân thật muốn đi thì phải luyện tập trước, luyện tập tốt rồi thì đại khái bạn có thể ghi danh, không có vấn đề gì. Lúc đầu, nếu bạn không dám ghi danh ba năm, thì bạn có thể ghi danh sáu tháng, bạn lên trên núi niệm Phật sáu tháng.

Bồ Tát hạnh, theo bản Kinh này nói chính là “*phát Bồ Đề tâm, một lòng chuyên niệm*”, thế nhưng trong chữ “*niệm*” này là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Sáng sớm hôm qua, chúng ta tạm dừng khai thị buổi sáng và “*Kinh Hoa Nghiêm*”, vì các đồng tu của Chùa Hưng Long Bách Quốc (họ có mười tám người, Bắc Kinh có ba mươi vị đồng tu) giảng giải về niệm Phật thì phải niệm như thế nào. Trong hai giờ diễn giảng này có thể cung cấp cho mọi người làm tham khảo. Tương lai chúng ta có thể làm thành một đĩa VCD để lưu thông. Các đồng tu nhất định phải nên biết, trong hai chữ “*niệm Phật*” này, chữ “*niệm*” là ý nghĩa gì và niệm như thế nào mới như pháp. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta hiểu được sinh hoạt là niệm Phật, làm việc là niệm Phật, thù đáp là niệm Phật, không gì không phải là niệm Phật. Bạn không hiểu được thì không còn cách nào.

\* \* \*

<sup>9</sup>Kinh văn: “**Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết**”.

## **26. Nguyện thứ hai mươi sáu: “VĂN DANH ĐẮC PHƯỚC NGUYỆN”**

Phía trước tôi đã từng nói qua với các vị, nguyện thứ mười tám “*mười niệm ắt sanh*” là chánh nhân vãng sanh, người xưa nói đây là trung tâm của 48 nguyện, điều này có thể lý giải. Thế nhưng, nguyện thứ mười chín và nguyện thứ hai mươi thực tế là bổ sung cho nguyện thứ mười tám. Trong hai phẩm Kinh văn “*Tam Bối Vãng Sanh*” và

---

<sup>9</sup> Bắt đầu video tập 149

“Vãng Sanh Chánh Nhân”, Thế Tôn nói với chúng ta, điều kiện quan trọng nhất là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Nguyên thứ mười tám là “*một lòng chuyên niệm*”, nguyên thứ mười chín cùng nguyên thứ hai mươi chính là “*phát tâm Bồ Đề*”, có thể thấy được quan hệ của ba nguyên này rất là mật thiết, hay nói cách khác, tính quan trọng của nguyên thứ mười chín cùng nguyên thứ hai mươi hoàn toàn tương đồng với nguyên thứ mười tám.

Gần đây, bên ngoài có rất nhiều nơi đề xướng “Bổn Nguyên Niệm Phật”, họ nói là có thể không cần đọc Kinh, không cần niệm Phật, chỉ nương theo nguyên thứ mười tám thì được rồi. Việc này trên lý mà nói thì không có vấn đề, có thể nói được thông, thế nhưng những người này đã đem ý nghĩa của Phật hiểu sai đi. Chúng ta mỗi ngày đọc kệ khai Kinh: “*Nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa*”, những người này là hiểu sai đi chân thật nghĩa của Như Lai, hiểu lầm đi chân thật nghĩa của Như Lai. Việc này sẽ sinh ra chướng ngại rất lớn đối với người niệm Phật, đem sự vĩnh thoát luân hồi ngay trong đời này, cơ hội vãng sanh Tịnh Độ bị lỡ qua, loại tổn thất này không cách gì tưởng tượng được. Các vị đồng tu nếu gặp phải những sự việc này thì nhất định phải dùng tâm từ bi mà khai đạo cho họ. Chúng ta ở trong giảng tòa thường hay nói, đặc biệt là giáo huấn trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”: “*Một là tất cả, tất cả là một*”, đây là chân tướng sự thật. Hay nói cách khác, trong 48 nguyên, bất cứ nguyên nào cũng đều viên mãn bao gồm 47 nguyên khác, nếu như thiếu một nguyên thì 48 nguyên không viên mãn, liền có kém khuyết; bất cứ nguyên nào đều viên mãn bao gồm 47 nguyên còn lại, vậy mới gọi là bổn nguyên. Cách giải thích về bổn nguyên này, thực tế mà nói vẫn là ngoài da, ý nghĩa không đủ viên mãn. Thế nào mới gọi là viên mãn? Bất cứ một nguyên nào cũng đều bao gồm giáo nghĩa toàn bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, không chỉ là một nguyên, mà bất cứ một câu, một chữ nào trên Kinh cũng đều viên mãn hàm nhiếp Kinh nghĩa của toàn Kinh, vậy mới gọi “*một là tất cả, tất cả là một*”. Nếu bạn có sự nhận biết này thì mới có thể nói đó là “*Bổn Nguyên Niệm Phật*”, còn như không có sự nhận biết này mà nói đó là “*Bổn Nguyên Niệm Phật*” thì là sai. Đặc biệt ở ngay chỗ này có bổ sung vài câu nói, hy vọng các đồng tu không nên bị những lời tuyên truyền này mê hoặc, chính mình phá hoại công đức lợi ích của chính mình, vậy thì sai rồi.

Thực tế mà nói, nguyên thứ hai mươi sáu và nguyên thứ hai mươi lăm phía trước, đây là nói người tu học pháp môn Tịnh Độ, trì danh niệm Phật, nhưng nguyện vọng vãng sanh không mạnh, cảm thấy phước báo trời người vẫn không tẻ, nên họ không nỡ xả bỏ thế gian. Các vị thử nghĩ xem, đây là người nào? Chính là chúng ta, không phải là người khác. Chúng ta ở ngay trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp đã từng học qua pháp môn này. Trên “*Kinh A Di Đà*” nói rất hay: “*Không thể thiếu thiện căn, phước*

*đức, nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta rất là sâu dày, chỉ cần chúng ta dùng tâm chân thành phát nguyện cầu sanh, không ai mà không được sanh Tịnh Độ. Nếu bạn vẫn còn chút lưu luyến đối với thế gian này thì bạn không thể đi. Tuy là không thể đi, ngay đời này của chúng ta cũng không phải uổng phí, phước báo trời người là khẳng định. Được phước báo lớn của trời người là A Di Đà Phật chính mình nói với chúng ta, phẩm Kinh này là Thế Tôn vì chúng ta mà chuyên thuật báo cáo của A Di Đà Phật, cũng như A Di Đà Phật đích thân nói với chúng ta, không hề khác nhau. Cho nên, nguyện này rõ ràng nói với chúng ta: “*Nhược văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết*”. Câu này bao hàm lấy phước đức viên mãn. “*Tôn quý gia*” là tiền của không thiếu kém, thông minh trí tuệ không thiếu kém. Phía sau lại nói “*chư căn vô khuyết*”, đây chính là khỏe mạnh sống lâu.

Bạn xem, người thế gian chúng ta mong cầu tiền của, cầu thông minh trí tuệ, khỏe mạnh sống lâu, tất cả đều đạt được. Làm thế nào để có được? “*Nghe danh*”. Ý nghĩa của “*nghe danh*” rất sâu, không phải thông thường chúng ta nghe được một câu danh hiệu A Di Đà Phật này, hoặc giả mỗi ngày chúng ta niệm một câu danh hiệu này thì có thể được phước báo lớn đến như vậy. Cách nghĩ này của bạn là sai lầm. Bạn phải biết Kinh này là Kinh Đại Thừa, không phải Kinh Tiểu Thừa, mà trong Kinh Đại Thừa nói “*văn*” là “*văn huệ*” trong tam huệ của Bồ Tát, không phải thông thường chúng ta nghe trộm nói bừa, loại “*kiến văn giác tri*” này không hữu dụng, đây là “*văn huệ*” ở trong tam huệ mới có quả báo thù thắng như vậy. Tam huệ, các vị đều biết, văn huệ, tư huệ, tu huệ, “*văn - tư - tu*” đều gọi là huệ. Huệ này là huệ của “*Giới-Định-Huệ*”. Do đây có thể biết, nếu như bạn không có tu giới, không có tu định, thì bạn không có tam huệ, việc này chúng ta liền hiểu được. Chỗ này nói “*nghe danh*”, đây là lấy giới, định làm nền tảng.

*Giới là gì?* Giới ở chỗ này là nghĩa rộng, nếu bạn nghĩ đó là năm giới, mười thiện thì sai rồi. Giới ở chỗ này là lời răn dạy của Phật Đà, chính là chỉ “*Kinh Vô Lượng Thọ*”. Y theo phương pháp lý luận cảnh giới của Kinh này mà tu học, đó gọi là trì giới. Hay nói cách khác, giáo huấn của Thế Tôn trên bốn Kinh chúng ta phải ghi nhớ trong lòng, phải y giáo phụng hành thì giới của bạn liền đầy đủ.

*Định là gì?* Định là chuyên nhất. Bạn chuyên nhất một bộ Kinh, tâm của bạn liền định. Thiên Kinh vạn luận, ta chỉ nương theo một bộ Kinh này có được không? Nếu như bạn ghi nhớ lời giáo huấn ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”: “*Một là tất cả, tất cả là một*”, một bộ Kinh này chính là tất cả Kinh, tất cả Kinh chính là một bộ Kinh này, tâm của

bạn liền định. Một bộ Kinh quyết không phải chuyên chỉ một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, cả đời Thế Tôn nói ra tất cả Kinh, bất cứ một bộ Kinh nào cũng đều đầy đủ tất cả Kinh. Đây là đạo lý gì vậy? Đồng tu cũ không khó lý giải, Thế Tôn giảng Kinh nói đạo, mỗi câu mỗi chữ đều là từ trong chân như tự tánh lưu xuất ra, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là từ tự tánh lưu xuất ra, không phải là tâm thức. Trong tự tánh không có nhiều ít, không có lớn nhỏ, không có trước sau, cho nên Thế Tôn nói các bộ Kinh lớn như “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa”, “Bát Nhã” đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra; nói số lượng ít như “Bát Nhã Tâm Kinh” (chỉ có hai trăm sáu mươi chữ) cũng là từ trong tự tánh lưu xuất ra. Đã là tự tánh thì tất cả đều viên mãn, tất cả đều viên dung, đều bao hàm ở trong đó, cho nên mới nói “*một là tất cả, tất cả là một*”. Chữ “*một*” này chúng ta phải hiểu rõ, một là bất cứ một bộ Kinh nào, vậy mới nói “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Bất cứ một bộ Kinh nào, chỉ cần bạn chuyên tâm thọ trì, sự chuyên tâm này chính là định. Chuyên tâm mới có thể khai huệ, định có thể khai huệ.

Ngày nay rất nhiều đồng tu trẻ chúng ta không phải không nỗ lực phấn đấu, không nỗ lực dụng công, mà là họ tu tập quá nhiều, Kinh luận họ học quá nhiều, hay nói cách khác, cho dù họ làm được rất như pháp, nhưng họ không có sức định, không đạt được định. Không đạt được định thì huệ không thể hiện tiền, thiệt thòi chính ngay chỗ này. Người xưa nói với chúng ta về kinh nghiệm này, “*một Kinh thông tất cả Kinh thông*”, đây là lời thật. Ý nghĩa của “*thông*” là gì? Khai huệ. Nhân giới được định, nhân định khai huệ, trí tuệ vừa khai liền thông. Nếu trí tuệ không khai, bộ Kinh này bạn cũng không thông; trí tuệ khai rồi, bộ Kinh này liền thông. Bộ Kinh này thông rồi thì mỗi bộ Kinh bạn đều thông, không chỉ xuất thế gian pháp thông rồi, thế gian tất cả pháp cũng đều thông hết, không có thứ nào không thông, chỉ cần vừa tiếp xúc, không có bất cứ chướng ngại nào.

Đối với người triệt ngộ của Tông môn, người đại khai viên giải của Giáo hạ, chúng ta rất là ngưỡng mộ, chúng ta cũng rất kính ngưỡng đối với họ. Thế nhưng bạn phải nên biết, năng lực này tất cả chúng sanh thấy đều đầy đủ, hơn nữa Phật nói, trí tuệ đức tướng trên quả địa Như Lai của họ và ta không có gì khác biệt. Chúng ta không thể chứng được, nguyên nhân chính là chúng ta không có Giới-Định-Huệ. Thực tế mà nói, Giới-Định-Huệ là tánh đức, cũng là tự tánh đầy đủ. Ngày nay Giới-Định-Huệ của chúng ta biến chất rồi, biến thành cái gì vậy? Biến thành phiền não. Trên Kinh Phật nói, mặt trái của Giới-Định-Huệ là tham sân si. Chúng ta là đem Giới-Định-Huệ của tự tánh vốn đầy đủ biến thành tham sân si. Nếu như bạn muốn làm Phật, làm Bồ Tát, bạn phải đem nó chuyển đổi lại, chuyển tham sân si thành Giới-Định-Huệ. Phật Đà dạy chúng ta phương pháp để chuyển biến, phương pháp này chúng ta phải ghi nhớ, phải tỉ mỉ mà tư duy, kiến

lập tín tâm, bắt tay vào từ bộ Kinh này. Bộ Kinh này phân lượng không nhiều cũng không ít, đối với thời kỳ Mạt Pháp rất là khế hợp với căn tánh của chúng ta, cho nên tôi khuyên các đồng tu phải bắt tay vào từ đọc tụng.

Người xưa có câu: “*Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*”. Lời nói này cũng ngầm bao gồm đạo lý vi diệu về Giới-Định-Huệ ngay trong đó. Quyển sách này bạn từ đầu đến cuối đọc qua một ngàn lần, bạn thử nghĩ xem, bạn liền có sức định, vì nếu bạn không có sức định thì bạn sẽ không có tâm nhẫn nại này, bạn sẽ không đọc được số lần nhiều đến như vậy. Sau khi bạn đọc qua một ngàn biến, vì sao nói ý nghĩa tự thấy? Tâm của bạn định lại, định rồi thì bạn liền khai ngộ, chỗ nào không hiểu cũng sẽ hiểu, chỗ hiểu được cạn, hiện tại sẽ xem thấy được sâu, thẳng đến sâu rộng không bờ mé. Bạn xem Kinh nghĩa của bộ Kinh này, khi công phu đã tiến thêm một bước, nghĩa lý của mỗi một phẩm đều là vô cùng vô tận, thậm chí mỗi câu, mỗi chữ đều là vô lượng nghĩa, vậy thì bạn thật đã thông rồi. Bạn lại xem qua tất cả Kinh luận mà Thế Tôn đã nói, một chút chướng ngại nhỏ cũng không có. Cho nên, tu học Phật pháp cùng tu học thế gian pháp không như nhau. Giáo học của thế gian pháp chỉ có thể tăng thêm thường thức của chúng ta, không cách gì làm cho chúng ta đạt được định huệ. Định huệ không thể hiện tiền thì quyết định không thể giải quyết được vấn đề. Không những không thể giải quyết được vấn đề, từ hai trăm năm gần đây, sự thật lịch sử nói với chúng ta, thế trí biện thông không có định huệ.

Vào thời cận đại, có rất nhiều khoa học gia đã phát minh ra rất nhiều khoa học kỹ thuật cao, nhưng những khoa học kỹ thuật cao này dùng vào quân sự, dùng vào chiến tranh, khiến cho tất cả chúng sanh trên thế giới thân tâm bất an. Việc này đã không giải quyết được vấn đề, chỉ tạo thêm phiền phức. Cho nên nhìn xem từ xu thế trước mắt này, rất nhiều người đều lo lắng. Khoa học kỹ thuật càng phát triển bao nhiêu thì nguy cơ của thế giới càng cao, không biết đến hôm nào thế giới này sẽ bị khoa học kỹ thuật của nhân loại làm cho hủy diệt. Thế giới vì sao bị hủy diệt? Tự làm tự chịu. Vào thời xưa, khi hai người bất hòa, họ đánh nhau một trận thì thôi, mọi người chỉ đứng bên ngoài nhìn, không lo ngại. Hiện tại thì thật phiền phức, khi hai người bất hòa thì cả hai đều dùng đạn nguyên tử, hai người họ không có việc gì, còn chúng ta thì gặp nạn. Nguyên nhân này là gì? Khoa học gia không có Giới-Định-Huệ, năng lực đó của họ, nhà Phật gọi là thế trí biện thông. Điều này chúng ta phải rõ ràng, phải tường tận.

Giáo học của Thánh hiền là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Vào thời xưa, Nho gia và Đạo gia cũng nói Giới-Định-Huệ, thế nhưng Giới-Định-Huệ mà họ nói cùng với Giới-Định-Huệ trong nhà Phật có sự khác biệt. Trong Giới-Định-Huệ của nhà Nho chưa

đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; nhà Phật nói Giới-Định-Huệ là phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả được sạch sẽ, vì không xả được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, loại Giới-Định-Huệ đó chỉ là phước báo trời người. Như chúng ta biết, sanh đến Trời Sắc Giới phải nhờ vào thiền định, còn sanh Trời Vô Sắc Giới thì công phu thiền định càng cao. Đây là tứ thiên bát định mà nhà Phật thường nói, Thánh nhân thế gian đã giáo huấn, tuy hưởng được phước trời, nhưng bạn không thể ra khỏi tam giới. Tu học Giới-Định-Huệ trong Phật pháp, bạn chắc chắn phải phá tham sân si, phải phá ngã chấp, pháp chấp. Chấp trước không còn thì thành tựu của họ siêu việt sáu cõi. Phân biệt không còn thì họ siêu việt mười pháp giới, quả báo của họ là ở Pháp Giới Nhất Chân. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Thế giới Hoa Tạng cũng là Pháp Giới Nhất Chân. Đây mới là quả báo chân thật. Khi chúng ta đã hiểu, đã giác ngộ rồi, liền biết được chính mình ngay trong một đời này phải nên ở nơi phương hướng nào mà nỗ lực.

Sáng sớm hôm nay tôi đến phi trường tiễn khách, gặp được một vị cư sĩ, ông thấy tôi ngồi ở nơi đó, ông đến chào hỏi tôi. Ông nói với tôi là đời người quá khổ, ông thấy người thân quyến thuộc của ông, sau khi chết rồi hỏa táng, vô cùng thương cảm. Ông biết được sự việc này chính mình chắc chắn không thể tránh khỏi, cho nên hỏi tôi phải làm sao. Tôi hỏi: “*Ông có đến Niệm Phật đường của Cư Sĩ Lâm niệm Phật hay không?*”. Ông nói: “*Chỉ đến một lần*”. Tôi nói: “*Ông phải thường đến nghe Kinh, phải thường đến niệm Phật thì vấn đề liền được giải quyết*”. Bạn có sự cảnh giác này thì rất tốt, việc này trong Phật pháp nói là bạn đã chân thật giác ngộ, bạn đã xem nhẹ đối với thế duyên, một lòng chuyên niệm thì không ai không thành tựu. Lời của vị cư sĩ này cũng đáng được chúng ta cảnh sách.

Hiện tại thế giới này là loạn thế, tai nạn rất nhiều, rất nhiều. Đến lúc nào thì chúng ta gặp phải? Không ai dám đoán định. Người thông minh, người có tính cảnh giác cao, mỗi giờ mỗi phút luôn nhắc nhở chính mình, cho dù gặp phải tai nạn cũng không khiếp sợ, họ định tâm niệm Phật. Nếu như trong mạng chính mình không gặp tai nạn này, bạn sẽ rất bình an mà trải qua. Ngược lại, nếu trong mạng có kiếp nạn này, sẽ vừa lúc bạn vắng sanh Tịnh Độ, A Di Đà Phật nhất định đến tiếp dẫn, cho nên bạn nhất định không nên tham sống sợ chết. Đây là người chân thật giác ngộ. Cho dù bạn vẫn còn mê luyến thế gian này, không muốn vắng sanh đến Thế giới Cực Lạc, lúc gặp phải tai nạn bạn vẫn không nên khiếp sợ, mà xưng niệm Phật hiệu, đó chính là trên Kinh đã nói “*thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết*”, đời sau bạn vẫn có thể hưởng được phước báo trời người viên mãn. Vì vậy, bạn không thể quên đi niệm Phật, công đức của niệm Phật thù thắng không gì bằng.

Thế nhưng niệm Phật phải biết niệm. Thế nào gọi là biết niệm? Đại đức xưa thường nói: *“Tâm miêng tương ưng thì mới gọi là biết niệm”*. Câu nói này không sai, thế nhưng ý nghĩa vẫn chưa đủ rõ ràng. Tôi nghe câu nói này cảm thấy có vấn đề, đồng tu sơ học nghe câu nói này chắc chắn có vấn đề. Chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này, miêng niệm, tâm làm sao tương ưng? Tâm đầy đủ 48 nguyện của A Di Đà Phật thì tâm, miêng của bạn liền tương ưng. Nếu bạn không thể nhớ 48 nguyện thì bạn làm sao có thể tương ưng? Cho nên chúng ta định ra thời khóa sớm tối, mỗi sáng đọc 48 nguyện, hy vọng tâm cùng miêng tương ưng. Mỗi câu Phật hiệu đều viên mãn đầy đủ 48 nguyện, đây gọi là *“một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”*. Sợ các đồng tu không thể hiểu đầy đủ ý nghĩa này. Tâm hạnh phải tương ưng tức là trong tâm có 48 nguyện, 48 nguyện nhất định phải thực tiễn ngay trong cuộc sống. Hay nói cách khác, tâm là tâm của A Di Đà Phật, niệm là niệm của A Di Đà Phật (niệm của A Di Đà Phật chính là nguyện của A Di Đà Phật), hạnh là hạnh của A Di Đà Phật, như vậy mới viên mãn tương ưng. Đây là *“một niệm tương ưng”*, tương ưng được viên mãn. *“Một niệm tương ưng”*, bạn liền ở ngay trong một niệm này chính là hóa thân của A Di Đà Phật; *“niệm niệm tương ưng”*, bạn niệm niệm đều là hóa thân của A Di Đà Phật, bạn làm sao mà không thành tựu? Không chỉ thành tựu vãng sanh, tôi khẳng định các vị đều có thể đạt thượng thượng phẩm vãng sanh. Việc này còn có thể hoài nghi hay sao?

Thế Tôn hết lời khuyên bảo chúng ta học A Di Đà Phật. Ngài ở trong bốn Kinh này vì chúng ta giới thiệu qua, A Di Đà Phật chính là *“quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”*. Phật nói hai câu này là ý nghĩa gì? Đều là hy vọng chúng ta học tập với A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở đâu? “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là A Di Đà Phật. Chúng ta có thể đọc tụng, thọ trì, vì người diễn nói, đây chính là rõ ràng chính thức học A Di Đà Phật. Chỉ cần đem việc này học thành công thì được rồi, thế xuất thế gian bao gồm tất cả pháp đều không cần học nữa. Các vị phải nên biết, học những thứ đó đều là chướng ngại. Bạn đem sự việc này học được tốt rồi, bao gồm tất cả chướng ngại đều tiêu trừ hết, tự nhiên liền khế nhập vào cảnh giới “Hoa Nghiêm”. Cảnh giới Hoa Nghiêm là *“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*.

Chúng ta phải thông minh, phải có trí tuệ. Nếu như cảm thấy thế gian còn có thứ khác tốt hơn muốn học, đây là tình chấp phiền não của thế gian vẫn chưa tiêu trừ hết, vẫn chưa thể buông xả, chính mình vẫn không thể vượt qua được chính mình, chính mình làm chướng ngại chính mình. Các đồng tu phải tỉ mỉ mà suy xét mấy câu nói này. Tôi tuyệt đối không hại bạn, tuyệt đối không chướng ngại bạn, tôi nói những lời này đều là căn cứ vào lời dạy bảo của Như Lai mà nói, không hề có ý của chính tôi trong đó.

\* \* \*

Kinh văn: “**Thường tu thù thắng phạm hạnh**”.

**27. Nguyện thứ hai mươi bảy: “TU THÙ THẮNG HẠNH NGUYỆN”**

Nguyện này chỉ có một câu.

Kinh văn: “**Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**”.

Câu này là tổng kết ba nguyện phía trên.

Nguyện thứ hai mươi bảy quan trọng, nếu như không có nguyện này, chỉ riêng được phước báo trời người, chúng ta thử nghĩ xem, phước báo trời người hưởng hết rồi, chẳng phải phiền phức đến sao? Vẫn là phải đọa lạc. Thế nhưng nguyện này vẫn xem là không tệ, đời sau được phước báo trời người, bạn vẫn phải tiếp tục tu hành. Trong việc tiếp tục tu hành, có hai loại thù thắng. Loại thù thắng thứ nhất, bạn chân thật triệt để giác ngộ, triệt để buông xả, bạn liền vãng sanh làm Phật. Loại thứ hai chưa triệt để giác ngộ, phước báo trời người của bạn đời đời kiếp kiếp có thể giữ được thì bạn sẽ không đọa vào ba đường ác. Vì sao vậy? Bạn có thể tiếp tục không ngừng tu “*phạm hạnh*”. Chúng ta xem thấy Quốc Sư Ngô Đạt trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám”, mười đời ông là cao tăng, ông chính là thuộc về nguyện này. Trong truyện ký ghi chép, khoảng 100 năm từ triều nhà Hán đến triều nhà Đường, ông trải qua sanh tử luân hồi, không đọa ác đạo, đây là lần lợi ích nhất đẳng.

“*Phạm hạnh*”, chữ “*phạm*” ý nghĩa là thanh tịnh. Muốn được thanh tịnh nhất định phải ly dục. “*Tài, sắc, danh, thực, thù*”, năm loại dục này đều phải tan nhạt thì mới có thể gọi là “*phạm hạnh*”. Trên “Kinh Kim Cang” dạy “*liã tất cả tướng, tu tất cả thiện*”. Liã tất cả tướng thì bạn đã thanh tịnh rồi, cái thiện mà bạn tu gọi là “*phạm hạnh*”. Phật nói với chúng ta, ý nghĩa của tất cả thiện là gì? Đồng tu tu học Tịnh Độ phải rất rõ ràng, những chỗ này không thể mơ hồ. Thế Tôn trong tất cả Kinh luận Đại Thừa và Tiểu Thừa nói cho chúng ta nghe thật là quá nhiều, quá nhiều, chúng ta không cách gì ghi nhớ được, vậy chúng ta phải bắt tay vào từ chỗ nào? Làm thế nào thực tiễn giáo huấn của Phật Đà? Việc này không thể không nắm lấy cương lĩnh.

Khi Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng ta đã chọn ra năm khóa mục cương lĩnh. “Tịnh Nghiệp Tam Phước” trên “Quán Kinh”, chúng ta có ghi nhớ hay không? Có nỗ lực mà phụng hành hay không? Trong Kinh giáo Đại - Tiểu Thừa, Phật dạy chúng ta, khi ở chung với đại chúng phải tu “Lục Hòa Kính”. Hai khóa mục này là căn bản của căn bản. Nếu chúng ta tu không tốt hai khóa mục này thì các thứ khác thay đều là luống

không, cho dù ngày ngày niệm Phật, nhưng bạn sẽ không thể giữ được thân người. Việc này chúng ta phải biết.

Năm đầu nhà Thanh, Pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói rõ ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, phía sau “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương Sớ Sao” là người niệm Phật có một trăm loại quả báo khác nhau, quả báo thứ nhất chính là đọa A Tỳ Địa Ngục. Năm xưa, khi tôi học tập bộ Kinh này mê hoặc không hiểu được ý nghĩa, có nghĩ thế nào cũng nghĩ không thông. Tôi thỉnh giáo lão sư Lý: “*Tại sao quả báo đầu tiên của người niệm Phật là đọa địa ngục, đọa ngã quý, đọa súc sanh?*”. Lão sư Lý nói: “*Đây là vấn đề lớn, tôi không nói với một mình anh, đến khi giảng Kinh sẽ cùng nói với đại chúng*”. Quả báo đó là do nguyên nhân gì? Tuy là niệm Phật, nhưng tâm bạn không thanh tịnh, hay nói cách khác, tự tư tự lợi, tham sân si mạn không cách gì buông xả. Vì sao bạn bị đọa vào ba đường ác? Do tham sân si mà bị đọa, không phải là do niệm Phật. Niệm Phật vì sao cũng có thể đọa? Sức mạnh niệm Phật của bạn yếu, sức mạnh của tham sân si quá mạnh, điều này trên Kinh Phật thường nói, khi lâm chung nghiệp lực lôi kéo, “*cái mạnh kéo trước*”, tham sân si mạnh hơn so với công phu niệm Phật của bạn, nó đã kéo bạn đi trước. Đạo lý là như vậy. Do đây có thể biết, “*phạm hạnh*” thật là quan trọng. Nếu như bạn tu “*phạm hạnh niệm Phật*”, cho dù không thể vãng sanh, bạn vẫn có thể giữ được hai cõi trời người. Cũng chính là nói, bạn rất chăm chỉ nỗ lực học tập Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Mười Nguyên, bạn có thể làm đến được mấy phần trăm, đây gọi là “*phạm hạnh*”. Thế nhưng, bạn tuyệt nhiên không cứu cánh, tuyệt nhiên không triệt để, vì tham sân si mạn của bạn chưa đoạn, chỉ là nhặt được mấy phần mà thôi, tuyệt nhiên chưa đoạn, tuyệt nhiên chưa quên ngã.

Trên “Kinh Kim Cang” nói “*liạ tất cả tướng*”, tức là liạ bốn tướng: “*ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*”. Nếu bạn chưa hề liạ bốn tướng này, bạn tu Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Mười Nguyên Phổ Hiền đều là phước báo trời người. Phước mà bạn tu được, sức mạnh của phước vượt qua tham sân si, khi lâm chung bạn mới có thể “*sanh tôn quý gia, chư căn bất khuyết*”. Nếu như tham sân si của bạn vượt hơn Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Mười Nguyên Phổ Hiền mà bạn tu thì rất nguy hiểm, vẫn là đọa ác đạo trước. Đạo lý và sự thật này chúng ta chân thật phải làm cho rõ ràng, chúng ta liền sẽ cẩn trọng tỉ mỉ, không dám trái với giáo huấn của Phật Đà. Trái với giáo huấn của Phật Đà là tự cam đọa lạc, bạn nhất định phải xem trọng “*phạm hạnh*”.

“*Phạm hạnh*”, dùng lời hiện tại mà nói, đó là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Trong “Chú Giải” của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông dẫn chứng từ Kinh điển, nói với chúng ta về họa hại của phiền não tập khí (dẫn dụng chú giải “Kinh Pháp Hoa” của Đại Sư Gia

Tường, người thời nhà Đường). Ông nói: “*Hữu nhân ngôn thông thủ, nhất thiết giới vi phạm hạnh*”, trì giới làm phạm hạnh; “*Biệt danh đoạn dâm vi phạm hạnh*”. “Đoạn dâm” có hai ý, nghĩa hẹp và nghĩa rộng; nghĩa hẹp là dâm dục của nam nữ, nghĩa rộng là phạm hễ bất cứ sự việc quá đáng nào đều gọi là “*dâm*”, thí dụ trời mưa u ám, mưa quá nhiều gọi là mưa dâm, chữ “*dâm*” chính là quá đáng. Ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta không lìa khỏi “*tài, sắc, danh, thực, thù*”, đây là nhu yếu phẩm đời sống của chúng ta, thế nhưng nếu bạn hưởng thụ quá đáng đều gọi là “*dâm*”, đều sanh ra chướng ngại. Trong “Đại Phẩm Bát Nhã Kinh” nói, ngay cả sanh đến Trời Phạm Thiên cũng trở thành chướng ngại, huống hồ là tu đạo Bồ Đề.

<sup>10</sup>Ở ngay chỗ này chúng ta liền biết được, sanh Phạm Thiên là trời sơ thiên. Sơ thiên là Phạm Thiên, nhị thiên là Quang Thiên, tam thiên là Tịnh Thiên. Do đây có thể biết, địa vị này không phải là rất cao. Nếu bạn muốn sanh Phạm Thiên, bạn phải tu thành thiên định. Thiên định của thế gian là sơ thiên trong Tứ thiên. Người sơ thiên được thiên định, họ đã lìa dục rồi, cho nên tâm thanh tịnh, bình đẳng hiện tiền; tâm địa được thanh tịnh, bình đẳng, đây là sơ đắc. Cho nên, ngay trong mỗi niệm vẫn còn ham muốn hưởng thụ quá đáng, tâm của bạn chắc chắn sẽ không thanh tịnh, không bình đẳng, hay nói cách khác, bạn không thể được thiên định.

Có đồng tu nói với tôi, họ cũng đã từng gặp qua một số Đại đức tu hành, tên tuổi rất cao, nghe nói công phu dường như cũng không tệ, có năng lực trị bệnh cho người, gần như đều có thần thông, thế nhưng cái ta của họ rất lớn, trong mắt không người, rất là kiêu ngạo. Các vị nghĩ xem, đây là Đại đức như thế nào? Chúng ta xem thấy trong điển tịch của Thánh Hiền thế xuất thế gian, người càng có học vấn, có đức hạnh thì càng khiêm tốn, càng nhường nhịn, đối nhân xử thế tiếp vật tâm bình khí hòa, chắc chắn không có hiện tượng cống cao ngã mạn này. Do đây có thể biết, họ tuyệt đối không phải là Thánh Hiền nhân của thế xuất thế gian, họ là người cõi nào vậy? Chúng ta đọc “Kinh Lăng Nghiêm”, phía sau có nói 50 loại ngũ âm ma, xem từ biểu hiện bên ngoài, trí tuệ thần thông đạo lực của ma cùng chư Phật Bồ Tát gần như không có gì khác biệt, nhưng ma có tánh khí, có tính tình, trong mắt không người. Từ chỗ này chúng ta liền biết được, họ tương ứng với 50 loại ngũ âm ma, không tương ứng với Phật Bồ Tát. Cho nên, trên “Kinh Lăng Nghiêm” Phật nói thời đại này của chúng ta là “*tà sư nói pháp nhiều như*

---

<sup>10</sup> Bắt đầu video tập 150

*cát sông Hằng*”. Những tà sư này rất có thể lực, rất có phước báo, phước báo của họ lớn hơn nhiều so với chúng ta, chúng ta không thể sánh với họ. Họ cũng có rất nhiều đồ chúng, chính gọi là “*pháp nhược ma cường*”, chúng ta ở bất cứ phương diện nào cũng đều không thể sánh được với họ. Thế nhưng, cái đạo này của chúng ta chắc chắn có thể sanh Tịnh Độ, chắc chắn có thể thấy A Di Đà Phật, còn đạo đó của họ thì không thể. Phân biệt giữa tà và chánh, thực tế mà nói là rất đơn giản, trong chánh pháp chắc chắn là phải đoạn phiền não, không thể nói là tăng thêm phiền não, không có đạo lý này.

Cho nên, “*phạm hạnh*” vẫn có nghĩa sâu. Nghĩa sâu gì vậy? Trên “Pháp Hoa Gia Tường Sớ” lại nói: “*Phạm hạnh chi tướng giả, phạm danh Niết Bàn, tức căn bản pháp luân, đại Niết Bàn dã, hạnh tức vạn hạnh, đáo đại Niết Bàn dã*”. Ý nghĩa này sâu. Đây là Thế Tôn đã nói trên Kinh Đại Thừa, đích thực là ý này. Nghĩa cạn của “*phạm hạnh*” là có thể siêu việt sáu cõi, nghĩa sâu là không những siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới. Đại Niết Bàn trong pháp căn bản, “*hạnh*” đích chỉ Lục Độ Vạn Hạnh, tu Lục Độ Vạn Hạnh liền có thể đến Đại Niết Bàn. Trong “Đại Nhật Kinh Sớ” cũng có cách nói này: “*Phạm vị Niết Bàn, phạm hạnh vị tu, phạm hạnh giả danh, cụ đại Niết Bàn, danh vi phạm*”. Do đây có thể biết, ý nghĩa của chữ “*phạm*” tuyệt nhiên không hạn cuộc ở trì giới và đoạn dâm mà thôi, hưởng hồ bổng nguyện của A Di Đà Phật, trong nguyện văn này nói “*thù thắng phạm hạnh*”, ý nghĩa của nó liền viên mãn; cạn, sâu, rộng hẹp, tròn đầy, viên mãn hàm nhiếp ở ngay trong đó.

Chúng ta phải học tập như thế nào? Việc thứ nhất là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, tùy thuận giáo huấn trên “Kinh Vô Lượng Thọ”. Đặc biệt là trong Kinh điển nói với chúng ta quy phạm trong cuộc sống thường ngày, từ phẩm 33 đến phẩm 37 của bốn Kinh này nói về năm giới mười thiện. Người xưa nói rất hay, nói được rất tường tận. Trong những năm gần đây, đồng tu ở các nơi yêu cầu tôi thọ Tam quy ngũ giới. Tam quy thì tôi đã giải thích tỉ mỉ rồi, còn ngũ giới thì tôi chọn lấy đoạn Kinh văn trong “Kinh Vô Lượng Thọ” này, đây là Thế Tôn ở trên hội “Vô Lượng Thọ” giảng cho chúng ta nghe tường tận Tam quy ngũ giới. Hiện tại chúng ta đem đoạn Kinh văn này biên vào trong Kinh văn của khóa tụng tối, mỗi tối đọc qua một lần. Chúng ta nỗ lực mà phản tỉnh, kiểm điểm, những điều Phật dạy chúng ta làm, chúng ta có làm được hay chưa? Những điều Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta có trái phạm hay không? Đây gọi là chân thật tu khóa sớm tối, không đến nỗi chỉ có hình thức mà không có nội dung của khóa sớm tối. Chỉ trọng hình thức, không trọng thực chất thì chúng ta không thể chuyển đổi được nghiệp, hay nói cách khác, tương lai sau khi chết vẫn phải luân hồi. Điều này không phải trò đùa, không phải là diễn kịch. Chúng

ta có muốn ngay trong một đời này vĩnh thoát luân hồi hay không? Thế gian này quá khổ rồi!

Lần trước, cách đây không bao lâu, Pháp sư Minh Tục Trường Xuân đến nơi đây nói cho chúng ta nghe một câu chuyện có thật, xảy ra vào khoảng tháng tư năm ngoái. Câu chuyện này rất nhiều đồng tu đều đã nghe qua. Nước Bắc Hàn có hơn 100 vị sơn thần (hiện tại đang niệm Phật, tu Tịnh Độ), nói với họ là trên trời không ổn định. Trên trời không ổn định thì trên đất cũng không thể ở, chỗ tốt nhất vẫn là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cho nên, sơn thần thỉnh pháp sư trong chùa của họ đi. Vị lão Tỳ Kheo ni này là Pháp sư Thường Huệ hơn 60 tuổi, bà có viết một thiệp chúc mừng năm mới gửi cho tôi, nhờ người mang đến. Pháp sư Thường Huệ không có đi học, không biết chữ, 12 tuổi xuất gia, tu hành lâu năm, đức hạnh rất tốt. Sơn thần tôn kính bà, muốn mời bà đến Bắc Hàn để lãnh đạo họ niệm Phật. Các vị sơn thần này còn nhờ thiên thần giúp sức để mang bà đi. Họ mang bà đi sắp ra khỏi biên giới, thần hộ pháp của chúng ta quá lợi hại, hiện đại thân. Kết quả, thiên thần vừa nhìn thấy liền bỏ đi, các vị sơn thần không còn cách nào, họ đành để pháp sư xuống Chùa Như Lai ở núi Trường Bạch, cách đạo tràng của bà ở hơn một ngàn cây số. Trong thời gian rất ngắn, sơn thần đã đem một người sống mang đi hơn một ngàn cây số. Sự việc này xảy ra khoảng tháng 4 năm ngoái, là việc thật, không phải giả, không phải nằm mộng.

Vị pháp sư này liền hỏi sơn thần: *“Các vị làm sơn thần thời gian bao lâu rồi?”*. Họ đáp: *“Hơn ba ngàn năm”*. Pháp sư lại hỏi: *“Ba ngàn năm trước Thích Ca Mâu Ni Phật vẫn còn tại thế, vì sao các vị không theo học với Thích Ca Mâu Ni Phật?”*. Họ đáp rằng: *“Vào lúc đó, chúng tôi không tin tưởng”*. Không tin tưởng thì đâu còn cách nào? Đến nay họ mới tin tưởng, điều này cũng rất đáng được chúng ta cảnh thức. Hiện tại ngay đến quý thần đều xem thấy rõ ràng việc thiên thượng nhân gian, cho nên có rất nhiều người sanh thiên, hiện tại sơn thần thấy rõ ràng, cõi trời họ cũng không muốn đi, họ chỉ muốn đến Thế giới Cực Lạc. Hiện tại tám vị sơn thần này bởi vì không mời được pháp sư, họ cũng không còn mặt mũi trở về gặp người, nên họ đều ở lại Trường Xuân, đạo tràng của vị lão pháp sư là Chùa Bách Quốc Hưng Long, làm thần hộ pháp ở đạo tràng này. Họ quy y Tam Bảo, cùng nhau theo lão pháp sư tu Tịnh Độ. Đạo tràng này cũng tụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng niệm Phật ngày đêm không gián đoạn.

Chúng ta nghe được tin tức này, trong tâm rất là phấn chấn, kiên định tín tâm của chúng ta. Tôi mời Pháp sư Minh Tục đem sự việc này nói lại một cách tường tận, làm thành một băng ghi hình. Thứ bảy sau, trước khi chúng ta giảng Kinh, có thể đem mở phát băng ghi hình này ở đây để mọi người cùng xem, cùng nghe qua. Đây là sự thật

không phải là hư giả, tuyệt đối không phải là câu chuyện thần thoại. Vị lão hòa thượng này hiện tại vẫn còn, nếu như các vị muốn đến phương Bắc thăm viếng, bà rất hoan nghênh tiếp kiến các vị. Thế nhưng hiện tại không thể đi, vì sao vậy? Trời quá lạnh, lạnh đến âm mấy mươi độ, chúng ta không chịu nổi. Hiện tại Bắc Kinh buổi tối đều là âm đến mười mấy độ, nghe nói khí hậu cao nhất là âm chín độ. Chúng ta ở phương Nam quen rồi, đến nơi đó thật sự là không chịu nổi. Khoảng thời gian tốt nhất là tháng tư và tháng năm, vào lúc này khí hậu rất tốt. Cho nên, nếu như các vị đồng tu muốn đến thăm viếng Trung Quốc đại lục, tôi cảm thấy nơi này nhất định phải đến xem qua, gần gũi thân cận vị lão Tỳ Kheo ni này, bạn sẽ được nghe bà giảng khai thị. Chúng ta có thể tổ chức đoàn đi thăm viếng. Mục đích thăm viếng chủ yếu của chúng ta là làm kiên định tín nguyện của chúng ta, sau đó bạn mới buông bỏ vạn duyên. Ngày nay vì sao chúng ta không thể buông xả ngoại duyên? Tín nguyện của chúng ta không kiên định, cho nên chính mình tuy là học Phật, nhưng không thể nào có được lợi ích chân thật, chỉ là tu được chút phước báo nhỏ trong cửa Phật mà thôi. Phước báo nhỏ, tương lai đến đâu để hưởng thì vẫn không đáng tin, đời sau nếu không có được phước báo trời người, phước báo của bạn không thể ở trời người hưởng. Sự việc này đều là sự thật, chúng ta có thể không suy xét nhiều hay sao? Chúng ta không nên đem sự tu học ngay trong một đời này để đời sau đi vào đường súc sanh hưởng, đi vào cõi quỷ hưởng phước, vậy thì sai rồi.

Chúng ta phải nên cố gắng ghi nhớ, Thế Tôn dặn bảo chúng ta “*thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”. Câu nói này, ngay trong cả đời Thế Tôn đã nói qua mấy vạn lần, mỗi một bộ Kinh đều nói rất nhiều lần. Bộ “Kinh Kim Cang” từ đầu đến cuối chỉ có hơn 5000 chữ, trong đây đã nói qua mười mấy lần, chân thật là hết lòng hết dạ dặn bảo chúng ta hết lời.

Chúng ta học tập, trước tiên phải hạ thấp vọng thì tâm của chúng ta mới có thể được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì niệm Phật mới hữu dụng. Sau đó tuân theo giáo huấn của Phật, “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”.

Ý nghĩa của tâm Bồ Đề là gì, chúng ta phải làm cho rõ ràng. Chúng ta tổng kết trên cương lĩnh mà nói, “*tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi*”, đây là tâm Bồ Đề. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chúng ta phải dụng tâm như vậy, đây gọi là phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề phát rồi, phát ở trên miệng thì không ích gì, trên tâm phát rồi cũng không hữu dụng, nhất định phải thực tiễn. Thực tiễn tâm Bồ Đề chính là Tam Phước, Lục Hòa, Lục Độ, Mười Nguyện Phổ Hiền. Dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi để “*hiếu*

*đưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp thiện*” thì tâm Bồ Đề của bạn liền được thực tiễn. Dùng công đức này cầu sanh Tịnh Độ, đây gọi là phát nguyện hồi hướng.

Chúng ta ngày ngày xướng kệ hồi hướng, lấy cái gì để hồi hướng? Người ta thì đem công đức chân thật tu học mỗi ngày của chính mình để hồi hướng. Chúng ta chính mình phải phản tỉnh lại một chút, chúng ta mỗi ngày lấy cái gì để hồi hướng? Lấy tự tư tự lợi mà hồi hướng, lấy tham sân si mạn để hồi hướng, lấy những việc tổn người lợi mình để hồi hướng. Những thứ này không hồi hướng thì tốt hơn, càng hồi hướng càng đáng lo, việc hồi hướng này hướng đến nơi nào để đi vậy? Hướng đến ba đường ác để đi. Đây chính là Pháp sư Quán Đảnh nói: “*Người niệm Phật niệm đến ba đường ác*”. Hiện tại, chúng ta hiểu được ý nghĩa của Tổ sư Đại đức nói, mới biết được sự thật này là đáng sợ, sau đó mới hiểu được “*cần tu Giới Định Huệ, diệt trừ tham sân si*” là quan trọng. Cho nên, thực tiễn Bồ Tát hạnh chính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, Bát Nhã. Ở mọi lúc vào mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta dùng tâm Bồ Đề, tâm chân thật giác ngộ, lìa tướng tu thiện bố thí, vì tất cả chúng sanh phục vụ.

Buổi chiều hôm nay, các vị xem thấy lãnh tụ của chín tôn giáo ở trong phòng hội nghị lâu hai mở hội kiểm thảo. Tôi cũng tham gia. Trong hội kiểm thảo lần này, chúng ta tổ chức buổi kỳ nguyện vào tối ba mươi mốt, cùng buổi dạ tiệc mừng một, xem có những khuyết điểm nào cần phải cải tiến. Hiện tại, chín tôn giáo hợp tác mật thiết, chân thật là biến thành người một nhà, không có ai mà không hoan hỉ. Năm tới chúng ta vẫn muốn làm như vậy. Cho nên có rất nhiều bộ phận kém khuyết, hôm nay khi kiểm thảo từng việc, từng việc mà năm tới phải cải tiến, chúng ta sẽ làm được càng viên mãn hơn so với năm nay. Chúng ta hy vọng đem tôn giáo Singapore đoàn kết lại, dung hòa chủng tộc, ảnh hưởng đến toàn thế giới.

Ngày nay, chúng ta biết được trên thế giới vẫn còn rất nhiều nơi do chủng tộc mà chiến tranh, do tôn giáo mà chiến tranh, điều này vô cùng bất hạnh. Chúng ta hy vọng đem mặt ảnh hưởng này mở rộng, phải làm một điển hình, phải đem hoạt động này làm thành băng ghi hình, làm thành VCD lưu thông toàn thế giới, đặc biệt ở những quốc gia có chiến tranh động loạn, chúng ta tặng nhiều một chút để họ xem qua. Vì sao Ki Tô giáo cùng Hồi giáo của Singapore ngày ngày ở đây bắt tay hòa thuận đến như vậy, còn bên kia thì đánh nhau? Cho nên, ngày nay có đồng tu kiến nghị, năm tới chúng ta sẽ tổ chức tiếp, phải nên mời những môi giới truyền hình lớn trên thế giới đến tham gia. Việc này là đúng. Năm nay chúng ta không nghĩ đến, khi gửi thiệp mời, chúng ta không mời

môi giới truyền hình phát thanh các quốc gia khác, báo chí lớn, công ty truyền thông, chúng ta không có mời họ đến tham dự, để họ chủ động đăng tải, đem tin tức hòa bình này truyền bá khắp thế giới. Kiến nghị này hay, chúng ta tiếp nhận, năm tới nhất định cải tiến. Thế nhưng nếu muốn làm trong năm nay, chúng ta chính mình phải đem những thành quả này tổng kết lại, nên phải thảo ra kế hoạch đặc biệt, làm băng ghi hình cùng VCD tặng cho trường học, tặng cho đoàn thể tôn giáo, đoàn thể chủng tộc khác trên toàn thế giới.

Năm tới, nếu như muốn làm lớn hơn, chúng ta có thể mời toàn thế giới, không chỉ là môi giới truyền thông, mà đoàn thể tôn giáo, đoàn thể chủng tộc, chúng ta thấy đều mời hết, khách mời có thể sẽ đến một hai chục ngàn người. Trong đêm kỳ nguyện hôm đó, khách mời đã hơn tám ngàn người, vượt qua hai ngàn người so với dự tính của chúng ta. Ngày nay đồng tu đề xuất báo cáo, họ dự đoán đại khái có khoảng sáu ngàn người, số người cùng nhau cầu nguyện đêm hôm đó có đến sáu ngàn người, phần lớn đều là tín đồ Phật giáo. Cho nên chúng ta hy vọng năm tới, những tín đồ tôn giáo khác cũng muốn đến tham gia cầu nguyện, chúng ta hòa thuận cùng ở với nhau, đối đãi bình đẳng, đoàn kết, cũng là tiến bộ từng ngày, ngày ngày đang tiến bộ, không chỉ có thể giúp cho thế giới hòa bình, mà còn có ích cho việc tiêu tai giải nạn. Cho dù chúng ta không thể hóa trừ hết kiếp nạn ngay trước mắt, nhưng chúng ta có thể làm cho kiếp nạn trước mắt sẽ chậm lại, phạm vi kiếp nạn có thể thu nhỏ, điều này là có thể khẳng định, ta có thể tin tưởng. Chúng ta không thể không cảm kích những người lãnh đạo tôn giáo này, họ đã chân thật giác ngộ, chân thật quay đầu, biết được tính nghiêm trọng của tai nạn xã hội, cho nên buông bỏ thành kiến của chính mình, cùng nhau đoàn kết cầu nguyện, cùng nhau thúc đẩy sứ mạng thần thánh an định xã hội, thế giới hòa bình, cho nên tôi rất là bội phục.

Hôm nay, trong hội nghị kiểm thảo có nhắc đến, bởi vì chúng ta chưa thấy qua văn cầu nguyện của họ, có nghe cũng không hiểu, cho nên có rất nhiều người trong đó đã bỏ về. Năm tới chúng ta sẽ cải tiến. Làm thế nào để cải tiến? Cư Sĩ Lâm sẽ in văn cầu nguyện ra bốn loại văn tự, trong đó còn có giảng giải nên chúng ta đều có thể xem hiểu, trước khi cầu nguyện sẽ có năm phút thuyết minh, vậy thì chúng ta liền thấy hứng thú. Chúng ta đang không ngừng cải tiến, đây là tinh tấn Ba La Mật. Trên Kinh giáo Đại Thừa thường nói “*cảnh tùy tâm chuyển*”, cho nên đang lúc cầu nguyện, nhất định tâm hạnh tương ứng thì việc cầu nguyện này liền sanh ra hiệu quả không thể nghĩ bàn. Việc này đích thực cần có cải tiến.

Vì vậy, “*phát tâm Bồ Đề*” không phải một câu nói trống không, nhất định tâm hạnh phải thực tiễn. Cứ như vậy mà “*một lòng chuyên niệm*”, liền có thể hướng đến Đại Niết Bàn, “*phạm hạnh*” chân thật. Do đó, Bồ Tát vừa nghe Phật hiệu liền đầy đủ công đức như vậy, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, đạo lý chính ngay chỗ này. Phạm phu chúng ta tuy là không thể giống như Bồ Tát, khi vừa “*nghe danh*” thì tư huệ tu huệ thấy đều đầy đủ ở ngay trong đó, thế nhưng “*một khi nghe qua tai, mãi trông được thiện căn*”, công đức này cũng không thể nghĩ bàn, ở ngay trong một đời không thể thành tựu, khi chúng tử Phật đã được trông xuống, đời sau kiếp sau gặp được duyên, chúng tử này liền sẽ khởi hiện hành. Các đồng tu chúng ta ngồi đây chính là thuộc về chúng tánh này, ngay trong đời quá khứ đã từng nghe qua danh hiệu “A Di Đà Phật”, tuy nghe mà không hiểu nghĩa, cho nên nguyện vãng sanh Tịnh Độ chưa phát sanh ra; ngay đời này được thân người, lại có thể tiếp tục tu “*phạm hạnh*” thù thắng. Cho nên, nguyện văn này chẳng phải là nói ra tình hình hiện tiền của mọi người chúng ta hay sao? Đây chính là A Di Đà Phật an ủi đối với chúng ta, thăm hỏi đối với chúng ta. Sau khi chúng ta nghe rồi, vừa hoan hỉ lại vừa hồ thẹn, càng phải cảnh tỉnh, chăm chỉ nỗ lực, hy vọng ngay trong đời này không luống qua, chắc chắn thành tựu.

Ở đoạn Kinh văn này, Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn mấy câu nói trên “Tôn Thánh Đà La Ni Kinh”: “*Chư phi điều súc sanh, hàm linh chi loại, vãn thử Đà La Ni, nhất Kinh u nhĩ, tận thử nhất thân, cánh bất phục thọ*”. Đà La Ni là tiếng Phạn, thông thường dịch là chú, cũng dịch là tổng trì, đều là Thế Tôn nói ra. Trong chú ngữ, thông thường pháp sư dịch Kinh đều không dịch, đây là vào thời xưa gọi là một trong năm loại không dịch. Tại vì sao không dịch? Phật nói ra những lời này, trong đó rất là phức tạp, không phải một loại ngôn ngữ, cũng không phải ngôn ngữ của Ấn Độ thời đó, người Ấn Độ cũng không hiểu. Cho nên, có một số Tổ sư Đại đức nói với chúng ta, trong đây phần nhiều là ngôn ngữ của sáu cõi, khi Thế Tôn giảng Kinh nói pháp, quý thần sáu cõi đến nghe rất nhiều. Thông thường, chúng ta giảng Kinh trong đạo tràng cũng là tình hình này, chúng ta xem thấy người ngồi trên đạo tràng nhiều như vậy, đó là mắt thịt của chúng ta có thể thấy được, số người mà chúng ta không nhìn thấy so với số mà chúng ta nhìn thấy không biết nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Hiện tại chúng ta tin tưởng, vì sao vậy? Cư Sĩ Lâm có một số quý thần yêu cầu nghe Kinh, truyền hình ở lầu một và lầu hai của chúng ta mở phát 24 giờ để cho họ nghe, số lượng của họ nhiều hơn so với chúng ta. Những quý thần này đều có thần thông, chúng ta giảng Kinh nói pháp, họ đều có thể nghe hiểu được, họ có cái “*thông*” này. Thế nên, Thế Tôn sau khi giảng Kinh nói pháp xong, dùng ngôn ngữ của họ cũng nói mấy câu, đây là đặc biệt thân thiết đối với họ, một cách an ủi đặc biệt. Cho nên, trong chú ngữ có rất nhiều ngôn ngữ của quý thần

khác nhau đan xen ở ngay trong đó, vì vậy việc dịch thì không dễ, nhưng ý nghĩa thì rất là đơn giản, rất là thiết yếu, đích thực là pháp môn tông trì. Cho nên, Đại đức xưa nói với chúng ta, chú là mật thuyết của Kinh, Kinh là hiển thuyết của chú, ý nghĩa của chú chính là ở trên Kinh này Phật nói ra một ý nghĩa. Cách giải thích này rất viên mãn, giải thích được rất hay. Trong Phật Kinh thường hay đan xen chú ngữ ở trong đó, trong văn chương thông thường thế gian không có. Chúng ta hiểu rõ ý nghĩa này thì tốt.

Trong “Tôn Thánh Đà La Ni Kinh” đã nói, súc sanh nghe được chú ngữ này thì chúng có thể siêu sanh, ngay đời này thọ thân súc sanh, khi thân súc sanh này tận rồi thì sẽ không bị đọa làm súc sanh nữa, chúng được siêu thoát, siêu thoát rất hiển nhiên, súc sanh này đi đến cõi người. Điều này nói rõ công đức của Kinh chú không thể nghĩ bàn, súc sanh nghe được Phật hiệu, nghe được chú ngữ đều có thể siêu sanh. Cho nên, cổ đức xưa thường dạy bảo chúng ta, trước khi chúng ta phóng sanh nhất định phải niệm chú cho những sinh vật được thả này nghe, đọc Kinh cho chúng nghe, niệm Phật hiệu cho chúng nghe thì sẽ có chỗ tốt.

Thế nhưng, người xưa nói cho chúng ta nghe một câu, chúng ta phải ghi nhớ: “**Tụng Kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật**”, càng tinh giản càng có thọ dụng. Kinh thì rối rắm, dài đến như vậy; chú là tổng ý nghĩa của Kinh, tuy là ngôn ngữ rất ít nhưng ý nghĩa thấy đều bao gồm trong đó, chúng ta không hiểu, nhưng quỷ thần có thể hiểu. Thế nhưng, hiện tại niệm chú có khó khăn, khó khăn ở chỗ nào? Ngữ âm của chú không chuẩn xác, cho nên chú này đọc không linh. Trong “Cao Tăng Truyện” có viết, vào thời đại Đường triều, những cao tăng Đại đức niệm chú rất linh, kêu mưa gọi gió, sai khiến quỷ thần, chân thật là rất linh. Hiện tại, chúng ta có niệm thể nào, quỷ thần cũng không đến, vì sao vậy? Trên Kinh chú có rất nhiều tên của quỷ thần, chúng ta niệm âm không chuẩn nên họ nghe không hiểu, đạo lý chính ngay chỗ này. Âm của những pháp sư đó cùng Đại đức Mật tông trước đây rất chuẩn, cho nên họ vừa nghe thì hiểu được, họ liền đến. Hiện tại, chúng ta cũng chiếu theo chữ đó mà đọc, niệm phát ra âm không chuẩn xác, cho nên hiện tại vấn đề là ở ngay chỗ này. Nếu đã là như vậy thì niệm chú không bằng niệm Phật, một câu “A Di Đà Phật”, cho dù chúng ta niệm bằng cách nào, họ đều có thể nghe hiểu được, vì câu Phật hiệu này rất phổ biến. Có người niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, cũng có người niệm “A Mi Đà Phật”, tôi nói đều được, đều có thể. Vì sao vậy? Quỷ thần thấy đều nghe hiểu được. Đây là có lợi ích rất lớn đối với họ.

Lần trước, ngay trong pháp hội phóng sanh ở Malaysia, phóng sanh ở Kiệt Long Ba, đồng tu chúng ta có không ít người tham gia. Một số cư sĩ nói với chúng ta, khi

phóng sanh, họ thấy được A Di Đà Phật hai lần, cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, chúng ta tin tưởng sâu sắc những súc sanh được phóng sanh đó, chúng nghe được Kinh chú, Phật hiệu, cũng giống như trên Kinh đã nói “*tận thử nhất thân, cánh bất phục thọ*”, chắc chắn có hiệu quả này. Trong “Kinh Niết Bàn” cũng có ý này: “*Nhược hữu chúng sanh, nhất kinh nhĩ giả, khước hậu thất kiếp, bất đọa ác thú*”. Chúng ta đọc qua đoạn Kinh văn này thì không tránh khỏi hoài nghi, *nghe một câu Phật hiệu, nghe người ta niệm một câu chú, bảy kiếp không đọa ác đạo, có được lợi ích lớn như vậy sao? Vậy thì chúng ta ngày ngày niệm Phật hiệu, ngày ngày niệm chú, vậy tương lai chắc chắn sẽ không đọa lạc?* Chỗ này, then chốt ở chỗ nào? Then chốt ở “*phạm hạnh*”, quả nhiên thường tu phạm hạnh thù thắng, mới có thể có hiệu quả như vậy. Nếu như hành vi của chúng ta vẫn cứ là ô nhiễm, đó chính là Đại đức xưa đã nói “*đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công*”. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh, hạnh không thanh tịnh, niệm câu Phật hiệu này cũng không hữu dụng. Cho nên ở ngay chỗ này, chúng ta phải đặc biệt lưu ý hai chữ “*tương ưng*”. Người xưa thường nói: “*Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”, nhất định phải hiểu được, phải ghi nhớ. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, tâm của chúng ta chắc chắn phải là tâm của A Di Đà Phật. Tâm của A Di Đà Phật là tâm gì? Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, tâm Phật là nguyện tất cả chúng sanh sớm ngày thành Phật. Mỗi mỗi chúng sanh đều viên mãn thành Phật, đây là bốn nguyện của A Di Đà Phật. Trong 48 nguyện, mỗi nguyện đều là vì giúp đỡ chúng sanh viên thành Phật đạo. Chúng ta phải phát ra cái nguyện này, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển mê thành ngộ, giúp đỡ tất cả chúng sanh cầu sanh Tịnh Độ. Làm thế nào để giúp đỡ? Giảng Kinh nói pháp là đem Tịnh Độ thù thắng giới thiệu cho họ. Chúng ta chính mình phải nỗ lực làm ra tám gương để cho họ xem, vì họ mà làm chứng minh, kiên định tín nguyện của họ, đây chính là hạnh của Di Đà. “*Tín-Nguyện-Giải-Hành*” đều đồng Di Đà, “*phạm hạnh*” thù thắng đầy đủ, công đức này đương nhiên thù thắng.

Trong đoạn văn này, Hoàng Lão cư sĩ đã có một tổng kết sau cùng là: “*Thông thường văn tự trong Kinh không phải chỉ nghe*”. Câu tổng kết này rất hay, ý nghĩa chân thật đều nói ra hết. Câu nói này chúng ta phải ghi nhớ, không thể hiểu sai ý nghĩa của nó, không phải chỉ có văn, mà trong văn còn có tín, có thọ. Tôi nói được càng rõ ràng, càng tường tận hơn một chút, không chỉ có tín, có thọ, mà còn có giải, có hạnh. Người văn danh như vậy, ngay đời này cho dù không thể vãng sanh, tại vì sao không thể vãng sanh? Còn lưu luyến đối với thế gian này, không thể buông xả, thế nhưng họ đời sau nhất định được phước báo trời người, còn sẽ tiếp tục không ngừng tu hành, cũng chính là nói, nhất định sẽ tu phạm hạnh thù thắng. Đây là có thể khẳng định. Nguyện này của

A Di Đà Phật từ bi đến cùng tột, đặc biệt là đối với chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp chúng ta, có thể nói là chăm sóc hết mức chu đáo. Đương nhiên nguyện này Ngài cũng đã viên mãn rồi, bởi vì nếu không viên mãn Ngài thì không thành Phật. Chúng ta biết A Di Đà Phật thành Phật đã mười kiếp rồi, cho nên nguyện này đương nhiên là viên mãn.

\* \* \*

<sup>11</sup>Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh. Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ u định tự**”.

## 28. Nguyện thứ hai mươi tám: “**QUỐC VÔ BẤT THIỆN NGUYỆN**”

Đây là đoạn thứ tám của bốn nguyện A Di Đà Phật, “*sanh hoạch pháp ích*”, nói rõ vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có được lợi ích. Đoạn thứ bảy phía trước, từ nguyện thứ mười tám mãi đến nguyện thứ hai mươi bảy, tổng cộng có mười nguyện, vì chúng ta nói rõ nghe danh đạt được công đức lợi ích thù thắng. Đoạn lớn này đã giải thích qua với các vị rồi, hôm nay chúng ta xem tiếp.

Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc lợi ích thù thắng không gì bằng. Hướng xuống phía sau có chín nguyện. Thứ nhất chính là nguyện thứ hai mươi tám: “**Ngã tác Phật thời, quốc trung vô bất thiện danh**”. Tên bất thiện mà còn không nghe đến, đương nhiên việc bất thiện, quả báo của bất thiện chắc chắn không có. Những gì là bất thiện? Ở thế gian này của chúng ta, những việc bất thiện thì quá nhiều quá nhiều. Mỗi ngày trên báo chí truyền thanh, chúng ta đã xem thấy những tai nạn quá nhiều, đây là quả báo bất thiện. Quả báo bất thiện vì sao mà có? Đồng tu học Phật chúng ta thường hay đọc Kinh, Thế Tôn nói với chúng ta là do nghiệp bất thiện mà chiêu cảm ra. Những chỗ này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Nghiệp nhân quả báo là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Tôi nói chúng sanh, không nói nhân sanh. Nếu như nói nhân sanh, ở trong mười pháp giới chỉ có pháp giới người, còn nếu nói chúng sanh thì bao gồm cả mười pháp giới. Trồng nhân thiện thì được quả thiện. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Quả báo Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật thù thắng, trong tất cả cõi nước chư Phật đều không thể so sánh. Nguyên nhân ở trong đây, chúng ta cũng đã xem thấy rất nhiều ở trên Kinh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi nước mới hình thành, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới chỉ có mười

---

<sup>11</sup> Bắt đầu video tập 151

kiếp. Do đây có thể biết, các cõi nước chư Phật khác đều trải qua vô lượng kiếp. Thế giới Cực Lạc là thế giới mới hình thành, do nguyện lực của A Di Đà Phật mà thành tựu. Các cõi nước chư Phật thông thường mà nói, là do nghiệp lực của chúng sanh cùng nguyện lực của Phật mà thành tựu. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là do nguyện lực của A Di Đà Phật mà thành tựu, vì vậy tất cả chúng sanh mười phương thế giới này cùng nguyện lực A Di Đà Phật tương ưng thì mới có thể vãng sanh. Cho nên, điều kiện vãng sanh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở trên Kinh này Thế Tôn rõ ràng nói với chúng ta là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”. Tổ sư Đại đức nhiều đời căn cứ Kinh giáo nói với chúng ta: “*Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Câu này cùng trên Kinh nói “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*” là một ý nghĩa. Do đây có thể biết, điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh cảm ra cõi nước Phật. Niệm Phật, nếu như tâm không thanh tịnh thì không thể vãng sanh. Cho nên, người niệm Phật thì nhiều, mà người vãng sanh thì ít. Điều này chúng ta phải ghi nhớ. Vạn nhất không nên hiểu sai ý nghĩa mà trên Kinh Phật nói. Tương lai không có được loại quả báo thù thắng này, vạn nhất không nên hiểu lầm Thích Ca Mâu Ni Phật, “*A Di Đà Phật gạt tôi. Tôi ngày ngày niệm Phật, đến sau cùng tại vì sao vẫn không thể vãng sanh?*”. Bởi vì bạn không hiểu rõ ý nghĩa chân thật của niệm Phật, bạn hiểu sai ý nghĩa của Phật, hiểu lầm ý của Phật, cho nên chỉ có thể trách chính mình, không thể trách người khác.

Phật ở trong tất cả Kinh luận Đại Thừa thường hay khuyên bảo chúng ta phải “*thâm giải nghĩa thú*”, có thể thấy được chúng ta đọc tụng Kinh Phật là giai đoạn thứ nhất. Giai đoạn thứ nhất là nhớ thuộc Kinh văn, là tu tâm thanh tịnh. Chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua nhiều lần, đọc Kinh là Giới-Định-Huệ tam học một lần hoàn thành. Sau khi đã đọc thuộc Kinh, giai đoạn thứ hai là cầu giải. Không những phải cầu giải, Phật dạy chúng ta phải thâm giải, giải không được sâu thì không được, phải giải được sâu.

“*Thâm giải nghĩa thú*”, “*nghĩa*” là đạo lý trong Kinh đã nói, “*thú*” là phương hướng, hướng đi mà trên Kinh đã nói. Thông thường người học Phật chúng ta có thể đọc tụng không tệ, nhưng thâm giải nghĩa thú thì chưa làm được. Chúng ta đọc tụng, niệm Phật có được chỗ tốt hay không? Có chỗ tốt, không thể nói không có chỗ tốt, thế nhưng vãng sanh không thể nắm được phần. Cũng có người vãng sanh, nguyên nhân này do đâu? Đó là trong đời quá khứ, thiện căn, phước đức, nhân duyên chín muồi, ngay đời này tuy có đọc tụng, niệm Phật, không hiểu được nghĩa, họ cũng có thể vãng sanh. Đây là được nhờ vào thiện căn, phước đức của đời quá khứ, chúng ta phải rõ ràng. Do đó, tuy không hiểu được nghĩa, nhưng họ cũng có thể chuyên tâm đọc tụng, nhất tâm trì

danh, họ đạt được tâm thanh tịnh. Cho nên, không luận làm thế nào vãng sanh, đều là tâm thanh tịnh.

Nếu như tâm của chúng ta không thanh tịnh, vì sao không thanh tịnh? Vọng tưởng vẫn còn nhiều, phân biệt chấp trước vẫn còn nhiều, khởi tâm động niệm vẫn cứ là tự tư tự lợi, vẫn cứ không thể lìa khỏi danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, vậy phải làm sao? Vậy nếu nghe lời Phật mà nói, “*thâm giải nghĩa thú*”, đối với những đạo lý ở trong Kinh Phật đã nói, bạn giải được sâu, giải được thấu triệt, tự nhiên liền buông xả; đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình buông xả, buông xả thì có thể vãng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Chúng ta buông xả cái gì? Trên Kinh nói “*buông xả tất cả bất thiện*” thì thiện căn, phước đức của chúng ta liền đầy đủ, liền đạt đến tiêu chuẩn yêu cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tịnh Tông, các vị đều biết “*đời nghiệp vãng sanh*”. Buông xả tất cả bất thiện, đây chẳng phải là đời nghiệp hay sao? Xin nói với các vị vẫn là đời nghiệp. Bạn buông xả tất cả bất thiện đây là duyên. Bạn mang đi cái gì? Mang đi tất cả chủng tử tập khí bất thiện. Chủng tử vẫn còn, bạn không đem nó tiêu trừ, cho nên vẫn là thuộc về đời nghiệp vãng sanh. Ý này chính là nói rõ, đời nghiệp là có thể mang chủng tử tập khí, quyết không mang nghiệp hiện hành. Mọi người vạn nhất không nên hiểu sai. Hiện tại ta vẫn tạo tất cả nghiệp bất thiện, cái này thì không thể mang đi, cái này chắc chắn là chướng ngại. Tuy là có ác nghiệp, có những chủng tử tập khí của nghiệp bất thiện, nhưng chủng tử tập khí đó không phát tác, không khởi tác dụng, cái này có thể mang đi. Nếu chủng tử tập khí thường hay phát tác, phát tác gọi là hiện hành, đó là chướng ngại bạn vãng sanh. Cho nên, mọi người phải đặc biệt chú ý đến ý nghĩa chân thật của hai chữ “*tu hành*” này. “*Tu*” là cải sửa, là chỉnh lý. “*Hành*” là hành vi sai lầm, hành vi bất thiện. Việc này nhà Phật gọi là hiện hành. Phải đem cái này tu sửa lại, chúng ta niệm Phật mới có thể vãng sanh. Việc này phải tu bằng cách nào? Tôi nghĩ các đồng tu chúng ta đều rất là quan tâm.

Buổi tối hôm nay, chúng ta vốn dĩ muốn mời một vị nữ tu của Thiên Chúa giáo, gần đây bà đang xem Kinh Phật, đại khái đã xem qua Phật Kinh một thời gian tương đối rồi, rất là kính ngưỡng đối với Phật pháp. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên mời bà đến nghe Kinh, nhưng tối hôm nay bà phải lên lớp để dạy cho người khác. Vị nữ tu này năm nay 101 tuổi, bà sanh vào năm 1900, năm nay là năm 2000. Buổi tối hôm nay bà phải đi dạy. Bởi vì bà nhờ cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi thăm tôi, bà đang xem sách của tôi, nghe băng đĩa giảng Kinh của tôi. Tôi nghe nói về bà như vậy, nên tôi đi thăm. Sau khi thấy bà, tôi rất là kinh ngạc, bà không giống người 50 tuổi, đại khái chỉ chừng khoảng bốn mươi

mấy tuổi, nếu bà không đem chứng minh thư ra để cho bạn xem, làm sao có thể tin được bà 101 tuổi? Cho nên bà nói với mọi người, bà là một người thanh niên 101 tuổi. Nghe nói năm rồi, báo tin tức đã từng phỏng vấn bà, trên báo chí đã đăng một bài viết rất lớn nói về bà. Tôi đặc biệt mời bà đến để dạy chúng ta làm thế nào tu học xa lìa tất cả bất thiện. Điều này bà làm được rồi. Cả đời bà đã thành lập mười mấy viện dưỡng lão ở Singapore, ở các khu vực quốc gia khác, ngay đến Phi Châu đều có. Cả đời chăm sóc người già, chăm sóc người bệnh. Bà là một y tá. Bà nói với tôi, khi bà sắp gần 60 tuổi, bà mới đi đến nước Anh để học hộ lý.

Ở ngay trong mấy mươi năm này, một ngày bà ăn một bữa, nửa ngày ăn một bữa. Bà ăn trường chay, vừa sanh ra là đã ăn trường chay, ngủ thấy mùi tanh thì nôn ra, người Trung Quốc gọi là “*chay từ trong thai*”. Một ngày ăn một bữa, bà chỉ ăn rau xanh. Bà chỉ sống một mình, không có người chăm sóc, ngược lại bà còn chăm sóc người khác. Đời sống của bà rất đơn giản, có lúc thì ăn rau xanh vì sợ phiền phức, có lúc rau xanh dùng nước nấu, không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường, bao gồm tất cả phối liệu có mùi vị, bà thấy đều không ăn, hoàn toàn hồi phục đại tự nhiên, tâm địa thanh tịnh không nhiễm một trần. Chúng tôi hỏi bà: “*Bà có khởi tức giận hay không?*”. Bà nói với chúng tôi: “*Không có, từ trước giờ chưa từng khởi tức giận*”. *Khởi tức giận một phút, phải ba ngày mới có thể hồi phục lại bình thường*”. Lời nói này tôi hiểu.

Thân thể này của chúng ta, kỳ thật mà nói cũng giống như địa cầu vậy, hỷ nộ ai lạc đều sẽ làm cho sinh lý của chúng ta sản sinh ra chấn động không bình thường, hiện tại chúng ta gọi là địa chấn. Muốn làm cho cái chấn động này hồi phục bình thường thì cần phải có thời gian. Tức giận là chấn động rất nghiêm trọng, chấn động lớn. Hoan hỉ, hỉ là chấn động nhỏ, thường chúng ta gọi là địa chấn phân cấp, đó là cấp một, cấp hai, cấp ba. Nổi sân hận đại khái là phải cấp tám, cấp chín, cấp mười. Chấn động lớn một chút, phải ba ngày thân thể của chúng ta mới có thể hồi phục lại bình thường. Nếu bạn thường hay nổi tức giận, bạn vĩnh viễn không thể hồi phục lại bình thường, hơn nữa càng ngày càng nghiêm trọng, tuổi thọ của bạn bị rút ngắn. Sau khi tôi thấy bà rồi, tôi mới nghĩ ra, lúc trước lão sư Lý thường hay nói với chúng tôi: “*Y học của Trung Quốc không phải trị bệnh, mà là nói đạo trường sanh*”. Căn cứ theo sách y học thời xưa, như trong “*Hoàng Đế Nội Kinh*”, “*Linh Khu*” đã nói: “*Thọ mạng của người chí ít phải hơn 200 tuổi*”. Người sống 200 tuổi là bình thường, đó là người biết bảo dưỡng, hiểu được đạo dưỡng sinh. Cho nên 200 tuổi là bình thường, sống 300 tuổi, 400 tuổi, 500 tuổi là thật có, không phải giả, đó là hoàn toàn hiểu được điều thân điều tâm, hiểu được đạo dưỡng sinh. Nếu như bạn không sống được 200 tuổi là do bạn không biết bảo dưỡng sức khỏe của chính bạn.

Nhóm người chúng tôi đến thăm viếng bà, hỏi bà: “*Vậy bà xem thấy ở trong xã hội có rất nhiều những việc làm ác, người tạo ác, trong lòng của bà có cảm giác thế nào?*”. Bà nói với chúng tôi, bà xem thấy người ác, xem thấy việc ác cũng giống như bình thường chúng ta đi ở trên đường, xem thấy một số người không hề quen biết vậy, không để trong lòng, không có chút ấn tượng nào. Bạn đi ngoài đường, người trên đường đi qua đi lại, bạn có ấn tượng gì không? Không có ấn tượng! Bà nói bà thấy tất cả người ác, nhìn thấy tất cả việc ác cũng giống như hiện tượng này, hoàn toàn không lưu lại ấn tượng. Bà làm đến được điểm này. Xem thấy người thiện việc tốt, bà sẽ ghi nhớ, vì sao vậy? Học tập với họ. Vị lão nữ tu này, chúng ta giảng Kinh thường hay nói thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, bà đã viên mãn làm đến được. Bà rất là ngưỡng vọng Phật pháp. Bà hỏi tôi là bà có tư cách làm đệ tử Phật hay không? Tôi nói với bà: “*Tam quy, ngũ giới, thập thiện bà đều đã đạt đến điểm mười, không có chút nào kém khuyết. Bà là một đệ tử nhà Phật tiêu chuẩn*”. Nhà Phật trọng thực chất, không trọng hình thức. Bà tuy là không có hình thức, nhưng bà thực chất là một đệ tử Phật chân chánh, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ bà. Chúng ta ngày ngày ở đây giảng, còn người ta làm được rồi, làm đến được tròn đầy viên mãn, một chút tâm tư riêng cũng không có, chân thật như trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói “*liạ tất cả tướng, tu tất cả thiện*”. Tất cả tướng, trên “*Kinh Kim Cang*” nói được rất cụ thể: “*Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*”, bà đã liạ khỏi. Bà chân thật làm đến được vô ngã, khởi tâm động niệm đều là nghĩ đến người đáng thương của thế gian, nghĩ đến làm thế nào để giúp đỡ họ. Bà nói với chúng tôi, chính mình mấy mươi năm qua không dùng đến tiền, tiền hoàn toàn không hữu dụng đối với bà. Thế nhưng, người tặng tiền cho bà rất nhiều. Bà nói: “*Những người đó đưa tiền cho tôi là muốn tôi làm việc tốt thay cho họ*”. Cho nên bà thường hay ra bên ngoài, xem thấy có người nghèo khổ, không có tiền trả tiền thuê nhà, không có tiền trả tiền điện nước, bà liền giúp họ trả, mỗi ngày vì tất cả chúng sanh khổ nạn giải quyết vấn đề. Chúng ta thường nói “*nhật hành nhất thiện*”, bà một ngày tổng cộng phải làm từ mười việc thiện trở lên. Thân tâm thanh tịnh, đời sống của bà đơn giản như vậy. Trước giờ bà chưa từng mua bộ quần áo nào, đều là nhật quần áo cũ của người khác, người ta bỏ đi không cần nữa, bà nhặt lại mà mặc, chân thật gọi là “*Phản tạo y*”. Tôi hỏi bà: “*Tại vì sao không mua một bộ quần áo mới?*”. Bà nói: “*Nếu tôi đi mua bộ quần áo mới, tôi xem thấy thế gian còn có rất nhiều người không có ăn, không có mặc. Tôi mặc một bộ quần áo mới, mặc được rất dễ coi, cảm thấy có lỗi với những người khổ nạn đó*”. Người ta giữ cái tâm gì vậy? Tôi xem thấy nơi của bà ở sạch sẽ gọn gàng, không nhiễm một trần, chính mình chỉnh lý, ưa thích đọc sách, trên giá sách để không ít sách, chỉnh tề ngăn nắp. Bà là người Triều Châu, bà nói được tiếng Triều Châu, tiếng Quảng Đông, đi

học ở nước Anh, biết Anh ngữ, Hoa ngữ. Tôi nhất định sẽ mời bà đến đây để gặp mặt với mọi người, vì chúng ta để làm chứng minh con người đích thực có thể sống 200 tuổi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói: “*Bà sống thêm 100 tuổi nữa chắc chắn không thành vấn đề. Nếu bà vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định là vãng sanh thượng thượng phẩm*”. Thiện mà! Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có danh từ bất thiện, hiện tại bà đã không có danh từ bất thiện. Ở trong viện dưỡng lão, nếu cùng với những đồng sự có xử sự không tốt, bà không hề nói lỗi lầm của người khác. Bà nói, do chính mình không biết cách làm người, không biết cách làm việc, làm cho người khác không ưa thích, quyết không nói lỗi lầm của người khác. Điều này không phải người thông thường có thể làm được. Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh: “*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*”. Đây là chúng ta chính mắt xem thấy một người như vậy, không thấy lỗi thế gian, không thấy lỗi người khác, chỉ thấy lỗi chính mình.

Chúng ta đọc ở trên Đàn Kinh của Đại Sư Huệ Năng, ngày nay chúng ta chính mắt xem thấy có một người như vậy, không thấy lỗi người khác, chỉ thấy lỗi chính mình, trong tâm không có chút nào ý niệm bất thiện. Đây là người chân thật tu hành, nhiệt tâm giúp đỡ người khác. Hôm đó bà biểu diễn gân cốt cho chúng tôi xem, bạn xem thử, bà làm gì giống một người già? Bà tự xưng là một người thanh niên 101 tuổi, biểu diễn gân cốt cho chúng tôi xem, toàn thân mềm mại. Tôi hỏi bà sinh hoạt bình thường là gì? Bình thường, thời gian bà tĩnh tọa nhiều, khi tĩnh tọa không có một vọng niệm nào. Cho nên, ngày nay chúng ta đọc đến nguyện này: “*Quốc vô bất thiện*”, bà hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn này của A Di Đà Phật, chỉ cần bà muốn vãng sanh thì liền được đi, bà đầy đủ điều kiện. Chúng ta phải nên học tập. Chúng ta học bằng cách nào? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, chỉ nghĩ việc tốt của người khác, quyết không nghĩ đến việc ác của người; chỉ xưng dương cái thiện của người khác, quyết không nói cái ác của người khác.

Bốn Kinh trong phần tựa ở phía trước chúng ta đọc qua, Phật dạy chúng ta tu học, trước tiên dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp. Câu thứ nhất: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người; khéo giữ thân nghiệp, không phạm oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”. Chúng ta xem thấy bà làm được năm giới mười thiện, bà chân thật đạt được điểm mười. Tôi nói qua với cư sĩ Lý, chúng ta phải làm một lần phỏng vấn đối với bà, chúng ta làm ra một đĩa ghi hình cho bà, giới thiệu đến toàn thế giới. Ngày nay chúng ta giảng Phật pháp, có người không tin tưởng, nói trường thọ mọi người đều vui mừng, các vị có muốn trường thọ hay không? Có muốn làm người thanh niên 100 tuổi hay không? Nếu bạn muốn làm người thanh niên 100 tuổi, bạn xem người ta làm như thế nào. Việc này trên Kinh nói, người học Phật không già, thật không già, không những

không già mà còn không chết, điều này một chút cũng không giả. Bà không sợ chết, bà biết được sau khi chết sẽ có được một nơi rất tốt để đi, nên bà rất hân hoan vui vẻ, một chút lo sợ cũng không có, chính mình đã nắm chắc. Người có thiện tâm, thiện niệm, thiện hạnh, người thuần thiện, cho dù không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, quyết định được sanh thiên, là thiên nhân không phải người phàm.

Chúng ta chân thật là rất có phước báo, ở Singapore đã có một kiến chứng thật tại, một chứng minh tốt đến như vậy. Tối hôm nay bà phải lên lớp dạy học, nếu không thì bà nhất định sẽ đến. Bà dạy người ta tĩnh tọa. Mặc dù tuổi tác lớn như vậy, công việc của bà cũng giống như người thanh niên vậy, vẫn là rất bận rộn. Đây là chúng ta nói ra một chứng minh rõ ràng, để tăng thêm tín tâm của chúng ta.

Có lẽ có đồng tu hoài nghi, trên “Kinh Di Đà” nói: “*Kỳ Phật quốc độ, thượng vô ác đạo chi danh, hà hướng hữu thật, thị chư chúng diệu, giai thị A Di Đà Phật dụng linh pháp âm tuyên lưu, biến hóa sở tác*”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc có các loài chim nói pháp, vậy chim đó chẳng phải là súc sanh hay sao? Súc sanh là ác đạo, súc sanh là ác danh, vậy có trái ngược với nguyện này hay không? Không có! Các loài chim của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là do A Di Đà Phật biến hóa mà có, không phải là thật, chim là A Di Đà Phật, cho nên ở Thế giới Cực Lạc đúng như trong “Phẩm Phổ Môn” đã nói: “*Đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, vì đó mà nói pháp*”. Có một loại chúng sanh nhìn thấy Phật thì có cảm giác rất bị câu thúc, nhất định phải quá quy củ ngồi ở nơi đó nghe Kinh, không dám buông lung. Nếu như chim ở trên cây giảng Kinh nói pháp, họ có thể nằm ở nơi đó thưởng thức, vậy không bị câu thúc rồi, họ liền cảm thấy rất tự tại. Bạn xem, A Di Đà Phật rất từ bi, mãn cái nguyện vọng của bạn. Không chỉ chim nói pháp, gió thổi cây rung cũng đều nói pháp, nước chảy cũng biết nói pháp, sáu trần đều nói pháp. Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật cùng chư Phật Như Lai diễn nói tất cả diệu pháp, không hề gián đoạn. Vì sao chúng ta phải đến Thế giới Cực Lạc? Nguyên nhân chính ngay chỗ này. Thế gian này chúng ta nếu muốn nghe Phật pháp thì quá khó, thật không dễ. Hiện tại thế gian này người nói pháp quá ít. Chúng ta rất muốn học tập, gặp được cơ duyên này, chúng ta muốn đi đến Thế giới Cực Lạc. Duyên của Thế giới Cực Lạc thù thắng đệ nhất, tất cả cõi nước chư Phật đều không thể so sánh. Phật nói pháp, Bồ Tát nói pháp, bạn lành nói pháp, bao gồm tất cả hữu tình vô tình thấy đều nói pháp, mà còn ngày đêm không gián đoạn, không luận tu học pháp môn nào, trực tiếp được truyền thụ của Phật, không phải gián tiếp. Đây là nguyên nhân căn bản mà chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Nguyên nhân thứ hai, Thế giới Cực Lạc tuổi thọ dài lâu, cho nên ngay đời này quyết định thành tựu, không cần đợi đến đời thứ hai. Mười phương thế giới, chúng ta nếu muốn thành tựu đều phải trải qua thời gian rất dài, ba đại A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng kiếp. Chúng ta ở thế gian này, xả thân thọ thân không biết bao nhiêu lần, nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không có cái phiền não này, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc được đại tự tại. Những việc này đều là nói rõ vì sao chúng ta nhất định phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chân thật yêu cầu chúng ta nhất định phải xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, cái thứ này gọi là nghiệp chướng. Nghiệp chướng này không những chướng ngại chúng ta tu hành, mà còn chướng ngại chúng ta khai ngộ, chướng ngại chúng ta làm thiện. Chỉ cần có những thứ này tồn tại, chúng ta nhất định tạo tác tất cả nghiệp bất thiện. Tạo tác tất cả ác nghiệp, quả báo ở ba đường, vậy thì có đáng không?

Thiên đường, địa ngục chính ở ngay một niệm. Một niệm thiện cảm được là thiên đường, một niệm ác thì địa ngục hiện tiền. Hiểu rõ đạo lý này, thấu đáo chân tướng sự thật, hà tất phải tạo ác? Bạn tạo ác, thực tế mà nói, với lợi hại của người khác là rất ít, có thể nói là không tính kể vào đâu. Nếu như đó là một người giác ngộ, bạn tạo ác không chút phương hại nào đối với họ. Cũng giống như vị nữ tu này, bạn dùng các loại hành vi bất thiện đối đãi bà, hủy báng bà, nhục mạ bà, hãm hại bà, bà không hề động tâm, bà không hề bị chút tổn hại nào. Người bị hại là chính mình, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Người tu hành gặp phải vũ nhục hãm hại của người khác không những không có phiền não, trong lòng trái lại sanh ra cái tâm cảm ân. Vì sao vậy? Nghiệp chướng từ vô thỉ kiếp của ta bị tiêu mất. Họ hãm hại ta là tiêu nghiệp chướng thay ta, ta cảm kích còn không kịp, làm sao ta có thể có một niệm bất thiện đối với người? Cho nên người chân thật tu hành, không luận thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên đều là có lợi mà không hại. Vì sao vậy? Cảnh giới chuyển đổi lại, sẽ không bị ảnh hưởng cảnh giới bên ngoài. Cái này gọi là chính mình được thiên định, chính mình được nhất tâm. Người không còn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần không hề làm động tâm, thì đạo nghiệp ngay đời này nhất định thành tựu, cũng có thể bắt chước Phật Bồ Tát ứng cơ nói pháp, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, nhập cảnh tùy tục, kết thiện duyên với tất cả chúng sanh đều được đại hoan hỉ.

Năm giờ chiều hôm nay, tôi tham gia buổi lễ của Ấn Độ Giáo. Bởi vì buổi tối phải trở về giảng Kinh, cho nên sáu giờ thì tôi phải ra về. Sau sáu giờ họ có biểu diễn, tôi không thể ở lại để xem. Trong buổi lễ điếm tâm mà họ chiêu đãi quan khách, tôi cũng

ăn, hân hoan vui vẻ. Ở mọi lúc vào mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên đều gìn giữ tâm địa “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi” của chính mình, đây gọi là tu hành, đây mới là chân thật tâm không có bất thiện, cảm được cõi nước chính là “*quốc vô bất thiện*”. Cho nên chúng ta nhất định phải ghi nhớ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thế giới thuần thiện, người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi mỗi đều là thiện tâm, thiện hạnh, thiện niệm. Chúng ta học Phật, nếu không đạt đến được tiêu chuẩn này thì không thể nắm được phần vãng sanh, nếu đạt đến được tiêu chuẩn này thì phần vãng sanh là khẳng định nắm chắc. Việc này mọi người nhất định phải ghi nhớ.

Kỳ thật, những loài chim ở Thế giới Cực Lạc, Phật chính mình cũng nói rõ, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta: “*Nhữ vật vị thử điều thật thị tội báo sở sanh*”. Đây chính là nói rõ, những chúng chim nói pháp ở Thế giới Cực Lạc không phải là do nghiệp báo sanh, mà là do A Di Đà Phật biến hóa ra. A Di Đà Phật dùng phương pháp này để giúp chúng ta giác ngộ, giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Thế giới Tây Phương, chúng ta đều biết có bốn độ ba bậc chín phẩm. Chúng sanh thế gian này của chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc tập khí vẫn chưa đoạn. Là tập khí gì vậy? Nghe pháp. Đây là tập khí tốt, nên gọi là “*thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, dùng toàn bộ thời gian tinh lực của chúng ta ở nơi đó học tập Phật pháp, cũng giống như đi học vậy. Từ trong nghe pháp mới có thể đạt đến đại triệt đại ngộ, giác ngộ cứu cánh viên mãn. Đây là theo căn tánh của chúng ta. Cho nên Tổ sư Đại đức nói: “*Thế giới Cực Lạc, các chim sáu trần đều là tên gọi đẹp của tánh đức*”. Cách nói này rất hay, nói được rất diệu. Tánh đức của Như Lai cũng là công đức tự tánh của chúng ta lưu lộ ra.

\* \* \*

Kinh văn: “**Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, giai đồng nhất tâm, trụ u định tự**”.

## **29. Nguyện thứ hai mươi chín: “TRỤ CHÁNH ĐỊNH TỰ NGUYỆN”**

Hai câu nói này chúng ta phải ghi nhớ. Từ cõi Thật Báo thượng thượng phẩm đến cõi Đồng Cư hạ hạ phẩm không hề ngoại lệ, “*giai đồng nhất tâm, trụ u định tự*”. “*Nhất tâm*” là nhân, “*định tự*” là quả. Cho nên, chúng ta niệm Phật mục đích là ở **nhất tâm bất loạn**. Đây là yêu cầu của người niệm Phật chúng ta. Nhất tâm có cạn sâu khác nhau. Công phu sâu, Tổ sư Đại đức ở trong chú sớ nói với chúng ta là “*lý nhất tâm bất loạn*”, công phu cạn là “*sự nhất tâm bất loạn*”. Không luận là sự hay là lý, mỗi người có cạn sâu đẳng cấp không đồng nhau. Chúng ta niệm Phật, đọc Kinh cũng như vậy, phải lấy

“nhất tâm bất loạn” làm mục tiêu. Nói đến nhất tâm, có một số đồng tu nghe rồi liền lo sợ. Vì sao vậy? Nhất tâm làm không được, mà làm không được thì không có hy vọng, vậy thì pháp môn này không thể tu, đi tìm pháp môn khác. Vậy là bạn sai rồi, hoàn toàn sai lầm! Nhất tâm sâu thì chúng ta không có hy vọng, nhưng nhất tâm cạn thì có hy vọng. Nhất tâm cạn nhất, chúng ta thường nói là “*công phu thành khối*”, phải lấy cái này làm tiêu chuẩn. Bao gồm tất cả chúng sanh, đồng tu niệm Phật đều có thể làm đến được, vấn đề chỉ sợ bạn không chịu làm. Nếu bạn chịu làm thì không thể không làm được.

Như thế nào gọi là công phu thành khối? Trong đây cũng phân ra sự và lý, lý chúng ta không nói, chúng ta nói sự. Như nữ tu Hứa Triết, bà được đó là sự, công phu thành khối. Người niệm Phật ở mọi lúc vào mọi nơi, ở trong lòng chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, bất cứ thứ gì cũng không có, đây gọi là công phu thành khối. Công phu thành khối, cầu nguyện vãng sanh thì chắc chắn được sanh.

<sup>12</sup>Câu nói này chúng ta vẫn phải đem nó nói cho rõ ràng, để đồng tu không hiểu lầm. Rốt cuộc sự nhất tâm cạn nhất, làm thế nào thực tiễn? Có lẽ bạn nói sự việc trong nhà tôi quá nhiều, công việc của tôi quá nhiều, tôi không cách nào buông xả. Nhà Phật nói buông xả không phải bạn tưởng tượng ra. Sự việc công tác của bạn vẫn cứ làm, sau khi làm việc xong rồi thì trong lòng không nên nghĩ tưởng, không nên chấp trước nữa, mà phải chấp trì danh hiệu. Khi có việc thì danh hiệu buông xuống, chuyên tâm làm việc; khi sự việc làm tốt rồi thì buông xuống, nhất tâm niệm Phật, như vậy thì niệm Phật được tốt, mà sự việc làm cũng được tốt. Không thể nói không làm việc gì, không có đạo lý này, vậy thì hoàn toàn trái ngược pháp mà Phật đã nói. Phật thường nói: “*Phật pháp ở thế gian không làm hỏng thế gian pháp*”. Pháp thế gian có bị ảnh hưởng hay không? Không có ảnh hưởng. Đặc biệt là trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đã nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”.

Bạn xem vị nữ tu họ Hứa này thì bạn rất rõ ràng. Bà bận rộn từ sáng đến tối, không chút rảnh tay. Rất nhiều người cần giúp đỡ đều đến tìm bà. Bà rất từ bi, trước giờ chưa từng cự tuyệt, đều là tận tâm tận lực giúp đỡ người khác, trong tâm bà không nhiễm một trần, đó gọi là buông xả. Bà buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, buông xả phân biệt, buông xả chấp trước, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả

---

<sup>12</sup> Bắt đầu video tập 152

năm dục sáu trần, buông xả tham-sân-si-mạn. Buông xả vọng niệm nên bà có chánh niệm. Chánh niệm là gì? Vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây là chánh niệm, hay nói cách khác, nghĩ chính mình là lỗi lầm, là vọng tưởng; nghĩ cho người khác, mỗi niệm vì chúng sanh phục vụ, đó là chánh niệm. Vì chúng sanh phục vụ, nhưng bạn quyết định không thể quên đi việc giúp chúng sanh giác ngộ thì bạn mới tương ứng với nguyện của Phật, tâm của Phật. Người thế gian cũng vì tất cả chúng sanh phục vụ, thế nhưng trong phục vụ thì lơ là giúp chúng sanh giác ngộ, vì vậy sự phục vụ của bạn, bạn có được là phước báo của thế gian, không ra khỏi tam giới. Nếu như giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, đó chính là phước báo xuất thế gian, chúng ta gọi là công đức, không phải phước đức. Công đức xuất thế gian là giúp cho người giác ngộ, vì giác ngộ có thể siêu việt tam giới. Nếu không thể giác ngộ thì phước báo có lớn hơn, bạn chỉ có thể sanh đến Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Ma Hê Thủ La. Đó là phước báo của thế gian, vì vẫn chưa khai ngộ, vẫn chưa lìa tướng. Người khai ngộ thì đã lìa tướng.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thế gian này phải buông xả. Buông xả việc gì? Nhất định không có ý niệm lưu luyến. Bạn đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật thế gian này vẫn có tham luyến thì bạn không thể vãng sanh, cho nên nhất định không có ý niệm tham luyến. Tất cả người, sự vật đều là lợi ích chúng sanh, không liên quan gì với chính mình, lời của Tông môn thường nói là “*không hề can thiệp*”. Thiện tâm, thiện hạnh, thiện nguyện của chúng ta có thể làm đến được viên mãn thì chúng sanh có phước, chính mình không tính công. Thiện tâm, thiện hạnh của ta làm không viên mãn, bị chướng ngại rất nhiều, đó là do chúng sanh có phước mỏng, điều này cũng không liên quan gì với ta, ta cũng không có lỗi lầm. Làm được viên mãn thì không có công lao gì, làm không viên mãn không có lỗi lầm, thanh tịnh tự tại, đây là trong Phật pháp thường nói “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Công việc làm trước giờ chưa từng bị gián đoạn, ngày ngày đang làm sự nghiệp lợi ích chúng sanh, tâm địa thanh tịnh, không hề tiếm nhiễm. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta đi thăm Hứa nữ tu, trong gian phòng của bà, chúng ta chỉ xem thấy một tấm hình mẫu thân của bà, ngoài ra không có bất cứ thứ gì. Có rất nhiều người trong xã hội tặng cho bà rất nhiều vật kỷ niệm để biểu dương bà, bà trước giờ không hề treo lên, đều cất lại hết, có thứ thì bỏ đi, bà không cần những thứ này. Đoạn ác tu thiện là sự việc của chính bản thân chúng ta, không phải cần người biểu dương thì ta mới làm, vậy người ta không tán thán, không biểu dương thì ta sẽ không làm sao? Không phải vậy! Không hề liên quan đến những việc này thì chính xác. Cùng tương ứng viên mãn với lời giáo huấn của chư Phật Như Lai, cổ Thánh tiên Hiền, đây không phải phần ít, phần nhiều là tương ứng viên mãn.

Chúng ta tu hành nhất định phải hiểu được rốt cuộc mục đích tu hành của chúng ta là gì. **Mục đích tu hành của chúng ta là đạt nhất tâm bất loạn.** Nhất tâm là chân tâm. Khi chúng ta giảng đại Kinh cũng đã từng nói qua nhiều lần, nhất tâm là chánh nhân, Pháp Giới Nhất Chân là chánh quả, nhất tâm mới có thể chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, Hoa Tạng là nhất tâm sở chứng, Thế giới Cực Lạc cũng là nhất tâm sở chứng. Hoa Tạng là Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Cực Lạc cũng là Pháp Giới Nhất Chân, cho nên ba tâm hai ý thì không thể chứng được. Nói ra như vậy, tiêu chuẩn này là rất cao, rất không dễ gì làm được. Thế nhưng Tịnh Tông diệu là diệu ở chỗ này, chúng ta chỉ cần một thời gian ngắn được nhất tâm là được. Bình thường, bạn mỗi ngày có được thời gian mấy phút được nhất tâm bất loạn, công phu của bạn đã xem là không tệ rồi. Dần dần thời gian này có thể kéo dài thêm, từ mấy phút có thể kéo dài đến mười mấy phút đồng hồ, hai ba mươi phút đồng hồ. Việc này thời gian ngắn có thể làm được, thời gian dài thì không làm được. Ngày ngày bồi dưỡng thì khi lâm chung, cái sát na đó cũng là nhất tâm bất loạn thì vãng sanh. Điều này trong các pháp môn khác không có. Đây là sự thù thắng của Tịnh Tông. Nếu muốn lúc lâm chung nắm chắc được phần vãng sanh, thì lúc bình thường chúng ta phải hoàn toàn buông xả được. Cho nên, bình thường đối với thế duyên, không chỉ thế duyên, pháp duyên cũng không ngoại lệ, phải xem được rất nhạt, phải xem được rất nhẹ, không nên chấp trước quá đáng thì chúng ta dễ dàng được nhất tâm. Chúng ta phải học cái gì? Thế nào cũng tốt, việc tốt cũng tốt, việc không tốt cũng tốt; người tốt rất tốt, người không tốt cũng tốt, thì tâm của bạn mới được thanh tịnh. Ở ngay trong tất cả cảnh duyên, chân thật là không khởi phân biệt, không sanh chấp trước, bạn mới dễ dàng được nhất tâm. Nhất tâm thì mới đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng quả bình đẳng.

Chúng ta xem thấy ở trong nguyện thứ năm, người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hình tướng, dung mạo đều như nhau, đều không có khác biệt, *“tất đồng nhất loại”*. Vì sao đồng một loại? Vì tâm đồng. Khi tôi còn trẻ đã trải qua kinh nghiệm này (khi tôi giảng Kinh cũng nói qua với các vị mấy lần). Thời kỳ kháng chiến, tôi ở Quý Châu, lớp của tôi có một bạn học họ Trương, dáng người nhỏ thấp. Sau khi kháng chiến kết thúc, tôi đi học ở Nam Kinh. Lớp học ở Nam Kinh của chúng tôi cũng có một bạn học, tướng mạo cũng giống như vậy, động tác cũng giống nhau. Có một hôm tôi gọi anh ấy đến, tôi nói ra những sở trường của anh ấy, những tâm bệnh của anh ấy, anh ấy ngần người nói: *“Làm sao mà anh biết được? Anh biết xem tướng sao?”*. Tôi nói: *“Tôi không biết xem tướng, tôi đoán vậy thôi. Ngày trước tôi có một bạn học tướng mạo giống y như anh vậy, động tác của anh khi đi cũng đều rất giống, cho nên tôi nghĩ anh cũng có đầy đủ những ưu điểm, khuyết điểm của người bạn học đó”*. Tôi đã đoán không

sai. Việc này nói rõ điều trên Kinh Phật đã nói, tâm giống nhau, diện mạo liền giống nhau, nghiệp báo cũng giống nhau. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều là được nhất tâm bất loạn, chính do trình độ nhất tâm cạn sâu không giống nhau, cho nên mới có khác biệt bốn cõi chín phẩm, hay nói cách khác, đều không có vọng tưởng, đều không có phân biệt, đều không có chấp trước. Tâm đồng Phật tâm, đó chính là Phật tâm, chính là chân tâm của chúng ta. Cho nên tâm đồng rồi, quả báo liền giống nhau. Quả báo là định tụ. Định tụ là thuật ngữ của nhà Phật. Phật nói, tất cả chúng sanh có thể phân làm ba loại là “*chánh định tụ, tà định tụ, bất định tụ*”. Ba loại này là nói tất cả chúng sanh tu hành, học Phật, người không học Phật thì không bao gồm ở trong đó.

Loại thứ nhất là “*chánh định tụ*”. Chánh định tụ chính là nói chắc chắn được chánh quả. Vì sao vậy? Nhân của họ thuần chánh. Nhân thuần chánh, tương lai quả báo nhất định là chân thật. Đây gọi là định tụ. Chỗ này nói “*giai đồng nhất tâm*”, người đã đạt đến nhất tâm bất loạn nếu không mong cầu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ cũng chứng chánh quả. Thế nào là chánh quả? Công phu cao, được lý nhất tâm bất loạn, quả báo của họ là Pháp Thân Đại Sĩ. Công phu cạn, quả báo kém hơn một bậc, họ chứng quả vị A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, là do nhân chánh. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng phải đầy đủ điều kiện này. “*Chánh định tụ*” chắc chắn chứng thành chánh quả.

Loại thứ hai là “*tà định tụ*”. Tà định tụ là nhân của họ không chánh. Chúng ta thường nói: “*Nhân địa không thật thì quả bị xấu*”. Vì sao nhân không thật? Vì không lìa bốn tướng, nói dễ hiểu hơn một chút là ý niệm tự tư tự lợi chưa đoạn được sạch sẽ, dù tu bất cứ pháp môn gì, ý niệm tự tư tự lợi vẫn tồn tại, xen tạp ở ngay trong đó. Nhân địa này không chánh thì quả báo của họ đã bị trừ đi rất lớn, việc tu học của họ, quả báo tương lai là ở tam giới. Phước báo của tam giới đến nơi nào để hưởng thì không nhất định, phải xem hành nghiệp của họ. Nếu là thiện nghiệp thì ở trên trời hưởng, kể đến là ở nhân gian hưởng. Nếu như họ có ác nghiệp thì ở trong đường súc sanh, đường ngạ quỷ để hưởng phước, mỗi mỗi không như nhau. Đây gọi là tà định tụ, họ không thể thành chánh quả.

Thứ ba là “*bất định tụ*”. Người bất định tụ cũng có không ít, họ chiếm đại đa số. Tùy thuộc vào duyên phận của họ, nếu họ thân cận thiện tri thức thì họ liền biến thành chánh định tụ, nếu họ thân cận tà tri thức, đi theo người sai thì họ liền biến thành tà định tụ, họ không có định. Phạm là người bất định tụ, học đúng lão sư, học đúng pháp môn, tu học pháp môn Tịnh Độ, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền biến thành

chánh định tụ, bất định liền biến thành chánh định, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngay trong một đời chắc chắn chúng được Vô Thượng Bồ Đề.

Bổn Kinh nói “*giai thị A Duy Việt Chí Bồ Tát*”, trên “*Kinh Di Đà*” nói “*A Bệ Bạt Chí*”, đây là dịch âm tiếng Phạn, hoàn toàn như nhau, ý nghĩa là không thoái chuyển. Việc không thoái chuyển này, Tổ sư Đại đức ở trong chú giải nói là “*viên chứng Tam Bất Thoái*”, vậy còn gì bằng? Viên chứng Tam Bất Thoái, Thế Tôn thông thường ở trong Kinh luận Đại Thừa nói với chúng ta, Bồ Tát Thất Địa trở lên mới có thể viên chứng Tam Bất Thoái. Đây là hiện rõ sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc, cõi nước chư Phật khác không thể nào so sánh. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc, người hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Chí Bồ Tát, nói rõ Vị Bất Thoái, Hành Bất Thoái, Niệm Bất Thoái chân thật không thể nghĩ bàn. Cho nên, đọc đến tiết Kinh văn này, Thích Ca Mâu Ni Phật tương tận nói với chúng ta, cũng chính là Ngài đại diện mười phương tất cả chư Phật đồng thời giáo huấn chúng ta, vậy lời nói này có thể sai được hay sao? Nhờ vào giáo huấn này, chúng ta liền phát tâm phải đến Tây Phương Cực Lạc, không đến không được. Vì sao vậy? Quá thù thắng rồi, duyên phận này đến nơi nào để tìm? Ngày nay chúng ta nói cơ hội, cơ hội này nơi khác không tìm ra được. Bất cứ một pháp môn nào, nếu muốn làm A Duy Việt Chí Bồ Tát, việc này ở trên Kinh Phật nói chí ít phải tu hai A Tăng Kỳ kiếp. Hai A Tăng Kỳ kiếp vẫn là Pháp Thân Đại Sĩ, bắt đầu tính từ Viên Giáo Sơ Trụ, không phải từ phạm phu chúng ta. Phạm phu chúng ta không biết được phải tu đến kiếp nào mới có thể đạt đến địa vị này. Thế nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta ngay một đời liền thành tựu. Việc này chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải tương tận. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “*Cơ hội lần này là một ngày mà từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*”. Chỉ có người rõ ràng tương tận mới biết trân trọng, mới không để cơ hội này dễ dàng lỡ qua. Các vị phải nên biết, các pháp thế gian thấy đều là giả, đều không phải là thật, chúng ta đem thời gian tinh lực, lãng phí vào nơi đó thì đáng tiếc, quá đáng tiếc. Không những truy cầu thế pháp thật đáng tiếc, mà truy cầu Phật pháp các pháp môn khác cũng là đáng tiếc. Vì sao vậy? Ngay đời này không thể thành tựu, nhiều nhất là được phước báo trời người, không thể ra khỏi ba cõi, vậy chẳng phải là đáng tiếc hay sao? Chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp nếu muốn ở ngay trong một đời viên mãn Bồ Đề thì chỉ có pháp môn này, cho nên chúng ta nhất định phải trân trọng, để ngay đời này được thành tựu. Thế Tôn ở trong Kinh điển khích lệ chúng ta quá nhiều.

\* \* \*

Kinh văn: “**Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận Tỳ Kheo**”.

### **30. Nguyện thứ ba mươi: “LẠC NHƯ LẬU TẬN NGUYỆN”.**

Thế giới Tây Phương gọi là Cực Lạc, ý nghĩa hiển rõ ra ở ngay chỗ này. “*Vĩnh ly nhiệt não*”, nhiệt não là chỉ thế giới này của chúng ta. Chúng sanh thế giới này của chúng ta, không chỉ nhân gian, mà trên trời cũng không ngoại lệ (trên trời bao gồm Tứ Thiên của Trời Sắc giới, thậm chí hướng lên trên cao hơn mà nói, bao gồm cả người Trời Tứ Không), sáu cõi tất cả chúng sanh đều có phiền não, chỉ là phiền não nhẹ nặng không giống nhau. Thân nhiệt, tâm não, thân có khổ thọ, tâm có lo âu, cho nên gọi là nhiệt não. Trong “*Kinh Pháp Hoa*” nói: “*Dĩ tam khổ cố, u sanh tử trung, thọ chư nhiệt não*”. Khổ của chúng sanh quá nhiều, quá nhiều rồi. Phật đem tất cả khổ phân làm ba loại. Ba loại khổ này, chúng sanh Dục giới thấy đều đầy đủ. Tám khổ thiêu đốt, hoại khổ, hạnh khổ, chúng ta thấy đều đầy đủ. Đến thiên nhân Trời Sắc Giới thì phiền não của họ nhẹ, không có tám khổ, thế nhưng họ có hoại khổ, bởi vì họ có sắc tướng. Khi thọ mạng hết rồi, cái sắc tướng này sắp hoại thì họ liền cảm thấy khổ. Khi sắc thân chưa hoại, họ không có khổ thọ; khi sắc thân sắp hoại diệt, họ có khổ thọ, cho nên vẫn là không thể lìa khỏi. Người Trời Vô Sắc Giới không cần thân thể, cho nên không có hoại khổ, thế nhưng họ có hành khổ. Hành khổ là gì? Cảnh giới của họ không thể mãi mãi giữ gìn được. Trong sáu cõi, công phu tốt nhất là người Trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ, sức định của họ sâu, thời gian định dài. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, thọ mạng của họ là tám vạn đại kiếp. Thời gian này không thể tính kể. Một đại kiếp là thế giới này của chúng ta một lần thành-trụ-hoại-không, hay nói cách khác, thế giới này của chúng ta thành-trụ-hoại-không tám vạn lần, thọ mạng của họ mới đến. Đây là thiên nhân trụ ở cõi Trời Vô Sắc Giới. Tám vạn đại kiếp chúng ta xem ra thì rất dài, thế nhưng ở trong thời không vô tận thì nó vẫn là rất ngắn ngủi, không xem là dài. Khi định bị mất đi, lại phải đọa lạc luân hồi, đây gọi là hành khổ, cho nên không cứu cánh, không viên mãn. Cho nên Phật ở trên hội Pháp Hoa nói: “*Ba cõi như nhà lửa, tam giới thấy đều khổ*”. Người giác ngộ phải phát tâm ra khỏi tam giới. Ra khỏi tam giới, dùng căn tánh chúng ta mà nói, phương pháp tốt nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cần chúng ta vào mọi lúc, ở mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, vạn duyên buông xả, một lòng niệm Phật.

Bạn phải ghi nhớ chữ “**Niệm**” này không nhất định là miệng niệm. Ý nghĩa của “*niệm*” là gì? Niệm là trong tâm thật có, cũng chính là nói trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, bất cứ việc gì đều không để trong tâm, bạn liền được nhất

tâm bất loạn, bạn liền công phu thành khối, hay nói cách khác, bạn khẳng định vãng sanh. Lúc nào thì vãng sanh? Tôi xin nói với các vị, tùy ý tự tại, lúc nào muốn vãng sanh thì ngay lúc đó đều có thể vãng sanh, chỉ cần công phu của bạn đạt đến cảnh giới này thì sanh tử tự tại, không hề có chút ràng buộc nào. Nếu muốn đi, tuổi thọ của ta vẫn còn, vẫn chưa hết thì không cần bận tâm, có thể đi sớm hơn. Nếu như xem thấy chúng sanh khổ nạn thế gian này nhiều, phát ra tâm từ bi, muốn giúp đỡ đại chúng mà thọ mạng đã hết rồi thì cũng không cần lo, có thể kéo dài thọ mạng. Đây gọi là sanh tử tự tại. Cho nên, chỉ cần các vị được nhất tâm, sanh tử liền tự tại. Sanh tử tự tại gọi là “*liễu sanh tử*”, sanh tử không có chướng ngại đối với bạn. Bạn vĩnh ly nhiệt náo, “*tâm được thanh lương*”. Thanh lương này chính là chúng ta gọi tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.

Ngày nay chúng ta mong cầu thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình, xã hội an định, từ xưa đến nay tất cả chúng sanh đều đang mong cầu, đều đang kỳ nguyện. Vì sao thế giới vẫn loạn như vậy? Vì sao hòa bình vĩnh viễn không thể hiện thực? Nguyên nhân này rốt cuộc do đâu? Nếu chúng ta muốn truy cứu thì phải phản tỉnh, phải kiểm điểm. Chúng ta mong cầu hòa bình, ngày ngày kêu gọi hòa bình, nhưng gốc của hòa bình thì vẫn chưa tìm ra, cho nên hòa bình vĩnh viễn không đạt được. Gốc của hòa bình là gì? Bình đẳng! Tâm của chúng ta nếu bất bình, thì hòa bình vĩnh viễn sẽ không đạt được. Định nghĩa của hòa bình là hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng. Mong cầu của chúng ta là mọi người có thể hòa thuận cùng sống với nhau. Vì sao không thể hòa thuận? Do không bình đẳng. Cho nên, nhất định phải bình đẳng đối đãi thì hòa bình liền hiện thực.

Nhà Phật dạy chúng ta, thực tế mà nói bài học thứ nhất chính là dạy người. Chúng ta vừa bước vào cửa chùa, đi vào trong cửa chùa, đối diện là Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc chính là dạy chúng ta hòa bình. Di Lặc là tượng trưng của “*hòa bình*”. “*Hòa*” là gì? Bạn thấy hòa, một bầu hòa khí, mặt cười rất tươi. “*Bình*” là gì? Là bình đẳng đối xử. Biểu hiện là gì? Bụng to có thể chứa, có thể bao dung. Bình đẳng thì có thể bao dung. Cho nên, người xưa đối với Bồ Tát Di Lặc, có hai câu nói để dạy chúng ta là: “*Sanh bình đẳng tâm, trình hỉ duyệt tướng*”. Tạo tượng của Bồ Đại Hòa Thượng là dạy chúng ta hai câu nói này. Chúng ta phải sanh tâm bình đẳng thì tự nhiên lưu lộ ra cái tướng vui hoan hỉ, thường sanh tâm hoan hỉ, thường hiện tướng hoan hỉ. Chúng ta tìm ra cái gốc hòa bình này, cho nên quyết định không có cao thấp, không có phân biệt.

Tôi đối đãi với những lãnh tụ tôn giáo khác, tôi nói với họ cái gốc của hòa bình. Tôi nói: “*Thượng Đế mà các vị sùng bái, vị thần các vị sùng bái, ngay trong mắt của tôi đều là Phật Đà, là hóa thân của chư Phật Như Lai. Tôi lễ kính chư Phật, thì đối với Thượng Đế của các vị, đối với vị thần mà các vị sùng bái, tôi lễ kính cũng giống y như*

*Phật vậy*”. Tôi có căn cứ, nếu từ góc độ của bạn mà nhìn, bạn kính ngưỡng là Thượng Đế, Phật Bồ Tát cũng là hóa thân của Thượng Đế, chẳng phải là chúng ta đã bình đẳng rồi sao? Tôi thấy bạn là hóa thân của Phật Đà, bạn thấy tôi là hóa thân của Thượng Đế, vậy thì bình đẳng rồi. Đây là nền tảng của hòa bình, là căn bản của hòa bình. Nếu như tôi tốt hơn bạn, bạn không bằng như tôi, thì vĩnh viễn sẽ không thể bình lặng, hòa bình vĩnh viễn chỉ là khẩu hiệu, nhất định không thể nào thực tiễn. Cho nên, chúng ta xem thấy trong tất cả tôn giáo sùng bái thần minh đều xem thành chư Phật Như Lai, họ xem thấy chư Phật Bồ Tát trong Phật giáo chúng ta cung phụng đều là hóa thân của Thần Thánh Thượng Đế, vậy thì bình đẳng rồi! Lễ kính, xưng tán, cúng dường của chúng ta nhất định không có phân biệt, nhất định không có chấp trước thì hòa bình liền được thực tiễn. Chúng ta thường nghĩ tưởng hòa bình, đã nghĩ đến mấy ngàn năm rồi mà vẫn đang không ngừng động loạn, hơn nữa động loạn ngày một rộng lớn hơn.

Do đó, ngày nay chúng ta mong cầu hòa bình, phải tìm ra được căn gốc của hòa bình. Khi lý luận căn cứ tìm ra, mọi người chúng ta cùng đồng nỗ lực học tập, sửa đổi lại sai lầm của chính mình. Sai lầm của chúng ta là gì? Cống cao ngã mạn! Về trước, người học Phật chúng ta luôn cảm thấy Phật là cao, còn họ đều là tà giáo. Người của Ki-Tô giáo, Thiên Chúa giáo có một chân thân duy nhất của họ, còn Phật giáo là ma quỷ, vậy thì làm sao có thể hòa bình được chứ, xã hội này làm sao mà không động loạn? Ngày nay chúng ta tìm ra căn gốc của hòa bình rồi, nói Phật cũng tốt, nói Bồ Tát cũng tốt, nói Thượng Đế cũng tốt, nói chúng thần cũng tốt, đều là một. Chúng ta mỗi một người tên gọi không giống nhau, kỳ thực là một sự việc, một chân lý, một chân thân, nhà Phật nói một tự tánh, vậy chẳng phải bình đẳng rồi sao? Phật pháp đệ nhất, Ki-Tô giáo cũng đệ nhất, Thiên Chúa giáo cũng đệ nhất, Islam giáo cũng là đệ nhất, Ấn Độ giáo cũng là đệ nhất, mỗi mỗi đều là đệ nhất, không có đệ nhị, chúng ta phải có quan niệm lý luận này. Đây là nhận biết, là hòa bình có gốc, chúng ta chân thật đi trên con đường hòa bình. Nếu như không có quan niệm lý luận này, không có sự nhận biết này thì hòa bình vẫn là một khẩu hiệu, xã hội vẫn là vĩnh viễn đang động loạn, ngày tháng của chúng ta vẫn là ngày tháng khổ. Phật dạy chúng ta phải có trí tuệ, phải tìm ra căn gốc. Sau khi đã tìm ra gốc rồi phải y giáo phụng hành, thì tâm liền được thanh lương.

Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói: “*Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng*”. Cho nên, chúng ta phải sanh trí tuệ, không thể sanh phiền não. Không bình thì bạn sanh phiền não, tâm bình rồi thì sanh trí tuệ, thanh tịnh bình đẳng sanh trí tuệ. Chúng ta phải giác ngộ, không nên ô nhiễm nữa. Sự ô nhiễm của chúng ta đã tương đối nghiêm trọng. Cái gì là ô nhiễm? Tự tư tự lợi là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm, phải quấy nhân ngã là ô nhiễm. Bao gồm tất cả ô nhiễm phải quét nó được sạch trơn,

hồi phục được thanh tịnh. Thanh tịnh là bình đẳng, bình đẳng chính là thanh tịnh. Thanh tịnh bình đẳng mới được thanh lương tự tại.

“*Sở thọ khoái lạc*”, đây là nói cảm thọ của bạn. Sự khoái lạc này chúng ta không cách gì tưởng tượng ra được. Ngày nay chúng ta gọi “lạc” là “*lạc của khổ lạc*”. “*Lạc của khổ lạc*” là tương đối, không phải là chân lạc. Cái lạc mà các Ngài nói ra, khổ lạc hai bên đều không có, đó gọi là chân lạc. Cái lạc của chúng ta là có khổ có lạc, cái lạc đó không phải chân lạc, cái lạc đó gọi là hoại khổ. Cần phải rời khỏi hai bên khổ và lạc, thì cái lạc này mới là chân lạc. Cho nên, lạc của Thế giới Cực Lạc là khổ lạc hai bên đều không có. Do đó, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm “*Thế giới Cực Lạc rất khoái lạc, đến nơi đó để hưởng lạc*”, vậy thì bạn sai rồi, cái lạc đó vẫn là phiền não, bạn đem Thế giới Cực Lạc xem thành thế giới phàm phu của chúng ta.

Cho nên, câu nói phía sau nói được rất hay: “*Do như lậu tận Tỳ Kheo*”. “*Lậu*” là đại danh từ của phiền não, bởi vì bạn có phiền não, trí tuệ của bạn tiêu hết, trí tuệ không còn, công đức không còn, cho nên Phật dùng lậu để làm thí dụ. Giống như cái tách trà của chúng ta, nếu như tách trà có một lỗ thủng, thì đồ đựng bên trong chẳng phải chảy hết rồi sao? Trí tuệ, công đức, pháp tài thấy đều chảy hết. Vô lậu là nó hoàn hảo. Là thí dụ như vậy. Trí tuệ công đức của bạn tròn đầy viên mãn, không có kém khuyết, nên gọi là vô lậu. Tiểu Thừa A La Hán là vô lậu, kiến tư phiền não đoạn rồi, như vậy gọi là vô lậu Tỳ kheo. Ở trong pháp Đại Thừa, chúng ta ở trên Kinh Đại Thừa thường hay xem thấy đại Tỳ Kheo. Đại Tỳ Kheo là vô lậu Đại Thừa. Vô lậu Đại Thừa là địa vị gì? Bồ Tát Pháp Vân Địa. Bồ Tát Pháp Vân Địa cũng gọi là đại Tỳ Kheo, thông thường chúng ta gọi là Thập Địa Bồ Tát, Bồ Tát địa vị thứ mười. Các Ngài hưởng thụ cái an vui đó, chúng ta làm sao biết được? Không cách gì tưởng tượng.

Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Phật có tỉ mỉ giới thiệu qua, Đại Sư Thanh Lương cũng có khai thị cho chúng ta, chúng ta luôn phải tỉ mỉ mà thể hội. Ngài Thanh Lương nói pháp giới không chướng ngại, lý vô ngại, đạo lý của vạn sự vạn vật thể xuất thế gian, các Ngài hoàn toàn thông đạt, không có chướng ngại. Sự tướng vô lượng vô biên thể xuất thế gian, các Ngài cũng thông đạt tường tận viên mãn. Sự không có chướng ngại. Vào sâu hơn một tầng, lý cùng sự không có chướng ngại, lý không ngại sự, sự không ngại lý, lý sự vô ngại, đạt đến thực tiễn vào thọ dụng đời sống. Sự sự vô ngại là cảnh giới gì? Cảnh giới hòa bình cứu cánh viên mãn. Cảnh giới sự sự vô ngại này, ngày nay chúng ta ở trong Kinh điển xem thấy được là pháp thân Bồ Tát. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, chúng ta gọi là bốn thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật trong mười pháp giới, các Ngài chỉ có thể đạt đến lý sự vô ngại, vẫn không thể sự sự vô ngại,

cho nên cái lạc đó không phải cực lạc, sự sự vô ngại mới gọi là cực lạc. Chúng ta từ ngay chỗ này dần dần có thể thể hội được điểm này, nếu không thì Cực Lạc phải nói bằng cách nào? Pháp Thân Đại Sĩ đến sự sự vô ngại mới gọi là Cực Lạc, đây là lậu tận Tỳ Kheo, lạc thọ của họ.

Vậy chúng ta muốn hỏi, cảnh giới Pháp Thân Đại Sĩ này, ngay trong một đời của chúng ta có thể đạt được hay không? Đáp án là khẳng định được, chắc chắn có thể đạt được. Vì sao tôi nói được khẳng định như vậy? Vì Phật nói pháp không vọng ngữ, trên “Kinh Kim Cang” Phật đã nói: *“Nhu Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả”*. Dựa vào điều này thì chúng ta có thể thể hội được, phàm hễ người tu hành ở thế gian này không thể nào đạt đến được, chắc chắn Phật sẽ không nói, nếu Phật nói thì đó là cuồng vọng ngữ, chúng ta làm không được. Phàm hễ Phật tuyên nói ở trên thế giới này thì chúng ta có thể làm đến được. Vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không. Chúng ta làm bằng cách nào? Y theo giáo huấn trên “Kinh Kim Cang” mà làm thì chúng ta liền đạt được. Tôi nêu ra “Kinh Kim Cang”, vì “Kinh Kim Cang” là một bộ Kinh phổ biến nhất, người Trung Quốc ưa thích tu học, đọc tụng nhất. Tông chỉ của “Kinh Kim Cang” là lìa tướng tu thiện. *“Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện”*, bạn liền đạt đến được *“sự sự vô ngại”*.

Cho nên, tôi nêu ra vị tu nữ tên Hứa Triết này, bà cho dù chưa đạt đến được cảnh giới này, chúng ta có thể nói bà đạt đến cảnh giới gần giống. Đại Sư Thiên Thai nói Lục Tức, bà là Tương Tợ Vị, đó là ta khẳng định, không phải Phần Chứng Vị thì chắc chắn cũng là Tương Tợ Vị. Tương Tợ Vị là cảnh giới gì? Cảnh giới của bốn thánh trong mười pháp giới, A La Hán, Bích Chi Phật, địa vị này là của Bồ Tát. Do đây có thể biết, không phải chúng ta không làm được, mà là chúng ta không chịu đem tự tư tự lợi buông xả, không chịu một lòng một dạ vì người khác mà nghĩ tương. Tâm bệnh của chúng ta, gốc bệnh chính ngay chỗ này. Nếu như chúng ta tìm ra được gốc bệnh, đem gốc bệnh này tiêu trừ, từ nay về sau quên đi chính mình, khởi tâm động niệm lời nói việc làm vì xã hội, vì chúng sanh, vì Phật pháp, chúng ta rất nhanh liền có thể khế nhập vào cảnh giới này. Có thể thấy được việc này là do người làm. Mỗi ngày đọc tụng, nghiên cứu thảo luận mà không chịu nỗ lực đi làm thì vĩnh viễn không cách gì đạt đến. Tóm lại mà nói, chúng ta phải chân thật phát tâm.

\* \* \*

<sup>13</sup>Kinh văn: “**Nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh giác**”.

### **31. Nguyện thứ ba mươi mốt: “BÁT THAM KẾ THÂN NGUYỆN”**

Đây là đoạn cuối cùng của chương thứ mười lăm. Hôm nay nhân duyên vô cùng thù thắng, bà Hứa Triết hiện nay là nữ cư sĩ rồi, đã chính thức thọ quy y. Nữ cư sĩ này đến giảng đường để làm kiến chứng cho chúng ta, chứng minh nguyện bất tham kế thân này. Hôm nay đúng lúc giảng đến nguyện này. Phạm phu học đạo, bất luận là học theo loại tôn giáo nào, loại pháp môn nào, sở dĩ họ không thể tu thành công, vấn đề chính là chấp trước cái thân tướng này quá mức, khởi tâm động niệm đều vì cái thân thể này. Đây là nguồn gốc của mê hoặc, phiền não, khổ nạn. Ở trong Phật pháp, đây là thuộc về thân kiến.

Thân kiến là điều đứng đầu trong kiến tư phiền não. Nếu không trừ thân kiến thì nhất định không thể vào dòng Thánh, cũng tức là nói không thể khế nhập cảnh giới của Thánh nhân. “*Thánh*” mà chỗ này nói không phải là Đại Thánh, mà là Tiểu Thánh. Tiểu Thánh là quả Tu Đà Hoàn của Tiểu Thừa, là sơ quả Tiểu Thừa. Sơ quả Tiểu Thừa là đã đem năm loại kiến hoặc đoạn sạch rồi. Chúng ta thường hay xem thấy ở trong Kinh, tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 88 phẩm quy nạp trở lại còn năm loại. Loại thứ nhất là thân kiến. Chấp trước cái thân này là ta thì sự việc này phiền phức rồi. Trên thế giới, có người nào không chấp trước thân này là ta chứ? Thậm chí là chúng sanh lục đạo, cho dù đến Đại Phạm Thiên, Ma-Hê-Thủ-La Thiên, Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Thiên, thân kiến của họ chưa đoạn. Cho nên, họ là phạm phu sáu cõi, tuy phước báo lớn, được sinh về cõi trời, nhưng khi phước báo hưởng hết rồi vẫn phải chịu nỗi khổ luân hồi. Bạn muốn hỏi tại sao lại bị nỗi khổ luân hồi? Vì chấp trước cái thân này là ta. Đến khi nào quên đi cái thân này, thân không phải là ta... Thân không phải là ta thì ai là ta vậy?

Vừa rồi, lời của cư sĩ Hứa Triết nói với mọi người ở nơi đây, các bạn nghe thật kỹ, thử nghĩ thật kỹ, bà không chấp trước thân này là ta rồi. Bạn hỏi bà cái gì là ta? Tất cả chúng sanh khổ nạn là ta. Bạn thử xem bà 101 tuổi còn muốn xây viện dưỡng lão. Xây viện dưỡng lão như thế nào? Không giống như viện dưỡng lão thông thường của thế gian. Bà xây viện dưỡng lão là viện dưỡng lão mang cách thức gia đình, xem người già là cha mẹ của mình, là anh em chị em của mình, theo cách thức như vậy mà chăm sóc chúng sanh khổ nạn. Cái ta của bà không phải cái thân này, mà là tất cả chúng sanh khổ

---

<sup>13</sup> Bắt đầu video tập 153

nạn. Cho nên, bà phát tâm muốn thọ Tam Quy, ngay cả phái Ngũ Giới tôi cũng trao cho bà. Bà hỏi: “*Con có tư cách này không?*”. Tôi bảo: “*Cụ là đệ tử Tam Quy, đệ tử Ngũ Giới tiêu chuẩn*”, Tam Quy, Ngũ Giới đều có thể cho mười điểm. Người chính thức ở trước Phật thọ Tam Quy Ngũ Giới so với bà cũng không bằng, trên thực chất, bà là đệ tử Như Lai.

Bà ăn chay từ nhỏ, người bình thường chúng ta gọi là: “*Ăn chay từ trong bụng mẹ*”. Bà ngửi thấy mùi tanh hôi thì có phản ứng rất khó chịu, cho nên từ nhỏ bà đã không ăn đồ tanh hôi, mà ăn rau củ. Đời sống của bà đơn giản biết bao. Chúng ta ngày nay sống phải có đồ gia vị, sắc hương vị. Hiện nay chúng ta thể hội được, sắc hương vị không phải thực phẩm có lợi cho sức khỏe. Tại sao vậy? Đó là đồ chế biến. Phàm là đồ chế biến đều là có hại, trái ngược với quy luật tự nhiên. Bạn ăn vị càng đậm đặc thì hại càng sâu, đối với cơ thể nhất định không có lợi ích. Bà sống đơn giản biết bao, ăn uống đơn giản, áo quần đơn giản. Bạn thấy bà mặc đồ phong phanh như vậy, có một số người nói giảng đường không khí quá lạnh, phải mặc quần áo thật dày. Bà không biết nóng lạnh, bà không hiểu được nóng lạnh, thời tiết nóng đi nữa bà cũng mặc một bộ đồ, lạnh đi nữa cũng mặc một bộ đồ, bà rất bình thường. Tại sao vậy? Nguyên bất kể thân. Bà không suy tính cái thân này là mình. Chúng ta coi trọng cái cơ thể này quá mức, phải làm thế nào bồi dưỡng cho nó, phải làm thế nào yêu quý nó, nhưng trên thực tế đã hoàn toàn hại nó. Cách thức sống đó của bà đích thực là đạo dưỡng sinh, khỏe mạnh trường thọ. Bà 100 tuổi rồi, chưa hề bị bệnh, không có phiền não, không có lo buồn, không có bận tâm, chưa hề ghét bỏ bất kỳ một người nào. Có người không ưa bà, ác cảm với bà, nhưng bà không ghét bỏ người ta, bà không ác cảm với người khác. Đây không phải người bình thường có thể làm được, bà đều làm được cả. Một vài năm gần đây, bà thích xem sách Phật, trên thực tế là sách của những tôn giáo khác bà đều ưa thích xem.

Các giáo hữu của Thiên Chúa giáo thấy bà xem sách của những tôn giáo khác, xem sách Phật giáo, liền nói với bà: “*Tại sao bà đi xem những thứ của ma quỷ?*”. Bà trả lời rất hay, bà nói: “*Tôi thấy tất cả tôn giáo thấy đều là một mảnh quang minh*”. Bà không có phân biệt, không có chấp trước. Phật ở trong Kinh nói với chúng ta, xa lìa tất cả chấp trước thì liền thoát khỏi lục đạo luân hồi, buông xả tất cả phân biệt thì liền thoát khỏi thập pháp giới. Bạn thử nghĩ xem, cảnh giới của bà là gì? Bà ở đây gặp mặt mọi người chúng ta một chút rồi lập tức rời khỏi giảng đường, bà còn có rất nhiều việc phải làm. Việc gì vậy? Tầng lớp người khổ nạn cần bà giúp đỡ, nên bà không có nghỉ ngơi. Một mình ở trong cái phòng nhỏ, không có người chăm sóc bà. Bà cứ đều đặn ngày đêm không ngừng nghỉ đi chăm sóc người khác, 101 tuổi vẫn chưa có nghỉ ngơi. Bạn thấy tình trạng sức khỏe của bà, tôi nhìn thật kỹ chỉ thấy bà mới rụng một cái răng, đọc báo

không cần đeo kính, tai mắt sáng suốt, phản ứng rất nhanh. Đây là không suy tính thân tướng thu được lợi ích thù thắng.

Chúng ta hôm nay giảng nguyện này, mọi người chính mắt nhìn thấy rồi. Chúng tôi nhìn thấy rất ngưỡng mộ, trường thọ nhất định phải khỏe mạnh mới là phước báo. Trường thọ không khỏe mạnh thì không phải phước. Cho dù có rất nhiều người hầu hạ bạn, chăm sóc bạn cũng không phải phước báo. Tại sao vậy? Phiền phức rất nhiều người. Bạn thử xem, bà cả đời không phiền đến người, cũng không muốn làm phiền chính mình, ăn cơm phải đi nấu cơm, phải đi xào rau, làm phiền chính mình. Bà không muốn gây ra cái phiền phức này, nên ăn rau sống, dầu muối, tương, dấm thả đều đoạn tuyệt, hoàn toàn khôi phục tự nhiên. Rau sống mua về, rửa sạch là ăn được rồi. Bà mặc quần áo, đến bên này là để tiếp khách, bà mặc quần áo như vậy là rất đẹp đấy. Quần áo từ đâu mà có vậy? Bà nói là nhặt ra từ trong thùng rác. Có rất nhiều người tặng tiền cho bà. Bà nói, tiền không phải tặng cho tôi hưởng thụ, là người ta tín nhiệm tôi, để tôi cứu giúp người khổ nạn cần được giúp đỡ. Một xu bà cũng không hề dùng riêng cho mình, khởi tâm động niệm tất cả đều là vì người khác, tâm địa thanh tịnh, tràn đầy tâm từ bi và yêu thương. Cho nên cư sĩ Lý hỏi bà, bà rót cuộc tin tôn giáo nào? Bà trả lời, bà tin tôn giáo “*Tình thương*”. Tình thương chính là tôn giáo. Lời nói này nói không sai tí nào cả. Nhà Phật nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi chính là yêu thương. Thiên Chúa giáo của bà nói: “*Thượng đế yêu thế nhân*”. Cơ đốc giáo nói: “*Thần yêu thế nhân*.” Chúng ta ngày nay với chín tôn giáo ở Singapore giao thiệp vô cùng mật thiết. Ở trong giáo nghĩa của chín tôn giáo, nếu như nói hoàn toàn tương đồng, không hề có mảy may chống trái chính là một chữ “*Yêu*”. Bà thật sự là nắm được điểm chính rồi. Tôn giáo của tình thương, mọi tôn giáo toàn bộ đều bao gồm ở trong đó rồi, không hề sót một tôn giáo nào cả. Chúng ta ngày nay nói đa nguyên văn hóa. Bà đã nắm được hạt nhân của đa nguyên văn hóa rồi, vì vậy bà không nghĩ đến bản thân. Bà vừa mới nói: “*Ông trời sẽ phù hộ tôi*”. Bà chẳng cầu mong gì cả.

Tôi còn nhớ, khi tôi 26 tuổi, vừa mới học Phật, gần gũi Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia nói với tôi, khuyến khích tôi đem cái thân tâm này hiến dâng cho Phật giáo, dâng hiến cho tất cả chúng sanh, thì đời này của tôi tự nhiên sẽ có Phật Bồ Tát chăm lo, tôi không nên lo lắng gì cả. Tôi nghe lời nói này rất có đạo lý. Đời này giao cho Phật Bồ Tát chăm lo, như thế tự tại biết bao. Nhưng người thế gian nghĩ không ra, họ muốn tự mình chăm lo cho mình, để người khác chăm lo thì không yên tâm. Muốn tự mình chăm lo cho mình thì đau khổ sẽ nhiều thôi. Bạn đời này phải chịu biết bao nhiêu khổ nạn nhưng chưa chắc chăm lo cho mình tốt được. Cư sĩ Hứa Triết nói, “*ông trời sẽ chăm lo cho bà*” chính là chư Phật Bồ Tát, chúng thần chăm lo cho bà. Chúng ta

hiểu rõ đạo lý này rồi thì phải giác ngộ. Mọi tôn giáo, chúng ta quan sát tỉ mỉ, đều có thể dung thông chứ không hề ngăn ngại, không hề ngăn cách, không có chướng ngại. Tất cả mọi ngăn ngại là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính chúng ta tạo nên. Xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta sẽ nhìn thấy chân tướng sự thật.

Chân tướng sự thật, đúng như trong “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” đã nói: “*Tất cả tôn giáo là cùng một gốc*”, cái gọi là “*Vốn là cùng gốc sanh ra*”. Cái gốc này tên gọi là gì vậy? Ở trong Phật pháp thường gọi là tự tánh, gọi là chân tâm, gọi là chân như, gọi là Như Lai, ở trong Kinh Phật có rất nhiều danh từ như thế này; ở trong các tôn giáo bạn thì gọi là Thượng Đế, gọi là Thần. Tên gọi không giống nhau, nhưng thật sự chỉ là một. Không nên vì tên gọi khác nhau mà chúng ta khởi phân biệt chấp trước, đây chính là chấp trước tướng ngôn thuyết, chấp trước tướng danh tự, chấp trước tướng tâm duyên, như vậy mới tạo ra sự sai lệch, tạo nên hiểu lầm. Sự hiểu lầm này ngày càng nghiêm trọng, thế là phát sinh mâu thuẫn, thậm chí là bất hạnh và dẫn đến xung đột đổ máu, chiến tranh tai nạn. Nguyên nhân này chính là do không thâm nhập sâu thêm một nấc để tìm ra gốc. Người thế gian nói là không chịu tìm bản chất, tìm đến chỗ nhánh cây là ngừng rồi, không chịu tìm kiếm thêm xuống dưới nữa. Đây là mê hoặc, không biết sở dĩ nhiên. Phật pháp sau khi họ tiếp xúc rồi đều có thể sinh tâm hoan hỷ.

Tôi lần này đến nước Mỹ, ở trong buổi tọa đàm tại Los Angeles có một vị cha xứ là người Mỹ. Trước đây, ông đã từng sống tại Đài Loan 12 năm, ông nói tiếng phổ thông rất giỏi, từng dạy học tại Đại học Phụ Nhân. Ông gặp được tôi thì rất hoan hỷ. Ông biết rất rõ là năm xưa tôi từng dạy học ở trong Viện Tu Đạo Đa-mã-tư - một nhà thờ Thiên Chúa giáo ở phía sau Đại học Phụ Nhân. Phạm là người từng tiếp xúc Phật giáo đều vô cùng kính phục đối với Phật giáo. Tại sao vậy? Phật pháp tìm đến gốc. Nếu như chúng ta đối với những tôn giáo khác, thế gian dù cho người tạo ác đủ dạng, vẫn còn có thành kiến. Cái thành kiến này là kiến hoặc, kiến hoặc của bạn chưa đoạn. Hằng ngày bạn đọc Kinh Phật, mà ý nghĩa Phật nói ở trong Kinh bạn không hiểu rõ. “Phẩm Phổ Môn” có người học Phật nào mà không tụng? “Kinh Kim Cang” có người học Phật nào mà không đọc? Hai cuốn sách phổ biến nhất này, có rất nhiều đồng tu còn có thể thuộc lòng. Ở trong “Phẩm Phổ Môn” đã nói: “*Cần dùng thân gì độ được, tức hiện thân ấy mà thuyết pháp*”. Bạn hiểu được cái ý này không? Nếu như bạn thật sự hiểu được rõ ràng rồi, thì thành kiến của bạn đối với tất cả mọi tôn giáo chắc chắn được hóa giải. Tại sao vậy? Cần dùng thân Cơ Đốc mà độ được thì Như Lai liền hiện thân Cơ Đốc mà thuyết pháp; cần dùng thân Thượng Đế mà độ được, tức hiện thân Thượng Đế mà thuyết pháp. Đây là người một nhà mà! Bồ Tát có 32 ứng thân thì vị Bồ Tát đó là Như Lai. Như vậy thì kiến hoặc của chúng ta đã đoạn rồi.

“Kinh Kim Cang Bát Nhã” nói thấu triệt hơn: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt*”. Không những là tư hoặc đoạn rồi, mà trần sa vô minh cũng không tồn tại nữa, vậy là đích thực tìm ra được nguồn gốc của vũ trụ nhân sinh rồi. Chúng ta phải nhận biết, phải hiểu rõ thì đời này mới không đến nỗi luống qua, mới có thể khế nhập cảnh giới của chư Phật Bồ Tát. Cho nên, cổ đức nói: “*Kiến hoặc không trừ thì không thể vào được dòng Thánh*”. Câu nói này nhất định không được xem thường. Làm sao phá kiến hoặc? Phải dựa vào lời chỉ dẫn của Kinh điển, còn phải hiểu sâu nghĩa thú, y giáo phụng hành mới có thể đột phá quan ải này. Các đồng tu đều biết, luận về tu hành, mỗi chúng ta vô lượng kiếp trước đã gieo trồng thiện căn, mỗi người đều có nền tảng thiện căn sâu dày. Tuy có nền tảng thiện căn, nhưng đáng tiếc thân kiến không buông xả được, cho nên vô lượng kiếp đến ngày nay vẫn làm phàm phu, vẫn còn trôi lăn trong sáu cõi luân hồi. Điều này rất đáng thương, trên Kinh Phật thường hay cảm thán là “*kẻ đáng thương*”. Không chỉ như thế, chúng ta mãi đến ngày nay vẫn rất dễ dàng bị hoàn cảnh cám dỗ, hơi có một chút thuận nghịch là tâm đạo liền mất hết; thuận cảnh thì tâm tham ái khởi lên rồi, tâm tinh tấn quên mất rồi; nghịch cảnh hiện tiền thì lập tức nản lòng, thối chuyên. Cho nên, bất kể là thuận cảnh hay nghịch cảnh, không ngăn nổi sóng gió, sóng nhỏ gió nhỏ cũng ngăn không nổi hướng hồ là sóng to gió lớn? Cổ đức thường nói: “*Tám gió thổi không lay*”. Chúng ta ngày nay tám gió cực nhỏ là đã bị bay đi mất tiêu rồi. Nguyên nhân chính của vô lượng kiếp tu hành đến ngày nay không có thành tựu chính là ngay chỗ này.

Ở trong 37 đạo phẩm nói “*Ngũ căn, ngũ lực*”. Chúng ta ngày nay ngay cả căn cũng không có. Năm loại này là “*tín, tấn, niệm, định, tuệ*”. Ngay cả năm loại căn này chúng ta cũng không có. Ngày nay chúng ta nói tín, mà niềm tin lững lờ bất định. Ngũ căn, cái đầu tiên là tín căn không có thì bốn cái còn lại không cần bàn đến nữa, vậy sao có thể vắng sanh, sao có thể thành tựu? Tại sao chúng ta ngay cả cái căn này cũng không có vậy? Tuy nói bạn thiện căn sâu dày, nhưng thiện căn đó là tiềm ẩn ở trong A Lại Da Thức của bạn, nó không khởi hiện hành, không khởi tác dụng. Nếu muốn thiện căn khởi hiện hành, thật sự bạn phải có tín căn, có niệm căn, có định căn. Muốn có tín căn, niệm căn, định căn thì nhất định phải dựa vào giáo dục. Chúng ta ngày nay khổ là do không có lời chỉ dạy của Phật Đà, tuy hàng ngày đọc Kinh, biết tụng Kinh, mà không hiểu ý nghĩa của Kinh. Cho dù hiểu một chút ý nghĩa, nhưng quá nông cạn, cũng không thể thay đổi đời sống của chúng ta, không thể ảnh hưởng đời sống của chúng ta thì vẫn là vô dụng, chỉ có thể tốt hơn một chút so với không niệm. Đến khi nào mới có thể khởi tác dụng, mới có thể phát sinh tác dụng vậy? Nó thay đổi được tư tưởng của chúng ta,

thay đổi được kiến giải của chúng ta, thay đổi được đời sống của chúng ta, vậy mới gọi là căn. Căn khởi tác dụng tạo ra sức mạnh, vậy là ngũ căn đã tiến đến ngũ lực rồi.

Căn của chúng ta ngày nay không có. Hãy thử nghĩ thật kỹ, phía trước ngũ căn, những môn nào cần phải tu học? Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc, sau đó mới đến Ngũ Căn, bạn mới biết có căn. Tứ Niệm Xứ là xây dựng quan niệm đúng đắn cho chúng ta. Chúng ta ngày nay gọi là nhân sinh quan, vũ trụ quan. Điều đầu tiên của Tứ Niệm Xứ là phá thân kiến, “*quán thân bất tịnh*”, chúng ta chưa làm được. “*Quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã*”, ai chịu hạ công phu ở trong đây? Đây là pháp căn bản của Phật pháp, tu hành phải bắt đầu từ chỗ này. Bạn chân thật vào đạo, thoát khỏi tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay, bạn phải bắt tay từ chỗ này. Đại Sư Thiên Thai đối với “Tứ Niệm Xứ” nói vô cùng tường tận. Bốn câu nói này, Ngài chú giải thành một cuốn sách rất dày. Năm xưa tôi đã đọc đến, cảm thấy vô cùng kinh ngạc, cho rằng bốn câu này rất dễ hiểu. Thử xem chú giải của Ngài, càng xem càng khó hiểu. Ngài dùng “*Tạng, Thông, Biệt, Viên*” bốn cấp bậc để nói rõ việc tu học “Tứ Niệm Xứ”. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp quán sát đối với pháp thế xuất thế gian, cách nhìn của Tàng giáo như thế nào, cách nhìn của Thông giáo như thế nào, Biệt giáo, Viên giáo cách nhìn là như thế nào. Cấp bậc cảnh giới không ngừng nâng cao. Quán sát tinh tế, chúng ta mới biết được bậc Thánh hiền làm thế nào giải thoát, làm thế nào thành tựu. Xoay trở lại thử nhìn bản thân, tại sao ta bị đọa lạc, tại sao chúng ta không thoát khỏi tam giới, tại sao không thể thoát khỏi luân hồi, tại sao chúng ta vẫn bị danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian cám dỗ còn họ thì có thể vượt qua? Sau khi đã tìm ra nguyên nhân, chúng ta tiêu trừ nguyên nhân đọa lạc của mình, học tập nguyên nhân vượt qua của người ta, thì chúng ta đời này cũng có thể thành tựu. Đây là tu đạo chân chánh. Cho nên, quý vị nhất định phải nhớ kỹ, thân kiến không trừ thì chắc chắn lưu lạc trong luân hồi sanh tử, không có cách gì vượt qua.

Trong Kinh nói “*tham kế thân giả*”. Sao gọi là tham? Tham dễ dàng hiểu, đó là tham ái; thuận cảnh thì tham luyến, không nở xa lìa; nghịch cảnh thì muốn nhanh chóng rời xa. Cảnh giới thuận nghịch đều là một chữ tham. “*Kế*” là toan tính, phân biệt, chúng ta thường nói tính toán, kế hoạch, suy lường, chính là cái ý này. Nói tóm lại, ở trên danh tướng của Phật pháp gọi là “*chấp ngã*”. Phạm phu lục đạo đều cho rằng cái thân này là ta, nên tham chấp, toan tính, yêu quý hết mực. Thuận thân kiến liền khởi tham ái, trái nghịch thân kiến liền khởi sân hận, đủ thứ phân biệt, vọng tưởng, vô lượng vô biên phiền não cũng từ đó mà sanh ra. Xưa nay chưa có người phát hiện đây là gốc bệnh, đây là gốc khổ. Mấy ngàn năm trước, Lão Tử đã từng nói: “*Ta có đại họa, bởi vì ta có thân*”. Lão Tử đã giác ngộ rồi. Kiến giải của Ngài với người khác không giống nhau. Ngài cho

rằng cái thân này là gánh nặng, thân là tai họa. Ngài thông minh hơn nhiều so với người bình thường. Nhưng mà cái thân này có phải là gánh nặng, có phải là tai họa hay không? Không hẳn vậy. Cái thân này là công cụ, xem bạn dùng nó như thế nào. Bạn biết dùng thì cái thân này là rất tốt, không biết dùng thì nó là tai họa. Lời này nói như thế nào đây? Người không biết dùng thì dùng cái thân này để tạo nghiệp, cho nên nó là tai họa; người biết dùng thì sẽ dùng cái thân này để phục vụ tất cả chúng sanh khổ nạn, công đức của nó vô lượng. Nó là công cụ. Có mấy người xem cái thân này là công cụ? Người giác ngộ, bậc Thánh Tam Thừa, cấp bậc thấp nhất là quả vị Tu Đà Hoàn Tiểu Thừa không còn chấp trước thân là ta nữa, bắt đầu từ đó biết cái thân này là công cụ. Nhà Phật có cái gọi là: “*Mượn giả tu thật*”, cái công cụ này là giả, chúng ta mượn công cụ này để tu thật. Thật là gì vậy? Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cho nên, không thể xa lìa cái công cụ này.

Lần này tôi đến California nước Mỹ một chuyến. Nguyên nhân là khi tôi ở văn phòng lâu hai, cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã đặt một cuốn tạp chí ở trên bàn, tình cờ tôi đã lật ra, nhìn thấy bên trong có một bảng thống kê, con số thống kê này tôi vừa nhìn thấy thì vô cùng kinh ngạc. Bên trong nói về kỷ lục phạm tội của học sinh tiểu học, học sinh trung học Mỹ, nhìn thấy thật sự là khó tin. Nước Mỹ là một quốc gia khoa học rất phát triển, họ thường xuyên không ngừng công bố con số điều tra thống kê. Trên thế giới, các quốc gia khu vực khác, giống như tình hình này thì không có con số báo cáo. Chúng ta tưởng tượng, vấn đề này thật vô cùng nghiêm trọng. Giáo dục nhân văn lơ là rồi, luân lý đạo đức gần như đoạn tuyệt, tư tưởng công lợi đã in sâu trong nội tâm của thanh thiếu niên rồi. Cứ đà phát triển như vậy thì vô cùng đáng sợ.

Khi Mạnh Phu Tử gặp Lương Huệ Vương, câu đầu tiên Lương Huệ Vương hỏi Ngài là: “*Tiên sinh, ông đến quốc gia của tôi, đối với quốc gia tôi ông đem lại cho chúng tôi những lợi ích như thế nào?*”. Mạnh Tử trả lời rất hay, trong đó có một câu nói (đây là kết luận cuối cùng, phần trung tâm thì tôi không nói nữa): “*Trên dưới tranh lợi nhau, nước ấy nguy rồi*”. Trên là chư hầu, thiên tử, dưới là thứ dân, từ trên xuống dưới đều muốn nói công lợi thì quốc gia bạn sẽ nguy. Người trong một nước này không nói đạo nghĩa, chỉ coi trọng công lợi, vậy có nguy không? Có lợi là bạn bè, không có lợi là thù địch; có lợi thì hợp tác, không có lợi liền tiêu diệt đối phương. Tai họa vô cùng! Ngày nay không phải “*trên dưới tranh lợi nhau, nước ấy nguy rồi*”, mà người trên cả thế giới đều đang ở đó cạnh tranh mưu lợi thì toàn thế giới này nguy. Thế giới này của chúng ta nguy rồi, không phải chỉ một quốc gia, bạn thấy đáng sợ biết bao. Nếu một quốc gia gặp tai nạn, nguy nan này thì còn có quốc gia khác, chúng ta có thể di dân, có thể tránh nạn.

Ngày nay là toàn thế giới, bạn thấy sự việc này đáng sợ biết bao. Cá nhân tôi sao cũng được, tuổi tác cao như thế này thì chết lúc nào cũng được.

Tôi hiện nay đối với cái chết rất hoan hỷ, không hề kiêng kỵ. Nhìn thấy thế gian này biết bao nhiêu người khổ nạn, tương lai đi về đâu? Cho nên trước khi tôi đi Mỹ, đã bàn đến vấn đề này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Hiện nay nhanh chóng làm, “*mất bò mới lo làm chuồng*” là đã quá muộn rồi, nhưng mà làm còn tốt hơn là không làm. Hội trưởng Lý đồng ý. Cách làm như thế nào? Biện pháp duy nhất là lợi dụng công cụ tốt, công cụ là truyền hình. Làm thế nào có thể đem nền giáo dục chánh diện, thiện truyền bá trên truyền hình. Cho nên, chúng tôi đi lần này chủ yếu là đồng tu bên đó nghe nói chúng tôi đã từng tổ chức một pháp hội tại Malaysia với hơn mười ngàn người tham gia. Họ điện thoại nói với tôi, hy vọng tôi đến Mỹ một chuyến, họ cũng có thể có số lượng một vài vạn người đến tham dự pháp hội này. Tôi lắc đầu, bảo với họ: “*Tôi không thích đứng đầu gió, tôi không cần có cảnh tượng này. Tình hình Malaysia là đặc thù, họ là quốc gia Hồi Giáo, trước đây đối với hoạt động của Phật giáo có rất nhiều hạn chế, vì vậy bên đó mời là tôi đi ngay. Nước Mỹ là quốc gia dân chủ tự do mở cửa, tổ chức hoạt động quy mô lớn này, tôi không có hứng thú*”. Họ bèn hỏi tôi: “*Vậy ý của Pháp sư thế nào?*”. “*Phát thanh truyền hình, phát sóng truyền hình vệ tinh, tôi sẽ đi liền*”, tôi nói. Họ quả nhiên tìm đến đài truyền hình vệ tinh Bắc Mỹ. Chủ tịch, Tổng giám đốc của đài truyền hình đó tuy chưa từng gặp mặt, nghe nói tôi muốn đi, bèn cho chúng tôi sáu giờ miễn phí. Tôi cảm thấy rất ngạc nhiên. Sau khi đi rồi, vừa gặp mặt với Chủ tịch, Tổng giám đốc, ông ấy nói: “*Pháp sư! Chúng ta biết nhau rất lâu, rất lâu rồi*”. Tôi hỏi sự việc ra làm sao, thì hóa ra ông ấy đã xem băng ghi hình của tôi mấy năm rồi. Họ nói: “*Cả nhà chúng con đều xem băng của thầy, cố tìm cho được băng của thầy để trong nhà xem*”. Cho nên, thảo nào họ cho chúng tôi sáu giờ miễn phí. Lần này sau khi bàn xong rồi, sáu giờ thì không đủ. Thế phải làm sao? Trường kỳ, nếu muốn phát sóng miễn phí băng ghi hình giảng Kinh của chúng tôi.

Tôi nói với họ: “*Nước Mỹ là nước lớn siêu cường trên thế giới, nước lớn siêu cường cũng sẽ có ngày bị diệt vong. Thế gian này không có gì tồn tại vĩnh viễn, cũng sẽ có ngày bị diệt vong*”. Hơn 30 năm trước, có người thỉnh giáo tiên sinh Phương Đông Mỹ: “*Nước Mỹ tương lai bị diệt vong, nhân tố đứng đầu là gì vậy?*”. Tiên sinh Phương không hề do dự, lập tức liền trả lời: “*Truyền hình! Nước Mỹ tương lai mất nước là do truyền hình*”. Cho nên, tôi nói với các vị lãnh đạo đài truyền hình của họ: “*Các bạn có thể hủy diệt xã hội này, hủy diệt thế giới này, các bạn cũng có thể cứu văn xã hội này, cứu văn thế giới này, là ở trong khoảng một niệm của bạn. Nếu như phát tâm cứu văn xã hội, cứu văn kiếp nạn của tất cả chúng sanh này, công đức các bạn rất lớn, không thể nói*

*hết, dù cho chư Phật Như lai cùng nhau đồng thanh đến tán thán cũng tán thán không hết*". Tôi nói, một ngày không cần nhiều, mỗi ngày có thể phát sóng nửa giờ, một giờ, thì sau một năm, phong khí xã hội nhất định sẽ thay đổi bộ mặt thôi. Ngạn ngữ nói rất hay: "*Đừng sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng so với hàng*". Cho nên, kinh doanh truyền hình vệ tinh không nên lấy kiếm lợi làm mục đích, mà phải lấy cứu đời, cứu người làm mục đích, thì chủ tịch của bạn chính là Như Lai, chính là Phật Đà, nhân viên của bạn đều là Bồ Tát. Họ nghe xong rất hoan hỷ. Họ muốn làm Phật, muốn làm Bồ Tát, thế thì tốt, băng ghi hình giảng Kinh của chúng tôi sẽ liên tục không ngừng cung cấp cho họ.

<sup>14</sup>Nhà Phật nói nhân quả, gieo nhân thiện nhất định được quả thiện. Những người lãnh đạo chủ trì phát sóng truyền hình vệ tinh này, họ tin nhân quả, cho nên họ hoan hỷ tiếp nhận. Cách ghi hình này của chúng ta vẫn chưa đạt đến tiêu chuẩn mà họ yêu cầu, cho nên chúng ta cần phải đổi mới thiết bị của chúng ta, hy vọng việc ghi hình của chúng ta có thể đạt đến tiêu chuẩn của họ. Hy vọng nước Mỹ dẫn đầu trước tiên, sau đó quốc gia khu vực khác, tất cả đài truyền hình vệ tinh, truyền tin quân chúng cùng mạng internet có thể phổ biến phát sóng nền giáo dục tích cực. Tôi nghĩ như vậy mới có thể thu được một ít hiệu quả. Truyền hình không có tội, nó là công cụ. Giống như thân thể của chúng ta, thân thể là công cụ, chúng ta phải cố gắng dùng nó để tích lũy công đức, dùng nó để vượt qua luân hồi, thoát khỏi mười pháp giới, thành Phật, làm Tổ, nhưng bạn phải khéo dùng nó, phải biết dùng nó. Người không biết dùng thì dùng nó để tạo nghiệp, dùng nó để tương lai đọa địa ngục, đọa ngã quỷ, thành súc sanh, đây là do bạn đã dùng sai thân thể.

Trong chú giải, lão cư sĩ Hoàng đã trích dẫn một đoạn ở trong "Vãng Sanh Luận" để nói. Ở trong "Vãng Sanh Luận" nói: "*Xa lìa ngã tâm, tham đắm tự thân*". Đây là một câu. Cái ngã tâm này là vọng tâm, chính là chúng ta hiện nay nói tâm tự tư tự lợi. Đây là sai lầm, cần phải nên xa lìa, cần phải nên xả bỏ, phải giác ngộ. Giác ngộ là gì? Thân là công cụ sinh tồn của chúng ta, là công cụ tạo tác của chúng ta, ta phải lợi dụng công cụ này để sống đời sống bình thường.

## **LỤC BA LA MẬT CỦA CƯ SĨ HỨA TRIẾT**

### **Về Bồ Thí**

---

<sup>14</sup> Bắt đầu video tập 154

Cư sĩ Hứa Triết ở đây biểu diễn cho chúng ta thấy, bà là người sống đời sống bình thường. Quy tắc sống của Bồ Tát là “Lục Ba-La-Mật”, bà thấy đều làm được rồi. Bồ thí Ba-La-Mật, Bồ thí là vì tất cả chúng sanh phục vụ, bà cả đời vì người già phục vụ, vì người bệnh phục vụ, vì tất cả chúng sanh khổ nạn phục vụ. Trong phục vụ bao gồm ba loại bồ thí. “*Bồ thí tài*”, các bạn thấy, bà không có tiền, bà một xu cũng không có, bà dùng nội tài bồ thí. Nội tài là sức lao động, chúng ta ngày nay gọi là làm việc nghĩa, đây là thuộc về nội tài. Nội tài đáng quý hơn ngoại tài, được phước báo lớn hơn. Dùng “*bồ thí pháp*”, bồ thí pháp ở trong Kinh Phật nói là vì người điên nói. Điễn là biểu diễn, bà làm được rồi, làm ra cho bạn thấy, khiến người nhìn thấy sinh tâm giác ngộ, sinh tâm ngưỡng mộ, sinh tâm học tập theo bà, đây là bồ thí pháp. “*Bồ thí vô úy*”, bà có thể khiến người khổ nạn, người bị bệnh có được sự chăm sóc của bà, có được sự an ủi của bà. Cho nên tôi nói bà là người “*phú quý*” thật sự trên thế gian. Sao gọi là “*phú*”? Là những nhu cầu đời sống thường ngày không bị thiếu thốn, đó chính là phú, không cần phải nhiều, bà mỗi ngày sống không thiếu thốn, đây chính là phú. Sao gọi là “*quý*”? Không phải bà có địa vị, mà là được đại chúng xã hội khắp nơi tôn kính, đây chính là quý. Bà được phú quý thật sự. Ở trong Phật pháp nói phú quý, Đại đức xưa thường nói: “*Không đọc “Hoa Nghiêm” thì không biết phú quý của nhà Phật*”. Có một số người hiểu sai câu nói này, luôn rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, nhất định là Phật phải ở trên rất cao, đây là chỗ tôn quý của Phật. Phật giàu có, thử xem Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, kiêu hãnh thụ vật chất đó, muốn gì có nấy, nên đều muốn lên trên đó cả. Đây là hiểu lệch ý nghĩa rồi, hiểu sai rồi. Ý nghĩa đích thực là giống như cách thức sống này của cụ Hứa Triết.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, Ngài trải qua đời sống phú quý thật sự. Đời sống vật chất của Ngài là ba y một bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ gốc cây, đây là đại phú. Xả thân, xả mình, lấy việc dạy học làm nghĩa vụ, cho nên tôi xưng Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà lao động nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ngài được tất cả người đương thời và hậu thế tôn kính. Đây là phú quý thật sự, là đại quý, những đế vương, thừa tướng, hào phú thế gian không thể sánh bằng.

Làm sao có thể được phú quý thật sự vậy? Khéo dùng công cụ. Chúng ta ngày nay không khéo dùng, để lãng phí cái công cụ này. Chúng tôi mỗi ngày ở đây giảng Kinh, vì mọi người giải thích, người tin rất ít, người thật sự có thể nghe hiểu, tin được thì không nhiều. Đây cũng là các đồng tu Singapore có phước. Đã xuất hiện điều gì vậy? Đã xuất hiện một chứng minh, bà lên bục biểu diễn một chút cho chúng ta xem thử. Bà làm tam chuyển pháp luân, tác chứng chuyển, bà đến làm chứng minh. Hôm nay ở chỗ này vẫn không thuận tiện lắm. Tại sao vậy? Không có bảo bà biểu diễn mấy động tác

đeo khớp cho chúng ta xem thử, bạn mới biết thể lực của bà tốt cỡ nào. Thể lực đó của bà, khi chúng ta thấy giống người mới 30 - 40 tuổi. Đời sống của bà đơn giản như vậy. Bà là phú quý thật sự của nhà Phật, chúng ta không phải nhìn thấy ở trong Kinh, mà nhìn thấy rành rành trước mắt. Ai có thể sánh với bà? Thế gian người hơi có chút phú quý, đi ra ngoài đều phải có vệ sĩ, một mình không dám ra đường, vì sợ người ta giết. Bạn thấy, khổ biết bao! Người phú quý thật sự đi ra đường không cần vệ sĩ, tùy theo ý muốn, họ đi đâu cũng được. Cho nên, “*bất tham kế tự thân*”, khéo dùng công cụ thì có lợi ích thù thắng như vậy.

Bạn thử xem, Bồ thí Ba-La-Mật viên mãn, bà được quả báo. Bồ thí tài thì đời sống vật chất không thiếu thốn. Bồ thí pháp thì được thông minh trí tuệ. Đầu óc của bà phản ứng rất nhanh, rất nhiều người trẻ tuổi không bằng bà. Khỏe mạnh trường thọ là do bồ thí vô úy. Ba loại thí này được ba loại quả báo, các bạn đều nhìn thấy.

### *Về Trì giới*

Trì giới chính là tuân thủ luật. Trong đời sống thường ngày của mình phải có trật tự, phải gọn gàng ngăn nắp. Chúng tôi đến nhà bà để tham quan, tuy bà ở một mình trong một cái phòng không lớn, nhưng bà dọn dẹp vô cùng ngăn nắp sạch sẽ, đơn giản mộc mạc. Ở trong nhà nhiều nhất là sách vở. Chúng tôi thấy bà có mấy cái giá sách, sách sắp xếp rất chỉnh tề. Bà ưa thích đọc sách. Các bạn vừa mới nghe bà nói, có khi bà xem sách đến hai - ba giờ sáng, quên cả ngủ. Bà ngủ ít, ăn cũng ít, nhưng tinh thần dồi dào, tràn đầy thể lực. Câu đầu tiên trong “*Vãng Sanh Luận*” nói: “*Xa lìa ngã tâm, tham luyến tự thân*”, bà làm được rồi.

### *Về Nhẫn nhục*

Bà có tâm nhẫn nại, bà không giận dữ. Bà rất thông minh, có trí tuệ, bà biết giận dữ là tự hại mình, hại người. Hại người sao cũng được, nhưng hại mình, tự mình có biết hại chính mình hay không? Một lần bạn nổi giận, cho dù cơn giận này chỉ có một phút, nhưng ba ngày mới có thể hồi phục. Vậy bạn mới biết tổn hại đối với sinh lý của mình lớn cỡ nào! Người mà hàng ngày thường giận dữ, thì người này đương nhiên đoản mạng. Đây là đạo lý nhất định. Từ đó cho thấy, nổi giận là tự sát, điều này phải biết, họ không phải đang dưỡng sinh, mà là đang tự sát. Tâm địa tràn đầy tình thương, cả đời bà chưa hề ghét bỏ bất kỳ người nào, cũng chưa hề ghét bỏ bất kỳ sự việc gì. Nhẫn nhục Ba-La-Mật bà đã viên mãn rồi.

### *Về Tinh tấn Ba La Mật*

Bà 101 tuổi rồi mà còn muốn xây viện dưỡng lão. Cả đời bà đã xây dựng mười mấy viện dưỡng lão rồi, hiện tại vẫn muốn xây viện dưỡng lão. Bà muốn xây dựng viện dưỡng lão theo mô hình gia đình, để người già sống ở trong đây giống như đang ở nhà mình vậy. Đây là tinh thần Ba-La-Mật.

### Về Thiên định

Bà theo đuổi mục đích, phương hướng đi của cả đời bà hoàn toàn không bị bất kỳ sóng gió nào của xã hội làm dao động; thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, người khác tán thán cũng tốt, phi báng cũng tốt, bà như như bất động, đứng như trong “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Không dính nơi tướng, như như bất động*”, bà làm được rồi.

### Về Bát Nhã Ba La Mật

Bà có trí tuệ, tất cả các pháp thế xuất thế gian, bà biết rất rõ, rất minh bạch. Bà xem sách biết lấy bỏ. Giao thiệp với người cũng như vậy, chỉ thấy cái thiện của người, không thấy lỗi người. Ở trong “Đàn Kinh” đã nói: “*Nếu người thật tu đạo, không thấy lỗi thế gian*”, câu nói này bà cũng làm được rồi. Tâm địa bà thanh tịnh, từ bi, tràn đầy trí tuệ. Ở trong tâm không có tam độc tham sân si, vì vậy không dễ dàng bị bệnh. Con người sở dĩ bị bệnh chính là do trong tâm có tự tư tự lợi, có tham sân si mạn; trong có mầm độc thì ngoài rất dễ dàng cảm nhiễm, chính là đạo lý này.

Câu thứ hai trong “Vãng Sanh Luận” là: “*Xa lìa tâm chúng sanh bất an*”. Câu này thực tế mà nói là vô cùng quan trọng. Ý của câu này là gì vậy? Tất cả chúng sanh vì ngã mà bất an, loại tâm hạnh này phải viễn ly. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là tiêu cực, thì sẽ tổn hại đến xã hội. Những gì là tiêu cực vậy? Phàm là tự tư tự lợi, phàm là ham muốn danh vọng lợi dưỡng thì chắc chắn tổn hại người khác. Xã hội ngày nay, chúng tôi đã đi qua rất nhiều khu vực, thân phận của chúng tôi dễ dàng tiếp xúc với những nhân vật ở trong các tầng lớp xã hội, cho nên chúng tôi hiểu rõ, bất luận là nhân vật ở trong tầng lớp nào, bất kể nam nữ già trẻ, bất luận là ngành nghề nào, họ đều không có cảm giác an toàn. Chúng ta đọc câu này của “Vãng Sanh Luận”, cảm xúc này hiện ra sâu sắc hơn người xưa. Xã hội vào thời xưa, mọi người có cảm giác an toàn, đời sống an nhàn, nhưng ngày nay trên toàn thế giới đã không tìm thấy nữa. Đây là điều đáng buồn cho thế hệ này của chúng ta. Phật ở chỗ này dạy cho chúng ta, tâm thái như vậy chúng ta phải buông xả, phải xa lìa. Hay nói cách khác, xoay trở lại là Phật dạy chúng ta phải bồi dưỡng tâm từ bi. Nhà Phật thường nói: “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Từ bi và phương tiện chính là khiến tất cả chúng sanh thân tâm an ổn. Chúng ta phải biết đạo lý này. Người xuất gia hằng ngày niệm Phật, nghe Kinh, tham

thiên, nhưng khi cảnh giới hiện tiền thì hoàn toàn không dùng được. Những điển hình này quá nhiều, quá nhiều rồi.

Tôi lần này ở Mỹ, có đồng tu đến nói với tôi là con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời thầy cô, hành vi làm loạn nhiều không kể xiết. Tôi nói với họ: “*Con cái của các bạn không có sai, học trò của các bạn không sai. Ai sai vậy? Bản thân các bạn sai rồi*”. Họ nghe xong rất ngỡ ngàng. Tôi phân tích cho họ nghe, Phật ở trong Kinh dạy chúng ta giảng Kinh thuyết pháp, nguyên tắc quan trọng nhất là khế cơ, khế lý. Cơ là gì vậy? Cơ là tình trạng thực tế của xã hội hiện tại. Chúng ta hiểu rõ tình trạng thực tế của xã hội hiện tại thì gọi là khế cơ. Xã hội ngày nay là xã hội gì? Bạn cho rằng bản thân bạn là cha mẹ, xem trẻ nhỏ của bạn là con cái, dùng quyền cha mẹ để dạy con cái là bạn sai rồi. Xã hội ngày nay không có quan hệ cha con, không có quan hệ thầy trò, giáo dục luân lý không còn nữa, cho nên ai nghe lời của bạn? Con cái của bạn không nghe lời bạn, vậy bạn có thể nghe lời cha của bạn không? Là giống nhau cả, bạn cũng không nghe lời họ mà! Làm thế nào chung sống tốt với những học trò, những đứa con này? Tôi dạy họ, xem chúng như bạn bè, thầy đều là bạn, ngay cả vợ chồng cũng là bạn. Cha con là bạn bè, anh em là bạn bè, thầy trò cũng là bạn bè. Bạn phải cư xử với họ giống như bạn bè, tỏ ra lịch sự, làm việc gì cũng cần trao đổi ý kiến, thế là bạn chung sống tốt ngay. Sở dĩ như vậy là do bạn không nhận thức được tình trạng xã hội, bạn không hiểu rõ căn cơ của chúng sanh. Người xuất gia đến chỗ giảng Kinh thuyết pháp, nói: “*Tôi là pháp sư thẳng tòi*”. Không được! Là bạn bè, mọi người là bình đẳng. Nói sao mới dễ thương lượng? Chung sống thật lịch sự thì sẽ không có gì xảy ra. Họ có lỗi làm không được lên lớp, chỉ khuyên bảo và khích lệ họ. Họ nghe bạn khuyên là rất tốt, không nghe bạn khuyên cũng rất tốt. Nghe bạn khuyên, tiếp nhận là tình nghĩa. Không nghe khuyên là trách nhiệm của họ. Chúng ta dùng tâm thái này để đối diện với hiện thực thì phiền não gì cũng không còn nữa. Tôi chỉ cho họ bài này. Ông chủ với nhân viên là bạn bè, tất cả đối xử với nhau như bạn bè thì mới có thể chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng. Nếu bạn nói bạn cao hơn người khác, ai nghe lời bạn thì họ còn cao hơn bạn. Các bạn hai người so với nhau, người này cao hơn người kia.

Ở trong nhà Nho và nhà Phật chỉ dạy chúng ta rất nhiều nguyên lý, nguyên tắc, tất cả là những điều tốt, chúng ta nên thể hội thật sâu, cố gắng mà học tập. Nhà Nho nói lễ, tinh thần của lễ là hạ mình mà tôn người, tôn trọng người khác nhiều hơn, bản thân chính mình thấp kém. Xã hội đã đi đến mức này là giống như dòng sông, đê phòng đã bị đổ vỡ rồi, nước đã lan tràn rồi, quyết không thể dùng phương pháp luân lý bình thường để đối xử chúng sanh. Thời kỳ bất thường thì phải có nhãn quang phi thường, cách thức phi thường, khiến tất cả chúng sanh thân tâm được an ổn.

## “Viễn ly cung dưỡng, cung kính tự thân tâm”

Câu thứ ba sau cùng là: “*Viễn ly cung dưỡng, cung kính tự thân tâm*”. Điều này vô cùng quan trọng, ngăn trừ tâm tham của chính chúng ta. Tuyệt đối không mong cầu người khác cung kính chúng ta, tuyệt đối không mong cầu người khác cúng dường chúng ta, điều này rất vô cùng quan trọng.

\* \* \*

<sup>15</sup>Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc Kim Cang, Na La Diên thân, kiên cố chi lực**”.

### 32. Nguyên thứ ba mươi hai: “NA LA DIÊN THÂN NGUYỆT”

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập phẩm Kinh này đã dùng công lực rất sâu, mà còn là ba người cùng hợp tác hội tập mà thành. Chúng ta xem thấy trong bài tựa của Đại Sư Mai Quang Hi, hội tập phẩm Kinh này có Đại đức hiển mật ngay lúc đó. Lão Hòa Thượng Huệ Minh cùng Hạ Lão và Mai Lão, ba người đã dùng thời gian ba tháng để hoàn thành bốn mươi tám nguyện này. Hình thức hội tập là đem cách thức của Kinh văn nguyên bản dịch đều giữ lại hết, cho nên họ phân làm hai mươi bốn chương, mỗi chương có bao nhiêu nguyện văn tuyệt nhiên không như nhau, hợp lại là bốn mươi tám nguyện. Trong hai mươi bốn chương, đoạn này là chương thứ mười sáu, bao gồm nguyện thứ ba mươi hai, nguyện thứ ba mươi ba và nguyện thứ ba mươi bốn.

“*Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng*”, câu này là tổng thuyết. Chúng ta học Phật, cần phải sâu sắc mà thể hội được “*Phật*” là gì. Bạn học Phật, người ta hỏi bạn Phật là gì, bạn không trả lời được thì bạn đã học Phật uổng phí. Chữ “*Phật*” này là dịch âm từ Phạn văn của Ấn Độ. Vào thời xưa Trung Quốc không có chữ này. Khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ngay lúc đó vì để phiên dịch Kinh điển nên đã tạo ra không ít chữ mới. Chữ Phật này là một trong những chữ mới được tạo ra lúc đó. Vào thời xưa có chữ Phát, không có bộ nhân ở bên, các vị xem thấy được trong sách xưa. Ở Ấn Độ, Phật Đà Ngài là một con người, cho nên chúng ta liền dùng chữ “*Phát*” thêm vào bộ “*nhân*”, nói chữ Phật này là người, là do như vậy mà tạo thành. Ý nghĩa của chữ “*Phật*” là gì? Nếu dùng lời hiện đại để nói, một người có đầy đủ trí tuệ viên mãn thì gọi là Phật. Nếu trí tuệ không viên mãn thì gọi là Bồ Tát. Trí tuệ của Bồ Tát vẫn chưa đạt đến cứu cánh

---

<sup>15</sup> Bắt đầu video tập 155

viên mãn. Người đạt đến cứu cánh viên mãn thì được gọi là Phật, cho nên Phật không chỉ một người, mà có quá nhiều quá nhiều Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật chân thật là rất đơn giản giới thiệu cho chúng ta một chút. Bạn xem trong “Phật Danh Kinh”, Ngài đã giới thiệu cho chúng ta hơn mười hai ngàn Phật hiệu. Hư không pháp giới, người đạt đến trí tuệ cứu cánh viên mãn rất nhiều, không phải một người. Đây là điều mà chúng ta cần phải làm cho rõ ràng.

Khi đã biết Phật là trí tuệ viên mãn, chúng ta học Phật là học những gì? Chúng ta học trí tuệ viên mãn, đây gọi là học Phật. Trong Phật pháp không có mê tín. Tổng cương lĩnh tu học Phật pháp, chúng ta có thể viết thành mười câu hai mươi chữ. Các vị đồng tu đều có thể ghi nhớ được rõ ràng, rất tường tận. Hai mươi chữ này là cả thầy Phật pháp đều đã bao gồm hết. Phật giáo huấn đối với tất cả chúng sanh, thứ nhất là dạy bạn làm thế nào để giữ tâm, thứ hai là dạy bạn sống như thế nào. Phật giáo là giáo học rất thực dụng, quyết không đàm huyền thuyết diệu, rất là thực tế, có lợi ích đối với chúng ta thật là quá nhiều, cho nên đó là giáo dục đời sống.

Phật dạy chúng ta dụng tâm thì phải dùng “*tâm chân thành*”, chân thành quyết định không có hư ngụy; dùng “*tâm thanh tịnh*”, thanh tịnh quyết định không có ô nhiễm. Các vị phải nên biết, ý niệm tự tư tự lợi là ô nhiễm, phải quấy nhân ngã là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm, những thứ này Phật đều không có. Tâm địa thanh tịnh, một trần không nhiễm, tâm Phật bình đẳng, chắc chắn không có cống cao ngã mạn. Chúng ta xem thấy những ghi chép ở trong Kinh điển, Phật đối với bất cứ một người nào cũng đều rất là khiêm tốn cung kính. Khi gặp người có khó khăn, Phật tùy lúc tận tâm tận lực giúp đỡ mọi người. Khi Phật xem thấy người có tuổi tác lớn, gánh một cái gánh rất nặng, Ngài liền tiếp lấy gánh phụ người đó một đoạn đường. Phật xem thấy lão thái bà tuổi tác lớn, xô kim bao nhiều lần cũng không thể xô qua được, Thích Ca Mâu Ni Phật xem thấy vội vàng tiếp lấy, đem nó xô xong rồi đưa cho bà. Phật thật là từ bi.

Bạn xem thấy, Phật tuy tiếp nhận cúng dường của người ăn mày, thái độ của Ngài cũng giống như tiếp nhận cúng dường của quốc vương, không hề khác nhau. Chúng ta xem thấy Ngài dùng “*tâm bình đẳng*”. Chư Phật Bồ Tát, ngay đến Không Lão Phu Tử, Mạnh Phu Tử, những Thánh Hiền nhân này chúng ta xem thấy ở trong “Luận Ngũ”, “Mạnh Tử”, họ đối với bất cứ một người nào, người không có địa vị hoặc địa vị rất là thấp kém, các Ngài đều là cúi cung chí kính, chắc chắn sẽ không khinh mạn một người nào, tâm của các Ngài đều bình đẳng.

Câu thứ tư là “*tâm chánh giác*”. Chánh giác là tràn đầy trí tuệ. Phía trước nói “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng” là thể của tâm. “Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng” làm

thế nào thực tiễn? *Thực tiễn chính là trí tuệ, chính là lòng yêu thương, từ bi*, hai câu này là thực tiễn. Chúng ta thường nói trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ, đó là lòng yêu thương. Bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh, quan tâm tất cả chúng sanh, đây là dạy chúng ta dụng tâm. Cái tâm này làm thế nào thực tiễn ở ngay trong cuộc sống, trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật thường ngày? Phật chỉ thị chúng ta, chúng ta đem nó quy nạp thành bốn điểm là: *“Nhìn thấu, Buông xả, Tự tại, Tùy duyên”*, đây là đời sống của Phật Hoa Nghiêm, đời sống của Phật Bồ Tát.

Sao gọi là *“nhìn thấu”*? *“Nhìn thấu”* là đối với thế xuất thế gian tất cả các pháp tánh tướng, lý sự, nhân quả, rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không có chút nào nghi hoặc, không có sai lầm. Đây là sự lưu lộ của trí tuệ.

*“Buông xả”* là lưu lộ của từ bi. Buông xả cái gì? Không phải bảo bạn đem công tác buông bỏ, vậy thì bạn sai rồi. Không thể nói học Phật rồi thì nhà cũng không cần đến, sự nghiệp cũng không cần, bạn hoàn toàn hiểu sai lời giáo huấn của Phật, vậy thì Phật chân thật là bị hàm oan, Phật không hề dạy người như vậy. Phật dạy chúng ta phải buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, phải tích cực vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta ở trong xã hội này, không luận từ nơi một nghề nghiệp nào, chúng ta có chức trách của chúng ta, có bổn phận của chúng ta; những việc trong chức phận của chúng ta thì chúng ta phải tận tâm tận lực đem nó làm cho tốt. Làm tốt là phục vụ đối với xã hội, không phải vì chính mình, những việc gì của chính mình lơ là một chút cũng không hề gì. Tất cả các công tác vì xã hội, vì chúng sanh thì chúng ta không thể lơ là.

Nếu như bạn có cách nghĩ: *“Tôi làm sự việc này là của chính tôi, không có liên quan gì với chúng sanh xã hội, có thể lơ là một chút”*. Vậy cũng không được, chư Phật Bồ Tát không phải như vậy. Chư Phật Bồ Tát đối với thân thể này, thân thể có phải vì chính mình không? Không phải! Thân thể này là công cụ vì tất cả chúng sanh phục vụ, *“ta chăm sóc tốt cái thân này là vì tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình”*. Các vị nghĩ lại xem, ý nghĩa này sâu, khởi tâm động niệm từng li từng tí đều vì chúng sanh. *“Vậy thì một mình tôi ở trong phòng, không có người xem thấy, tôi có thể tùy tiện lơ là một chút không?”*. Cũng không được. Tại vì sao không được? Tuy người không xem thấy, nhưng quý thần xem thấy. Chúng ta làm ra tấm gương tốt tuyệt nhiên không chỉ làm để cho người xem, mà cũng làm cho quý thần xem. Ngay cả nhà Nho cũng dạy chúng ta như vậy. Nhà Nho nói: *“Quân tử thận độc”*. Độc là bạn ở một mình, không có người xem thấy cũng không được thất lễ, cũng không được xem thường tiểu tiết, cũng phải như *“thập mục sở thị, thập thủ sở chỉ”*, cung cung kính kính, làm gì dám khinh

mạn? Vào thời xưa, người quân tử đi học ở thế gian đều hiểu rõ đạo lý này, đều có thể cẩn trọng không phạm, cho nên đức hạnh của họ có thể thành tựu, học vấn có thể thành tựu, sự nghiệp có thể thành tựu, không phải không có đạo lý.

Người nay không bằng người xưa, những chỗ nào không bằng? Tiếp nhận giáo dục không bằng. Hiện tại, loại khí tượng này chúng ta đã không còn xem thấy, nghĩ lại chính mình cũng làm không được. Tâm bệnh rốt cuộc phát ra từ chỗ nào? Trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, Phật nói cho chúng ta nghe mấy câu: “*Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả*”. Người đời trước của chúng ta đã lơ là giáo dục đối với chúng ta. Người đời trước của chúng ta là cha mẹ, sư trưởng, trưởng bối, họ không làm ra tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Lời nói này là Phật nói, nghĩ lại có đạo lý. Ngày nay chúng ta làm ra tấm gương còn kém hơn so với người đời trước của chúng ta. Việc này đúng như câu nói: “*Đời sau không bằng đời trước*”. Hình tượng của chính mình bị hỏng rồi, người sau chúng ta một đời xem thấy hình tượng này của chúng ta cho rằng là bình thường. Tôi đối với việc này vô cùng lo lắng, tôi không biết các đồng tu có nghĩ đến tính nghiêm trọng của vấn đề này hay không? Chúng ta nhìn xem thế hệ tiếp theo, 20 năm sau, 30 năm sau, họ tiếp nối xã hội, nếu như tư tưởng ngôn hạnh vẫn không bằng như thời đại này của chúng ta, tai nạn của thế giới này sẽ không thể tránh khỏi. Nhân của tai nạn này là gì? Nhân là vô số nghiệp bất thiện. Nhân thiện quả thiện, nhân ác ắt có ác báo, Thánh nhân thế xuất thế gian đều là dạy bảo chúng ta như vậy.

Xã hội chúng ta thông thường trong lòng mọi người nghĩ cái gì? Họ nghĩ là thiện hay là ác? Họ nói cái gì? Nói ra là thiện hay là ác? Làm ra cái gì? Chúng ta chỉ cần từ nơi ba phương diện này mà quán sát, liền sẽ tường tận an nguy kiết hung họa phúc của xã hội này. Cho nên, Phật dạy bảo chúng ta phải buông xả tất cả bất thiện, tư tưởng bất thiện, kiến giải bất thiện, lời nói bất thiện, hành vi bất thiện, buông xả những thứ này, đề khởi cái thiện.

Thiện ác có tiêu chuẩn hay không? Có! Phật cho chúng ta một tiêu chuẩn rất đơn giản, đó là năm giới mười thiện. Đạo gia cũng đã làm cho chúng ta một tiêu chuẩn là “Cảm Ứng Thiên”, “Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn”. Đây là tiêu chuẩn của thiện ác mà Đại Sư Ấn Quang vào cuối đời nhà Thanh cực lực đề xướng. Chúng ta lấy tiêu chuẩn này để quán sát xã hội hiện tại, xem qua trong và ngoài nước, mỗi một quốc gia khu vực. Trên thế giới có một số các nhà tôn giáo nói ra ngày cùng của thế giới, chúng ta liền hiểu rõ, rốt cuộc có ngày cùng của thế giới hay không? Ngày cùng của thế giới có thể tránh khỏi hay không? Chúng ta vừa nhìn liền hiểu rõ rằng tường tận, thông suốt thấu đáo. Cho nên buông xả tất cả bất thiện, đề khởi tất cả thiện pháp, đây là Phật Bồ

Tát. Phật pháp không tiêu cực, Phật pháp là thật tích cực. Phật pháp không lạc hậu, Phật pháp vĩnh viễn đang tinh tấn. Nếu chúng ta có thể tuân thủ giáo huấn của Phật, buông bỏ thành kiến của chính chúng ta, tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ Tát, y giáo phụng hành, đời sống của chúng ta liền có thể được đại “*tự tại*”. Làm thế nào có thể trải qua đời sống chân thật tự tại? Phật dạy cho chúng ta, ở thế gian phải hiểu được “*tùy duyên*”. Tùy duyên mà không phan duyên, chúng ta liền được tự tại.

Câu sau cùng tôi thêm vào hai chữ “*Niệm Phật*”. Đây đều là Phật dạy cho chúng ta. Nếu như không biết được niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc để thân cận A Di Đà Phật Thế Tôn, chúng ta cho dù có thành tựu thì cũng không viên mãn. Phật đã nói như vậy. Bạn ngay đời này có năng lực, có tu trì, bạn có thể siêu việt sáu cõi, siêu việt mười pháp giới, sanh đến Pháp Giới Nhất Chân. Vừa đến Pháp Giới Nhất Chân thì bạn là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Trong giáo nghĩa của “*Hoa Nghiêm*” nói, Sơ Trụ Bồ Tát muốn viên mãn thành Phật thì cần phải mất ba A Tăng Kỳ kiếp tu hành ở Thế giới Hoa Tạng. Thời gian này thật quá dài. Cho nên, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, chúng ta xem thấy Bồ Tát Đẳng Giác của Thế giới Hoa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao vậy? Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành tựu nhanh, ở Thế giới Hoa Tạng muốn tu thành Phật quả cần phải ba A Tăng Kỳ kiếp. Đến Thế giới Cực Lạc tu hành như những Pháp Thân Đại Sĩ này, những Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, Tông môn thường nói “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, những người này sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không cần ba ngày thì thành tựu rồi. Qua đó bạn mới hiểu tường tận vì sao Văn Thù, Phổ Hiền muốn đi. Cho nên, Tây Phương Cực Lạc nhận được mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai tán thán. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trên “*Kinh Vô Lượng Thọ*” làm đại biểu cho chư Phật, tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. Ngày nay chúng ta đọc lại mấy câu Kinh văn: “*Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng*”, nếu chúng ta không tu tích thiện căn thì làm sao được?

### **Thế nào là thiện căn?**

Chúng ta tổng kết giáo huấn một đời của Thế Tôn, mười câu hai mươi chữ này là thiện căn: “*Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi*”, “*Nhìn Thấu, Buông Bỏ, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật*”. Đây là vô lượng vô biên thiện căn. Nếu chúng ta không nỗ lực tu học thì không được. Trên “*Kinh Di Đà*” nói được rất rõ ràng, “*đâu phải thiện căn phước đức nhân duyên ít mà được sanh về nước kia*”. Cho nên nhất định không thể nói tôi mỗi ngày niệm Phật, một ngày niệm mười vạn danh Phật hiệu thì có thể vãng sanh. Chưa chắc, không có thiện căn không được. Ngày ngày niệm Phật,

một ngày bạn niệm mười vạn danh Phật hiệu thì không tệ, nếu như bạn sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn không có thiện căn, nhìn thấy người này không vừa mắt, người kia không bằng lòng, ngày ngày cãi nhau với người, vậy làm sao được chứ, có phải vậy không? Chúng ta ở trên Kinh xem thấy, Thế Tôn nói cho chúng ta nghe rất rõ ràng, Thế giới Tây Phương là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”, vậy thử hỏi chính mình có phải là thượng thiện hay không? Nếu bạn không phải là thượng thiện, đến nơi đó ngày ngày chau mày nhíu mặt với người, chẳng phải làm cho Thế giới Cực Lạc đảo lộn hay sao? Thế là chúng ta liền nghĩ đến, nếu chúng ta muốn vãng sanh, mức độ thấp nhất là phải làm đến tiêu chuẩn của cư sĩ Hứa Triết, cả đời không hề khởi tức giận thì mới được. Ngày trước bạn chưa học Phật thường hay nổi tức giận, bắt đầu từ ngày nay không nên khởi tức giận nữa, mãi đến khi bạn vãng sanh cũng không khởi tức giận, bạn mới có thể chân thật vãng sanh. Nếu chân thật muốn thấy A Di Đà Phật, mà bạn thường hay nổi tức giận, hay nói cách khác, bạn ngay đời này không có cơ hội thấy được A Di Đà Phật. **Bạn đời đời sau, kiếp sau, đến đời nào kiếp nào bạn không khởi tức giận, không oán hận một người nào, không oán ghét một việc nào thì bạn niệm A Di Đà Phật mới có tư cách đi đến Thế giới Cực Lạc.**

Sự việc này khó, quá khó, nhưng tôi nói với bạn là không khó. Vì sao vậy? Cầu người thì khó, nhưng sự việc này là cầu chính mình, không cầu người khác. Bạn phải có trí tuệ. Khi nổi tức giận là chỉ có hại, là hại chính mình, còn hại người khác, là việc vô bổ, đáng nên buông xả, bạn nhất định phải buông xả. Đáng nên đề khởi thì phải nên đề khởi. Thiện căn mà trong Kinh luận đã nói: Vô tham, vô sân, vô si, đây gọi là ba thiện căn. Lời tôi nói tuy là không như nhau, nhưng ý nghĩa có thể quán thông. Cho nên người học Phật, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, ý niệm vừa khởi phải mau niệm “**A Di Đà Phật**” làm cho ý niệm này bị đè xuống. Nếu muốn chính mình công phu có lực, không gì khác hơn, nhất định phải đem tự tư tự lợi buông xả. Bạn khởi tâm động niệm nghĩ đến lợi ích của chính mình, thì xin nói với bạn là ngay đời này bạn không thể vãng sanh. Tôi nói với mọi người lời nói này là lời chân thật, không phải là giả. Chân thật muốn vãng sanh, muốn thành tựu, bạn phải từ ngay chỗ này đem ý niệm chuyển đổi lại, khởi tâm động niệm nghĩ đến hạnh phúc của đại chúng xã hội, không nghĩ chính mình.

Chúng ta phải học chư Phật Bồ Tát, xả mình vì người, ngay trong mỗi niệm đều vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Hạng mục phục vụ là gì? Tôi muốn đưa ra đề mục này để khảo bạn, bạn có thể đáp được hay không? Phật dạy chúng ta vì tất cả chúng sanh, hạng mục phục vụ là những thứ nào? Sáu Ba La Mật của Bồ Tát là sáu hạng mục.

## SÁU BA LA MẬT

- **Thứ nhất là “Bồ thí Ba La Mật”**

Chúng ta có làm đến được hay chưa?

Trong bồ thí có ba loại lớn.

- Thứ nhất là “*bồ thí tài*”. Chúng ta có tài lực, có bằng lòng giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn hay không? Tài lực có nội tài, có ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân, xem thấy người ta có kém khuyết, chúng ta có bằng lòng giúp đỡ họ hay không? Hoan hỉ, rất vui vẻ mà giúp đỡ họ. Nội tài là thể lực, ngày nay gọi là làm công quả. Họ cần người chăm sóc, cần người phục vụ, chúng ta dùng lao lực của chúng ta vì họ phục vụ, đây gọi là “*tài bồ thí*”.

- Thứ hai là “*bồ thí pháp*”, tức là ảnh hưởng họ, dạy bảo họ. Phật nói cho chúng ta pháp bồ thí có ba mục tiêu. Thứ nhất là “*chuyển ác thành thiện*”. Họ không hiểu, chúng ta phải biểu diễn, phải làm ra cho họ xem. Bồ thí pháp không chỉ là dạy họ bằng lời nói, mà thân thể phải làm ra tấm gương để họ xem, để họ sau khi xem thấy rồi sẽ giác ngộ, giúp họ chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh. Chúng ta có làm ra pháp bồ thí hay không?

- Thứ ba là “*vô úy bồ thí*”. Vô úy bồ thí là khi chúng sanh gặp phải nguy nan, khi gặp khủng bố, chúng ta đến an ủi họ, đến bảo hộ họ, giải trừ khủng bố nguy nan của họ. Đây là thuộc về vô úy bồ thí. Phật dạy chúng ta hạng mục thứ nhất, chúng ta có thực tiễn được hay không? Đây gọi là hành thiện. **Chỉ vì chúng sanh, ta sống ở thế gian này chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ, quyết không phải vì chính mình.**

“*Vô ngã, vô tư*”, tôi thường hay đọc hai câu nói này. Hôm nay có một đồng tu tặng cho tôi một ấn chương “*vô tư vô ngã*”, đây chân thật là có cảm ứng. Tôi đã xem rồi, nó được khắc cũng đẹp. Chúng ta phải chuyển từ ngay chỗ này, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, chính từ ngay chỗ này mà chuyển. Chúng sanh ngay trong mỗi niệm mong cầu danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, đây là ác. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ đoạn ác? Chúng ta chính mình trước tiên ly khai nó. Các người cần, bạn xem tôi đều không cần; các người cầu, tôi đều không cầu. Người thế gian mong cầu giàu sang, mong cầu danh lợi. Bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, Ngài xuất thân từ vương tử, nếu Ngài không xuất gia thì có thể kế thừa vương vị, nhưng Ngài xả bỏ đi. Người thế gian mong cầu vinh hoa phú quý, Thích Ca Mâu Ni Phật hoàn toàn có được nhưng thấy đều xả được sạch trơn, làm ra tấm gương để cho các vị xem. Vì sao vậy?

Cái thứ đó là giả, không phải là thật. Bạn bình lạng mà tư duy, bạn mong cầu thứ này, hưởng thụ những thứ này đó là bạn tạo nghiệp. Bạn tạo ra là thiện nghiệp cũng chẳng qua là quả báo của ba đường thiện, tạo ra ác nghiệp thì càng đáng sợ. Tóm lại mà nói, bạn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta làm thế nào thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Bạn đem những thứ này buông xả, xả bỏ hết. Danh vọng lợi dưỡng, Thích Ca Mâu Ni Phật không tiếm nhiễm chút nào, ăn uống đi đứng được đại tự tại, người khác cúng dường cái gì thì ăn thứ đó, không có phân biệt, không có chấp trước, không có chọn lựa, cho nên Ngài được gọi là Phật. Ngài là thị hiện cho chúng ta xem, dạy cho chúng ta.

Tôi năm xưa đọc bài phát thệ quy y, đọc đến câu: “*Quy y Phật, nhị tức tôn*”, tôi thường hay hoài nghi, tôi nghĩ không thông. “*Nhị tức tôn*”, chữ “*nhị*” này là trí tuệ và phước báo. Trí tuệ của Ngài không có vấn đề, tôi tin tưởng, vì sao vậy? Nếu như không phải trí tuệ viên mãn, làm sao Ngài có thể nói ra một bộ “*Đại Tạng Kinh*”? Người thế gian chúng ta không thể nói ra được, không cần nói nhiều đến như vậy, chúng ta nói ra một bộ cũng không nói ra được. Ngài có trí tuệ, không có vấn đề gì, nhưng phước báo thì có vấn đề. Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày đi xin ăn, vậy thì làm gì có phước báo? Đến sau này, từ từ thâm nhập vào Kinh tạng mới hoát nhiên đại ngộ, tôi mới thừa nhận Thích Ca Mâu Ni Phật đại phú đại quý. Cái gì gọi là đại phú? Đời sống vật chất không thiếu kém chính là đại phú, hà tất phải tích chứa thành một đống to, không cần thiết. Ngài không thiếu kém. Đại quý là gì? Ngài tuyệt nhiên không có địa vị, Ngài cũng không có bảo tiêu, Ngài nhận được tôn kính của tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đều bằng lòng nghe theo lời giáo huấn của Ngài, đó là đại quý. Đế vương không làm được, người ta chưa chắc tâm phục khẩu phục đối với đế vương, thế nhưng tất cả chúng sanh đối với Thích Ca Mâu Ni Phật Ngài chân thật là tâm phục khẩu phục, cho nên tôi ở ngay chỗ này thấy ra được nhà Phật là phú quý, không phải người thế gian có thể so sánh được. Thành tựu của Ngài chính là thành thực vô lượng thiện căn, cảm ứng vô lượng thiện căn. Chúng ta không tu làm sao được?

Có rất nhiều đồng tu hỏi tôi, cái “*thiện*” này phải tu từ chỗ nào? Tôi không biết là đã giảng qua bao nhiêu lần rồi, buông xả tự tư tự lợi, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tiêu chuẩn chính là “*Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh*” mà Phật đã giảng cho chúng ta nghe, đó là “*không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thù ghét, không tham, không sân, không si*”, thực tiễn ở trong bố thí. “*Bố thí*” phải ghi nhớ chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ, phải thực hiện ở ngay chỗ này. Con người này gọi là chân thật tu hành. Con người này gọi là hành Bồ Tát đạo, Bồ Tát hành trì.

- ***Thứ hai là “Trì giới Ba La Mật”.***

Trì giới là gì? Ý nghĩa của trì giới ở trong Lục Độ và trì giới thông thường không giống nhau. Lục Độ là nghĩa rộng, không phải nghĩa hẹp. Trì giới nghĩa rộng chính là thủ pháp. Thế Tôn giáo giới đối với chúng ta, chúng ta phải tuân thủ. Pháp luật hiến chương của quốc gia, chúng ta phải tuân thủ. Phong tục tập quán ở nơi đây, đạo đức lễ tục, chúng ta đều phải tuân thủ. Những việc này thấy đều ở ngay trong phạm vi trì giới. Chúng ta vì người khác phục vụ, phải hiểu quy củ, phải thủ pháp, không thể nói tôi vì anh phục vụ thì có thể lơ là một chút, vậy thì không được. Trong thủ pháp có một nguyên tắc căn bản là kính người, kính việc, kính vật. Mười nguyện Phổ Hiền, điều thứ nhất là “Lễ Kính Chư Phật”. Nếu như bạn không có tâm cung kính đối với tất cả người sự vật, bạn tuân thủ cái pháp đó là giả không phải là thật, bạn có ý đồ khác, không phải ý tốt. Cho nên, nội tâm phải chân thành cung kính thì tự nhiên phù hợp pháp độ. Thủ pháp là việc tốt bậc nhất của thế gian. Người khác tuyệt nhiên không tương tận thì chúng ta giới thiệu cho họ. Khi họ không thể tiếp nhận, bạn phải hiểu được là vào lúc này, chúng ta không nên tặng lễ, không nên tặng sai, người ta khởi lên nghi hoặc, khởi lên hiểu lầm. Bạn nhất định phải hiểu được thời tiết nhân duyên.

- ***Thứ ba là “Nhẫn nhục Ba La Mật”***

Nhẫn nhục là gì? Lòng nhẫn nại. Chư Phật Bồ Tát đều có lòng nhẫn nại. Chúng sanh ngay đời này không thể độ, không nên gấp, đợi đến đời sau sẽ độ họ. Nếu đời sau vẫn không thể độ họ thì mười đời, một ngàn đời, mười ngàn đời sau nữa. Phật rất có lòng nhẫn nại, không khấn trương, không giống như tâm trạng chúng sanh, chúng ta thì vội vàng háp tấp. Không thể lập tức đem chúng sanh đều độ thành Phật. Làm gì có đạo lý này? Vậy thì không thông. Bạn phải học lòng nhẫn nại của chư Phật Bồ Tát, không vội vàng chút nào, chờ đợi thời tiết nhân duyên. Nếu nhân duyên chưa chín muồi, thì bạn hãy hoàn thiện chính mình. Khi nhân duyên chín muồi rồi, vì tất cả chúng sanh phục vụ, thời gian chắc chắn không trống qua. Hoàn thiện chính mình là chuẩn bị tương lai phục vụ càng viên mãn hơn. Do đây có thể biết, “độc thiện kỳ thân” vẫn là vì “kiêm thiện thiên hạ”, tuyệt nhiên không có lúc nào quên đi chúng sanh. Mỗi niệm vì chúng sanh mà phục vụ, đây là thiện căn chân thật.

- ***Thứ tư là “Tinh tấn Ba La Mật”***

Tinh tấn, dùng lời hiện tại mà nói là “ngày mới lại mới”, ngày ngày cầu tiến bộ, tuyệt đối không phải là thường thường qua ngày. Họ ngày ngày đang cầu tiến bộ, không

luận ở trí tuệ phải có tiến bộ, đức hạnh phải có tiến bộ, mà giúp đỡ chúng sanh, kỹ xảo phục vụ cũng phải có tiến bộ.

- ***Thứ năm là “Thiền định Ba La Mật”***

Thiền định là gì? Thiền định không phải bảo bạn mỗi ngày xếp bằng quay mặt vô vách, thiền định đó có ích gì chứ? Thiền định là chỉ ta có chủ tể, không dễ dàng bị ngoại cảnh bên ngoài dao động, đó gọi là thiền định. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần có thể như như bất động. Chúng ta trong lúc giảng giải đã nói, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là thiền định. Nếu dễ dàng bị mấy câu nói của người ta làm dao động, thì bạn hoàn toàn không có sức định. Không có sức định thì bạn rất khó thành tựu.

Vừa rời ở phòng ăn lâu hai, một số đồng tu đến nói với tôi, mọi người thọ trì “Kinh Vô Lượng Thọ” (bốn hội tập mà chúng ta đang giảng), Đài Loan ngày nay có không ít người phản đối bốn hội tập này, sau khi họ nghe rồi thì trong lòng có nghi hoặc. Đây là nói rõ điều gì? Bạn không có sức định. Nếu như chính mình có sức định, người toàn thế giới phản đối, ta vẫn là y giáo phụng hành, như vậy ta sẽ có thành tựu. Nếu không có sức định thì làm gì có thể có thành tựu? Không những “*nhất tâm*” bạn không đạt được, mà “*công phu thành khối*” cũng không thể làm được.

- ***Sau cùng là “Trí tuệ Ba La Mật”***

Trí tuệ là đối với tất cả sự lý, tánh tướng, nhân quả rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, tất cả thế xuất thế gian pháp thông đạt, đây là trí tuệ.

Phật dạy cho chúng ta sáu điều này, chúng ta có thể dùng ở trong đời sống, có thể dùng ở nơi công việc. Bạn có thể vận dụng ở trong công việc, thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế tiếp vật, đó là bạn đang hành Bồ Tát đạo. Hành Bồ Tát đạo là gì? Đời sống của bạn trải qua là đời sống của Bồ Tát, không phải đời sống của phàm phu. Người trải qua đời sống của Bồ Tát, các vị thử nghĩ xem, có phải đã siêu phàm nhập Thánh rồi không? Đạt đến cảnh giới giáo học cao nhất của Thế Tôn, siêu phàm nhập Thánh, đây mới gọi là chân thật học Phật. Tu học Phật pháp như vậy mới có hữu dụng. Nếu như không thể thực tiễn, thì Phật pháp đã học không ít năm rồi, một điều cũng không dùng được, đó chỉ là học suông. Bạn vẫn là tùy thuận phiền não, mỗi ngày vẫn là ưu sầu, vẫn là buồn lo, đối người đối việc vẫn có rất nhiều chướng ngại, như vậy không chỉ nói học Phật công phu không có lực, câu nói “không có lực” này vẫn không thể nói đến, đơn giản là bạn vẫn chưa vào cửa, con đường vào cửa Phật của bạn vẫn chưa tìm ra. Nói công phu không có lực, đó

là rất xem trọng đối với bạn, ngay con đường để vào cửa Phật cũng chưa tìm ra. Kinh giáo mỗi câu mỗi chữ hàm chứa vô lượng nghĩa, chúng ta phải có thể thể hội. Các đồng tu tu học, đương nhiên cũng khó trách các vị, vì thời gian huân tập của các vị đối với Phật pháp quá ít, các vị dụng tâm sai. Tâm dùng sai rồi chính là tự tư tự lợi. Đã dùng sai tâm, làm thế nào huân tập cũng không thể huân tập được. Các vị hàng ngày huân tập những gì? Nhận phiền não huân tập, mỗi ngày tiếp nhận huân tập là huân tập tham-sân-si-mạn, huân tập năm dục sáu trần, huân tập danh vọng lợi dưỡng, vậy thì còn gì để nói không? Thật không còn gì để nói!

<sup>16</sup>Chúng ta học Phật, nói một câu thật dễ hiểu, đó chính là học làm người, học làm người tốt, học làm một người chánh. Phật là người hoàn mỹ trong tất cả mọi người, không tìm được chút kém khuyết nào, nên được gọi là Phật.

Phật là tấm gương cho chúng ta, Phật là điển hình cho chúng ta, chúng ta học tập với Ngài thì phải học được giống như Ngài vậy. Ngay trong chư Phật, nhất là A Di Đà Phật, chúng ta thấy bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện đều là vì chúng sanh phục vụ, không có nguyện nào nói có lợi ích cho chính mình. Bốn mươi tám nguyện này, các bạn tỉ mỉ mà xem, có nguyện nào mà A Di Đà Phật vì tự lợi, A Di Đà Phật đối với chính mình có được chỗ tốt không? Không tìm ra được điều nào! Chúng ta phải học ở chỗ này. Vì sao chư Phật Bồ Tát các Ngài không vì chính mình, mà các Ngài vì chúng sanh? Người tương đối tạt tận đối với Kinh giáo thì có thể trả lời được. Tuy là trả lời được, nhưng nếu bạn không làm được thì vẫn là uổng phí.

Phật nói với chúng ta, pháp giới vốn dĩ là nhất chân, sáu cõi mười pháp giới là giả, không phải là thật. “Kinh Kim Cang Bát Nhã” (mọi người đọc rất quen thuộc) sau cùng tổng kết ở trên một bài kệ: “*Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện*”. Ý nghĩa của câu nói này là gì? Là nói sáu cõi mười pháp giới, hình tướng của sáu cõi mười pháp giới là “*mộng huyễn bào ảnh*”, tồn tại của sáu cõi mười pháp giới là “*như lộ diệc như điện*”. Ngày nay chúng ta rất bất hạnh, đã rơi vào trong đây. Vì sao chúng ta rơi vào trong đây vậy? Phật nói, bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên biến hiện ra cảnh giới này. Trong chấp trước, nghiêm trọng nhất là chấp trước “*ta*”, cho nên chỉ cần bạn chấp trước có ta, từ ngay nơi ta này liền sanh ra tự tư tự lợi nghiêm trọng, vậy thì xong rồi, bạn đừng nghĩ sẽ ra khỏi sáu cõi. Sáu cõi liền do đây mà ra. Nếu

---

<sup>16</sup> Bắt đầu video tập 156

như không có “ta”, xin nói với các bạn, sáu cõi cũng sẽ không còn. Phật vì sao không có tự tư tự lợi? Dùng phương pháp này để đánh tan sáu cõi. Có ta thì có sáu cõi, thì có ba đường; không có ta thì không những không có ba đường, mà sáu cõi cũng không còn. Đây là chánh lý. Tuy chấp trước không còn, nhưng họ vẫn còn phân biệt, cho nên tuy là sáu cõi không còn, họ vẫn còn pháp giới bốn Thánh.

Hôm nào bạn đối với thế xuất thế gian pháp, ngay đến ý niệm phân biệt cũng không còn thì mười pháp giới liền không còn. Cho nên các bạn đồng tu phải ghi nhớ, các bạn hiện tại học giáo mà vẫn còn chấp trước quyền này là đúng, quyền kia là không đúng, bạn có chấp trước, bạn có phân biệt thì bạn vĩnh viễn ở trong sáu cõi làm pháp sư, bạn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn không thể khai mở trí tuệ. Nếu bạn chân thật khai trí tuệ, đối với tất cả Kinh giáo, bạn sẽ có cách nhìn thế nào vậy? Trên “Kinh Kim Cang”, Phật đã nói: “*Chư pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ*”. Lại nói với bạn, chúng ta lấy “Kinh Vô Lượng Thọ” để nói, nguyên bản dịch, bản hội tập và bản tiết hiệu, các pháp trong đó đều bình đẳng, không có cao thấp. Đây là đối với bản Kinh này của chúng ta mà nói. Lại triển khai ra tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói, ngày nay nói cho dù là Hiền tông, Mật tông, Tông môn, Giáo hạ thì cũng là pháp pháp bình đẳng, không có cao thấp. Cho nên chúng ta đối với điển tịch của bất cứ giáo phái nào, chúng ta cũng đồng tôn kính. Nếu như chúng ta khởi lên ý niệm cao thấp thì chúng ta sai rồi. Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay: “*Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu ở tâm ta*”. Cảnh giới bên ngoài không có lỗi lầm, chúng ta khởi tâm động niệm chính là lỗi lầm. Không chỉ là trong Phật giáo, mà bao gồm tất cả các tông phái cũng không có cao thấp. Chúng ta mở rộng ra, hiện tại ở Singapore, chúng ta tiếp xúc với chín tôn giáo, bất cứ điển tịch của tôn giáo nào, ta vừa mở ra cũng là “*các pháp bình đẳng, không có cao thấp*”. Các bạn có thể tin tưởng hay không? Ngày nay tôi đọc “Kinh Cô-ran”, đọc “Tân Cựu Ước”, tôi đều sẽ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, còn các bạn thì không có bản lĩnh này. Vì sao các bạn không có bản lĩnh này? Các bạn có tâm phân biệt, có tâm chấp trước. Tôi có cái bản lĩnh này, “Tân Cựu Ước” vừa mở ra thì ra chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, “Kinh Cô-ran” vừa mở ra thì chính là “Kinh A Di Đà”. Bạn có phân biệt, tôi không có phân biệt; bạn có chấp trước, tôi không có chấp trước. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng đồng một tự tánh biến hiện ra, cho nên chúng ta thường nói “*cùng đồng một thể sinh mạng*”. Nói lời này thì mọi người tương đối dễ hiểu, dễ dàng thể hội, còn nói với bạn lời thật thì bạn không hiểu. Lời thật là gì vậy? Tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình! Tôi nói lời nói này các bạn không hiểu.

Vì tất cả chúng sanh phục vụ là chân thật vì ta phục vụ, vì chính mình phục vụ. Ai biết được? Chư Phật Như Lai biết được, Pháp Thân Đại Sĩ biết được. Đây là trí tuệ chân thật. Phật pháp là viên mãn, giáo học là viên mãn. Các bạn học tập không ngừng hướng lên trên cao thì dần dần có thể khế nhập vào cảnh giới này. Vào cảnh giới này mới được đại tự tại, vào cảnh giới này mới thật tùy duyên. Các bạn hiện tại không tự tại, các bạn hiện tại không cách gì tùy duyên. Vào được cảnh giới này thì tự tại, thì tùy duyên, mới biết được Phật dạy cho chúng ta những gì.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*”. Tôi nghĩ mỗi vị đồng tu đều ghi nhớ hết câu nói này, nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Hơn nữa, câu nói này tỉ mỉ nghĩ lại thì nghi hoặc trùng trùng, đích xác ý nghĩa của câu nói này quá sâu quá rộng. “*Tình*” là chúng sanh hữu tình. “*Vô tình*” là chúng ta ngày nay nói thực vật cùng khoáng vật; dùng cách nói của người hiện tại, hữu tình là động vật, vô tình là thực vật và khoáng vật. “*Đồng viên chủng trí*”, ý nghĩa của viên chủng trí là gì? Thành Phật. Thành Phật gì vậy? Một vị Phật. Bạn có thể hiểu hay không? Càng nói càng mê hoặc! Đồng thành một vị Phật. Một vị Phật này, ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là pháp thân Phật, đồng thành một pháp thân Phật. Trên Kinh nói: “*Mười phương ba đời chư Phật cùng đồng một pháp thân*”, cho nên pháp thân Phật là một vị Phật, là Phật thật, thuần chân không vọng. Báo thân Phật là viên mãn trí tuệ. Ứng hóa thân Phật, dùng lời hiện đại mà nói chính là kỹ thuật cao độ, được đại tự tại. Thực tiễn mới có thọ dụng, không thực tiễn thì bạn không có được thọ dụng. Giáo huấn trong Kinh từng câu từng chữ, bạn thật không cần nhiều, có thể được mấy câu, ngay đời này thọ dụng vô cùng, mang đến cho bạn hạnh phúc vô tận. Nếu bạn không biết thì không còn cách nào. Mọi người phải ghi nhớ, Phật dạy chúng ta học làm người, học làm người tốt, học làm người hoàn mỹ, người không có kém khuyết. Bạn nắm lấy phương hướng này, nắm lấy mục tiêu này, bạn liền chân thật ở trong Phật pháp học được, hơn nữa lợi ích rất là hiện thực.

Tất cả chúng sanh, có ai mà sáu căn không tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, phàm phu chúng ta, phàm phu sáu cõi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần thì sanh phiền não: Thuận cảnh sanh tham ái; nghịch cảnh sanh chán ghét, sanh sân hận. Đây chính là mê hoặc, chính là tạo nghiệp. Đây chính là bạn dụng tâm sai rồi, bạn không phải là một người hoàn mỹ. Chư Phật Bồ Tát cũng là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, nhưng các Ngài sanh trí tuệ, các Ngài được tự tại, các Ngài thành tựu vô lượng công đức. Vì sao có khác biệt lớn đến như vậy, chúng ta có nghĩ qua hay không? Luôn ở dụng tâm không đồng. Sự dụng tâm này chính là “*gốc*”. Tâm của tất cả phàm phu chúng ta là bất thiện, chư Phật Bồ Tát là thiện, chúng ta không biết dùng tâm thiện, cội gốc chính ngay chỗ này. Hiện thực nhất, nói đến giao tế giữa

người với người, chỉ cần tiếp xúc với người tất cả giờ, tất cả nơi, khi tiếp xúc với một người, với rất nhiều người, bạn có nghĩ đến chư Phật Như Lai hay không? Các Ngài dùng tâm trạng như thế nào để tiếp xúc? Ta phải học với các Ngài, ta phải học trọn bộ cái bản lĩnh này. Chư Phật Như Lai khi tiếp xúc với tất cả chúng sanh chính là “Tứ Nhiếp Pháp”, cho nên “Tứ Nhiếp Pháp” ở chư Phật Như Lai không chút nào gián đoạn, các Ngài dùng vào trong đời sống, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, còn chúng ta thì không biết dùng. Thực tế mà nói, chúng ta cũng không hiểu ý nghĩa chân thật của Tứ Nhiếp Pháp. Trong tâm vừa xem thấy danh từ này, bốn loại là bốn phương pháp nhiếp thụ chúng sanh, “*hiện tại ta vẫn chưa nhiếp thụ chúng sanh, vậy thì không cần dùng phương pháp này*”, như vậy là bạn đã hiểu sai ý nghĩa nhiếp thụ này. Ý nghĩa của chữ “*nhiếp*” chính là phương pháp tiếp xúc, hiện tại dùng từ “*tiếp xúc*” thì mọi người dễ hiểu. Chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài có bốn phương pháp. Đây chính là chư Phật Bồ Tát tiếp xúc cảnh giới bên ngoài không giống như chúng ta.

## TỨ NHIẾP PHÁP

- **Điều thứ nhất, “Bồ thí”**

Họ vừa tiếp xúc liền dùng bồ thí, vừa tiếp xúc thì liền khởi lên ý niệm vì người mà phục vụ, còn chúng ta tiếp xúc với tất cả mọi người thì không thể sanh khởi được ý niệm này, cho nên họ là Phật, họ là Bồ Tát, họ không giống với chúng ta. Cho nên, bạn phải hiểu được, không luận vào bất cứ lúc nào, không luận ở bất cứ nơi nào, khi tiếp xúc với tất cả chúng sanh, bạn nghĩ đến “*ta phải vì họ phục vụ*”. Dùng tâm chân thành, cung kính, bình đẳng vì họ mà phục vụ thì gọi là cúng dường. Tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng không viên mãn thì gọi là “bồ thí”, viên mãn thì gọi là “cúng dường”. Chúng ta có khởi lên ý niệm này hay không? Không có khởi lên ý niệm này thì không có thiện căn, tuy là có thiện căn, nhưng nó không khởi tác dụng. Mỗi niệm đều có cái tâm này, đây chính là “*thiện căn vô lượng*”, bạn chân thật là người thiện, phù hợp với tiêu chuẩn và yêu cầu của Thế giới Cực Lạc là “*các bậc thượng thiện đến ở một nơi*”. Bạn là thượng thiện, khởi tâm động niệm đều vui lòng giúp đỡ người khác, tận tâm tận lực giúp đỡ người khác, xả mình vì người.

- **Điều thứ hai, “Ái ngữ”**

Phạm vi của ái ngữ bao gồm rất rộng, đây là ngôn từ biểu hiện ra yêu thương chúng sanh, quan tâm chúng sanh, lời nói êm dịu, thái độ khiêm nhường, khiêm tốn, nhường nhịn, nơi nơi tôn trọng người khác.

- **Điều thứ ba, “Lợi hành”**

Từ ngày đời sống thường ngày của chúng ta đến công việc của chúng ta, không có việc gì mà không phải lợi ích tất cả chúng sanh, đời sống riêng cũng là làm tấm gương cho người khác xem, làm tấm gương cho quý thần. Giảng đường này của chúng ta, quý thần ở đây nghe Kinh. Việc này mọi người đều biết. Số lượng quý thần vượt qua số người của chúng ta không biết là gấp bao nhiêu lần. Các bạn đều tin tưởng. Chúng ta không chỉ giúp đỡ những người, những vật mà mắt thường có thể nhìn thấy được, chúng ta còn phải giúp đỡ những quý thần mà mắt thường không thể nhìn thấy, từ nơi khởi tâm động niệm mà làm.

- **Điều sau cùng, “Đồng sự”**

Đồng sự là không phủ định văn hóa của chúng sanh, không phủ định phương thức đời sống của họ, không phủ định ưa thích của họ, tương đồng với họ. Như vậy mà tiếp xúc đại chúng, giáo hóa đại chúng liền có thể nhận được thành quả. Thành quả này là giúp đỡ họ đoạn ác tu thiện, giúp đỡ họ chuyển mê thành ngộ, giúp đỡ họ chuyển phàm thành Thánh, toàn bộ thực tiễn vào ngay trong đời sống.

Không phải nói, khi bạn đi đến nơi nào giảng Kinh thì bạn mới dùng phương pháp này, vậy thì không thể làm kịp. Trong lúc dạy học, tôi dạy các bạn phương pháp giảng Kinh là “*ba lần quán cơ*”. Nếu bạn đợi sắp lên đài mới quán cơ thì không còn kịp. Lúc nào thì quán cơ? Ở mọi lúc mọi nơi, tỉ mỉ quán sát “*nhân, thời, xứ*”, ba loại căn cơ này. Không thể nói, trước khi lên đài chuẩn bị giảng Kinh mới quán cơ, vậy thì không còn kịp. Do đây có thể biết, Phật pháp đã nói là đời sống thực tế của chúng ta, trong khoảng sát na đều không lìa khỏi, sau đó bạn mới chân thật hiểu được, ở chỗ này nói là “*thiện căn vô lượng*”.

Trong câu nói “*sanh ngã quốc già, thiện căn vô lượng*”, phàm hễ là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều đầy đủ điều kiện này. Cho nên trên “*Kinh Di Đà*”, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu nơi đó là “*các bậc thượng thiện đến ở một nơi*”. Thượng thiện là gì? Thiện căn vô lượng. Nếu chúng ta không đầy đủ điều kiện này thì làm sao được? Niệm Phật không thể vãng sanh, đến sau cùng vẫn phải đảo trở lại, đảo đi một vòng, nói rằng: “*Thích Ca Mâu Ni Phật gạt tôi, tôi niệm cả đời cũng không thể vãng sanh, tôi đã bị Thích Ca Mâu Ni Phật lừa rồi*”. Thích Ca Mâu Ni Phật nói được rõ ràng đến như vậy, bạn không hiểu được, bạn đã hiểu sai đi ý nghĩa. Chính mình không cố gắng học tập, không chuẩn bị những điều kiện này mà còn trách người khác, tội lỗi

này sẽ nặng, đó là hủy báng Tam Bảo, là đọa A Tỳ Địa Ngục. Cho nên, câu nói này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phía sau là nói về quả báo.

**“Giai đắc kim cang na la diên thân kiên cố chi lực”.**

Nguyện này gọi là “Na La Diên thân nguyện”. “*Na La Diên*” là tiếng Phạn, đây là tên của Thần Kim Cang, là tiếng Ấn Độ xưa, ý nghĩa là thắng lực, kiên lao, chính là họ có năng lực thù thắng, ngày nay chúng ta gọi là có năng lực hơn người, cho nên gọi họ là Thần Kim Cang. Đây là trong tôn giáo Ấn Độ xưa, thông thường khẳng định thể lực một người cường tráng nhất, thể lực của họ không có người nào có thể so sánh được với họ, cho nên gọi là “*thân Kim Cang bất hoại*”, họ có “*sức lực bền vững*”. Loại “*thân*” cùng “*lực*” này từ nơi đâu mà có? Vô lượng thiện căn thành tựu. Bạn tu thiện, đây là nhân, nên bạn cảm được quả báo thù thắng như vậy.

Hai nguyện phía sau đều là quả đức của thiện căn vô lượng. Do đây có thể biết tính quan trọng của đoạn ác tu thiện, đặc biệt là người niệm Phật thì không thể nào không biết. Ở ngay chỗ này, chúng ta phải giải thích sơ lược qua với các bạn một chút, các bạn mới có thể xem thấy được Thích Ca Mâu Ni Phật là chân thật trí tuệ, phương tiện khéo léo. Thần Kim Cang là trong Bà La Môn giáo Ấn Độ xưa sùng bái, chính là trong Kinh Phật chúng ta gọi là Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, cũng đều dùng Kim Cang Na La Diên này. Trong Phật Kinh có rất nhiều chúng thần thiên chúng đều là thần minh trong tôn giáo cổ xưa của Ấn Độ thờ cúng. Phật đều đem họ thâu nạp lại, đều đến nơi cửa Phật làm thần hộ pháp. Trong đạo tràng Phật giáo chúng ta cũng cúng dường họ. Thích Ca Mâu Ni Phật rất cao minh, Ngài lấy họ để làm biểu pháp, để chúng ta khi xem thấy những chúng thần thiên này thì chúng ta liền khai mở trí tuệ. Danh hiệu hình tướng hoàn toàn tràn đầy nghĩa thú của giáo học. Thần Kim Cang đoan chánh, tướng mạo đoan trang, hình tướng oai dũng. Chúng ta nghe đến danh xưng này, thấy được hình tượng này là thấy được quả. Phật dạy cho chúng ta, thấy được quả phải biết được nhân. Khi nghĩ đến hình tượng này, chúng ta cũng muốn được thân kim cang bất hoại, vậy chúng ta phải hiểu được tu nhân thì chúng ta mới có thể có được. Nếu chúng ta không hiểu được tu nhân thì làm gì có được quả báo? Nhân thiện thì quả thiện, bạn nhất định phải hiểu. Thân Kim Cang bất hoại từ nơi đâu mà có được? Từ bố thí vô úy mà có được.

Ở trên Kinh Phật thường nói, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu, bố thí tài được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Người thế gian chúng ta, có người nào mà

không cầu có nhiều tiền của, cầu thông minh trí tuệ, cầu khỏe mạnh sống lâu? Phật dạy chúng ta tu nhân. Họ có thể có được vì họ đã từng tu thiện căn, cho nên ngày nay mới có được quả báo này. Chúng ta mong cầu quả báo này thì chúng ta phải hiểu được tu nhân.

Lần trước, chúng ta giảng Kinh ở đây, mời cư sĩ Hứa Triết cùng gặp mặt với mọi người. Bà năm nay 101 tuổi. Bạn xem, thân thể của bà, thể lực của bà, phản ứng của bà đại khái chỉ là người 30 đến 40 tuổi. Chúng ta thấy rồi rất là ngưỡng mộ. Chúng ta thỉnh giáo với bà, cuộc sống thường ngày của bà như thế nào? Bà nói với chúng tôi, đó là nhân của bà. Bà nói, bà 100 tuổi, cả đời của bà chưa từng khởi tức giận. Nếu chúng ta muốn thân thể tốt đến như vậy thì phải học không khởi tức giận, đây là nhân thiện. Cả đời của bà không oán hận một người nào, đó là nhân thiện. Cả đời không nghĩ đến chính mình, bà thật là cừ khôi, đây chính là thiện căn. Ngay trong một đời khởi tâm động niệm, bà nghĩ đến người già, nghĩ đến người bệnh, làm thế nào vì người già người bệnh phục vụ, chăm sóc người già người bệnh cũng giống như chăm sóc cha mẹ chính mình vậy, dùng tâm hiếu thuận để chăm sóc, dùng tâm cung kính để chăm sóc, nên bà có được quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, ba loại bố thí bà đều có đầy đủ. Bà dùng thể lực để chăm sóc người, đó là nội tài bố thí; thường xuyên khai đạo mọi người là pháp bố thí; an ủi người bệnh, giúp họ giải trừ khổ nạn chính là vô úy bố thí. Trồng nhân thiện được quả thiện, chúng ta chính mắt nhìn thấy. Tôi để cư sĩ Hứa Triết đến nơi đây gặp mặt với mọi người, bà vì chúng ta làm chứng minh. Chúng ta mỗi ngày đang giảng, tìm một chứng minh để mọi người xem qua. Đây là thật, không phải là giả.

Đạo tràng này của chúng ta, các đồng tu Singapore đều biết đây là đạo tràng Phật giáo Singapore hưng vượng đệ nhất. Khi đến nơi này, họ nói: “*Oh! Đạo tràng này rất hưng vượng!*”. Hưng vượng là quả báo. Vì sao đạo tràng này của chúng ta hưng vượng, còn đạo tràng khác không hưng vượng được? Không phải là phong thủy tốt, không có liên quan gì với phong thủy. Làm sao hưng vượng, các bạn có biết hay không? Mỗi ngày hơn ngàn người đến đây ăn cơm không lấy tiền, đây là nhân thiện. Các đạo tràng khác không có cách làm như vậy, cho nên không thể hưng khởi. Nếu như đạo tràng đó của họ mỗi ngày cũng có mấy ngàn người ăn cơm không lấy tiền, hưng vượng của họ sẽ vượt qua chúng ta. Hưng vượng là do đâu vậy? “*Bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự*”, như vậy mà hưng vượng lên.

Sự việc ở đây làm xong thì hôm sau Pháp sư Ngô Đạo phải đi đến Úc Châu. Tôi khuyên thầy, ở Úc Châu nên xây một đạo tràng, việc đầu tiên chính là bố thí cúng dường hết thầy tất cả đại chúng. Đương nhiên hoàn cảnh Úc Châu không giống như ở nơi đây,

người ở bên đó không tin Phật pháp, thấy đều là tín đồ Ki-Tô, nếu bạn tiếp xúc với họ thì cần phải có trí tuệ cao độ. Làm thế nào ở nơi đó có thể kiến lập quan hệ? Mở quán cơm chay. Mở quán cơm chay, hoan nghênh mọi người đến ăn, thế nhưng không thể không lấy tiền, vì không lấy tiền thì họ sẽ ái ngại. Vậy phải làm thế nào? Chỉ lấy tiền vốn, không vì mục đích mưu lợi. Trong nhà ăn của người ta ăn một bữa cơm phải tốn mười đồng, bạn ở nơi đây ăn chỉ tốn ba đồng. Mọi người đều đến nơi này của bạn thì pháp duyên của bạn chẳng phải thành rồi sao, chẳng phải hưng vượng lên sao? Nếu như bạn muốn kiếm tiền thì bạn sẽ không hưng. Các bạn đồng tu, tương lai chính mình có đạo tràng thì nên học phương pháp này, bạn nhất định sẽ hưng vượng. Nơi nào có Phật giáo đồ nhiều thì không nên lấy tiền, vì sao vậy? Tất cả Phật giáo đồ đều ưa thích tu phước. Bạn thấy Cư Sĩ Lâm, mỗi ngày nhiều người ăn đến như vậy, chủ nhật ngày nghỉ có ba đến bốn ngàn người ăn cơm. Các bạn đều biết, Cư Sĩ Lâm chưa từng mua gạo, không hề mua dầu, không hề mua bất cứ thứ gì, người ta đều mang đến đây tặng. Tặng quá nhiều, ăn không hết, cho nên mỗi ngày các bạn xem thấy có một chiếc xe tải nhỏ chở gạo, dầu, rau mang đi tặng cho rất nhiều viện dưỡng lão, cô nhi viện của các tôn giáo khác thành lập. Chúng ta rất thường hay giúp đỡ họ. Đạo tràng này hưng vượng, đó là nơi tín đồ Phật giáo nhiều, họ đều biết tu phước, đều mang đến đây để tặng.

Hoàn cảnh mới ở nước ngoài, họ đều là tin các tôn giáo khác, không có quan niệm bô thí, cho nên chúng ta chỉ nhận lại tiền vốn là được rồi, không nên kiếm tiền, vậy thì đúng. Thế Tôn dạy Tứ Nhiếp, Lục Độ cho chúng ta thực tiễn, làm gì có lý nào mà không hưng vượng? Chỉ sợ bạn chính mình không chịu làm, bạn chính mình nghĩ muốn có tiền. Muốn có tiền thì không được, không muốn có tiền thì tiền sẽ như dòng nước ùn ùn kéo đến quá nhiều, quá nhiều. Nếu bạn có lòng tham muốn thì muốn không được. Tiền chúng ta có là để làm gì? Vì chúng sanh, thay chúng sanh tu phước, tạo phước thay cho chúng sanh, quyết không phải vì chính mình hưởng thụ. Như vậy mà làm thì đúng. Chúng ta tất cả vì người khác, tất cả chắc chắn không vì chính mình. Cho nên đọc Kinh, tỉ mỉ mà xem qua chư Phật Bồ Tát, cách làm của các Ngài là thế nào? Chúng ta chân thật Phải học tập với các Ngài, chân thật có thể quan tâm đến đại chúng của khu vực này, quan tâm xã hội này, thường hay nghĩ đến, ta phải vì xã hội, vì đại chúng làm những việc gì? Chúng ta không nên nghĩ “*họ vì ta làm những việc gì*”, không nên nghĩ đến việc này, quyết không suy nghĩ đến việc này, chỉ có bỏ ra, quyết không cầu hỏi báo. Hồi báo của chúng ta giống như thế nào? Giống như cư sĩ Hứa Triết vậy, khỏe mạnh sống lâu, tiền đồ một mảng quang minh.

Hứa Triết tin tưởng ông trời sẽ chăm sóc bà. Chúng ta sâu sắc tin tưởng chư Phật Bồ Tát, long thiên thiện thần sẽ chăm sóc, cho nên vạn nhất không nên cầu người. Nếu

bạn thường hay cầu người, Phật Bồ Tát xem thấy, họ có người chăm sóc họ rồi, chúng ta có thể không cần quan tâm đến họ, vậy thần hộ pháp cũng đi luôn, vì bạn đã có người chăm sóc rồi. Chúng ta không mong cầu thứ gì, chư Phật Bồ Tát xem thấy: “*Không được rồi, họ không có người giúp đỡ họ*”, hết thấy Phật Bồ Tát thiện thần sẽ đều đến giúp đỡ bạn. Lý là như vậy, sự thật cũng là như vậy. Thế Tôn ở chỗ này vì chúng ta nêu ra, Thần Kim Cang Na La Diên làm tấm gương cho chúng ta. Đại đức xưa cũng có nói, Thần Kim Cang Na La Diên là hóa thân của Phật, chúng ta cũng có thể tin tưởng. Đây là chúng ta đọc được ở trên Kinh. Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ, đáng dùng thân gì để độ thì họ liền hiện thân đó, đáng dùng Thân Kim Cang Na La Diên để độ thì họ liền có thể hiện thân Kim Cang Na La Diên. Những việc này đều là sự thật.

Người xưa, trong chú giải của Kinh luận có câu nói là: “*Chúng sanh thân tâm tương y*”. Chúng sanh sáu cõi, có ai mà không như vậy? Thân có khổ lạc, tâm có buồn vui. Tâm có buồn vui thì cái thân này của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng rất lớn. Điển tích y học của Trung Quốc, tìm đến lâu xa nhất là “Hoàng Đế Nội Kinh”, “Linh Khu”, đây đều là y học rất cổ xưa của Trung Quốc. Lý luận đã nói trong sách y này, thọ mạng của con người bình thường là 200 tuổi. Bạn sống không được 200 tuổi là bạn không hiểu được bảo dưỡng, bạn đã bỏ rơi sức khỏe của chính bạn. Bỏ rơi nghiêm trọng nhất là gì? Chính là tình cảm của bạn, tâm lý của bạn.

“*Lo có thể khiến người già*”, bạn liền nghĩ đến sự tổn hại này là rất nghiêm trọng. Lo có thể khiến người già, hoan lạc cũng không phải là việc tốt, cũng sẽ giảm tổn thọ mạng của bạn. Làm thế nào có thể duy trì bình thường? Tâm không có buồn vui, thân không có khổ lạc, Phật pháp chúng ta gọi là chánh thọ. Thọ là sự hưởng thụ bình thường. Hưởng thụ bình thường thì tâm địa thanh tịnh, nhà Phật gọi là định huệ đều học, đây là hưởng thụ bình thường. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đối với cảnh giới bên ngoài rõ ràng tường tận, liễu liễu phân minh, đó là huệ; như như bất động là định. Đây gọi là chánh thọ. Nếu như bạn bị cảnh duyên bên ngoài làm khởi lên ý niệm, thông thường chúng ta gọi là khởi lên cảm tình, sanh khởi hỉ nộ ai lạc thì thân thể của bạn liền có tổn hại, bạn làm sao có thể không già, bạn làm sao có thể không bị bệnh? Đây là nguyên nhân làm cho sinh mạng của chính chúng ta bị rút ngắn.

Chư Phật Như Lai, nhất là chúng ta xem thấy ở trên Kinh này, Thế giới Cực Lạc, Vô Lượng Thọ Phật thọ mạng vô lượng, chúng ta xem thấy Kinh văn này lại khởi lên nghi hoặc là “vô lượng” này rốt cuộc là thật vô lượng hay là giả vô lượng? Cho nên, chúng ta học Phật luôn là không thành thật. Người thành thật đều thành tựu rồi. Những

người nào thành thật? Cùng với bà lão dưới quê nói vô lượng thọ: “*Oh! Vô lượng thọ*”, họ từ trước không nghĩ là có vô lượng thọ, là thật vô lượng hay là giả vô lượng. Họ thật đã vãng sanh rồi, thật có được thành tựu rồi. Sau khi chúng ta nghe rồi liền nghĩ: “*Chân thật là vô lượng hay là giả vô lượng? Nghe nói A Di Đà Phật tương lai vào Niết Bàn, Quán Thế Âm tiếp theo thành Phật, vậy rốt cuộc là thật vô lượng hay là giả vô lượng?*”. Chính mình trái lại vẫn cứ phải luân hồi sáu cõi, thiệt thòi quá lớn. Đây là gì vậy? Tôi thường hay nói: “*Đây là học Phật không thành thật*”.

Phàm hề người có rất nhiều vấn đề đến hỏi tôi, tôi đều nói bạn không thành thật. Vì sao vậy? Nếu bạn là người thành thật thì một vấn đề cũng không có, bạn sẽ không đến tìm tôi. Lời của tôi nói cũng là lời thật. Người thành thật thì tâm của họ định. Định có thể khai huệ. Người không thành thật thì tâm là bao chao, nghi lự trùng trùng, không có trí tuệ, cho nên bạn nói với họ cũng không nói được rõ ràng. Thực tế mà nói, bạn có nói được rõ ràng hơn, họ cũng rất khó mà thể hội. Không thành thật! Đại đức xưa dạy chúng ta thành thật niệm Phật, chúng ta vẫn cứ không thành thật, cho nên rất khó có thành tựu. Cũng chính bởi vì chúng ta không cách gì thành thật, cho nên Kinh văn từng câu từng chữ không thể không tỉ mỉ nói, khích lệ mỗi ngày, khuyến khích mỗi ngày. Thế nhưng chúng ta vẫn là không nhận được hiệu quả, nguyên nhân này do đâu, các bạn có hiểu được hay không? Một tuần lễ giảng một lần, cho nên không nhận được hiệu quả. Chân thật muốn nhận được hiệu quả thì phải ngày ngày giảng, ngày ngày lời thôi, ngày ngày khuyến khích như vậy thì người mới có thể hồi đầu. Bảy ngày khuyên một lần, lúc khuyên thì cũng không tẻ, bạn gật đầu rồi, có sám hối, ra khỏi cửa lớn thì bạn quên hết. Rất không dễ gì nhận được hiệu quả. Loại tình hình này tôi hiểu được rất sâu. Cho nên, tôi ngay trong một đời này có thể có được thành tựu nhỏ như thế này, không gì khác là ngày ngày giảng Kinh, ngày ngày khuyên chính mình.

Giảng Kinh không phải giảng để cho người khác nghe, mà là giảng cho chính mình nghe. Đây chính là người xưa đã nói: “*Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, mới chân thật làm được rõ ràng tường tận. Khi đã giác ngộ rồi, chúng ta có thể đem giáo học của Thế Tôn thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn ở ngay trong quan niệm. Quan niệm thay đổi rồi thì hành vi đời sống cũng hoàn toàn thay đổi, có thể nhận được thọ dụng chân thật, lợi ích chân thật của Phật pháp. Cái thân tướng thù thắng này, đây là tất cả chúng sanh đều ngưỡng vọng, chúng ta có thể đạt được.

Thế nhưng các bạn cần phải ghi nhớ, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” khi vừa mở đầu, Thế Tôn liền đem tổng cương lĩnh tu tập truyền thụ cho chúng ta. “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”, câu này là tổng cương lĩnh tu học của Tịnh tông. Cho nên, người

xưa gọi “Kinh Vô Lượng Thọ” là trung bản của “Hoa Nghiêm” chính từ câu này mà nói. “Lễ Kính” chúng ta đã làm được chưa? Tất cả cung kính, xưng tán, quyết định không có hủy báng. “*Cúng dường*”, xả mình vì người, đối với chính mình “*sám trừ nghiệp chướng*”, chúng ta đã làm hay chưa? Sám trừ nghiệp chướng thực tiễn từ chỗ nào? Trên Kinh nói được rất rõ ràng: “*Khéo giữ ba nghiệp*”. Có thể làm được việc này thì bạn liền được thân kim cang bất hoại, bạn liền có thể giống như Thần Na La Diên Kim Cang, cũng giống thân nghiệp thù thắng. Chúng ta ghi nhớ mấy câu nói này, bạn liền biết được học tập nguyện này như thế nào.

\* \* \*

<sup>17</sup>Kinh văn: “**Thân đánh giai hữu, quang minh chiếu diệu, thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài**”.

### **33. Nguyện thứ ba mươi ba: “QUANG MINH HUỆ BIỆN NGUYỆN”**

Chúng ta đem nguyện phía sau đọc qua: “*Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung thanh, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*”. Phía trước nguyện thứ ba mươi ba, bên trên chúng ta đã từng đọc qua câu “*Bỉ Phật thọ mạng vô lượng, quốc trung thiên nhân*”, cũng chính là nói người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thọ mạng cũng vô lượng giống như A Di Đà Phật. Phật có quang minh vô lượng, cho nên người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là người cõi Phạm Thánh hạ hạ phẩm vãng sanh cũng “*thân đánh hữu quang minh chiếu diệu*”. Từ ngay chỗ này, chúng ta có thể thấy ra được Thế giới Cực Lạc đích thực là pháp giới bình đẳng.

“*Thân đánh hữu quang minh*”. Chỗ này cần phải chú ý đến, thân là thân quang. Chúng ta ở một số nơi xem thấy họa tượng của Phật, họa tượng bên cạnh thân của Phật thảy đều có ánh sáng. Đánh hữu viên quang, thân quang là cái ý này.

“*Quang*” đại biểu cho trí tuệ. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, A Di Đà Phật thân đỉnh quang trung đều có thể hóa hiện vô lượng vô biên chư Phật, Phật lại phóng quang, biến chiếu hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Bạn từ ngay chỗ này mà xem thấy, cảnh quan này thật là thù thắng. Phật như vậy, người sanh đến nơi đó cũng là như vậy. Loại cảnh tượng này rốt cuộc từ nơi đâu mà có? Phật có loại cảnh tượng này, đại khái

---

<sup>17</sup> Bắt đầu video tập 157

chúng ta không cảm thấy hi kỳ. Phật là chứng được quả vị viên mãn, hay nói cách khác, kiến tư phiền não đoạn tận, trần sa phiền não cũng đoạn tận, vô minh phiền não cũng tận, đương nhiên tự tánh đầy đủ ánh sáng của trí Bát Nhã cũng là tròn đầy viên mãn hiển thị ra. Đây là người xưa đã nói “nội quang phát ngoại”, phát hiện ra bên ngoài. Cái quang này biến chiếu pháp giới, cho nên gọi là “quang minh chiếu diệu”. Thế Tôn ở trong Kinh Đại Thừa thường hay nói với chúng ta, quang chiếu của Phật cũng chính là nói tự tánh của chúng ta vốn đầy đủ trí quang Bát Nhã. Không chỉ trí quang, mà đức năng, tướng hảo thấy đều viên mãn đầy đủ.

Chúng ta ngày nay tại vì sao thành ra như thế này? Chúng ta đem trí quang của chính mình chuyển biến thành vô lượng vô biên phiền não tập khí. Cho nên bạn muốn hỏi, trí quang Bát Nhã của bạn ở đâu rồi? Chính là phiền não tập khí của bạn. Bạn đem nó biến thành phiền não tập khí, đem đức năng của bạn biến thành hình thái ngu ngờ của chúng ta hiện tại, tướng hảo biến thành thân tướng thô xấu. Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng, thế nhưng ngày nay chúng ta đem nó biến thành ra như thế này, thật rất bi ai! Phật dạy chúng ta không gì khác là hồi phục Bát Nhã trí tuệ đức tướng của tự tánh mà thôi. Chúng ta phải tường tận. Phật nói với chúng ta, tại vì sao chúng ta có thể biến thành ra như thế này? Đây là điều rất bất hạnh, vô lượng kiếp trước mê mất đi tự tánh, mê mất đi trí tuệ, cho nên biến thành phiền não; mê mất đi đức tướng, cho nên biến thành thân thể hữu lậu hiện tại này của chúng ta. Phật cùng Pháp Thân Đại Sĩ giác ngộ rồi, liền đem cái thân tướng hữu lậu hồi phục đến tự tánh. Tánh đức viên mãn hiện tiền chính là sự việc như vậy mà thôi.

Mỗi một vị đồng tu hiện tại đều rất là ngưỡng mộ trí tuệ của Phật Bồ Tát, ngưỡng mộ tướng hảo của Phật Bồ Tát. Phật đích thực dạy bảo chúng ta, chúng ta phải có thể nghe hiểu, phải có thể lý giải, phải có thể tin tưởng, phải có thể y giáo phụng hành. Y giáo phụng hành là gì? Nỗ lực đi chuyển cảnh giới. Chúng ta mê được quá lâu rồi, mê được quá sâu rồi, chuyển cảnh giới làm gì mà dễ dàng như vậy? Thế nhưng không thể không chuyển, nếu không chuyển thì bạn không thể thành tựu, bạn vẫn cứ là phải luân hồi sáu cõi. Sáu cõi luân hồi là quá đáng sợ, chúng ta không thể không biết.

Việc lớn thứ nhất là khai mở trí tuệ. Trí tuệ từ chỗ nào mà khai mở? Từ tâm thanh tịnh mà khai mở. Làm thế nào được tâm thanh tịnh? Buông xả duyên lự thì tâm của bạn mới được thanh tịnh. Chúng ta có thể chân thật buông xả hay không? Vào thời xưa, hoàn cảnh tu học tốt, mê hoặc ngoài thân ít, cho nên tương đối dễ dàng thành tựu. Hiện tại chúng ta học Phật, thực tế mà nói là đại nạn, tâm của chúng ta không thể định lại. Nếu như chúng ta hơi lưu ý một chút thì chúng ta liền sẽ phát hiện.

Người xưa đã nói: “*Phụ bất phụ, tử bất tử*”. Xã hội này ngày nay là như vậy. Tiên sinh Phương Đông Mỹ năm xưa nói với tôi (lời nói này sắp gần 50 năm trước, đã nửa thế kỷ rồi, khi tôi học triết học với lão sư Ngài, muốn đến trường học để nghe bài giảng của thầy): “*Trường học ngày nay, tiên sinh không giống tiên sinh, học trò không giống học trò*”. Ngay lúc đó, tôi nghe lời nói này rất không dễ gì thể hội được ý nghĩa này, nhưng hiện tại tôi hoàn toàn tường tận. Hiện tại cả thầy xã hội, chân thật là tiên sinh không giống tiên sinh, học trò không giống học trò. Chúng ta muốn học gì đó, rốt cuộc theo học với ai thì không biết được, vậy bạn còn có thể học ra được hay sao? Bạn nói: “*Tôi theo vị thầy này học*”, điều này thì chưa thấy được, người khác nói vài câu thì bạn nghe lời họ, lập tức liền đi theo họ, bội sư phản đạo. Thế nhưng cái tội danh này không nên gán cho bạn, vì sao vậy? Bạn vốn dĩ không hề xem người đó là thầy giáo thì làm gì có bội thầy phản đạo chứ? Bạn vốn dĩ không có thầy, bạn cũng không có đạo. Người bội thầy phản đạo, họ còn có thầy, họ còn có đạo, còn hiện tại là bạn căn bản ngay thầy và đạo đều không có, vậy thì bạn bội cái gì, phản cái gì? Cho nên nói, bội thầy phản đạo đó là tôn trọng họ, đề cao họ, cho dù bất cứ người nào nói cũng đều nghe.

Hiện tại ở trong nhà sách, tôi đến nhà sách, đi qua mấy lần, Đại Chúng Thư Cục là một nhà sách rất lớn, tôi vừa bước vào, từ trường này vô cùng không tốt, không giống như ngày trước. Nhà sách lúc trước có từ trường tốt, có thể nghe được mùi thơm của sách. Nhà sách bây giờ vừa bước vào thì đầu óc muốn nổ tung, u ám chướng khí. Tại sao lại như vậy? Trần đầy tà tri tà kiến, nó không phải là chánh pháp, cho nên khi bước vào sẽ làm cho người bị nhức đầu, rất không bình thường! Nếu như các vị tỉ mỉ mà so sánh qua, các vị đi tham quan qua mấy nhà sách xem, bước vào trong đó hơn nửa giờ đồng, bạn lại bước vào Phật đường ở đây cũng nửa giờ đồng hồ, bạn sẽ cảm nhận một chút không khí của hai nơi, lập tức liền có thể nhận ra chân thật là không giống nhau. Vậy thì liền biết được, hiện tại trong nhà sách bán ra là những loại sách gì, nội dung trong những cuốn sách đó nói gì, dạy người làm gì. Ngày nay, báo chương, tạp chí, truyền hình, ngay nhà sách, internet thì càng không cần phải nói rồi, những thứ này là giáo dục xã hội, đem xã hội dạy thành ra như thế này. Đây là xã hội gì vậy? Xã hội động loạn, xã hội bất an, ở trong thế gian này, thân tâm không an, lộ ra lo âu, bồn chồn. Vì sao trên thế giới này có rất nhiều trẻ nhỏ, học trò tự sát? Tỉ lệ tự sát càng ngày càng nhiều hơn, vì sao có hiện tượng này? Sống không chịu nổi, thế gian này quá phiền rồi.

Chúng ta được xem là có may mắn, vô lượng kiếp đến nay có được chút thiện căn phước đức nhân duyên, gặp được chánh pháp. Nếu bạn muốn tu học có thành tựu, không luận xưa nay trong và ngoài nước, vẫn là một quy củ xưa, nguyên tắc xưa, vĩnh viễn không thể thay đổi, đó chính là thầy giáo. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong “A Nan Vấn

Sự Phật Kiết Hung Kinh”, câu thứ nhất liền dạy cho chúng ta “*thân cận minh sư, thân cận thiện tri thức*”. “Kinh Hoa Nghiêm” sau cùng làm ra một điển phạm cho chúng ta xem, đó là Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng thiện hữu (thiện hữu là lão sư), tầm sư học đạo. Chúng ta có thể học Thiện Tài hay không? Không có tư cách! Điều kiện thế nào mới có thể giống như Thiện Tài tầm sư học đạo vậy? Nhà Phật có tiêu chuẩn (ngay trước nhà Nho cũng có tiêu chuẩn), nhất định bạn phải khai ngộ, Năm Mươi Ba Tham là sau khi ngộ rồi khởi tu. Thiện Tài Đồng Tử khai ngộ rồi. Ngài ngộ là cảnh giới gì vậy? Trong Thiên tông Trung Quốc gọi là “*đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh*”, đây là cảnh giới của Ngài. Lão sư của Ngài là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. Văn Thù biểu thị trí tuệ, từ nơi Bồ Tát Văn Thù mà khai trí tuệ, hay nói cách khác, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của Ngài đã đoạn rồi, kiến tư phiền não không còn, trần sa phiền não không còn, vô minh cũng phá một phẩm, đây là Ngài ở dưới hội của Văn Thù Sư Lợi. Văn Thù là lão sư của Ngài, Ngài có sư thừa. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là bạn tốt nghiệp rồi, người xưa gọi là xuất sư, bạn có thể rời khỏi lão sư, có thể có tư cách ra bên ngoài tham học. Nếu như bạn có một phẩm vô minh chưa phá thì bạn không có tư cách tham học. Đây là sợ điều gì vậy? Nghe cái này không tề, nghe cái kia cũng không tề, tín tâm của bạn liền dao động, tiền đồ của bạn bị hủy mất rồi. Cho nên, lão sư đối đãi học trò, ràng buộc rất là nghiêm khắc.

Ngày trước, tôi trải qua học tập, đã từng nói qua với các bạn rất nhiều lần, cung cấp cho các bạn làm tham khảo, nếu bạn muốn thật có thành tựu thì phải giữ quy củ xưa. Hiện tại thiện tri thức không chỉ là có thể gặp không thể cầu, gặp cũng không thể gặp được, cầu thì không cần phải nghĩ. Ở thời đại này của chúng ta phải làm sao? Đại đức xưa, thiện hữu trước một đời dạy bảo chúng ta, làm đệ tử tu thực của người xưa. Biện pháp này tốt. Tìm một vị Đại đức xưa làm lão sư. Người đó đã không còn, người không còn nhưng trước tác của họ còn. Lão cư sĩ Lý Bình Nam dạy tôi lấy Đại Sư Ấn Quang làm thầy. Đại Sư Ấn Quang là thầy của lão cư sĩ. Thầy khiêm tốn, nói: “*Chúng ta là đồng học, chúng ta đều nương theo Đại Sư Ấn Quang*”. Làm cách nào để nương theo? Ngày ngày đọc “Văn Sao”, ngày ngày học tập “Văn Sao”. “Văn Sao” là Đại Sư Ấn Quang giáo huấn đối với đại chúng. Chúng ta phát nguyện làm học trò tốt của Đại Sư Ấn Quang, tiếp nhận pháp của Ngài, y giáo phụng hành, đây chính là học trò của Đại Sư Ấn Quang. Đến lúc nào chính mình chân thật có giác ngộ, có kiến địa rồi (kiến địa là có năng lực phân biệt tà chánh, phải quấy, chân vọng của thế xuất thế gian pháp), thì bạn liền có thể đi tham học. Nếu không có năng lực phân biệt thì bạn không thể tham học. Việc này chính mình phải biết. Vì hiện tại không có người ràng buộc bạn, nên chính mình cần phải ràng buộc chính mình. Nếu như không có năng lực, nghe người khác nói

chuyện, còn bị cảnh giới bên ngoài dao động, vậy thì làm sao được? Bạn sẽ sanh ra nghi hoặc đối với chính mình đã học, vậy thì có đáng sợ không?

Thí dụ, ngày nay chúng ta học quyển Kinh này, đây là bản hội tập mới, được hội tập 70 năm trước. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư truyền cho học trò của Ngài. Ở Trung Quốc đại lục, tiếp nhận truyền thừa là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Ngoài ra, Ngài còn có một học trò cũng là người tại gia, cư sĩ Hoàng Lô Sơ thân cận Hạ lão nhiều năm, là bạn học với lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Trong bạt văn có nhắc đến ông. Về sau ông đến Đài Loan, xuất gia ở Đài Loan, là Pháp sư Luật Hàng. Ở tại Đài Trung, bản hội tập này chính là do Pháp sư Luật Hàng mang đến Đài Loan. Lão cư sĩ Lý Bình Nam giảng Kinh nói pháp ở Đài Trung, ông đem quyển này tặng cho lão sư Lý. Lão sư Lý vừa xem qua rất là hoan hỉ, vì phía trước có một thiên lời tựa rất dài là do thầy của ông - cư sĩ Mai Quang Hi viết. Cư sĩ Mai Quang Hi là lão sư của cư sĩ Lý Bình Nam, giáo lý của lão sư Lý là học với Ngài. Lão sư Lý cũng có mấy vị lão sư, Tịnh Độ là Đại Sư Ân Quang truyền, cho nên có một cội nguồn như vậy, có truyền thừa của thầy. Mai lão và Hạ lão là bạn học, duyên của hai vị này rất sâu, quan hệ rất là tốt, tuổi tác cũng gần bằng nhau. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi: *“Cuối đời, Mai Quang Hi bái cư sĩ Hạ Liên làm thầy”*. Sự việc này rất ít người biết được. Mai Quang Hi là cậu của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Cuối đời có thể bái bạn học làm thầy, nếu không phải là bội phục đến sát đất thì làm sao có thể làm được? Không phải người thông thường! Các Ngài đã truyền thừa bộ Đại Kinh này. Cho nên, Lý lão sư sau khi tiếp nhận được quyển Kinh này thì lập tức liền khai giảng ở Đài Trung, đồng thời chính ông cũng viết ra Mi Chú (chúng ta đều in quyển này ra, các vị xem thấy quyển Mi Chú này viết vào năm 1950, năm nay vừa đúng 50 năm).

Lần này, không ít người từ bên ngoài đến tham gia kỷ niệm ba năm Hàn Quán Trương mất, tôi đem bản nguyên gốc này mang ra, không ít người xem thấy qua. Một quyển sách cũ từ 50 năm trước, tôi gìn giữ rất là hoàn chỉnh, không bị tổn hại. Tôi ở Đài Trung mười năm, lão cư sĩ Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi có trách nhiệm y theo quyển này tu học, tôi cũng có sứ mạng hoằng dương quyển này. Sư Ngô Văn, thời gian pháp hội ông ấy cũng đến hai ngày, mang đến một số tạp chí cho tôi xem và nói: *“Pháp sư! Có người phê bình quyển này”*. Tôi nói: *“Tôi biết! Người phê bình quá nhiều, các vị có thể nghe, tôi sẽ không nghe. Nếu như tôi nghe những tin tức này thì tôi ở Đài Trung mười năm xem như học uổng phí rồi, lão sư Lý đem quyển này truyền lại cho tôi, Ngài đã nhìn sai người rồi!”*. Các vị nghĩ xem có đúng không? Đừng nói người thông thường hủy báng quyển này, hiểu sai đi quyển này tôi sẽ không để ý, mà chư Phật Bồ Tát hiện tiền nói quyển này không đáng tin, còn có quyển khác tốt hơn, tôi cũng sẽ không để ý họ, tôi cũng sẽ không tiếp nhận. Vì sao vậy? Nếu tôi tiếp nhận, đó chân thật là bội sư

phản đạo, vong ân phụ nghĩa. Ngay nhân cách làm người cũng không có, bạn còn nói gì đến học Phật? Thế Tôn dạy người học đạo, trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, câu đầu tiên là “*hiếu kính cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, hai câu nói này thì tôi hoàn toàn trái nghịch, vậy thì phía sau không cần phải nói đến. Cho nên, tôi nói các bạn học đạo không có lão sư, đó là đương nhiên, vì bất cứ người nào, các bạn đều có thể nghe. Tôi có lão sư, cho nên ngoài lão sư ra, tôi sẽ không nghe. Các vị nói tương ứng với lão sư của tôi nói thì tôi nghe, không tương ứng thì tôi nhất định sẽ không nghe. Tu học hoàng pháp của tôi có phương hướng, có quỹ đạo, có y cứ, làm sao có thể dễ dàng bị người khác dao động, vậy còn có thể thành tựu hay sao? Thành tựu còn không dễ, bạn còn có năng lực gánh vác gia nghiệp của Như Lai hay sao? Hoàng pháp lợi sanh là gia nghiệp của Như Lai. Đạo lý này chúng ta phải hiểu thì gốc của chúng ta mới có thể cắm được chắc, đạo nghiệp của chúng ta mới có hy vọng thành tựu.

Giống như nguyên này đã nói: “*Thành tựu nhất thiết trí tuệ, hoạch đắc vô biên biện tài*”. Biện tài từ chỗ nào mà có? Biện tài từ trí tuệ mà có. Trước tiên phải thành tựu tất cả trí tuệ. Tất cả trí tuệ, cái duyên này là thiện tri thức. Tôi thân cận lão sư. Khi còn trẻ, tôi có ba vị lão sư. Ba vị lão sư dạy cho tôi nguyên lý nguyên tắc hoàn toàn giống nhau, đó chính là nghe một mình thầy dạy, không được nghe người khác nói. Không phải nói người khác giảng không hay, mà là vì mỗi một người có con đường, tư tưởng của mỗi người không giống nhau, phương pháp tu học của mỗi một người cũng không hề giống nhau. Cho nên, chúng ta chỉ có thể học một người, không thể học nhiều. Phải cắm gốc ở một lý, gốc sâu bền vững, sau đó mới có thể thông suốt được tất cả. Đây là phương pháp giáo học cổ xưa của chúng ta, bám sâu, không giống như cách giáo dục của trường học ngày nay.

Tôi cùng Phương tiên sinh học triết học, Phương tiên sinh không để tôi đến trường học để nghe bài, do nguyên nhân gì vậy? Sợ tôi quen biết thầy giáo quá nhiều, quen biết bạn học quá nhiều, nghe ở đây một chút, nghe ở kia một chút, tư tưởng của tôi liên loạn, hay nói cách khác, tôi chỉ có thể có được một ít thường thức của triết học, còn tinh túy của triết học thì tôi không học được. Cho nên thầy rất là từ bi, thầy để tôi đến nhà của thầy học, mỗi chủ nhật thầy dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Lên lớp ở trong nhà của thầy, học trò chỉ có một mình tôi, chúng tôi là một đôi một mà dạy. Từ bi đến tột đỉnh! Đây là sư thừa. Thật là không dễ dàng! Tôi không có đóng học phí, cũng không có cúng dường. Vào lúc đó, đời sống của tôi rất là khốn khó, nhưng lão sư đối với tôi tốt đến như vậy, yêu thương đến như vậy là do nguyên nhân gì? Chịu học, hiếu học, chính cái điểm chân thành này đã cảm động lão sư.

Sau khi tiếp xúc với Phật pháp, tôi rất may mắn quen biết Đại Sư Chương Gia, tôi theo học với thầy ba năm. Phương thức của Đại Sư giống y như Phương tiên sinh, cũng là mỗi một tuần dạy cho tôi hai giờ đồng hồ. Tôi thân cận Đại Sư ba năm, mãi đến khi Ngài vãng sanh. Gốc của tôi từ đây mà cắm vào. Một năm sau khi Đại Sư Chương Gia vãng sanh, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung. Ngày đầu tiên gặp mặt, thầy liền nói ra điều kiện.

- Điều kiện thứ nhất, chỉ có thể theo học với thầy, ngoài thầy ra, bất cứ pháp sư, cư sĩ Đại đức nào giảng Kinh nói pháp đều không được nghe.

- Điều kiện thứ hai, không luận xem sách gì, sách Phật cũng vậy, thư tịch thông thường cũng vậy, không được sự đồng ý của thầy thì không cho phép xem.

- Điều kiện thứ ba, thầy biết tôi ngày trước đã thân cận Đại Sư Chương Gia, thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, hai người này thầy cũng rất là bội phục, thế nhưng thầy nói: *“Những gì mà ông học trước đây với các Ngài đều phải bỏ hết, tôi không thừa nhận, ông học lại từ đầu. Ba điều kiện này ông tiếp nhận thì được, ông ở lại chỗ tôi học, không tiếp nhận thì ông đến nơi khác mà học”*.

Tôi tiếp nhận điều kiện của thầy. Đây gọi là sư thừa. Lão sư rất tốt. Điều kiện này có hiệu lực trong thời gian năm năm, sau năm năm sách gì cũng có thể xem, người khác giảng bất cứ thứ gì bạn đều có thể nghe, trong năm năm thì nhất định không được. Tôi dùng phương pháp này có được lợi ích rất tốt, đại khái khoảng hai đến ba tháng liền cảm thấy được tâm thanh tịnh, nhãn căn thanh tịnh, nhĩ căn thanh tịnh, ý căn thanh tịnh. Nhãn căn có rất nhiều thứ đều không được xem, nhĩ căn có rất nhiều thứ đều không được nghe, ý thì có rất nhiều thứ cũng không được nghĩ đến. Tâm thanh tịnh liền sanh trí tuệ. Sanh được một chút trí tuệ, khi nghe lão sư Lý giảng Kinh nói pháp, thể hội liền không giống nhau. Tôi nghe Kinh có được lĩnh ngộ, thể hội được so với bạn học thông thường sâu hơn, được rộng hơn, liền được chỗ tốt. Sau nửa năm thì hiệu quả càng rõ rệt. Tôi cảm tạ lão sư và nói với Ngài: *“Phương pháp này tốt, có hiệu quả, lão sư Ngài hạn chế con năm năm, con tự động thêm năm năm”*. Tôi tuân thủ phương pháp của lão sư Lý mười năm. Như vậy thì tâm bạn mới có chủ tể, trong sáu Ba La Mật, bạn mới có Thiên định, mới có Bát Nhã.

Ngạn ngữ có câu: *“Tám gió thổi không động”*. Tám gió thổi không động thì bạn có sức định nhỏ nhỏ rồi. Chúng ta lấy thí dụ này để nói. Cái bạn thấy, cái bạn nghe, ý kiến phản đối thì bạn mỉm cười cho qua, tuyệt đối không bị nó làm dao động. Những ngôn luận của họ, những cử chỉ của họ, bạn rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, đó là trí

tuệ. Bạn vừa nhìn là thấu suốt hết, không chỉ trước mắt có thể nhìn thấu họ, còn có thể nhìn thấu được quả báo tương lai của họ. Khi có năng lực này, bạn mới có thể tham học. Thành tựu tất cả trí tuệ, đạt được vô biên biện tài, bạn mới có thể tham học. Tham học là gì? Không luận bất cứ người nào diễn giảng bạn đều có thể nghe, không luận bất cứ sách gì bạn đều có thể xem. Vì sao vậy? Bạn có năng lực phân biệt tà chánh, bạn có năng lực phân biệt phải quấy, bạn có năng lực phân biệt chân giả. Họ thành tựu hậu đắc trí của bạn, họ sẽ không phá hoại bạn, họ sẽ không ảnh hưởng căn bản trí của bạn, trái lại họ có thể thành tựu hậu đắc trí của bạn. Hậu đắc trí là không gì không biết. Cho nên chúng ta trước khi chưa có được định huệ, nên giữ giáo huấn của lão sư là chắc chắn đúng đắn. Tôi giới thiệu lão sư cho các vị đồng tu là “Kinh Vô Lượng Thọ”, nương A Di Đà Phật làm lão sư, lấy bốn hội tập này làm lão sư. Thế nhưng phải làm thế nào để đọc bốn hội tập này? Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: “*Thọ trì bốn hội tập, chỉ ít phải đem năm loại nguyên bản dịch đọc qua một lần, hoặc giả đọc qua vài lần, sau đó đối với bốn hội tập này, bạn liền sanh tín tâm kiên định không thay đổi*”. Phạm hễ nói những lời nói này là họ chưa đọc qua năm loại nguyên bản dịch, họ đến là để phá hoại, không có dụng ý khác. Việc này đã tạo ra tội nghiệp rất sâu, là phá hòa hợp tăng, phá Tam Bảo, là tội nghiệp cực trọng.

Muốn đạt được định huệ, nền tảng của định huệ là gì? Góc của định huệ, gốc của chúng ta tu hành là quan niệm lý luận, “hiếu thân tôn sư” là gốc, “tịnh nghiệp tam phước” là gốc. Phật nói được rất rõ ràng: “*Ba đời chư Phật, chánh nhân tịnh nghiệp*”, cho nên đây là gốc. Từ nơi gốc này mà nảy mầm. Mầm là cái gì? “*Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”. Gốc này của bạn là sống. Nếu như không có sự tu trì này, cái gốc này chôn xuống đất là chết, không phải sống, nó vẫn chưa nảy mầm, vậy thì gốc này có ích gì chứ? Tu hành từ nơi nào mà khởi tu? Bồi dưỡng tâm từ bi, hành mười nghiệp thiện; khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải dùng mười thiện để đối chiếu, bạn so sánh một chút xem nó có trái ngược hay không? Nếu như trái ngược với mười nghiệp thiện, thì bạn đang làm việc sáu cõi ba đường. Nếu như tương ứng với mười nghiệp thiện thì tốt, cái mầm này của bạn sẽ phát khởi được tốt. Từ trên nền tảng này thêm vào dụng công, gia công dụng hạnh, tu tam quy, “*thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi*”, thì cái gốc này của bạn lớn thành cây, lớn thành một cây nhỏ. Ý nghĩa của “tam quy” phải rất rõ ràng, rất tường tận. “Quy” là quay đầu, “y” là nương tựa; ta từ mê-tà-nhiễm quay đầu lại, nương vào Giác-Chánh-Tịnh. Chân thật có chỗ quay về, có chỗ nương tựa.

Đại đức xưa ngoài việc này ra, còn dạy chúng ta tìm một điển hình, tìm một tấm gương để thay đổi chính mình. Phương pháp này đích thực là tốt, là của Thích Ca Mâu

Ni Phật truyền cho. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử chính là một tấm gương tốt của tu hành, chính là một điển hình. Thiện Tài thân cận một vị thiện tri thức là Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, đây đều làm điển hình, làm tấm gương cho chúng ta. Chúng ta mới có thể thành tựu, không gì không biết. Đến lúc đó, tất cả chúng sanh đều là thiện hữu, “*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”. Thành tựu không gì không biết của ta, đây mới là trí tuệ chân thật viên mãn. Không phải bạn ở trong nhà bế quan mà có thể thành tựu, mà là ở trong đời sống làm việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật học tập mà thành tựu. Sáu căn tiếp xúc toàn là thiện tri thức, toàn là Phật Bồ Tát thì bạn mới có thể thành tựu trí tuệ viên mãn của chính mình, làm gì mà đơn giản như vậy? Cho nên, trước tiên cần phải đoạn phiền não, cũng chính là chúng ta thường nói: “*Phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta, hồi phục thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác của chính mình*”; lấy thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác để tham học, để tiếp xúc ngoại vật, vậy mới có thể thành tựu trí tuệ chân thật, trí tuệ vô lượng, thành tựu vô lượng biện tài. Nếu không ở nơi đây mà hạ thủ công phu, cho dù chúng ta tu học thế nào, tu cả một đời cũng không thể thành tựu.

Cho nên, việc đầu tiên chính là quan niệm lý luận nhất định phải rõ ràng, đó là “hiếu thân tôn sư”. Phật pháp là sư đạo, mà sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo, cho nên nền tảng của Phật pháp là hiếu đạo. Nền tảng giáo hóa chúng sanh của cô Thánh tiên Hiền chúng ta cũng là ở hiếu đạo. Phật giáo truyền đến Trung Quốc, vì sao được người Trung Quốc nhiệt liệt hoan nghênh, nhiệt liệt yêu thích, mở mang rộng lớn? Quan niệm lý luận cơ bản hoàn toàn tương đồng, đạo lý chính là như vậy, là sư đạo. Sư đạo không còn thì hiếu đạo cũng sẽ không còn. Sư đạo và hiếu đạo có quan hệ mật thiết, có thể nói là quan hệ biểu lý. Xã hội ngày nay, hiếu đạo không còn nữa, sư đạo cũng không còn, cho nên ngày nay chúng ta tu học phải tuân thủ phương pháp của người xưa dạy cho chúng ta, đó là tư thực người xưa.

Ngày nay, chúng ta lấy “Kinh Vô Lượng Thọ” làm lão sư, nương vào “Kinh Vô Lượng Thọ” để tu học. “Kinh Vô Lượng Thọ” tổng cộng có chín bản, trong đó năm loại là nguyên bản dịch, hai loại bản hội tập, một loại là bản tiết hiệu của Khang Tăng Khải, một loại là của cư sĩ Bành Tế Thanh làm. Chín bản này phải nên đem nó đọc qua một lần, chí ít phải đọc một lần, có thể đọc qua ba đến năm lần thì rất tốt, sau đó một lòng một dạ thọ trì bản hội tập của Hạ Liên Cư, bạn liền có thể đoạn nghi sanh tín, bạn liền có thể ở ngay trong một đời này có thành tựu huy hoàng không thể nghĩ bàn.

<sup>18</sup>“*Vô ngại biện tài*” cũng phải lượt nói qua, đây là nói ở trên Như Lai quả địa. Biện tài là một loại kỹ xảo diễn thuyết, cũng là một loại tài năng, diễn thuyết tài hoa, cho nên gọi là biện tài. Trên Kinh Phật nói có bốn loại, gọi là “*Tứ vô ngại biện*”, cũng gọi là “*Tứ vô ngại giải*”.

## TỨ VÔ NGẠI BIỆN TÀI

- *Loại biện tài thứ nhất là “Pháp vô ngại”.*

“Pháp” là nói pháp tướng, cũng chính là nói danh từ thuật ngữ phải thông đạt vô ngại. Sự việc này đến nơi đâu để học vậy? Phải học rộng nghe nhiều thì mới được. Pháp là vạn pháp, thể xuất thế gian pháp đều bao gồm ở trong đó, cái gọi là “*đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường*”. Vậy thì ngày nay chúng ta phải một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, với phương pháp này có cản trở hay không? Chúng ta phải nên làm thế nào để tu học, nếu như có thể hai bên đều quan tâm đến? Việc này rất quan trọng. Thực tế, nói đến phương pháp thì có, người xưa đã cung cấp rất nhiều tư liệu tham khảo. Tư liệu tham khảo là gì? Chú sớ. Tịnh Tông chúng ta có năm Kinh một luận, mỗi bộ Kinh luận đều có rất nhiều chú sớ. Chúng ta đọc những chú sớ này, trong chú sớ gần như đem những danh từ thuật ngữ trong Phật pháp và thế pháp đều dùng đến, tuyệt đại đa số đều dùng đến. Thứ hai, chúng ta nghiên giáo chắc chắn không thể rời khỏi công cụ sách (công cụ sách là từ điển). Đại Từ Điển trong thế pháp hiện tại các vị xem thấy là “Trung Văn Đại Từ Điển”, đây cũng là cận đại biện, nội dung rất phong phú, nó có mười quyển lớn. Trong Phật giáo có “Phật Giáo Đại Từ Điển”, chúng ta cũng có rất nhiều loại. Những thứ này giúp chúng ta hấp thu thường thức của thế xuất thế gian pháp, rộng hiểu danh tướng, thế là khi bạn diễn giảng thì bạn không có chướng ngại. Nếu như chúng ta lại đọc qua rất nhiều sách, thực tế mà nói, thời gian và tinh lực của chúng ta đều không đủ dùng. Chỉ có lấy chuyên hoằng, chúng ta chọn lấy tinh hoa, lại không trái với “*một môn thâm nhập*” của chúng ta hiện tại.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải quyển Kinh này đã vận dụng hơn 100 loại tư liệu tham khảo, hay nói cách khác, bạn xem chú giải này của Ngài thì giống như bạn đã xem hơn 100 loại Kinh luận. Khi Ngài viết quyển sách này, tôi cũng cảm thấy rất kỳ lạ, làm sao Ngài có thể nhớ được nhiều thứ đến như vậy? Bởi vì sau khi cách mạng văn

---

<sup>18</sup> Bắt đầu video tập 158

hóa, tất cả những Kinh giáo trong đại lục gần như bị hủy diệt hết, Ngài còn muốn những thứ này, tư liệu mà Ngài tham khảo từ nơi đâu mà có? Nếu nhờ vào sức nhớ thì thật là quá cừ khôi, không thể không bội phục. Tôi đến thăm viếng nhà của Ngài, trong nhà chất rất nhiều sách, bạn bè gửi đến để ở trong nhà của Ngài, quả nhiên Ngài đều dùng đến. Ngài không có sách, nhưng bạn bè có một đồng to sách Kinh Phật gửi trong nhà của Ngài. Cho nên, sau khi tôi thấy rồi, tôi nói: “*Tôi tặng một bộ “Đại Tạng Kinh” cho Ngài*”. Ngài nói: “*Không cần đâu, đủ dùng rồi*”. Cảm ứng không thể nghĩ bàn! Làm gì mà gặp được may mắn đến như vậy? Tặng nhiều sách đến như vậy, quả nhiên đều hữu dụng. Chúng ta đối với bốn hội tập này, đối với chú giải này còn có thể không tin tưởng hay sao? Bạn vừa thấy ra như vậy, thật là Phật Bồ Tát gia trì. Ngài phát tâm làm chú giải, tư liệu tham khảo Phật Bồ Tát liền đưa đến, dù bạn có đi thu tập cũng không thể thu tập nhiều đến như vậy. Thật là cảm ứng không thể nghĩ bàn! Các vị phải nên biết, nhà Phật hoàng truyền không nói cảm ứng, không nói thần thông. Cảm ứng thần thông chắc chắn là có, đây là gì vậy? Đây là thành tích tu học của chúng ta. Thế nhưng chúng ta quyết định không nên chấp trước, chấp trước thì hỏng rồi, liền biến thành ma chướng. Cảm ứng thần thông nhất định là có. Tôi đến nhà của Ngài, vừa tham quan, tôi liền hiểu rõ đây không phải sức người có thể làm được. Vấn đề giáo thì giải quyết rồi, đó là dẫn cứ Kinh điển.

- ***Loại biện tài thứ hai là “Nghĩa vô ngại”.***

“Nghĩa” là lý luận, đạo lý hàm chứa trong văn tự Kinh điển. Bạn phải thông đạt vô ngại, hàm chứa đạo lý sâu rộng vô tận. Việc này phải có công phu. Nếu không có công phu thì pháp vô ngại có lẽ bạn có thể làm đến được, bạn đem lý trong đây tra ra được rõ ràng, đều có thể giảng giải được tốt, một câu một chữ đều không có chướng ngại, thế nhưng nghĩa lý hàm chứa trong đó thì khó, cho dù bạn có tra sách tham khảo hay tra tự điển cũng không ra. Cái này là cảnh giới ngộ nhập của bạn. Cảnh giới này, nếu như là người thật dụng công, sau nhiều năm sẽ tăng thêm, mỗi năm đều không như nhau, khi giảng Kinh sẽ rất dễ dàng thấy ra được.

Bạn thấy “Kinh Vô Lượng Thọ” tôi giảng lần này nữa là lần thứ mười một. Ngày trước mỗi lần giảng đại khái đều có ghi âm lại (vào lúc đó chưa có băng ghi hình, chỉ thu âm), các vị có thể nghe qua và so sánh, mỗi lần giảng đều không như nhau, cảnh giới không như nhau, ngộ nhập không như nhau. Làm sao có thể ngộ nhập? Xin nói với các bạn, “***muốn ngộ nhập thì nhất định phải buông xả***”, bạn buông xả được ít thì bạn ngộ nhập được ít, bạn buông xả được nhiều thì bạn ngộ nhập cũng nhiều. Buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước,

trí tuệ của bạn liên khai. Buông xả được càng nhiều thì trí tuệ của bạn càng lớn, càng rộng, bạn xem ý nghĩa trong Kinh liền thấy được càng sâu. Mỗi câu mỗi chữ đều là sâu rộng vô lượng. Cho nên, “nghĩa vô ngại” đó là phải thật công phu, phải có thể khế nhập. Trong bốn loại vô ngại thì “*nghĩa vô ngại*” là quan trọng nhất, quan trọng hơn bất cứ thứ gì, hay nói cách khác, bạn phải thật tu, bạn phải thật làm thì bạn mới chân thật có thể thể hội. Nếu bạn không thật làm thì chắc chắn là bạn không đạt được.

- ***Loại biện tài thứ ba là “Từ vô ngại”.***

“Từ” là ngôn từ. Việc này có thể học tập. Ngày nay, từ của chúng ta có chương ngại. Trong thánh chúng cũng có người nước ngoài nghe, chúng ta còn phải có phiên dịch, vậy thì có chương ngại. Có người có thiên tài ngôn ngữ. Người có thiên tài ngôn ngữ thì giống như từ vô ngại. Như hôm trước, có một vị tiên sinh họ Trần (cư sĩ Trần) từ Paris đến. Ông đã ở Pháp mười hai năm, làm ký giả tin tức. Ông là người Quảng Đông. Ông hiểu được tám loại ngôn ngữ. Khi ở Úc châu, ông nghe được tiếng Pháp, nghe được tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Ý, những ngôn ngữ chung quanh ông đều nghe hiểu được. Thông đạt nhiều ngôn ngữ khác nhau thì việc hoằng pháp lợi sanh sẽ không có chương ngại. Cho nên, đến Úc Châu hoằng pháp có được phiên dịch tốt như vậy, đây là sự giúp đỡ rất tốt. Hơn nữa, ông là người làm công tác tin tức báo chí, nên đối với những từ ngữ này, ông đặc biệt lưu ý. Ông thường xuyên phải viết bài tin tức, phải đưa tin. Việc này phải học tập.

- ***Loại biện tài thứ tư là “Nhạo thuyết vô ngại”.***

Đó là bạn phải phát nguyện, không phát nguyện thì không được. “Nhạo thuyết vô ngại”, bạn phải hoan hỉ nói. Nếu như bạn phía trước đều vô ngại, nhưng bạn không hoan hỉ giảng Kinh cho người nghe, vậy cũng là không cách gì. Cho nên, bạn phải có tâm hoan hỉ, đây chính là tâm đại từ đại bi.

Chúng ta biết được, người thế gian mỗi ngày liêu mạng làm việc, đều rất là chăm chỉ, rất là nỗ lực, thậm chí phấn đấu từng giây từng phút, không mệt không chán, sức mạnh gì đang thúc đẩy họ vậy? Danh lợi; không phải vì danh thì là vì lợi. Đối với người tu hành thì danh lợi đã buông xả rồi. Sức mạnh gì đã thúc đẩy họ? Tâm đại bi, đại từ đại bi, nguyện lực đang thúc đẩy. Chúng ta đã từng phát nguyện: “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, thế thì phải đem bốn nguyện của chính mình mà thực tiễn, áp dụng. Cho nên, chúng ta vẫn rất là chăm chỉ nỗ lực mà làm việc.

Chư Phật Bồ Tát giáo hóa tất cả chúng sanh cần phải chuẩn bị đầy đủ bốn điều kiện này, đây gọi là “Bốn vô ngại biện”. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, khi vãng

sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ được nguyện này của A Di Đà Phật gia trì. Bạn ở thế gian này không có biện tài, khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì biện tài của bạn liền thành tựu. Việc này không thể nghĩ bàn! Đây là oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn có thể tin tưởng hay không? Có thể tin! Một người không biết nói chuyện, người không thể viết văn chương, thậm chí là người biết chữ không nhiều, họ bỗng chốc phát tâm học giảng Kinh thì họ cái gì cũng biết; họ cũng có thể viết, họ cũng có thể nói, khi lên giảng đài rồi thì mọi thứ đều là đạo. Trí tuệ năng lực này từ đâu mà có? Phật lực gia trì. Các vị mỗi một vị đồng tu học giảng Kinh, tôi tin tưởng đều có cảm ứng này. Chúng ta không nói cảm ứng, người hiện tại gọi là có kinh nghiệm này. Kỳ thật, kinh nghiệm chính là cảm ứng. Lão hòa thượng giảng Kinh nhiều năm thì có cảm ứng này càng nhiều.

Năm xưa, khi còn trẻ, tôi học Kinh giáo, đã từng ở Chùa Viên Giác Hồ Trang của Đài Bắc giảng qua “Kinh Viên Giác”. Khi Chùa Viên Giác mời tôi giảng Kinh, tôi thấy cái tên của chùa đó, tôi nói: “*“Kinh Viên Giác” sẽ tương ứng với chùa của các vị*”. Do đó, tôi chọn lấy chú giải “Viên Giác Kinh Giảng Nghĩa” của Pháp sư Đệ Nhàn. Giảng nghĩa này là của Lão Hòa thượng chính mình viết. Tôi còn chọn quyển “Viên Giác Kinh Thân Văn Ký” của cư sĩ Giang Vị Nông viết, cũng do ông làm chủ bút, còn có mấy vị giúp sức đều là cư sĩ, Đại đức đương thời, họ nghe lão Pháp sư Đệ Nhàn giảng “Kinh Viên Giác” và lấy viết ghi lại, ba bốn người cùng ghi chép lại, mỗi ngày đem ghi chép giao cho cư sĩ Giang Vị Nông chỉnh lý, ngày thứ hai lại đưa cho lão Pháp sư Đệ Nhàn xem. Sau khi lão Pháp sư Đệ Nhàn xem rồi, liền gọi họ đến và hỏi: “*Các vị viết đây là những gì mà ngày hôm qua tôi giảng sao?*”. Mọi người đều nói: “*Đúng vậy*”. Lão pháp sư ngạc nhiên: “*Làm sao tôi có thể giảng được hay đến như vậy!*”. Ngài chính mình cũng không biết. Đây là do Tam Bảo gia trì, cho nên họ đều không biết, đó không phải là do chính mình chuẩn bị. Cho nên chỉ cần lên đài, cung cung kính kính, thành tâm thành ý, vì lợi ích đại chúng, quyết không phải cầu danh vọng lợi dưỡng của chính mình, bạn liền sẽ được sự gia trì thù thắng. Nếu như vì danh vì lợi, thì bạn ở trên đài giảng chắc chắn sẽ nói năng lung tung, Phật Bồ Tát sẽ không gia trì bạn, mà yêu ma quỷ quái gia trì, bạn cũng có thể nói được hoa trời rơi rụng, thế nhưng ghi chép lại thì rất là khó nghe. Yêu ma quỷ quái cũng sẽ nhập vào trên thân người, cũng có thể yêu hoặc đại chúng, mê hoặc lòng người. Vì vậy, tà - chánh chúng ta phải có năng lực phân biệt.

Đây là nói rõ, nếu như hiện tại mong cầu được biện tài hiện tiền vô ngại thì không dám nói, thế nhưng nhất định phải có biện tài, người hiện tại gọi là cơ trí phản ứng. Chúng ta phải có năng lực này thì chúng ta mới có thể đối đáp như nước chảy, mới có thể nói được mạch lạc tường tận.

\* \* \*

Kinh văn: “**Thiện đàm chư pháp bí yếu, thuyết kinh hành đạo, ngữ như chung  
thinh. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác**”.

#### **34. Nguyện thứ ba mươi bốn: “THIỆN ĐÀM PHÁP YẾU NGUYỆN”**

“*Bí*” không phải là bí mật. Xin nói với các vị, trong Phật pháp chắc chắn là không có bí mật. Nếu như nói là có bí mật thì đó không phải là Phật pháp. Bạn có những việc bí mật thì không phải là việc tốt. Những việc nào mà người không thể thấy được mới là bí mật. Chánh đại quang minh, có bí mật gì mà không thể nói chứ?

Bí mật trong Phật pháp là “thâm mật”. Cái lý này quá sâu nên nói đều khó, nếu như bạn nghe rồi có thể thể hội thì đương nhiên là không dễ dàng. Cho nên, bí là thâm mật, đây là nói trong Kinh điển có đạo lý thâm mật, rất không dễ dàng để người ta thể hội được, thể nhưng Phật vẫn là có thiện xảo. Phật tuy có thiện xảo, nhưng bạn cũng phải có căn tánh rất tốt mới dễ dàng thể hội được. Căn tánh tốt, tiêu chuẩn ở đâu vậy? Phiền não nhẹ, thành kiến rất mỏng, tâm từ bi rất dày. Loại căn tánh này, trong Phật pháp gọi là lợi căn. Nói như vậy bạn sẽ dễ dàng thể hội. Nếu như người có phiền não chướng rất nặng, không có tâm từ bi, chỉ có tự tư tự lợi thì khó rồi. Phật Bồ Tát có phương tiện khéo léo thế nào, các Ngài cũng khó mà dạy bảo, họ cũng không cách gì thể hội được. Đối với loại người này, loại pháp này thì thâm mật.

“*Yếu*” chính là rất quan trọng, tinh yếu, thâm mật tinh yếu, chỉ có Phật mới biết được, người khác thì không thể biết. “*Bí yếu*” này, phần nhiều là chỉ Kinh giáo Đại Thừa, trong Kinh giáo Đại Thừa còn gọi là Nhất Thừa Pháp, trong Phật pháp là Viên Giáo Nhất Thừa. Từ xưa đến nay, Tổ sư Đại đức các tông các phái đều công nhận trong Kinh Đại Thừa có ba loại: “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa”, “Phạm Võng” là “*bí yếu*” của chư Phật. Thế nhưng vẫn còn có thâm mật hơn, đó là “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là tổng kết của “Hoa Nghiêm” và “Pháp Hoa”.

Các Đại đức Tỳ Đường nói rất hay: ““*Hoa Nghiêm*”, “*Pháp Hoa*” đều là dẫn đạo của “*Kinh Vô Lượng Thọ*” mà thôi”. Ý nghĩa của lời nói này, nếu dùng lời hiện tại mà nói, giống như chúng ta đem Kinh phân làm ba phần, “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” là phần tựa dẫn đạo của bốn Kinh, “Kinh Vô Lượng Thọ” là phần chánh tông, “Kinh A Di Đà” là phần lưu thông. Vậy mới biết được tính quan trọng của “Kinh Vô Lượng Thọ” trong một thời đại giáo hóa 49 năm của Thế Tôn. Người xưa dùng thí dụ này, hiển thị bộ Kinh này không thể nghĩ bàn, là pháp môn một đời thành Phật, không chỉ là một đời, mà còn là pháp môn bình đẳng thành Phật.

Chúng ta ở trong đề Kinh đã nói qua với các vị, đây là pháp cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Đây không chỉ là bí yếu của Thế Tôn, cũng có thể nói là bí yếu của mười phương ba đời tất cả chư Phật. “*Thiện đàm chư pháp bí yếu*” phải ở ngay nơi đây mà thực tiễn, chính là thiện đàm bí yếu của “Kinh Vô Lượng Thọ”, khéo nói “Kinh Vô Lượng Thọ”. Hay nói cách khác, tất cả chư Phật nói ra Kinh luận, không có loại nào mà không khéo nói. Đây là bộ bí yếu nhất của Phật, bạn đều không có chướng ngại, thì các Kinh luận khác bạn làm gì còn có chướng ngại chứ? Đương nhiên không có chướng ngại! Nếu như chúng ta từ ngay chỗ này mà thể hội, chúng ta liền biết được, chúng ta đem công lực dùng ở nơi bộ Kinh này, khi bộ Kinh này đã thông rồi, bao gồm tất cả Kinh giáo chúng ta thấy đều quán thông, tín tâm của chúng ta liền sanh khởi lên, hứng thú cũng có.

Thế nhưng, có đồng tu nói với tôi: “*Pháp sư! Lời của Ngài nói, con không hề thấy được*”. Tôi hỏi: “*Vì sao vậy?*”. Người ấy trả lời: “*Con rất dụng công, mỗi ngày đang làm mà vẫn không thông, mấy mươi năm rồi mà vẫn không thể thông*”. Nguyên nhân này do đâu? Nguyên nhân là bạn không y giáo phụng hành. Đại Sư Thanh Lương giải Kinh, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải cho Kinh này chính là dùng đề án của Ngài Thanh Lương. Tín-Giải-Hành-Chứng bốn phần, bạn phải có thể tin, có thể giải, có thể hành. Bạn học Kinh dường như cũng tin rồi, cũng hiểu được rồi, nhưng bạn không hề đi làm, cho nên trí tuệ của bạn không thể khai mở. Bí yếu bày ra ngay trước mặt bạn, nhưng bạn không thể khai mở, bạn chỉ có thể thông đạt văn tự, nhưng không thể thông đạt nghĩa lý. Bạn đọc chú giải của người xưa, bạn cũng chỉ giữ lấy phạm vi mà người xưa đã nói, bạn không thể dung hóa biến thành đời sống của người hiện đại. Khó là ở chỗ này. Nghe những gì mà người xưa đã nói, bạn bỗng chốc liền giác ngộ, hóa thành đời sống của người hiện đại thì mới hữu dụng. Hay nói cách khác, chướng ngại vẫn là ở chính mình. Quyết định phải y giáo phụng hành.

Trên Kinh, Phật luôn luôn khuyên bảo chúng ta phải hiếu dưỡng cha mẹ, có phải là chúng ta rất chăm chỉ, rất nỗ lực mà làm hay không? Dạy chúng ta hiếu kính với Phật, nhưng chúng ta đối với Phật, Bồ Tát, thiện tri thức có làm đến được tôn sư trọng đạo hay không, chúng ta có loại tâm tôn kính này hay không? Phải thực tiễn hành trì vào đời sống. Ở trên Kinh, khi vừa mở đầu Phật liền dạy cho chúng ta: “*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”, các vị ở ngay trong đồng tham đạo hữu còn có tranh luận hay không, còn có cãi nhau hay không? Nếu còn có loại hành vi này, bạn đã phạm rồi. “*Khéo giữ thân nghiệp, không mát oai nghi*”, nhất cử nhất động của bạn, có phải là quy củ phép tắc hay không? “*Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”, bạn phải làm mới được!

A Di Đà Phật làm tấm gương cho chúng ta. Chúng ta học tập với A Di Đà Phật chính là y theo quyên này, học tập cảnh giới, phương pháp, lý luận của “Kinh Vô Lượng Thọ”, phải học được giống. Mọi thứ đều giống, vậy thì chúc mừng bạn, bạn chính là hóa thân của A Di Đà Phật, bạn chính là A Di Đà Phật tái sanh đến. Cho nên, bạn phải học cho giống.

Mấy ngày hôm trước, tôi xem thấy một bức thư để ở nhà ăn lầu hai bên đây, không biết từ nơi đâu đến? Là ở Trung Quốc đại lục có một người viết gởi cho tôi. Ông nói ông là Bồ Tát Đại Thế Chí. Tôi xem thấy trong thư ông viết không điều không lý, không giống, cho nên tôi không để ý đến ông ấy. Bồ Tát Đại Thế Chí rất giống A Di Đà Phật, là đệ tử nhập môn của A Di Đà Phật, hay nói cách khác, “Kinh Vô Lượng Thọ” phải làm đến được một trăm phần trăm, thế nhưng trên lá thư đó viết không điều không lý, không giống chút nào. Ngày trước, Đại Sư Thiện Đạo nói với chúng ta, lời của Ngài nói là chân thật. Trong sử truyện ghi chép, Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh. Chúng ta phải tỉ mỉ quán sát trên văn tự ghi chép, Ngài rất giống. Đại Sư Ấn Quang đích thực rất giống Bồ Tát Đại Thế Chí. Chúng ta đem Kinh luận mà đối chiếu thì chúng ta có thể tin được. Đại Sư Thiện Đạo nói ra hai câu danh ngôn: “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”, hay nói cách khác, Di Đà bốn nguyện hải, bốn mươi tám nguyện là chư Phật nói ra tất cả pháp môn bí yếu. Cái bí yếu này chúng ta chỉ bốn Kinh này, không những chỉ bốn Kinh này, mà đích chỉ đoạn Kinh văn này của chúng ta. Kinh văn phẩm thứ sáu là “thiện đàm chư pháp bí yếu”, hay nói cách khác, họ cần phải diễn thuyết.

Ở trên Kinh luận Phật thường hay dặn bảo chúng ta: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”. Ý nghĩa của “*diễn*” là gì vậy? Là làm được, thực tiễn (thực tiễn chính là “hành đạo”). Nhất định phải đem bí yếu của Phật biến thành tư tưởng hành vi của chính chúng ta, người hiện tại gọi là quan niệm lý luận, chúng ta phải đem nó làm được. Đặc biệt là chúng ta đem tinh yếu trong Kinh rút gọn thành năm khóa mục, ít đến không thể ít hơn nữa chính là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, gồm mười một câu. Ngày ngày phải phản tỉnh, ngày ngày phải kiểm điểm xem “*ta có làm đến được hay không?*”. “Lục Hòa”, mỗi ngày đều phải nỗ lực phản tỉnh một lần, “*Ta ngày nay đối nhân xử thế tiếp vật có tuân thủ giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Ta cùng đại chúng có phải là hòa thuận cùng ở chung với nhau hay không?*”. Nghe qua một số phản tỉnh của người khác, bạn phải nỗ lực mà kiểm điểm. Chính bạn rất không dễ gì phát hiện lỗi lầm của chính bạn, thế nhưng khi người khác đến nói lỗi lầm của bạn thì bạn lại không dễ gì tiếp nhận, vậy thì lỗi lầm của bạn làm sao có thể sửa đổi lại?

Cho nên, người thông minh không giống như người thông thường, người thông minh xem thấy lỗi lầm của người khác thì liền sẽ phản tỉnh. Người khác là tấm gương phản chiếu của chính mình. Khi bạn xem thấy chỗ tốt của người khác, nghĩ lại xem ta có hay không? Xem thấy khuyết điểm của người khác, nghĩ lại xem chính mình có phạm hay không? Có thì sửa đổi, không có thì khích lệ. Tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là một tấm gương của người tu hành, cho nên người sự vật đều là thiện tri thức, là bạn lành của người tu hành. Đây là “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham đã biểu hiện ra. Cho nên Thiện Tài biết học, ngay trong một đời thành tựu vô thượng đạo, không cần đợi đến ba A Tăng Kỳ kiếp, ngay đời sau đều không cần thiết. Đây là Phật nói với chúng ta rõ ràng. Thành Phật ngay đời này, điều kiện đã đầy đủ rồi, then chốt ở chỗ là bạn biết hay không biết. Then chốt biết hay không biết lại là ở chỗ bạn nghe Kinh nhiều hay ít. Có thể thấy được, việc nghe Kinh thật là quá quan trọng.

Trên hội Lăng Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù nói: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Chúng sanh Thế giới Ta Bà, trong sáu căn thì nhĩ căn là nhạy bén nhất, có đầy đủ 1.200 công đức. Vì nhĩ căn nhạy bén nhất, cho nên Thế Tôn ở Thế giới Ta Bà lấy âm thanh làm Phật sự. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Thế Tôn giảng Kinh nói pháp 49 năm, không ngày nào gián đoạn.

Hôm trước ở trong nhà ăn dưới lầu, chúng ta cùng cư sĩ Hầu nói đến đạo tràng, tán thán đạo tràng của chúng ta hưng vượng. Đạo tràng của chúng ta do đâu mà hưng vượng? Ngày ngày giảng Kinh, ngày ngày niệm Phật, Niệm Phật đường 24 giờ không gián đoạn, mỗi ngày có hai giờ đồng hồ giảng Kinh, do vậy mà hưng vượng lên. Thế nhưng, nếu chúng ta so sánh với đạo tràng lớn của những Đại đức xưa thì thật kém quá xa. Vì sao vậy? Ngày nay hành môn của chúng ta, Niệm Phật đường niệm Phật không gián đoạn, có thể miễn cưỡng đạt chuẩn, nhưng giảng đường thì không đạt chuẩn. Giảng đường một ngày chỉ giảng có hai giờ đồng hồ. Vào thời xưa, giảng đường người ta một ngày giảng tám giờ đồng hồ. Giảng đường của chúng ta, nếu không thể đạt đến tám giờ đồng hồ thì không thể xem là đạt chuẩn. Cho nên, thời gian phải nên tăng thêm, buổi sáng giảng Kinh, buổi chiều giảng Kinh, buổi tối cũng giảng Kinh. Phân tòa giảng Kinh cũng giống như trường học lên lớp vậy, giảng Kinh không gián đoạn. Thế nhưng phải có pháp sư giảng Kinh mới được, không có nhiều pháp sư thì làm sao được! Bất cứ một người nào trong chúng ta cũng không thể sánh được với Thích Ca Mâu Ni Phật. Thế Tôn Ngài sức khỏe rất tốt, một ngày giảng tám giờ đồng hồ, ngày ngày giảng cũng không mệt, còn phàm phu chúng ta thì không được. Cần phải có rất nhiều pháp sư luân phiên nhau giảng, thì đạo tràng này mới giống một đạo tràng. Có thể có mười tám pháp sư thì có biện pháp rồi.

Trong đạo tràng này mở ra ba môn học. Buổi tối chúng ta ở đây giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, ban ngày giảng một thời “Kinh Hoa Nghiêm”, lại giảng một thời “Kinh Địa Tạng”, đây là thí dụ. Mỗi ngày có ba môn học. Bạn ưa thích nghe bộ Kinh nào thì đến tham gia môn học đó. Đều là một môn thâm nhập, không cần phải ba môn đều nghe. Ba môn đều đến nghe thì bạn sẽ loạn lên, cho nên chỉ có thể học một môn. Học một môn là gì? Khi bạn đến niệm Phật, Niệm Phật đường thì không hề gì; Kinh thì nhất định là một môn thâm nhập. Bạn ưa thích học một bộ nào thì đến nghe bộ đó. Bộ này nghe viên mãn rồi thì bạn có thể nghe tiếp bộ khác, không được đồng thời nghe hai bộ. Trước sau thì không có vấn đề, đều là giúp hành môn cho chúng ta. Giải hành tương ưng, vậy mới gọi là đạo tràng.

Ngày nay, điều kiện của chúng ta hơi tốt hơn được một chút so với các đạo tràng khác, nhưng so với người xưa thì kém rất ra, không thể sánh bằng. Đến khi nào đạo tràng nhà Phật của chúng ta có thể hồi phục loại qui mô đó của thời xưa thì Phật pháp liền hưng vượng. Phật pháp hưng vượng, lòng người hướng thiện, phá mê khai ngộ thì xã hội đương nhiên an định, dân giàu nước mạnh, ngày nay thông thường gọi là xã hội an hòa lợi lạc, trên Kinh này chúng ta gọi là Thế giới Cực Lạc, nhà Nho gọi là Thế giới Đại Đồng, Đạo gia gọi là “vô vi nhi trị”, đều có thể thực tiễn. Do đây có thể biết tính quan trọng của giáo dục Phật giáo. Chúng ta ở trong lịch sử cũng có thể thể hội được, bất cứ một triều đại nào mà trên dưới đều xem trọng Phật pháp, đề xướng Phật pháp, học tập Phật pháp thì thời đại đó là một thời đại thù thắng nhất, một thời đại cường thịnh nhất. Nếu không xem trọng giáo dục thì xã hội sẽ loạn, triều đại đó sẽ suy. Việc này mỗi người đọc lịch sử đều tường tận. Lịch sử là một tấm gương của cuộc sống, ôn cũ mà biết mới.

Câu sau cùng của nguyện này là: “**Ngữ như chung thanh**”. Đây là hình dung, người nói pháp âm thanh trong sáng. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, trong chú giải có mấy câu nói: “*Vị thuyết pháp nhân, thanh như hồng chung, trung chánh hoằng quang, trì đọc viễn văn, chấn tĩnh trường dạ, cảnh giác hôn mê, dẫn sanh thiện tâm, ninh tức chư khổ, âm thanh công đức, tịnh như chung đã*”. Đoạn lời nói này nói rõ, trong việc giảng pháp, tính quan trọng của âm thanh nghĩa thú, không chỉ âm thanh phải trong sáng, mà quan trọng nhất là trong âm thanh nghĩa lý phải dễ hiểu, giúp đỡ thính chúng phá mê khai ngộ. Điểm này là quan trọng. Cần phải khiến cho thính chúng hiểu rõ những đạo lý này, giác ngộ sai lầm trong tâm hạnh của chính mình, có thể nhận biết được, thay đổi tự làm mới. Có như vậy thì giống như chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức, ngay trong mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa trí tuệ thậm thâm vô lượng, từ bi vô tận, vô lượng diệu nghĩa. Chúng ta sau khi nghe rồi có thể thể hội được, có thể tỉnh ngộ ra, như vậy mới có thể

được thọ dụng chân thật, cải biến tư tưởng của chúng ta, cải biến nhận biết của chúng ta, cải biến ngôn hạnh của chúng ta, chúng ta liền được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Do đây có thể biết, trong âm thanh, quan trọng nhất là phải đem đạo lý nói rõ ràng, nói tường tận. Âm thanh có mỹ diệu hơn, nếu như không thể đem đạo lý, đem chân tướng sự thật nói cho rõ ràng, nói cho tường tận thì chúng sanh vẫn không thể được lợi ích, vẫn không thể quay đầu, vậy thì gọi là không khéo nói pháp. Khéo nói thì nhất định có thể chấn động lòng người. Giống như tiếng chuông vậy, tiếng chuông là nghe xa, dùng cái này để làm thí dụ.

\* \* \*

<sup>19</sup>Kinh văn: “**Ngã tác Phật thời, sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả, cứu cánh tất chí, nhất sanh bồ xứ**”.

### **35. Nguyện thứ ba mươi lăm: “NHẤT SANH BỒ XỨ NGUYỆN”**

Nguyện thứ ba mươi lăm và nguyện thứ ba mươi sáu là một chương, là chương thứ mười bảy. Nguyện văn rất rõ ràng: “**Sở hữu chúng sanh, sanh ngã quốc giả**”. Chúng ta phải xem rõ ràng câu nói này. Đây là Di Đà Thế Tôn nói với chúng ta, mười phương thế giới tất cả chúng sanh phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, không luận là sanh cõi Thật Báo hay là sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, thậm chí hạ hạ phẩm vãng sanh đều bao gồm ở ngay trong đó. Trong đây tuyệt nhiên không hề hạn chế nói là thượng phẩm thượng sanh hay là Báo độ vãng sanh, toàn bộ đều khái quát.

“**Cứu cánh tất chí nhất sanh bồ xứ**”.

Đây là đại nguyện vô cùng hy hữu. Chính bởi vì như vậy mà mười phương tất cả chư Phật Như Lai, không có vị nào mà không tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. “**Nhất sanh bồ xứ**” chính là Bồ Tát Đẳng Giác. Tại vì sao gọi là “*bồ xứ*”? Họ cư trú ở nơi địa vị hậu bồ Phật. Cũng giống như Thế giới Ta Bà chúng ta, hiện tại Bồ Tát Di Lặc ở trong trời Đâu Xuất nội viện, tầng trời thứ tư của Dục Giới. Thế Tôn ở trong “Di Lặc Hạ Sanh Kinh” nói với chúng ta, tương lai Bồ Tát đến thế gian này thị hiện thành Phật, thay vào Phật vị của Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Phật thứ tư ngay kiếp này, Di Lặc là vị Phật thứ năm. Hiện

---

<sup>19</sup> Bắt đầu video tập 159

tại Ngài vẫn chưa thành Phật, nên chúng ta gọi Ngài là hậu bồ Phật. “*Bồ xú*” chính là hậu bồ Phật.

Trong Kinh văn chúng ta phải đặc biệt xem trọng chữ “*nhất sanh*”. Trong Đại Thừa Kinh luận Phật thường nói, một người tu hành, muốn tu đến địa vị này không phải là một việc dễ dàng. Các đồng tu đều biết, Bồ Tát tu hành thành Phật thì phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp, các vị nghĩ xem, đó là bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp? Thế nhưng, đây là ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” chúng ta đã đọc qua, ba đại A Tăng Kỳ kiếp là tính từ Bồ Tát Viên Giáo Sơ Trụ, hay nói cách khác, khi nào bạn chứng được Viên Giáo Sơ Trụ thì bắt đầu tính từ ngày đó, trước khi chưa chứng được Viên Giáo Sơ Trụ thì không tính. Nếu như đem thời gian học Phật của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay tính chung lại, đó là vô lượng kiếp, không phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Phải trải qua thời gian dài đến như vậy mới có thể đến được địa vị này, bạn liền biết được việc này vô cùng khó khăn, không dễ dàng chút nào. Thế nhưng, nếu như một người chân thật phát nguyện vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, cái khó này liền biến thành dễ dàng, rất dễ dàng liền có thể chứng đắc, ngay trong một đời liền thành tựu. Thế giới của chư Phật khác phải tu hành nhiều kiếp, còn Thế giới Tây Phương thì một đời liền thành tựu, chúng ta có tin hay không? Pháp môn này, tất cả chư Phật đều nói là “*nan tín chi pháp*”, thế nhưng nó rất dễ dàng tu học, khó tin nhưng dễ hành.

Chúng ta phải tu hành như thế nào để ngay trong một đời này mới có thể chắc chắn được sanh Tịnh Độ, đây là việc mà mỗi một vị đồng tu chúng ta vô cùng quan tâm. Những Tổ sư Đại đức xưa nay dạy bảo chúng ta, tu học pháp môn này chỉ cần đầy đủ ba điều kiện: chân tín, thiết nguyện, y giáo phụng hành, đầy đủ ba điều kiện Tín-Nguyện-Hạnh này thì thành tựu. Ba điều kiện này làm thế nào kiến lập? Điều ở trên bộ Kinh này. Chúng ta đối với bộ Kinh này có lòng tin hay không, có phải là có được trình độ lý giải tương đối hay không, đây là điều kiện trước tiên. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư sau khi hội tập xong quyển Kinh này, thực tế mà nói, Ngài cũng là chư Phật Như Lai thị hiện. Công việc hội tập thật không dễ dàng, cho dù là quá khứ cư sĩ Vương Long Thu, cư sĩ Ngụy Mặc Tâm đều không phải là nhân vật phổ thông, người thông thường chắc chắn không thể làm ra được. Nếu bạn không tin thì bạn chính mình có thể thử nghiệm xem, hiện tại đều có đủ năm loại nguyên bản dịch, bạn đi thử nghiệm xem, bạn có thể hội tập xong được một quyển hay không?

Tại vì sao cần phải hội tập? Đạo lý này chúng ta cần phải hiểu. Thế Tôn năm xưa ở đời, bộ Kinh này là nhiều lần tuyên giảng, không giống như các Kinh khác. Các Kinh khác thì Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời chỉ giảng một lần, không hề giảng lại lần thứ hai,

chỉ riêng bộ Kinh này giảng qua rất nhiều lần. Hiện tại, chúng ta từ trong năm loại nguyên bản dịch này mà tỉ mỉ quán sát, khẳng định Thế Tôn giảng qua ba lần. Thế nhưng có bảy loại bản dịch khi xưa đã bị thất lạc rồi. Nếu như bảy loại bản dịch này mà còn, chúng ta có thể khẳng định, Phật một đời không chỉ giảng Kinh này ba lần, có thể là năm lần, có thể là bảy lần, không nhất định. Phật đã nhiều lần tuyên giảng, ý nghĩa này sẽ không như nhau, vì nếu như không phải vô cùng quan trọng thì Phật sẽ không giảng nhiều lần như vậy. Chẳng trách Đại sư Thiện Đạo (trong truyện ký có ghi chép Đại sư Thiện Đạo là hóa thân của A Di Đà Phật, cho nên người xưa đã từng nói, lời của Đại sư Thiện Đạo nói chính là lời của A Di Đà Phật nói) Ngài nói ra hai câu danh ngôn: “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”. Ý nghĩa của hai câu nói này là mười phương ba đời tất cả Như Lai dùng thân phận của Phật ứng hóa ở thế gian là để giảng cho mọi người nghe “Kinh Vô Lượng Thọ” (“Kinh Vô Lượng Thọ” là bốn nguyện hải của A Di Đà Phật), chính vì sự việc này mà đến. Đã là vì sự việc này mà đến thì Thế Tôn cả đời giảng một bộ Kinh này thì đủ rồi, tại vì sao lại giảng nhiều Kinh đến như vậy? Từ trên hình thức giảng Kinh của Ngài, chúng ta có thể thể hội, bộ Kinh này giảng qua nhiều lần, các Kinh khác là ứng cơ nói pháp, do căn tánh của chúng sanh không như nhau, cho nên Phật phải nói nhiều loại pháp, là vì lợi ích chúng sanh đương thời.

Các pháp môn không như nhau. Pháp môn này là phổ độ tất cả chúng sanh, không luận là căn tánh thế nào, pháp này là bình đẳng được độ. Khi giảng qua đề Kinh, chúng tôi đã nói qua với các vị, đây là pháp bình đẳng, bình đẳng độ thoát tất cả chúng sanh căn tánh khác nhau, khiến tất cả chúng sanh ở ngay trong một đời bình đẳng thành Phật. Một đời bổ xứ là bình đẳng thành Phật. Lời của Đại sư Thiện Đạo nói không hề sai. Bởi vì Phật nhiều lần tuyên giảng, bộ Kinh này cũng là nhiều lần lưu thông đến Trung Quốc, những pháp sư, Đại đức đến Trung Quốc mang những bản Kinh không như nhau, không phải một lần giảng, cho nên trải qua nhiều lần phiên dịch, thế là bản dịch không như nhau. Hơn nữa, trong bản dịch vào ra rất lớn, chứng minh những quyển này không phải là cùng một quyển, không phải cùng một lần giảng, không giống như các Kinh khác. Thí dụ “Kinh Kim Cang”, ở Trung Quốc có sáu loại bản dịch, thế nhưng chúng ta tỉ mỉ quán sát, đều gần giống nhau, không có vào ra quá lớn. Thế là chúng ta khẳng định, bản gốc của nó chỉ là một bản, người phiên dịch thì không giống nhau, cho nên văn tự phiên dịch có vào ra, nội dung thì không khác nhau, không như “Kinh Vô Lượng Thọ”, khác nhau bên trong rất lớn, cho nên đích thực là cần thiết phải có hội tập.

Cư sĩ Vương Long Thư nhà Tống hội tập lần thứ nhất, bản hội tập này được để vào trong “Đại Tạng Kinh”. Đại sư Liên Trì chú “A Di Đà Kinh”, việc này các vị đều biết. “A Di Đà Kinh Sớ Sao” số lượng rất lớn, trong đó dẫn dụng Kinh văn của “Kinh Vô

Lượng Thọ”, hơn phân nửa trở lên là dẫn dụng bốn hội tập của Vương Long Thư. Đây là nói rõ Đại sư Liên Trì khẳng định bốn hội tập, Ngài không phản đối, vì nếu Ngài phản đối thì Ngài sẽ không dẫn dụng văn tự của bốn hội tập, mà phải nên dẫn dụng Kinh văn của năm loại nguyên bản dịch. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư rốt cuộc là người như thế nào thị hiện ở thế gian này của chúng ta? Mất thịt phạm phu chúng ta không biết, chắc chắn Ngài không phải là người thông thường. Hiện tại “Kinh Vô Lượng Thọ” tổng cộng có chín bản dịch, chúng ta thấy đều in ra, các vị đều có thể xem được. Trong chín quyển nguyên bản này, quyển này rất dễ đọc, văn từ ưu mỹ, sâu cạn dễ hiểu, không giảng giải, đại khái ý nghĩa bạn cũng có thể xem hiểu được, có thể khiến tất cả chúng sanh xem thấy quyển này sanh tâm hoan hỷ, mục đích này liền đạt đến rồi. Đây là một nguyên tắc hoàng truyền Phật pháp cao nhất, khế cơ. Nếu như bốn phiên dịch này làm cho tất cả chúng sanh xem thấy không thể sanh tâm hoan hỷ thì sức nhiếp thọ liền sẽ yếu kém. Nhất định phải khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, nhằm vào Thời kỳ Mạt Pháp, cũng chính là nhằm vào người hiện đại chúng ta, cho đến về sau các đồng tu tu học Phật pháp. Quyển này so với tám quyển khác đích thực là tốt.

Lúc đó, tôi vừa gặp được quyển này liền sanh tâm đại hoan hỷ, việc chưa từng có. Chúng ta đối với quyển này có thể sanh khởi tín tâm kiên định hay không, có thể phát nguyện trọn đời thọ trì hay không, đây là điều kiện tiên quyết. Học tập pháp môn Tịnh Độ, chúng ta lấy quyển này làm nền tảng, cầu thâm giải nghĩa thú, vào sâu Kinh tạng; lấy tám quyển khác làm bổ trợ, giúp đỡ chúng ta thâm nhập. Tại vì sao chọn quyển này làm quyển gốc? Vì quyển này là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, lời gọn ý hay. Hạ lão cư sĩ năm xưa phải mất ba năm mới hội tập thành quyển gốc này, về sau dùng thời gian bảy năm không ngừng đính chính, tổng cộng thời gian là mười năm mới hoàn thành quyển này. Thực tế mà nói, đây là thị hiện cho chúng ta xem, dạy bảo hậu học để chúng ta đối với quyển này sanh tín tâm, y giáo phụng hành, ngay trong một đời này phải chắc chắn vãng sanh.

Trong chương “Tam Bối Vãng Sanh” nói ra cho chúng ta điều kiện thấp nhất, chúng ta nhất định phải làm đến được, không thể nói “tin rồi” thì được. Chữ “*Tín*” này có rất nhiều người giải thích, thế nhưng ý nghĩa của chữ này rất sâu, chúng ta vạn nhất không nên hiểu lầm. “*Tôi đã tin Phật rồi*”, cái quan niệm sai lầm này rất nhiều người đều có, có thể chúng ta chính mình cũng phạm phải sai lầm này, cho rằng chính mình tin rồi, Tín-Nguyện-Hạnh đều đầy đủ rồi. Ở trong niệm Phật đường này của chúng ta, các vị có cơ hội ngày ngày đọc Kinh, nghe Kinh, cũng đang ở niệm Phật đường niệm Phật, há chẳng phải là Tín-Nguyện-Hạnh ba tư lương đều đầy đủ rồi hay sao? Niệm Phật đường của chúng ta có thể bảo đảm mỗi mỗi đều vãng sanh, không sót người nào hay không?

Nếu như không thể bảo đảm thì Tín-Nguyễn-Hạnh này chẳng phải có vấn đề rồi sao? Chân thật là như vậy!

Năm xưa, sau khi tôi xuất gia thọ giới, chiếu theo quy củ, sau khi thọ giới xong thì phải đi bái tạ lão sư. Thầy của tôi là lão cư sĩ Lý Bình Nam, ở Đài Trung. Tôi đến gặp thầy. Thầy vừa nhìn thấy tôi, liền từ xa mà chỉ nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Vào lúc đó tôi đã học Phật chín năm, xuất gia hai năm, dạy Phật Học Viện cũng đã được hai năm, đã thọ đại giới rồi, vừa gặp mặt thầy chỉ vào tôi mà nói “*ông phải tin Phật!*”. Bạn nói xem, người khác nghe qua chẳng cảm thấy kỳ lạ hay sao? Sau đó thầy bảo tôi ngồi xuống, giải thích cho tôi hai chữ “*tin Phật*” là không dễ dàng. Thầy nói được rất hay: “*Có rất nhiều lão hòa thượng xuất gia, sống hết một đời cũng không tin Phật*”. Không tin Phật thì làm sao xuất gia? Chúng ta hiểu sai đi hai chữ tin Phật này. Lão sư Ngài đem hai chữ tin Phật này định ở một câu nói mà Thế Tôn thường hay nói: “*Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói*”. Bạn đem câu nói này chân thật có thể làm được, thực tiễn, bạn mới có thể được gọi là tin Phật. Tiêu chuẩn này thì cao.

Ý nghĩa của “*thọ trì*” là gì? Đạo lý trên Kinh điển Phật nói bạn hiểu rồi, tiếp nhận rồi. Phật nói ra phương pháp tu hành, bạn cũng hiểu rõ rồi. Phật nói ra cảnh giới của mỗi một giai đoạn, cảnh giới của Thanh Văn, cảnh giới của Duyên Giác, cảnh giới của Bồ Tát, Bồ Tát Tín Vị “*trụ hành hướng địa*”, bạn thấy đều tường tận, đều rõ ràng, thật làm. Cho nên, chữ “*thọ*” này đều bao gồm ba chữ Tín-Nguyễn-Hạnh ở trong đó. Đây mới gọi là thọ.

“*Trì*” là vĩnh viễn gìn giữ, không thể nào lìa khỏi, ngày ngày phải làm, mỗi giờ phải làm, mỗi niệm phải làm, đây mới gọi là “*trì*”. Thọ trì thật không dễ dàng. Nếu không làm được thọ trì thì bạn không có tín, cái tín đó là giả, tín không có gốc. Trong “*ngũ căn ngũ lực*”, cái tín đó phải có gốc. Có gốc thì cái tín này mới có thể sanh ra sức mạnh. Cái tín này của chúng ta như thế nào? Người xưa thí dụ, giống như lục bình trôi trên nước, không có gốc, theo dòng nước chảy, cái tín này của chúng ta là tin pháp, cho nên không thể thành tựu. Nguyễn của chúng ta cũng tuyệt nhiên không chân thật khả thiết. Vì sao vậy? Không chịu nổi sự mê hoặc của cảnh giới bên ngoài. Lão sư khổ cực đem quyền này truyền cho tôi. Bên ngoài có người nói quyền này không đáng tin, là do cư sĩ hội tập, nhất định phải đọc nguyên bản. Chúng ta nghe qua mấy câu nói này thì tâm lập tức liền động rồi. Bạn xem, tín không còn, nguyện cũng không còn luôn. Đây là khảo nghiệm. Rốt cuộc là bạn có lòng tin hay không, có nguyện tâm hay không, có y giáo phụng hành hay không, tín tâm từ chỗ này mà kiến lập. Quả nhiên bạn có chân tín thiết nguyện, cái tín nguyện này chắc chắn sẽ không dao động, cái tín nguyện này có

căn có lực, có thể sanh hoa trái Bồ Đề, như vậy cả đời bạn mới có thành tựu. Nếu bạn tùy theo dòng nước thì ngay trong một đời này chắc chắn không có thành tựu, không chỉ là đạo nghiệp của xuất thế gian, mà học nghiệp của thế gian cũng không thể thành tựu.

“*Thọ trì*” là nói tự lợi, “*đọc tụng*” là tự lợi lợi tha. Đọc tụng là ôn cũ mà biết mới. Kinh này ngày ngày phải đọc. Mỗi ngày đọc một lần chính là tiếp nhận Thế Tôn Di Đà, tất cả chư Phật Như Lai đích thân giáo huấn. Phía trước đã nói qua với các vị, Kinh này đọc qua một lần thì mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai quán đánh cho bạn một lần, mỗi ngày bạn đọc qua hai lần thì nhận qua hai lần quán đánh. Bộ Kinh này không chỉ là có tông có giáo, mà còn là hiển mật viên dung, hàm chứa tất cả Kinh pháp mà Thế Tôn đã nói ra trong 49 năm, đều không lìa khỏi quyển này. Việc này ở phía trước đã từng tỉ mỉ nói qua với các bạn rồi, bạn phải đầy đủ tín tâm. Đọc tụng là tự lợi lợi tha. Thường hay đọc, y theo phương pháp này mà đọc thì bạn sẽ khai ngộ, cho nên đọc Kinh là Giới-Định-Huệ tam học một lần đầy đủ. Mỗi khi đọc qua một lần thì có chỗ ngộ một lần. Tích tiểu ngộ liền thành đại ngộ, tích đại ngộ thì thành đại triệt đại ngộ.

**Khi đọc tụng, mỗi câu mỗi chữ phải rõ ràng phân minh. Không thể vì muốn nhanh, muốn được nhiều biến số mà đọc một cách mơ hồ không rõ, vậy thì không thể được. Cách đọc này nhiều nhất là tự lợi. Phải biết, trong lúc đọc tụng phải có cái tâm lợi ích chúng sanh.** Người xưa đọc sách rất cẩn trọng, đầy đủ chân thành cung kính, nhất tâm chuyên chú, không giống như chúng ta hiện tại đọc sách. Bạn xem, Huệ Năng bán củi, đi ngang qua cửa sổ, nghe được bên trong có người đọc “*Kinh Kim Cang*”, người này nhất định đọc được câu chữ rõ ràng (Ngài không có đi học, nếu bạn đọc quá nhanh, đọc quá mơ hồ thì Ngài sẽ không nghe được rõ ràng, nhất định phải đọc được từng câu từng chữ rõ ràng), Ngài tỉ mỉ nghe qua, Ngài ở bên ngoài nghe qua liền khai ngộ. Vậy chúng ta ở nơi đây đọc Kinh, có người nghe được hay không vậy? Khẳng định có, không phải đọc cho chính mình nghe hay là đọc cho người khác nghe, không có người nghe thì có quỷ thần đang nghe.

Tôi nghĩ có một số đồng tu có một ít cảm ứng nhỏ. Bạn nhất tâm chuyên chú khi đang đọc Kinh, bỗng nhiên nghe được mùi hương, hoặc là đàn hương hoặc là hương lạ, trước giờ chưa từng nghe qua loại hương này, mùi hương rất nồng, thời gian rất dài. Loại cảm ứng này có rất nhiều người có. Khi tôi mới bắt đầu học Phật cũng có rất nhiều lần. Tôi không biết đó là việc gì. Về sau thân cận Pháp sư Sám Vân, Pháp sư Sám Vân hỏi tôi: “*Ngay trong quá trình học Phật, thầy có cảm ứng gì hay không?*”. Tôi liền đem việc này nói với Ngài, bởi vì tôi gặp được rất nhiều lần. Ngài nói với tôi: “*Loại cảm ứng*

này thông thường đều là có thiên long thiện thân đi ngang qua chỗ này, xem thấy thầy ở nơi đó đọc Kinh, họ dừng lại ở nơi đó một lát, chắp tay cung kính, họ đang chí kính. Trên người thiên nhân có mùi thơm, mắt thịt chúng ta tuy là không nhìn thấy được, mùi hương này thì có thể ngửi được, là loại cảm ứng này”. Chúng ta liền biết được, chúng ta đang đọc Kinh thường hay có quỷ thần ở bên cạnh, họ nhìn thấy được, họ nghe được, cung kính tán thán, chắp tay chí kính. Cho nên, bạn đọc tụng thì không thể lơ là, nhất định phải cung cung kính kính mà đọc.

Câu “*Vì người diễn nói*” là hoàn toàn thực tiễn rồi, là đem thọ trì của bạn, đem đọc tụng của bạn thực tiễn vào ngay trong đời sống, bạn phải làm được. “*Diễn*” là biểu diễn. Lúc nào thì biểu diễn? Một đời một kiếp này, mỗi giờ mỗi phút đều đang biểu diễn, làm ra một tấm gương tốt cho người xem. Giáo huấn của Phật trong Kinh, chúng ta rất nỗ lực làm cho tất cả chúng sanh xem, đây chính là diễn.

Chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, phương thức thông thường, mọi người ở trong Kinh luận xem thấy gọi là “*tam chuyển pháp luân*”. Trong tam chuyển, cái thứ nhất là “*thị*”. Thị là thị hiện, làm ra tấm gương cho họ xem, để sáu căn của họ tiếp xúc hình tượng của bạn, họ có cảm xúc có cảm ngộ, thế là họ thỉnh giáo với bạn. Họ thỉnh giáo với bạn, bạn liền sẽ giải thích với họ, vậy mới nói pháp. Trước diễn sau nói. Không phải trước nói sau diễn, mà phải diễn trước rồi nói sau. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời thị hiện ra “*tám tướng thành đạo*”. Ngài biểu diễn trước, sau đó lại giải thích cho bạn, mới nói với bạn, sau cùng là “*tác chứng*”, để bạn một lòng một dạ chân thật tin tưởng. Ý nghĩa của “*tác chứng*” là gì? Hiện tại gọi là chiêu bài. Chúng ta học Phật rồi, chúng ta hiểu hay không hiểu? Bốn chúng đệ tử là chiêu bài của Phật giáo hóa chúng sanh. ***Giáo hóa của Phật muốn chúng ta đi biểu diễn, muốn chúng ta đi thực hiện. Nếu chúng ta không thể thực tiễn, không thể biểu hiện thì chúng ta chính là tội nhân của Thế Tôn.***

Phật dạy chúng ta phải hiểu thân, chúng ta có làm được hay không? Phải làm ra tấm gương hiểu thuận cho đại chúng xã hội xem. Đại chúng xã hội hiện tại không nói hiểu đạo, chúng ta phải làm ra cho người xem, để người cảm ngộ, để người đi thể sát. Người hiện tại không tôn kính lão sư, không tôn kính trưởng bối; chúng ta phải làm ra tấm gương cho người xem. Chúng ta xem qua đại chúng xã hội hiện tại có những loại bệnh gì? Chúng ta thấy ra được, đều là làm trái ngược đạo hạnh. Người thế gian vọng ngữ, chúng ta không vọng ngữ; người thế gian hai lời, chúng ta học không hai lời; người thế gian có tham-sân-si-mạn, chúng ta thị hiện vô tham, vô sân, vô si. Đây chính là thực tiễn giáo học của Phật Đà, là thực tiễn ở trên thân của chúng ta. Hình tượng của Phật Bồ

Tát không thể thực tiễn, vậy bốn chúng đệ tử học Phật của chúng ta, không luận tại gia xuất gia, chúng ta phải hiểu được thực tiễn thì mới là đệ tử chân thật của Như Lai. Người thế gian thiếu kém lòng tin, chúng ta biểu hiện ra đầy đủ tín tâm. Người thế gian nguyện tâm không kiên định, thường hay dao động; chúng ta biểu hiện nguyện tâm kiên định không thay đổi. Người thế gian học Phật không thể thực tiễn, chúng ta phải biểu hiện đem giáo huấn của Phật Đà mỗi câu đều thực hiện. Đây mới gọi là đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh ba tư lương, sau đó nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, không ai mà không thành tựu.

Nguyện thứ ba mươi lăm nói với chúng ta thành tựu của vãng sanh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc một đời, không cần đời thứ hai, ngay trong một đời liền chứng được Bồ Tát Bồ Xứ. Đây là trong mười phương thế giới đều không có. Thích Ca Mâu Ni Phật ở trong tất cả Kinh luận khác cũng không có cách nói này, chỉ riêng Tây Phương Tịnh Độ cùng chư Phật Tịnh Độ không như nhau. Cái gọi là “Bát Địa Phàm Phu”, một phẩm phiền não đều chưa đoạn, tu học pháp môn này vãng sanh Tịnh Độ, ngay trong một đời liền có thể thành tựu. Nhất sanh bồ xứ chính là viên mãn thành Phật, bốn mươi mốt phẩm vô minh phá hết rồi. Hy hữu khó gặp! Chúng ta phải khẳng định, cũng là chính mình may mắn ngay đời này được thân người, nghe Phật pháp, có thể gặp được pháp môn hy hữu khó gặp này. Pháp môn một đời viên mãn thành tựu, nhất sanh bồ xứ là viên mãn thành tựu, không phải thành tựu thông thường. Pháp môn này viên đốn đến cùng tột. Ngay đến Đại Sư Khuy Cơ, Pháp Tướng Tông cũng có cách nói này. Đại sư Khuy Cơ ở trong “Di Đà Kinh Thông Tán Sớ” cũng cực tán pháp môn này là “*viên đốn chí cực*”.

Vào thời xưa, Tịnh Tông chúng ta có một vị Đại đức, đó là Pháp sư Đàm Loan. Ngài chú giải “*Vãng Sanh Luận*”. Ngài nói: “*Bồ Tát Thế Giới Cực Lạc cùng Bồ Tát thế giới phương khác không giống nhau, không phải là từng giai cấp từng giai cấp như vậy mà nâng lên trên cao*”. Bồ Tát thế giới phương khác giống như trong “*Hoa Nghiêm*” chúng ta cũng có thể xem thấy, giống như đi học vậy, từ Sơ Trụ nâng cấp lên đến Nhị Trụ, Tam Trụ, Thập Trụ lại nâng lên đến Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, từng cấp từng cấp hướng lên mà tu. Thế giới Cực Lạc không phải như vậy, không phải là thứ lớp, mà là viên dung, đốn thành bồ xứ. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn. “*Hoa Nghiêm*” là Viên giáo. Kinh này viên đến cùng tột, viên ở trong viên, đốn ở trong đốn, viên giải, viên tu, viên chứng, nhất địa chính là tất cả địa, tất cả địa chính là nhất địa. Đây là hoằng nguyện sâu cạn không thể nghĩ bàn của Di Đà, chân thật gọi là “*chỉ Phật với Phật mới có thể cứu cánh*”. Bồ Tát Đẳng Giác, người xưa nói cũng giống như cách một bức lưới mà nhìn trắng, không thể nào triệt để tường tận. Chúng ta đọc qua nguyện

này, phải nên phát đại tâm, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, nhất định không nên cô phụ nhân duyên hy hữu của đời này.

\* \* \*

Kinh văn: “Trừ kỳ bốn nguyện, vị chúng sanh cố, bị hoằng thế khải, giáo hóa nhất thiết hữu tình, giai phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành Phổ Hiền đạo. Tuy sanh tha phương thế giới, vỹ ly ác thú, hoặc nhạo thuyết pháp, hoặc nhạo thính pháp, hoặc hiện thần túc, tùy ý tu tập, vô bất viên mãn. Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

### 36. Nguyện thứ ba mươi sáu: “GIÁO HÓA TÙY DUYÊN NGUYỆN”

Câu sau cùng: “*Nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác*” là tổng kết của hai nguyện. Đây cũng là hoằng nguyện không thể nghĩ bàn. Chúng sanh nguyện lực không giống nhau. Có một số người có tâm từ bi rất nặng, họ đến hỏi tôi: “*Pháp sư! Chúng sanh thế giới Ta Bà quá khổ, nếu như chúng ta đều đến Thế giới Cực Lạc rồi, những chúng sanh khổ nạn này ai độ họ?*”. Cái tâm của họ rất là tốt, nguyện tâm của họ rất lớn, không nhẫn tâm xem thấy chúng sanh chịu khổ, thế là họ phát nguyện: “*Tôi đời đời kiếp kiếp đều muốn làm pháp sư, tôi đến hoằng pháp lợi sanh, rộng độ chúng sanh*”. Cái nguyện này không tệ, rất đáng được tán thán. Thế nhưng, vấn đề là bạn đời đời kiếp kiếp có thể được thân người hay không? Bạn được thân người, có thể có đủ duyên phận xuất gia để hoằng pháp lợi sanh hay không? Sự việc này thì khó. Trên Kinh Phật nói với chúng ta: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Điều kiện được thân người là phải đầy đủ thượng phẩm năm giới mười thiện, bạn có thể làm được hay không?

Vào đầu năm dân quốc, Đại Sư Ấn Quang Ngài đã biết động loạn của xã hội ngày nay, tai nạn triền miên, thế gian này sẽ có tai nạn lớn giáng xuống, dùng Phật pháp để cứu độ tất cả chúng sanh thì không còn kịp rồi. Có phải là Phật pháp không linh? Không phải vậy! Phật pháp thật có hiệu quả, Phật pháp thật linh. Vậy tại vì sao không dùng Phật pháp? Không có người tin tưởng Phật pháp, mọi người đều không bằng lòng tiếp nhận Phật pháp.

<sup>20</sup>Đế vương nhiều đời đều là dùng ba nhà Nho-Thích-Đạo để giáo hóa nhân dân, cho nên tam giáo đã định đặt nền tảng văn hóa của Trung Quốc. Tuy trên lịch sử có thay

---

<sup>20</sup> Bắt đầu video tập 160

đôi triều đại, thế nhưng không có một đế vương nào không tôn trọng tam giáo, không phụng hành đề xướng thúc đẩy giáo dục của tam giáo, vì thế Trung Quốc mới có thể thịnh trị dài lâu. Dân tộc này kéo dài đến ngày nay, không bị thời đại đào thải, nguyên nhân chính ngay chỗ này.

Thế nhưng, điển tích của ba nhà Nho-Thích-Đạo đều có độ khó tương đối, hiện tại bày ra ở ngay trước mặt (ấn loát cũng phát triển nên có được không khó), thế nhưng bạn xem không hiểu. Thứ nhất là do chướng ngại về văn tự, vì đều là dùng văn ngôn văn để viết. Người hiện đại không học văn ngôn văn, nên bạn đem những thứ này giới thiệu cho họ, họ không thể dùng, họ không thể đọc. Nhất là thế kỷ cận đại này, giáo dục của luân lý, giáo dục của đạo đức đã bị xem thường, không xem trọng, hiện tại hoàn toàn đi trên con đường công lợi. Nhi đồng từ nhỏ được dạy những gì? Cạnh tranh. Đường như không cạnh tranh thì gần như là con người không sống được vậy, nếu muốn tiếp tục sống thì nhất định phải có tranh. Mạnh Tử nói rất hay: “*Trên dưới đều tranh lợi thì nước nguy vậy*”. Các vị thử nghĩ xem, trong một gia đình có chồng vợ, con cái, cha con, anh em cùng cạnh tranh với nhau thì cái nhà này còn thành cái nhà hay không? Không còn là một cái nhà! Một quốc gia mà trên dưới đều cạnh tranh thì xã hội này có thể an định hay không? Ngày nay phiền phức ở ngay chỗ đó, toàn thế giới đều đang cạnh tranh, cạnh tranh không từ một thủ đoạn. Bạn nói xem phải làm thế nào đây? Cho nên, sơn thần của Bắc Triều Tiên nói: “*Trên trời không an toàn, trên đất không thể ở*”, lời nói này rất có đạo lý. Ba nhà Nho-Thích-Đạo chúng ta không hề dạy người cạnh tranh, mà trong điển tích của ba giáo đều chỉ dạy người khiêm tốn, nhường nhịn. Cho nên, ngày nay đem điển tích của ba nhà ra, người ta sẽ nói bạn lạc hậu rồi, bạn không còn thích hợp trào lưu; bạn nói chân - vọng, nói tà - chánh, nói phải - quấy cho họ nghe, họ không hiểu. Không phải họ không thể tiếp nhận, mà là họ không thể hiểu. Vậy phải làm sao? Những đạo trưởng ngày nay, tôi nói mấy câu với mọi người, tôi cũng đem vấn đề này nêu ra, họ cũng không hiểu. Hiện tại chúng ta làm thế nào để khuyên bảo tất cả đại chúng? Chỉ là từ trên lợi hại mà bắt tay vào thì có lẽ họ còn có thể nghe lọt vào tai; bạn làm thế nào đối với bạn là có lợi, làm thế nào đối với bạn là có hại, đại khái việc này còn có thể nghe lọt vào tai.

Cho nên Đại Sư Ấn Quang không dùng Kinh Phật, mà Ngài dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn” của nhà Nho, dùng “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của Đạo giáo, “Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn”. “Liễu Phàm Tứ Huấn” nói về nhân quả, “Âm Chất Văn” và “Cảm Ứng Thiên” nói về lợi - hại, có lẽ người còn có thể nghe được vào tai, sau khi nghe rồi còn có chút cảnh giác. Do đó, Ấn Tổ cả đời cực lực đề xướng ba quyển sách nhỏ này, ngay trong một đời toàn tâm toàn lực đi hoằng dương. Chúng ta biết được dụng

ý này ở đâu. Đó là nhằm vào căn tánh chúng sanh hiện tiền. Không chỉ việc hoằng dương này có hiệu quả ở Trung Quốc, mà ở trên toàn thế giới cũng đều có thể nhận được hiệu quả tương đối. Chúng ta cũng phải có thể quán cơ, nhất định phải phát đại tâm, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế giới này.

Khi sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, có thể làm lỡ tâm đại từ đại bi của bạn hay không? Xin nói với các bạn, chắc chắn không hề lỡ mất, mà còn có thể thành tựu nguyện tâm của bạn. Nếu như bạn không phát tâm vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vấn đề này thì nghiêm trọng rồi. Vì sao vậy? Bạn không thoát khỏi luân hồi. Chúng ta là phàm phu, không phải Phật Bồ Tát tái sanh. Phàm phu luân hồi là chịu nghiệp lực lôi kéo, khi bạn vừa đầu thai thì sự việc đời trước liền quên hết sạch sẽ; đời trước phát ra cái nguyện, có thể khi bạn vừa đầu thai thì cái nguyện đó sẽ không thể phát ra được, bạn liền mê hoặc điên đảo rồi, vậy bạn còn có thể nhớ được nguyện của đời trước hay sao? Không đáng tin! Vậy phải làm sao? Quyết định phải vãng sanh Tịnh Độ. Bạn có cái nguyện này không hề gì, khi đến Thế giới Cực Lạc rồi, thấy được A Di Đà Phật, bạn nói với A Di Đà Phật: *“Nguyện của con là muốn trở lại độ những chúng sanh khổ nạn, có được không ạ?”*. A Di Đà Phật nhất định sẽ bảo bạn: *“Con mau đi đi!”*. Bạn vừa gặp mặt A Di Đà Phật, bốn nguyện A Di Đà Phật gia trì bạn, bạn ở trong sáu cõi, đời đời kiếp kiếp sẽ không quên mất đi bốn nguyện của bạn. Vậy mới là biện pháp tốt. Nguyện này chính là vì những người này mà nói.

*“Trừ kỳ bốn nguyện”*. Bốn nguyện này chính là họ có nguyện muốn hóa độ chúng sanh, vì chúng sanh khổ.

*“Bị hoằng thệ khải”*. *“Khải”* là thí dụ bạn chính mình có tâm nguyện giúp đỡ chúng sanh. Đây là việc tốt, vô cùng hiếm có.

*“Giáo hóa tất cả hữu tình, đều phát tín tâm”*. Chỗ này đem mục đích giáo hóa chúng sanh, vì chúng sanh nói ra. Bạn là chân thật đang giúp đỡ chúng sanh. Mục tiêu của bạn rất thuần chánh. Mục tiêu thứ nhất là giai đoạn thứ nhất, chính là phải giúp chúng sanh *“đều phát tín tâm”*. Giai đoạn thứ hai, họ đã phát ra tín tâm rồi thì phải giúp họ *“tu Bồ Đề hạnh”*. Khi họ đã tu Bồ Đề hạnh rồi thì giúp cho họ *“hành Phổ Hiền đạo”*. Ba giai đoạn này là cùng trong một nguyện này, dạy chúng ta.

Ngày nay chúng ta phát tâm, không luận là đồng tu tại gia hay xuất gia. Cuối năm nay, lớp bồi dưỡng khóa thứ năm của chúng ta sẽ khai giảng. Chúng ta cùng với Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc cùng nhau tổ chức khóa thứ năm này. Singapore tổ chức một lớp, ở Trung Quốc có thể cũng phải mở một lớp. Bốn chúng đồng tu xuất gia và tại gia

đều nhận, chỉ cần chân thật phát tâm học giảng Kinh. Người giảng Kinh quá ít rồi. Hy vọng mọi người chân thật phát tâm đến học giảng Kinh. Thế nhưng, người phát tâm học giảng Kinh vẫn cần phải phát tâm chân thật tu học Tịnh Độ. Chúng ta chắc chắn phải phát tâm cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không nên phát tâm “*Tôi đời sau vẫn muốn làm một pháp sư*”. Cái tâm này không phải không tốt, chỉ sợ là bạn không làm được. Nhất định phải gặp mặt A Di Đà Phật của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, lạy A Di Đà Phật làm lão sư, sau đó bạn ở trong sáu cõi xả thân, thọ thân chắc chắn được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn sẽ không mê mất chính mình. Nếu như không đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc một chuyến, chắc chắn bạn sẽ mê mất chính mình, phiền phức đó sẽ lớn, hối hận không kịp.

Muốn giáo hóa chúng sanh (thông thường chúng ta gọi là độ chúng sanh), trước phải tự độ chính mình. Độ chính mình còn không được mà nói có thể độ chúng sanh, đây là trên Kinh Phật thường nói “*không có việc này*”, không có đạo lý này. Cho nên, nhất định phải độ chính mình trước. Độ chính mình, từ chỗ nào mà độ? Việc này chúng ta trong lúc giảng giải đã nói qua quá nhiều rồi, mọi người vạn nhất phải ghi nhớ. Lời nói này nói một vạn biến, nói mười vạn biến đều không xem là nhiều. Vì sao vậy? Vì bạn không có thực tiễn. Làm từ ***buông xả tự tư tự lợi***, làm từ chỗ này. Nếu như vẫn còn ý niệm tự tư tự lợi thì chính mình không thể được độ. Chính mình không thể được độ mà còn muốn độ người khác, đích thực là không thể làm được. Trước tiên, chính mình phải đem ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại. Tất cả vì lợi ích chúng sanh, vì lợi ích xã hội, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, vì xã hội, quyết không vì chính mình thì bạn mới có thể thành tựu. Bạn chỉ cần có một niệm vì chính mình thì sai rồi. Bạn xem người tu hành có bao nhiêu người? Không cần nói hiện tiền, mà từ xưa đến nay. Then chốt có thể thành tựu hay không là chính từ ngay chỗ này. Người có thể buông xả tự tư tự lợi, phần nhiều đều thành tựu. Phạm hễ là người không thể thành tựu là do ý niệm tự tư chưa đoạn. Việc này phải đoạn từ gốc.

Tuần trước, chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, tôi đặc biệt mời cư sĩ Hứa Triết đến giảng đài này cùng gặp mặt với mọi người. Bà đã 101 tuổi. Bà có sở trường gì, có chỗ nào không giống như chúng ta vậy? Đích thực có chỗ không giống nhau. Bà không có tâm riêng tư, bà không có “ta”. Người thông thường mỗi niệm đều vì ta, bà không có vì ta, bà mỗi niệm đều là vì chúng sanh. Khi chúng tôi nói chuyện với bà, đến thăm viếng bà, bà chỉ có một ý niệm là nghĩ đến tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng sanh bệnh khổ, chúng sanh tuổi già, chúng sanh không nơi nương tựa. Bà ngày ngày nghĩ đến những việc này, bà hoàn toàn quên mất đi chính mình rồi, toàn tâm toàn lực vì những người khổ nạn của xã hội mà phục vụ. Tuy đã 101 tuổi, bà vẫn ngày ngày đi giúp đỡ người

khác, bà không nghĩ ngợi. Bạn hỏi bà bao nhiêu tuổi, bà nói: “*Tôi mới 101 tuổi thôi*”. Lời của bà rất đáng yêu, bà mới 101 tuổi thôi. Cho nên, chúng ta bị cái gì hại? Bị tự tư tự lợi hại rồi, bị hại quá sâu, bị hại quá khổ! Bạn có thể đem ý niệm này chuyển đổi lại, đây là từ trên căn bản mà chuyển. Về sau, chúng ngại trên đạo Bồ Đề của bạn tự nhiên liền ít đi, có thể nói dần dần sẽ được thuận buồm xuôi gió.

Muốn giáo hóa người khác, trước tiên phải dạy tốt chính mình, trước tiên chính mình phải có sự thay đổi. “*Giáo*” là sự, “*hóa*” là kết quả. Giáo học đang thay đổi khí chất. Đây là quá khứ nhà Nho đã nói: “*Giáo học Phật pháp kết quả là phải thay đổi quan niệm*”. Không chỉ là thay đổi khí chất mà phải thay đổi quan niệm, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, trước tiên làm từ chính mình.

Giúp đỡ người khác, ở ngay chỗ này Phật nói ra cho chúng ta nghe ba mục tiêu. Giai đoạn thứ nhất, xã hội hiện đại, người thông thường phổ biến không tin giáo huấn của Thánh Hiền nhân. Làm thế nào bảo họ tin tưởng, đây là việc hiện tiền chúng ta cần phải nghiên cứu, cần phải nỗ lực mà đi làm. Làm thế nào giúp họ xây dựng tín tâm? Nhất định phải từ trên lợi hại mà dạy bảo, phải từ trên nhân quả mà giáo hóa. Đại Sư Ấn Quang khai thị cho chúng ta rất lớn. Chúng ta thăm sát hoàn cảnh thế giới hiện tiền. Ngày nay do vì khoa học phát triển, giao thông thuận tiện, cả thầy địa cầu biến thành người một nhà (có rất nhiều người nói “*thôn địa cầu*”, lời nói này nói được rất có đạo lý), cự ly gần, giữa người và người qua lại rất là mật thiết, thế là quốc gia khác nhau, chủng tộc khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, phương thức đời sống khác nhau, văn hóa khác nhau, khi vừa giao lưu thì không tránh khỏi có chỗ mâu thuẫn, có chỗ hiểu lầm, có chỗ xung đột. Đây là lợi - hại trước mắt. Đây là căn cơ chúng sanh hiện tiền của chúng ta, chúng ta phải thấy rõ ràng để quán cơ nói pháp. Hiện tại phải nói pháp gì vậy? Hiện tại nói pháp là nói đa nguyên văn hóa. Đa nguyên văn hóa có phải Phật pháp hay không? Là Phật pháp. Bạn xem qua Kinh luận Đại Tiểu Thừa, có bộ Kinh điển nào không phải là giảng đa nguyên văn hóa? Nhất là “*Kinh Hoa Nghiêm*”, cảnh giới của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, phạm vi của Kinh là tận hư không, khắp pháp giới, bên trong nói đến là tất cả cõi nước chư Phật, không phải là một quốc gia cùng một quốc gia, mà là vô lượng vô biên thế giới chư Phật. Chúng loại trong đó quá nhiều, không thể nghĩ bàn, không cách gì tính toán được, vô số khác nhau. Họ đều là ở ngay trong một pháp giới, có thể hòa thuận cùng sống, có thể bình đẳng đối xử, có thể tôn trọng lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Việc này chúng ta phải nên học tập. Đây là “*Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*”. Còn “*Kinh Vô Lượng Thọ*” là tổng kết của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, là tinh hoa của “*Kinh Hoa Nghiêm*”. Ngày nay, chúng ta muốn đem phạm vi giáo học mở rộng.

Ngày trước chúng ta xây một đạo tràng, tự viện, am đường. Ý nghĩa của tự viện am đường là tốt, thế nhưng người ta không hiểu, người ta xem thấy cái chữ này sẽ sanh ra hiểu lầm, cho rằng “*đây là mê tín, đây là Phật giáo, là tôn giáo, là mê tín*”, thế là mục đích “*giáo hóa tất cả hữu tình*” liền bị chướng ngại nghiêm trọng, những người tín ngưỡng các tôn giáo khác thì họ sẽ không bước vào, những tộc loại khác nhau cũng sẽ không bước vào, cho nên hiện tại chúng ta xây đạo tràng không thể dùng danh xưng này.

Khoảng mấy tuần trước, Đan Tư Lý - Malaysia, cư sĩ Lý phái một đoàn khảo sát, có mấy vị đồng tu đến Singapore tỉ mỉ khảo sát, đến xem Cư Sĩ Lâm, đến xem Tịnh Tông Học Hội, họ muốn mô phỏng hình thức bên đây để xây một đạo tràng lớn ở Malaysia. Tôi kiến nghị với họ, danh từ đạo tràng nên đổi thành tên là “Trung Tâm Đa Nguyên Văn Hóa”. Tôi nghe nói họ đã tiếp nhận rồi. Đây là một đạo tràng lớn “*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, phổ độ tất cả chúng sanh, không phân cõi nước, không phân tôn giáo, không phân tộc loại, bình đẳng được độ. Chúng ta phải dạy tất cả chúng sanh “*đều phát tín tâm*”; người học Phật thì phải tin Phật, người tín ngưỡng Ki-Tô thiên chủ thì nhất định phải tin Thượng Đế, người theo Hồi giáo thì nhất định phải tin A-La; dạy họ “*đều phát tín tâm*”, sau đó nói với họ: “*Chư Phật Như Lai, chúng Thần và Thượng Đế là một người*”. Chúng ta thì gọi là Phật, còn các bạn thì gọi là Thượng Đế, danh từ tuy không giống nhau, nhưng chỉ là một người, một trí tuệ, một lòng yêu thương. Giáo học định đặt trên nền tảng này có trái với Phật giáo hay không? Không hề trái. Ở trên Kinh Phật thường hay nói với chúng ta: “*Chư Phật Như Lai đáng dùng thân gì để độ thì các Ngài hiện ra thân đó*”. Bạn ưa thích Thượng Đế thì các Ngài liền hiện thân Thượng Đế, bạn ưa thích A-La thì các Ngài liền hiện thân A-La, “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Chúng ta hiểu, nhưng hiện tại họ không hiểu. Chúng ta đem đạo lý này giảng tường tận cho họ nghe thì họ liền hiểu. Nói pháp phải viên dung, phải hoạt bát, phải giảng được hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Chúng ta tuyệt nhiên không phải thống nhất chủng tộc, thống nhất tôn giáo. Như vậy là sai! Đó chính là đem đa nguyên thành nhất nguyên, vậy thì chắc chắn sai lầm. Vẫn cứ là đa nguyên, vẫn cứ là tôn trọng. Không chỉ tôn trọng, mà còn giúp họ mở mang rộng lớn, nhưng đến sau cùng thì đồng một trí tuệ, đồng một yêu thương. Chúng ta từ ngay chỗ này mà xây dựng tín tâm.

Thế giới Hoa Tạng nhiều tộc loại khác nhau như vậy đều có thể hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi. Con người trên địa cầu chúng ta không nhiều, mới chỉ qua sáu - bảy ức người, tại vì sao không thể tương thân tương ái, tại vì sao không thể bình đẳng hòa thuận? Vấn đề là ở chỗ, có người dạy họ hay không. Cho nên, giáo dục quá quan trọng, vô cùng quan trọng. Ngày nay chúng ta tiếp xúc với chủng tộc khác nhau, tiếp

xúc với tôn giáo khác nhau, chúng ta phải đặc biệt xem trọng giáo dục. Nghi thức tôn giáo mỗi mỗi không như nhau, thể nhưng giáo lý là như nhau; chỉ là ở trên giáo tướng, giáo pháp có khác biệt, còn về giáo lý là tương đồng, mục đích là tương đồng, đều là ái thế nhân; Thần ái thế nhân, Thượng Đế ái thế nhân, Phật Bồ Tát từ bi. Mục đích này là giống nhau, đều hy vọng tất cả chúng sanh có thể trải qua đời sống an định hạnh phúc mỹ mãn, đều hy vọng tất cả chúng sanh thành tựu trí tuệ chân thật, thành tựu công đức thù thắng, nâng cao phẩm chất đời sống của chúng ta. Mục đích này hoàn toàn như nhau.

Ngày nay, chúng ta phải giúp đỡ xã hội đại chúng xây dựng lòng tin như vậy, sau đó lại từ nơi lòng tin này, đem Kinh điển của Phật giáo từ cạn vào sâu mà giới thiệu cho họ. Mục đích ở đâu? Giúp cho họ khai mở trí tuệ. Phật giáo không phải tôn giáo. Trước tiên phải làm cho họ nhận thức Phật giáo không phải tôn giáo, mà Phật giáo là giáo dục, Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta nhất định phải làm cho họ nhận biết. Sau khi xây dựng tín tâm, chúng ta khuyên bảo họ tu “*Bồ Đề hạnh*”. Bồ Đề hạnh là gì? Là đời sống trí tuệ, ngày nay chúng ta gọi là trí tuệ viên mãn, nghệ thuật cao độ thực tiễn vào ngay trong đời sống. Người thế gian nói nhân sanh “chân thiện mỹ huệ”, đời sống “chân thiện mỹ huệ”, đây là Bồ Đề hạnh. Thích Ca Mâu Ni Phật nói cho chúng ta nghe sáu nguyên tắc (sáu nguyên tắc này mọi người đều quá quen thuộc) là “*Bồ Tát sáu Ba La Mật*”.

*Điều thứ nhất là “bố thí”*. Ý nghĩa của bố thí là gì? Dùng lời của người hiện đại mà nói là phục vụ. Hiện tại có rất nhiều người nói “*nhân sanh lấy phục vụ làm mục đích*”. Nhà Phật nói hai chữ “*bố thí*” này chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Chúng ta xem thấy rất nhiều tôn giáo tụ hội, năm mới chúng ta tổ chức buổi dạ tiệc ẩm áp có một ngàn năm trăm người tình nguyện, một ngàn năm trăm người này tu bố thí Ba La Mật, họ đến làm công quả vì mọi người phục vụ. Dùng thể lực của chúng ta, dùng trí tuệ của chúng ta phục vụ thì gọi là “*nội tài bố thí*”, xuất tiền ra là “*ngoại tài bố thí*”, ra sức lực là “*nội tài bố thí*”. Nội tài còn thù thắng hơn so với ngoại tài.

*Điều thứ hai là “trì giới”*. Ý nghĩa của “trì giới” là gì? Trì giới là thủ pháp, tất cả phải tuân thủ quy củ. Trong đại hội có mấy ngàn người tụ hội, bạn y theo quy củ đi làm, nghe theo chỉ huy, thứ lớp nhịp nhàng, giữ kỷ luật, giữ quy củ, đây gọi là trì giới.

*Điều thứ ba là “nhẫn nhục”*. “Nhẫn nhục” là nói nhẫn nại. Rất có lòng nhẫn nại, có lễ mạo, khiêm tốn, có thể làm cho đối tượng được phục vụ có hảo cảm đối với bạn, có thể sanh tâm hoan hỉ đối với bạn, có thể sanh tâm tín nhiệm, đây là nhẫn nhục.

*Điều thứ tư là “tinh tấn”*. “Tinh tấn” là cầu tiến bộ. Nhất định không lầy hiện thực cho là đầy đủ, không ngừng phải yêu cầu tiến bộ. Cho nên sau khi đại hội kết thúc, chúng ta phải mở hội kiểm thảo, kiểm thảo từng hạng mục, xem chúng ta có những kém khuyết nào, có những việc gì làm chưa được viên mãn, để lần sau làm thế nào cải tiến. Thấy đều được ghi chép lại.

*Điều thứ năm là “thiền định”*. “Thiền định Ba La Mật”, nội tâm có chủ tể. Chúng ta có phương hướng, có mục tiêu thì chắc chắn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài dao động.

*Điều thứ sáu là “Bát Nhã”*. “Bát Nhã Ba La Mật” là đối với trước mắt tất cả sự lý rõ ràng tường tận, thông suốt, thấu đáo, đây gọi là “*Bồ Đề hạnh*”. Thấy đều thực tiễn vào ngay trong cuộc sống, trong cuộc sống từng li từng tí đều đầy đủ sáu Ba La Mật. Chúng ta nhất định phải hiểu, sáu Ba La Mật là sinh hoạt của chúng ta, mặc áo ăn cơm đều không rời khỏi, vô cùng thực dụng, không phải không làm. Sau khi học rồi lập tức liền ứng dụng được. Có thể vận dụng, bạn lập tức liền được chỗ tốt. Cho nên không hiểu, không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận thì bạn không cách gì thực tiễn. Phật ở trong Kinh điển, từng câu từng chữ đều nói đến đời sống hiện thực của chúng ta, nhưng rất đáng tiếc là chúng ta đều ở trong văn tự bị nó che mắt, không cách gì hiểu được ý nghĩa. Trên kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, việc này làm gì dễ dàng!

Sự tiếp xúc giữa người và người, chúng ta làm người, sống ở trong xã hội này quyết định không thể nào tránh khỏi. Sự qua lại giữa người và người phải nên như thế nào? Phật dạy cho chúng ta, đáng tiếc là chúng ta không hiểu, nên chúng ta không thể nào làm được. Phật dạy chúng ta cái gì? Phật dạy cho chúng ta “*Tứ Nhiếp Pháp*”. “*Tứ Nhiếp Pháp*” chính là dạy cho chúng ta bình thường ở ngay trong cuộc sống làm thế nào qua lại với người khác.

### ***Tứ Nhiếp Pháp***

*Thứ nhất là “bố thí”*. Bố thí phải giảng như thế nào? Khi tôi ở Úc châu, có đồng tu hỏi tôi: “*Bố thí trong Tứ Nhiếp Pháp phải giảng như thế nào?*” Tôi giảng với họ: “*Mời khách nhiều, tặng quà nhiều chính là bố thí*”. Tôi thường hay mời bạn, thường hay tặng chút lễ vật nhỏ cho bạn. Việc đầu tiên giao tình được tốt rồi, “*lễ nhiều, người không trách*”. Đây là phương pháp đầu tiên giao tế người với người, Phật dạy cho chúng ta.

*Thứ hai là “ái ngữ”*. Thường hay quan tâm người khác, ngay trong lời hỏi thăm, quan tâm thì gọi là ái ngữ. Tuyệt nhiên không phải nói lời nói dễ nghe, không phải vậy! Lời nói quan tâm, lời nói chăm sóc, lời nói hỏi thăm, người bạn này sẽ không bị mất đi.

*Thứ ba là “lợi hành”*. Việc mà ta làm ra tất cả đều là có lợi ích đối với họ, họ tự nhiên liền xem bạn là người tri âm để đối đãi. Phải thực tiễn thì mới được.

*Thứ tư là “đồng sự”*. Cùng nhau sinh sống, cùng nhau học tập, đây gọi là đồng sự, chí đồng đạo hợp.

Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đối nhân xử thế tiếp vật chính là bốn cương lĩnh này. Ngài dạy chúng ta, chúng ta cũng biết đọc, cũng sẽ ghi nhớ, nhưng lại không biết làm. Tại vì sao không biết làm? Ý nghĩa chưa thông. Các bạn xem thấy chữ “bố thí” thì cho rằng nhất định là đem tiền ra quyên tặng cho người khác. Đây không phải là cái ý này. Cho nên, bố thí ở nơi nào đó thì có cách nói như thế đó. Ở trong Tứ Nhiếp Pháp, bố thí chính là mời khách nhiều, tặng quà nhiều. Cũng đồng là hai chữ “bố thí”, nhưng ở trong một khoa mục khác thì sẽ có cách giải thích khác nhau. Việc này chúng ta phải hiểu, không thể nói cùng đồng một giải thích. Nếu cùng một giải thích, ở trong nhiều hạng mục như vậy thì nói không thông. Bồ Đề hạnh có thể làm được, hướng nâng lên trên chính là “Phổ Hiền Hạnh”, cũng gọi là “Phổ Hiền Đạo”.

Phổ Hiền hạnh và Bồ Đề hạnh khác biệt ở chỗ nào? Trên sự tướng không có khác biệt, nhưng dụng tâm thì không giống nhau. Trong Bồ Đề hạnh, có thể đem quan niệm căn bản này, quan niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, vừa chuyển đổi lại chính là chuyển phạm thành Thánh, thì bạn không phải là người phạm, vì người phạm có ai mà không vì chính mình. Bồ Tát không vì chính mình. Thế nhưng, hạnh Phổ Hiền là không những không vì chính mình, mà họ còn cùng tất cả chúng sanh hợp thành một thể. Bạn có quan niệm này mới gọi là hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền là tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh là chính mình. Cho nên, Phổ Hiền gọi là đại hạnh, hạnh Phổ Hiền là Phật hạnh. Hành môn này là cao nhất, không có gì cao hơn. Chúng sanh của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “***hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức***”. Đây là câu Kinh văn đầu tiên trong bốn Kinh này chúng ta đã đọc đến.

Hiện tại chúng ta không thể tu hạnh Phổ Hiền, điều này không quan hệ gì, chỉ cần tu Bồ Tát hạnh thì có thể vãng sanh, thế nhưng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư, còn nếu bạn tu hạnh Phổ Hiền thì sanh đến Thế giới Cực Lạc là cõi Thật Báo Trang Nghiêm, vậy thì không như nhau. Đồng tu chân thật có trí phải nên ở hiện tiền tranh thủ vãng sanh cõi Thật Báo,

cho nên nhất định phải học hạnh Phổ Hiền. Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, niệm niệm hạnh hạnh tương ưng với mười nguyện, đây gọi là hạnh Phổ Hiền. Thí dụ như chúng ta ở trong Lục Độ của Bồ Tát hạnh bố thí, bố thí tương ưng với mười nguyện Phổ Hiền, nguyện nguyện đều tương ưng. Nguyện thứ nhất của hạnh Phổ Hiền là “*lễ kính chư Phật*”. Trong Bồ Đề hạnh, điều thứ nhất trong sáu Ba La Mật gọi là bố thí. Hạnh Phổ Hiền không gọi là bố thí, mà hạnh Phổ Hiền gọi là cúng dường. Khi ta tu bố thí cúng dường thì phải lễ kính, dùng tâm chân thành, cung kính để cúng dường.

Chín giờ sáng, ngày 9 tháng 4, các vị muôn ở đây hiến máu. Nếu là dùng tâm chân thành cung kính để hiến máu của bạn thì đây gọi là hạnh Phổ Hiền, cao hơn so với Bồ Tát. Hay nói cách khác, thông thường Bồ Tát khi vì tất cả chúng sanh phục vụ, tâm cung kính chưa đạt đến tột điểm. Hạnh Phổ Hiền là tâm cung kính đạt đến tột đỉnh, giống như cung kính A Di Đà Phật, tâm cung kính giống như cung kính chư Phật Như Lai vậy. Dùng tâm như vậy mà đối với tất cả chúng sanh thì đây chính là lễ kính chư Phật. Nếu bạn dùng tâm cung kính, tâm xung tán để tu thì chắc chắn bạn không có nghi lự, chắc chắn không có hý luận, chắc chắn bạn cũng không có hủy báng.

“*Xung tán Như Lai*”, “*quảng tu cúng dường*”, nội tài, ngoại tài không có phân biệt, không có tâm riêng tư. Xem thấy chúng sanh có cần thiết, có cần đến, luôn là tận tâm tận lực đi giúp đỡ họ. “*Quảng tu cúng dường*”, “*sám trừ nghiệp chướng*” cũng tự nhiên bao gồm ở trong đó. Bạn có những nghiệp chướng nào? Nghiệp chướng xan tham quá khứ, bạn từ trong “*quảng tu cúng dường*” mà sám trừ. Nghiệp chướng ngạo mạn, bạn từ trong “*lễ kính chư Phật*” mà sám trừ. Tất cả đồ kỵ hủy báng, bạn từ trong “*xung tán Như Lai*” mà sám trừ. Về sau, từ trong mỗi câu bạn đều sám trừ.

“*Tùy hỷ công đức*” chuyên môn đối trị chướng ngại đồ kỵ. Chướng ngại đồ kỵ, bạn từ trong “*tùy hỷ công đức*” mà sám trừ.

“*Thỉnh chuyển pháp luân*”. Trong đời quá khứ vô tri, nơi nơi chướng ngại hoằng pháp, chướng ngại việc thiện của người khác, bạn từ trong “*thỉnh chuyển pháp luân*” mà sám trừ.

“*Thỉnh Phật trụ thế*”. Trong đời quá khứ bạn luôn sợ người khác cao hơn mình, luôn sợ địa vị của mình bị người khác đoạt lấy, bạn từ “*thỉnh Phật trụ thế*” đem nghiệp chướng này sám trừ.

Các bạn phải nên biết, trong mười câu này mỗi câu đều là sám trừ nghiệp chướng. Nếu như nói lễ kính, mỗi câu đều là lễ kính; nếu như nói xung tán, mỗi câu đều là xung tán. Trong mười câu thì mỗi câu đều bao hàm chín câu phía sau trong đó. “*Hoa Nghiêm*”

gọi là giáo học viên mãn. Ở ngay chỗ này chúng ta đã xem thấy được, trên Kinh thường nói “*nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”, nhất đa không hai, bất cứ pháp môn nào cũng chắc chắn đầy đủ tất cả các pháp môn khác, đây gọi là hạnh Phổ Hiền, là đạo Phổ Hiền. Đây là giáo học của Phật pháp đạt đến mức độ cứu cánh viên mãn. Ở chỗ này Phật dạy cho chúng ta, bạn phải chân thật phát nguyện vì tất cả chúng sanh mà giáo hóa tất cả chúng sanh, bạn không nên quên đi ba mục tiêu này.

“*Tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú*”. Có như vậy thì cho dù bạn đến thọ sanh ở một thế giới nào, ở nơi đó có duyên thì bạn liền đi đến nơi đó, bạn chắc chắn sẽ không mê mất chính mình. Mê mất chính mình mới đọa ba đường ác, hay nói cách khác, bạn quyết định sẽ không khởi tham-sân-si-mạn. Chỗ này nói “*tuy sanh tha phương thế giới, vĩnh ly ác thú*”, ý nghĩa chính là nói bạn chắc chắn sẽ không khởi tham-sân-si-mạn, tuyệt đối sẽ không khởi ý niệm tự tư tự lợi này. Nếu như còn sanh khởi ý niệm tự tư tự lợi thì bạn sai rồi, bạn vẫn là phàm phu, bạn độ chúng sanh sẽ không đáng tin. Chỉ sợ là khi độ chúng sanh, có thể bạn chính mình đã bị chúng sanh độ đi mất rồi. Việc này thì quá nhiều, tôi đã xem thấy rất nhiều. Cho nên, nhất định là trước cầu Tịnh Độ, tiếp theo là phát tâm rộng độ chúng sanh. Ngày nay chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, cái thân này của chúng ta vẫn còn ở thế gian, chúng ta cũng phải học theo Bồ Tát, chăm chỉ nỗ lực giúp đỡ chính mình và không quên giúp đỡ người khác, như vậy thì tốt.

(*Hết quyển 8*)

## **KỆ HỒI HƯỚNG**

Nguyện đem công đức này  
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ ba đường

Nếu có người nghe thấy  
Đều phát tâm bồ đề  
Hết một báo thân này  
Cùng sanh về cõi Cực lạc!  
**NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**



## MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

*Trong Kinh nói: Người nào chí tâm niệm Phật, được mười công đức như sau:*

-  1. Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, đức Phật A Di Đà phóng quang nhiếp thọ.
-  2. Thường được các vị Đại Bồ Tát như đức Quán Thế Âm thủ hộ.
-  3. Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ủng hộ.
-  4. Tất cả Dạ xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.
-  5. Không bị những tai nạn: Nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.
-  6. Những tội đã làm thấy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.
-  7. Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân trắng diệu của Phật A Di Đà.
-  8. Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.
-  9. Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.
-  10. Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh Độ hưởng sự an vui không cùng!